

THOMAS HARRIS



HOÀNG LIÊM DỊCH

SỰ IM LẶNG CỦA BẦY CỪU

Sự Im Lặng Của Bầy Cừu

Thomas Harris

Chia sẻ ebook : <http://downloadsach.com/>

Follow us on Facebook : <https://www.facebook.com/caphebuoitoi>

Giới thiệu nội dung:

Truyện kể về vụ án giết người hàng loạt xảy ra nhưng không để lại dấu vết. Điều kỳ lạ là Lecter - một bác sĩ tâm lý bị tâm thần đang điều trị tại Dưỡng Trí Viện biết rất rõ về hành vi của kẻ sát nhân nhưng chỉ im lặng. Cho đến khi con gái của thượng nghị sĩ bị bắt cóc thì cuộc đối đầu của nữ nhân viên thực tập FBI và vị bác sĩ tâm thần đã đến cực điểm. Cuối cùng tất cả cũng đều lộ diện, thủ phạm là một tên có nhân cách bệnh hoạn, một kẻ tâm thần rối loạn cực kỳ nguy hiểm...

Giới thiệu tác giả:



Thomas Harris (11/4/1940): là nhà viết kịch bản và nhà văn Mỹ, ông được biết đến với series về nhân vật Hannibal Lecter. Các tác phẩm của ông đều được dựng thành phim trong đó có Sự Im Lặng Của Bầy Cừu (The Silence Of The Lambs) đã đoạt 5 giải Oscar quan trọng nhất.

Các tác phẩm trong series Hannibal Lecter:

Rồng Đỏ (1981)

Sự Im Lặng Của Bầy Cừu (1988)

Hannibal (1999)

Hannibal Trả Thù (2006)

1

Khoa nghiên cứu về thái độ con người, chuyên trách các vụ án mạng hàng loạt, nằm ở tầng trệt của trường Quantico. Clarice Starling đang tiến bước, mặt đỏ gay khi chạy về quá nhanh từ trường bắn Hoggan Alley. Vài cọng cỏ dính đây đó trên đầu cô còn cái áo khoác anôrac có vết dơ vì cô đã nằm xuống đất trong lúc thực tập một chuyên án bắt người phức tạp.

Không có ai tại quầy tiếp tân, vì thế nhìn vào cửa kính cô làm xù tóc mình. Cô biết mình không cần phải trang điểm chi cho tỉ mỉ. Hai bàn tay có mùi thuốc súng nhưng cô không có thời giờ để rửa. Ông Crawford, người chỉ huy ban này bảo cô phải đến gặp ông ta *ngay*.

Chỉ có một mình Jack Crawford đang ngồi trong dãy văn phòng bề bộn. Ông đang đứng nói chuyện điện thoại với một người nào đó, đây là lần đầu tiên từ hơn một năm nay cô mới có dịp ngắm nhìn ông từ đầu đến chân. Và hình ảnh này làm cô lo lắng.

Lúc bình thường, Crawford giống một người kỹ sư trung niên khỏe mạnh, và có thể đã chơi bóng chày để trả tiền học của mình, một người chụp banh thông minh, biết cách chốt giữ khung thành của đội mình. Nhưng ông đã gầy đi, cổ sơ mi mở rộng ra và đôi mắt đỏ ngầu có quầng thâm. Bất cứ ai cũng đều biết Khoa nghiên cứu về thái độ con người đang gặp nhiều khó khăn. *Mình hy vọng là ông ta không bắt đầu uống rượu*. Clarice thầm nghĩ. Mà điều này dường như khó có thể xảy ra.

Crawford kết thúc cuộc nói chuyện bằng một cái “Không” danh thếp, rồi mở tập hồ sơ của Clarice Starling ông đang kẹp trong nách.

- Starling, Clarice, xin chào cô - ông nói.

- Xin chào ông - Cô đáp lại với một nụ cười lễ phép.
- Tôi hy vọng không làm cô lo sợ khi cho gọi cô đến đây chứ?
- Thưa không. *“Nhưng điều đó không hẳn như thế,”* cô thầm nghĩ.
- Huấn luyện viên của cô có nói cô là một trong những người giỏi nhất của toán.
- Tôi hy vọng thế, nhưng họ không nói gì với tôi cả.
- Thỉnh thoảng tôi có hỏi ý kiến của họ.

Điều này làm cho Clarice phải ngạc nhiên, bởi cô đã liệt kê Crawford vào hàng ngũ các trung sĩ tuyển mộ đạo đức giả.

Chính vì đặc tính của cuộc thảo luận chuyên đề về tội phạm học của nhân viên đặc biệt Crawford, được trường đại học Virginie mời, đã thúc đẩy cô làm việc cho FBI. Sau khi được thu nhận vào trường, cô đã viết một tin nhỏ cho ông, nhưng ông không bao giờ phúc đáp, hoặc để ý đến cô, đã được ba tháng kể từ khi cô đến đây.

Dù Starling xuất thân từ một gia đình mà người ta không bao giờ nài xin ân huệ hoặc tình bạn, nhưng cô vẫn không hiểu được thái độ của Crawford. Dù có nuối tiếc, cô vẫn nhận thấy mình có thiện cảm với ông.

Hiển nhiên là mọi việc xảy ra không được suôn sẻ cho ông. Ngoài trí thông minh, có một chút gì đó tinh tế trong con người đàn ông này. Clarice liền nhận ra màu sắc và loại vải của quần áo ông, không kể đến cái khía cạnh “đồng phục” của bất cứ một nhân viên nào của FBI. Hôm nay ông rất chải chuốt, làm như thể ông muốn hòa lẫn vào trong đám đông.

- Tôi nghĩ có công việc làm cho cô đây. Cũng không hẳn là một công việc làm, chính xác hơn là một nhiệm vụ lý thú đấy. Cô hãy dẹp đi mấy thứ trên chiếc ghế của Berry và ngồi xuống đấy. Cô có biết là một khi tốt nghiệp, cô sẽ vào làm trong ban chúng ta không?

- Đúng vậy.

- Cô được đào tạo khá tốt về ngành pháp y, nhưng chưa có kinh nghiệm chiến trường, đúng không? Thông thường chúng tôi đòi hỏi phải là sáu năm.

- Bố tôi là nhân viên trực đêm của thành phố. Tôi không đến nỗi ngu dốt đến thế đâu.

Crawford chỉ mỉm cười.

- Cô có hai bằng cấp, một về tâm lý học và một về tội phạm học, và bao nhiêu lần thực tập tại một Trung tâm bệnh tâm thần trong lúc hè... hai lần phải không?

- Vâng, hai lần.

- Giấy phép hành nghề về tâm lý xã hội học của cô vẫn còn hiệu lực chứ?

- Còn hai năm nữa. Tôi xin được nó trước khi ông làm cuộc thảo luận chuyên đề của ông... và trước khi quyết định gia nhập vào FBI.

- Cô có được bằng cấp không đúng lúc khi được tuyển mộ.

Starling chỉ gật đầu.

- Tôi đã gặp may... tôi đã xin kịp lúc một suất học bổng về pháp y. Sau đó tôi đã được làm việc tại phòng thí nghiệm cho đến khi trường có một chỗ trống.

- Cô có báo cho tôi biết về việc cô đến đây và hình như tôi không có trả lời thì phải... mà tôi chắc là như thế. Đúng ra tôi phải làm việc đó.

- Ông còn nhiều chuyện khác để làm.

- Cô có biết về chương trình ACAV không?

- Tôi biết đó là việc bắt giữ những kẻ có hành vi bạo lực. Tập san *Tăng Cường Luật Pháp* có đăng là ông làm việc căn cứ trên nhiều dữ liệu, nhưng hình như chưa được hoàn chỉnh thì phải.

- Chúng tôi có thiết lập một danh sách câu hỏi. Nó được áp dụng cho tội giết người hàng loạt đang xảy ra trong thời đại chúng ta. - Crawford đưa cho cô một xấp giấy được đóng kẹp lại một cách sơ sài - Trong này có một phần dành cho các điều tra viên và một phần cho những nạn nhân còn sống sót nếu có. Tờ màu xanh là danh sách các câu hỏi mà thủ phạm phải trả lời nếu hắn đồng ý; còn tờ màu hồng là câu hỏi điều tra viên phải đặt cho hắn, và phải thật chú ý đến các phản ứng cũng như các câu trả lời của hắn. Cũng khá nhiều thủ tục giấy tờ đấy.

Thủ tục giấy tờ. Từ này làm cho Clarice Starling phải ngò vực. Cô đang nghĩ đến đề nghị công việc làm... nhưng có thể đây là một công việc nhọc nhằn thu thập dữ liệu cho một hệ thống tin học mới. Thật khá hấp dẫn khi vào làm việc tại đây nhưng cô dư biết điều gì sẽ xảy ra cho một phụ nữ khi chấp nhận một chân thư ký... *cô ta sẽ ở đó cho đến mãn đời.* Đã đến lúc phải quyết định và cô muốn mình có một lựa chọn đúng đắn.

Crawford dường như đang chờ câu trả lời... Ông chắc chắn đã đặt cho cô một câu hỏi. Starling phải vắt óc để nhớ lại câu hỏi đó.

- Cô đã thực hiện các trắc nghiệm nào rồi? Cái trắc nghiệm nhiều giai đoạn của Minnesota? Hay loại trắc nghiệm Rorschach?

- Loại nhiều giai đoạn của Minnesota thì có, còn loại Rorschach thì không bao giờ. Tôi có vài kinh nghiệm về hệ thống chủ đề của Murray và tôi cũng đã cho trẻ con làm các bài trắc nghiệm của Bender.

- Thế cô có dễ dàng bị hoảng sợ không, cô Starling?

- Điều đó chưa hề xảy ra với tôi.

- Chúng tôi định hỏi và xem xét ba mươi hai tên tội phạm giết người hàng loạt hiện giờ đang ở tù, hòng có thể xây dựng được một nền tảng dữ liệu để giúp chúng ta thiết lập nên một hình dạng tâm lý của những trường hợp chưa được giải quyết. Phần đông chúng nó đã hợp tác... bởi vì chúng thường hay khoe khoang. Hai mươi bảy đứa đồng ý hợp tác. Bốn tên bị kết án tử hình chống án đang chờ giải quyết thì làm thinh, mà cũng đúng thôi. Trái lại, chúng tôi đã thất bại với tên chúng tôi quan tâm nhất. Tôi muốn sáng mai cô cố làm sao cho hẳn nói chuyện tại bệnh viện tâm thần.

Clarice Starling cảm thấy niềm vui pha lẫn với lo âu.

- Đây là trường hợp của ai vậy?

- Của ông bác sĩ tâm lý học... ông Hannibal Lecter.

Như thường lệ, một im lặng ngắn ngủi nối tiếp ngay cái tên đó.

Clarice không cúi mặt xuống nhưng cô lại trăn người thốt lên:

- “Hannibal - *Tên ăn thịt người*”?

- Đúng vậy,

- Tốt thôi... Đồng ý. Cám ơn ông đã cho tôi dịp may này, nhưng tại sao... lại là tôi?

- Trước hết bởi vì cô đang rảnh rỗi. Tôi cũng không hy vọng gì ông ta hợp tác đâu. Ông ta đã từ chối rồi, nhưng qua một người trung gian... là ông giám đốc bệnh viện. Phải thừa nhận là một trong các nhà tâm lý học của chúng ta đã đích thân đến đặt câu hỏi với ông ta. Có nhiều lý do không liên quan gì đến cô hết. Hiện giờ tôi không còn một ai khác trong ban này cả.

- Ông đang ngập đầu vì công việc... vì Buffalo Bill... và tất cả những gì xảy ra trong bang Nevada phải không?

- Đúng vậy. Vẫn câu chuyện xưa đây mà, không có đủ nhân viên.

- Ông nói ngày mai... có nghĩa là ông đang gấp lắm. Có phải nó liên quan với một trường hợp ông đang phụ trách không?

- Không, nhưng tôi muốn như thế thôi.

- Nếu ông ta từ chối, ông vẫn muốn có một bản đánh giá về tâm lý, đúng không?

- Không. Tôi đã ngán đến tận cổ về các bản đánh giá về Bác sĩ Lecter rồi, mà tất cả chúng đều kết luận rằng đó là một bệnh nhân không thể tiếp cận được; nhưng đâu có trường hợp nào giống nhau bao giờ.

Crawford bỏ mấy viên vitamin C vào trong lòng bàn tay và một viên Alka-Seltzer vào trong ly nước.

- Cô biết đấy, đây là một trường hợp phi lý. Lecter là một bác sĩ tâm lý học có đăng nhiều bài báo rất hay trong các tạp chí chuyên khoa, nhưng không bao giờ đề cập đến những sai lệch của chính mình. Một lần ông ta đồng ý làm vài trắc nghiệm với ông Chilton là giám đốc bệnh viện. Những trắc nghiệm đó là xem các tạp chí khiêu dâm với một huyết áp kế gắn ở đầu dương vật, và sau đó ông ta cho đăng những gì ông ta biết về Chilton để chế giễu ông này. Ông ta trao đổi thư từ với vài sinh viên ở khoa tâm lý học để nói về những chuyện không liên quan gì với trường hợp của mình cả. Nếu ông ta từ chối nói chuyện thì tôi chỉ muốn có một bản báo cáo thường thôi. Ví dụ như hình dáng ông ta, phòng giam ông ta như thế nào, và những gì ông ta làm. Có thể gọi đó là màu sắc địa phương ấy mà. Cô hãy dè chừng đám báo chí đấy, không phải loại đứng đắn đâu mà lá cải đó. Bọn họ vẫn thích Lecter hơn Hoàng tử Andrew đấy.

- Hình như tôi có nhớ đến một tạp chí tôi đã đề nghị ông ta năm mươi ngàn đô la cho vài bài nấu nướng. Có đúng vậy không?

Crawford chỉ gật đầu.

- Tôi tin chắc tờ *National Tattler* đã mua chuộc một người nào đó ở bệnh viện, để báo cho họ biết lúc cô đến đó một khi cuộc hẹn được quyết định.

Nói rồi ông chồm người về phía Clarice Starling. Cặp mắt kính nhỏ làm mờ đi các túi nhỏ dưới mắt ông.

- Bây giờ tôi cần cô nghe cho rõ đây, cô Starling.

- Có đây, thưa ông.

- Cô phải dè chừng Hannibal Lecter. Ông Chilton, giám đốc bệnh viện tâm thần, sẽ cắt nghĩa rõ cho cô làm cách nào để tiếp xúc với người bệnh. Cô phải tuân thủ thật nghiêm ngặt các chỉ dẫn của ông ta. *Dù bất kỳ với lý do gì cô cũng không được làm khác đi một chút nào hết.* Nếu Lecter đồng ý nói chuyện, ông ta chủ yếu chỉ muốn biết tin tức về cô mà thôi. Đó là loại tò mò thúc đẩy con rắn nhìn vào ổ trứng chim. Chúng tôi biết không thể tránh khỏi có một sự trao đổi thông tin nào đó trong lúc nói chuyện, nhưng cô không được nói rõ tất cả những gì liên quan đến cô. Chắc cô không thích cho ông ta nhớ những thông tin riêng tư của cô chứ? Cô có biết chuyện gì đã xảy ra với Will Graham không?

- Tôi có biết về chuyện này.

- Lecter đã mổ bụng của Will bằng một con dao để cắt thăm nhựa lót sàn nhà. Nhờ phép lạ mà anh này không chết. Cô có nhớ Con Rồng Đỏ không? Lecter đã xua Francis Dolarhyde đến gia đình của Will. Nhờ tên này mà mặt mày của người nhân viên của chúng ta giống như một bức tranh Picasso vậy. Tại bệnh viện, Lecter đã làm biến dạng bộ mặt của một nữ y tá. Cô hãy làm công việc của mình và đừng bao giờ quên ông ta là một con người như thế nào.

- Ông ta là người như thế nào? Ông có biết không?

- Tôi chỉ biết đó là một con quái vật. Có thể cô khám phá được điều gì khác chăng? Tôi không hề lời cô ra từ một xó xỉnh nào đó, cô Starling. Cô có đặt cho tôi hai hay ba câu hỏi thật lý thú khi tôi có mặt tại trường đại học Virginie. Ông sắp sẽ đọc bản báo cáo của cô... mang chữ ký của cô... nếu nó khá rõ ràng, chính xác và thuận lý. Và tôi cần có nó vào lúc chín giờ sáng, ngày chủ nhật đấy. Tốt, cô hãy làm đúng theo điều lệ đi.

Crawford mỉm cười với cô nhưng ánh mắt lại không có hồn.

Bác sĩ Frederick Chilton, năm mươi tám tuổi, là quản lý bệnh viện quốc gia ở Baltimore dành cho các tên tội phạm mắc bệnh tâm thần, đang ngồi tại bàn làm việc rộng lớn, trên đó không hề có một vật gì cứng hoặc có thể gây thương tích. Một vài nhân viên gọi phòng làm việc này bằng cái tên “Hào nước”, những người khác thì không hiểu nghĩa của từ này. Ông ta vẫn ngồi khi Clarice bước vào.

- Chúng tôi đã thấy không biết bao nhiêu nhân viên cảnh sát tại đây nhưng chưa bao giờ có người nào lại quỵến rũ đến thế - ông ta nói mà không đứng lên.

Trên tay ông còn dính đầy chất mỡ chải đầu, nhưng ông vẫn chìa tay ra cho Clarice. Vừa bắt tay xong, cô liền bỏ tay ra ngay.

- Tôi đoán chắc cô là Sterling, có phải không?

- Thưa ông tôi là Starling với chữ *a*. Xin cảm ơn ông đã đồng ý tiếp tôi.

- Thì ra FBI cũng như các cơ quan khác, bây giờ họ thu nhận phụ nữ rồi, hà hà! - Ông ta mỉm cười với cô, cách mà ông thường làm để nhấn mạnh các lời nói của mình.

- Cơ quan đang chỉnh đốn lại đấy. Đây là điều không thể chối cãi.

- Cô ở lại Baltimore vài ngày chứ? Cô biết không, người ta cũng có thể vui đùa tại Washington hoặc ở New York nếu người ta biết rõ thành phố của nó.

Cô xoay mặt đi để không nhìn thấy cái mỉm cười kia và biết ngay ông ta đã cảm nhận được sự ghê tởm của mình.

- Đây chắc hẳn là một thành phố đẹp rồi, nhưng tôi phải gặp Bác sĩ Lecter và trở về nội trong buổi chiều này.

- Sau này tôi có thể liên lạc với ai đó tại Washington để theo dõi vụ này không?

- Được chứ. Chính nhân viên đặc biệt là Jack Crawford phụ trách kế hoạch này và ông có thể liên lạc với tôi qua ông ta.

- Ra thế - Chilton nói. Đôi gò má lấm tấm nâu đối chọi với màu nâu đỏ, dường như không thật của tóc ông ta - Cô làm ơn xuất trình chứng minh thư cho tôi xem - Ông ta vẫn để cho cô đứng đó trong khi xem xét cái thẻ một cách chậm rãi. Sau đó ông trả nó lại và đứng lên.

- Xin cô đi theo tôi, việc này không mất nhiều thời giờ đâu.

- Thưa bác sĩ Chilton, người ta nói với tôi là ông sẽ cho tôi vài chỉ thị nào đó.

- Vừa đi tôi vừa có thể làm chuyện đó mà - Ông ta đi vòng qua bàn làm việc và nhìn vào đồng hồ - Tôi có một cái hẹn ăn trưa trong ba mươi phút nữa.

- Thưa bác sĩ, hiện giờ tôi có hẹn với ông. Người ta đã để cho ông chọn giờ thích hợp. Nhiều chuyện có thể xảy ra trong lúc phỏng vấn... Chắc tôi cùng ông cần nghiên cứu vài phản ứng của ông ta sau đó.

- Tôi nghi ngờ điều đó, tôi thật sự nghi ngờ điều đó. Ồ, tôi phải gọi điện đây, tôi sẽ gặp cô lại trong hành lang.

- Tôi muốn để áo khoác và cái dù của tôi ở lại đây.

- Cô hãy đưa những thứ đó cho Alan ở quầy tiếp tân, anh ta sẽ giữ cho cô.

Người tên Alan mặc loại đồng phục của những người bị giam giữ. Anh ta đang lau một cái gạt tàn bằng vạt áo của mình.

Anh ta liếm môi trong khi tiếp nhận cái áo của cô.

- Hân hạnh được phục vụ cô. Thế cô đi tiêu bao nhiêu lần trong một ngày?

- Tôi xin lỗi?

- Khi nó bắt đầu lòi ra, nó thật dài - dài phải không?

- Tự tôi sẽ cắt lấy nó ở đâu đó cũng được - Starling gằn giọng.

- Không có chỗ nào đâu... người ta cúi xuống nhìn nó chui ra để xem nó thay đổi màu khi ra ngoài không khí, cô có làm như thế không? Nó giống như người ta có một cái đuôi màu nâu vậy. - Anh ta nắm chặt cái áo khoác, không muốn bỏ nó ra.

- Bác sĩ Chilton gọi anh vào văn phòng của ông ta kìa.

- Không đâu - vị bác sĩ đáp lại - Anh hãy cất cái áo khoác đó vào trong tủ đi Alan, và nhớ là anh không được đụng vào nó trong khi chúng tôi không có mặt ở đây. *Hiểu không?* Tôi có một cô thư ký riêng nhưng với việc giảm ngân sách khiến cô ta phải nghỉ việc. Thế mấy cô thư ký đã biến mất đâu hết rồi cô Starling? - Ông ta ném một cái nhìn giận dữ - Cô có mang súng không?

- Không.

- Tôi có thể xem cái xách tay và cái cặp của cô được không?

- Tôi đã xuất trình giấy tờ tùy thân của tôi rồi.

- Mà chúng lại báo cô là một sinh viên. Xin cô làm ơn đưa những thứ đó cho tôi đi.

Clarice Starling bỗng giật mình khi cánh cửa đầu tiên bằng lưới thép được đóng lại sau lưng cô và then được cài lại. Chilton dẫn đường trong hành lang màu xanh nặc mùi phoocmon, và người ta nghe tiếng cửa đóng lại ở đâu đó. Cô tự trách mình sao đã để ông giám đốc kiểm tra cái túi xách của mình, nhưng cô phải nuốt cơn giận dữ để có thể tập trung vào công việc. Mọi thứ đều suôn sẻ. Cô nhận thấy mình đã tìm lại được sự tự chủ giống như một lớp đá cuội nằm dưới đáy dòng nước chảy xiết vậy.

- Ông Lecter tạo ra quá nhiều rắc rối cho chúng tôi. - Chilton nói - Mỗi ngày phải mất hơn mười phút để cho người nhân viên tháo hết các kim kẹp trong mớ tài liệu mà ông ta nhận được. Chúng tôi đã cố gắng hạn chế hoặc giảm bớt số lượng báo ông ta đặt mua, nhưng ông ta có gửi một thỉnh cầu lên ông chánh án và vị này đã đưa ra một phán quyết chống lại chúng tôi. Lúc đầu ông ta nhận rất nhiều thư tín. Nhưng cảm ơn Trời, số này đã giảm bớt rất nhiều khi ông ta bị các trường hợp khác trên các phương tiện thông tin đại chúng hạ bệ. Có lần, một sinh viên cao học ngành tâm lý học muốn đưa một trích dẫn của Lecter vào trong bài luận án của anh ta. Cánh báo y khoa vẫn còn đăng nó, nhưng chỉ để gây sự chú ý nhờ tên đó mà thôi.

- Tôi thấy ông ta viết một bài chuyên đề rất hay về các thói quen kỳ quặc của các cuộc phẫu thuật trong tờ *Journal of Clinical Psychiatry*.

- Cô thấy thế sao? *Chúng tôi* đang cố phân tích Lecter. Chúng tôi nói với nhau “Đây là cơ hội tốt để làm một cuộc nghiên cứu nhớ đời đây...” thật quá hiếm khi túm được một tên còn sống.

- Một cái gì?

- Một tên bệnh tâm thần thù ghét đặc trưng xã hội, ông ta đúng là một người như thế. Nhưng ông ta quá bí hiểm, quá hoàn thiện đối với các trắc nghiệm thông thường. Và Chúa ơi, chắc ông ta thù ghét chúng ta lắm! Vì ông ta xem tôi như là thiên thần xấu của ông ta. Crawford thật tinh ranh khi dùng cô.

- Ông muốn ám chỉ gì thế, bác sĩ?

- Một thiếu nữ trẻ để “khêu gọi” ông ta. Tôi tin chắc Lecter không hề thấy bóng dáng người phụ nữ nào từ nhiều năm nay... Cùng lắm là một nữ lao công, thỉnh thoảng nhìn thấy từ xa. Thường ở đây chúng tôi không tuyển dụng phụ nữ, bởi vì họ chỉ đem đến rắc rối mà thôi.

Ông rút xéo cho tôi nhờ, ông Chilton, Starling thầm rửa.

- Thưa bác sĩ, tôi có cấp bằng của trường đại học Virginie với hạng tối ưu. Tôi không hề theo học một khóa quyền rũ đàn ông.

- Như thế cô có đủ khả năng nhớ lại quy định: không được đụng vào song sắt và đưa tay vào bên trong. Cô chỉ cho ông ta giấy mà thôi, không có bút máy hoặc bút chì. Ông ta có loại bút nỉ rồi. Những văn kiện cô đưa cho ông ta không được có kim bấm, kẹp giấy hay kim gút. Người ta chuyển những thứ đó cho ông ta qua mâm đựng thức ăn và các giấy tờ ấy cũng sẽ đưa trở ra bằng lối đó. Không có ngoại lệ. Cô không cầm lấy bất cứ thứ gì mà ông ta cố đưa cho cô qua song sắt. Cô có hiểu không?

- Vâng, tôi hiểu.

Họ vượt qua hai cánh cửa nữa, ánh sáng mặt trời lúi đần sau lưng họ. Cũng như căn phòng chung mà các bệnh nhân tâm thần có thể gặp mặt nhau, và bây giờ không còn có cửa sổ, không có các quan hệ nhân bản. Một tấm lưới dày che đầy các bóng đèn hành lang, giống như trong phòng máy trên tàu thủy. Bác sĩ Chilton đứng lại ngay dưới một bóng đèn. Khi tiếng chân của họ dừng hẳn, Clarice nghe ở đâu kia bức tường có những tiếng rên cuối cùng của một giọng bị khàn vì đã cố hét.

- Lecter không bao giờ được ra khỏi phòng mà không mang áo trói và một loại khóa miệng. Tôi sẽ cắt nghĩa cho cô tại sao. Trong năm đầu tiên ở đây, thái độ ông ta rất đàng hoàng, nên sự canh chừng có phần lỏng lẻo... đương nhiên việc đó xảy ra dưới thời ông quản đốc tiền nhiệm. Vào buổi trưa ngày 8 tháng bảy năm 1976, ông ta than bị tức ngực; người ta đưa ông ta đến trạm xá và tháo tay ra để làm điện tâm đồ. Khi cô y tá cúi xuống và đây là những gì ông ta đã làm với cô y tá - Ông Chilton đưa cho Clarice một tấm hình bị rách góc, và trầm ngâm nói tiếp - Các bác sĩ đã kịp cứu được một con mắt của cô y tá. Trong suốt thời gian đó Lecter vẫn bị cột dính vào các máy theo dõi nhịp tim. Ông ta đã đánh bể hàm cô ta và định cắn lưới cô ta trong khi nhịp tim ông ta không hề tăng hơn tám mươi lăm nhịp.

Clarice không biết điều gì tệ hại hơn, bức ảnh hay cặp mắt hau háu của Chilton đang nhìn cô. Nó giống như một con gà đang khát nước, sẵn sàng uống ngay cả nước mắt nó.

- Tôi giữ ông ta trong này - Chilton nói trong khi nhấn vào cái nút cạnh một cái cửa hai cánh bằng kính an toàn. Một viên giám thị to lớn mời họ bước vào.

Sau một thoáng quyết định đầy khó khăn, Clarice đứng lại.

- Thưa bác sĩ, chúng tôi thật sự cần đến những kết quả của các trắc nghiệm này. Nếu ông Lecter xem ông như một kẻ thù, nếu ông ta đã có một ấn tượng khắc sâu về ông như ông nói, thì tôi nghĩ tốt hơn tôi nên gặp ông ta một mình tôi thôi. Ông nghĩ thế nào?

- Điều đó hoàn toàn hợp ý tôi. Cô nên đưa đề nghị này lúc còn ở trong phòng làm việc của tôi thì hơn. Tôi sẽ cho một thanh niên giúp việc dẫn cô đến đấy để tôi khỏi mất thời giờ.

- Tôi sẽ đề nghị với ông như thế nếu ông cho các chỉ thị tại đó.

- Tôi chắc chúng ta không gặp lại nhau nữa - Ông ta quay sang viên giám thị - Đây Barney, khi nào cô ta làm việc xong với Lecter, anh hãy gọi điện cho một ai đó đến đưa cô ta về.

Chilton bỏ đi mà không thèm nhìn lấy cô một cái.

Bây giờ chỉ còn lại người trợ giúp to lớn đứng dưng và cái đồng hồ im lặng. Sau lưng Barney là cái tủ đựng vật dụng có lưới có một bình xịt thuốc mê, các áo trói, các khóa miệng và khẩu súng bắn thuốc ngủ. Một ống hình chữ U để treo một bệnh nhân hung tợn lên tường được đặt trên kệ.

Barney nhìn cô lên tiếng:

- Ông Chilton có nói là cô không được đụng vào song sắt không? - Giọng anh ta khàn khàn nhưng rất lớn.

- Có, ông ta có nói với tôi.

- Tốt rồi. Là căn phòng ở trong cùng bên phải. Cô hãy đi giữa hành lang và đừng nhìn bất cứ ai. Cô có thể đem thư tín cho ông ta để lấy cảm tình. Cô chỉ cần để nó lên cái mâm và

đẩy nó vào bên trong. Nếu như cái mâm đang ở bên trong, cô có thể kéo sợi dây để lôi nó ra, hoặc chính ông ta đẩy nó ra cho cô. - Người trợ giúp đưa cho cô hai cuốn tạp chí được tháo rời, ba tờ nhật báo và nhiều lá thư đã được mở ra.

Hành lang dài khoảng ba mươi mét với hai dãy phòng giam ở hai bên. Vài phòng được nhồi nệm và có một cửa nhỏ dài và hẹp. Những phòng khác thì giống như những phòng của các nhà tù bình thường, được đóng bằng các thanh ngang. Bằng khóe mắt, Clarice thoáng thấy những hình bóng, nhưng cố không xoay đầu qua để nhìn. Cô đi được nửa đường khi có một giọng thì thầm “Anh ngửi được mùi da thịt em”, nhưng cô vẫn bước tới như không nghe gì cả.

Căn phòng ở trong cùng đèn được bật sáng. Clarice đi về phía bức tường bên trái để có thể thấy rõ bên trong khi cô tiến lại gần, ý thức được tiếng chân đã báo trước sự hiện diện của cô.

Phòng giam của Bác sĩ Lecter nằm cách biệt với các phòng khác. Ngoài các song sắt, ở trong và ngoài tầm với, có một hàng rào khác, một tấm lưới bằng nylon dày chạy từ trên trần xuống sàn nhà và từ bức tường này qua bức tường kia. Phía sau đó có một cái ghế bành thẳng lưng và một cái bàn được gắn chặt xuống sàn bằng đinh ốc, trên đó có nhiều chồng sách và báo chí.

Bác sĩ Hannibal Lecter, nằm ngã người trên giường ngủ đang đọc tờ tạp chí *Vogue*, bản tiếng Ý. Ông cầm các tờ bị tách rời trong bàn tay mặt, và với tay kia, ông đặt từng trang một bên cạnh ông. Bàn tay trái ông có sáu ngón tay.

Clarice Starling đứng lại cách hàng song sắt khoảng hai mét.

- Bác sĩ Lecter - Cô mừng thầm khi thấy giọng nói của mình không run.

Ông ta ngược mắt lên.

Trong khoảnh khắc, cô có cảm tưởng ánh mắt của người đàn ông này kêu ù ù, nhưng đó chính là máu của cô.

- Tôi tên Clarice Starling. Ông đồng ý cho tôi được nói chuyện với ông chứ? - Những lời nói và khoảng cách cô đang đứng, minh chứng cho sự liều cổ đến phép lịch thiệp của cô.

Bác sĩ Lecter dường như đang suy nghĩ, một ngón tay đặt ngay trên đôi môi hờn dỗi. Ông đứng lên thật từ tốn, chậm rãi bước tới trước và đứng lại cạnh tấm lưới, giống như thể chính ông muốn giữ lại một khoảng cách.

Ông nhỏ con và ăn mặc rất chăm chút, Clarice nghĩ hai cánh và đôi bàn tay ông ta chắc có một sức mạnh cứng cáp như của cô vậy.

- Xin chào - Ông nói, giống như thể ông tiếp một người khách ngay tại thềm nhà của mình. Trong cái giọng trí thức đó, cô cảm nhận có một chút âm thép; có lẽ vì ông ta không thường dùng đến giọng của mình.

Ánh đèn phản chiếu trong đôi mắt nâu của bác sĩ Lecter, tạo thành nhiều đốm nhỏ màu đỏ. Tưởng như chúng có thể bay khỏi con người như những tia lửa. Đôi mắt này bao trùm lấy người cô.

Clarice bước tới trước nhưng vẫn giữ một khoảng cách vừa phải với song sắt. Lòng ở cánh tay cô dựng đứng cả lên.

- Thưa bác sĩ, chúng tôi gặp nhiều khó khăn để phác họa ra một hình dáng tâm lý. Tôi đến đây xin trợ giúp của ông.

- “Chúng tôi”? Có phải là Khoa nghiên cứu về thái độ con người ở Quantico. Tôi đoán chắc cô làm việc trong nhóm của Jack Crawford.

- Đúng vậy.

- Tôi có thể xem giấy tờ của cô được không?

Cô không mong chờ điều này.

- Tôi đã trình... tại văn phòng rồi.

- Có nghĩa là cho bác sĩ Frederick Chilton?

- Đúng.

- Cô có xem các chứng nhận *của ông ta* không?

- Không.

- Xem qua các văn bằng của ông ta không mất nhiều thời giờ của cô đâu, tôi bảo đảm với cô như thế. Cô có gặp Alan chưa? Một anh chàng dễ mến, có phải không? Thế trong hai người đó, cô thích nói chuyện với ai hơn?

- Có lẽ với Alan hơn.

- Cô có thể là một phóng viên báo chí đã thành công trong việc rút lót tiền cho Chilton. Tôi nghĩ tôi được quyền xem giấy tờ của cô.

- Đồng ý. Và cô trình tấm thẻ có bọc nhựa của mình ra,

- Không thể nào đọc được ở một khoảng cách như thế này. Xin cô hãy đưa nó cho tôi đi.

- Tôi không thể.

- Bởi vì nó có nhiều cạnh bén phải không?

- Đúng vậy.

- Hãy hỏi Barney đi.

Người gác tiến lại gần khi được gọi đến tên.

- Bác sĩ Lecter, tôi sẽ trao cho ông. Nhưng nếu ông không trả lại khi tôi yêu cầu - và nếu phải làm phiền đến một ai khác để lấy lại được - Đến lúc đó tôi sẽ giận lắm đấy. Một khi tôi giận thì ông sẽ bị trói chặt đến khi nào tôi cảm thấy vui trở lại mới thôi. Ăn uống bằng ống, giường ngủ thay hai lần mỗi ngày... Thế nhé, trò chơi lớn biết không! Và không thư tín suốt một tuần lễ. Hiểu không?

- Hiểu rồi, Barney.

Thẻ chứng minh được đặt vào trong mâm. Sau khi cầm lấy, Lecter đưa nó lên ánh sáng.

- Một tân binh à? Jack Crawford sai một *nhân viên mới được tuyển dụng* để hỏi tôi sao? - Ông ta gõ gõ cái thẻ lên hàm răng và đưa lên mũi ngửi một hơi thật dài.

- Bác sĩ Lecter - Barney gọi.

- Đây, đây. - Ông ta bỏ cái thẻ lên cái mâm để Barney kéo nó ra ngoài.

- Đúng là tôi chưa được học hết khóa huấn luyện tại trường - Starling nhìn nhận, nhưng đó không phải là khóa của FBI, ở đây chúng tôi muốn nói đến khóa tâm lý học. Thế ông không thể quyết định xem tôi có đủ khả năng để tiếp chuyện với ông hay sao?

- Hừmmmm... Nói cho đúng... Cô hơi quý quyết đấy. Này Barney, có thể nào cô Starling có được một cái ghế không?

- Ông Chilton không có đề cập đến ghế ngồi.

- Thế còn phép lịch sự ở đâu, Barney?

- Cô có muốn có một cái ghế không? - Barney hỏi. - Người ta có thể mang đến cho cô một cái đấy, nhưng bởi vì chưa... thường không có ai ở lại lâu như thế.

- Đúng, xin cảm ơn nhiều.

Barney lấy một cái ghế xếp trong tủ, đặt ra và bỏ đi.

- Tốt rồi - Lecter nói và ngồi chéo ở đầu bàn của ông để đối mặt cô. - Thế Miggs đã nói gì với cô?

- Xin lỗi ông?

- Miggs Multiple trong cái phòng giam ở đầu kia đó. Hắn có thì thầm cái gì với cô mà. Hắn nói gì với cô vậy?

- Anh ngửi thấy mùi da thịt của em.

- Tôi hiểu. Tôi không thể làm được việc đó. Cô dùng kem trang điểm Evian và thỉnh thoảng cô dùng nước hoa Hương Thời Gian, nhưng hôm nay thì không. Cô cảm thấy không cần thiết phải dùng nước hoa để đến đây. Thế cô phản ứng ra sao khi nghe Miggs nói như thế?

- Hẳn ta hung hăng vì những lý do mà tôi không được biết. Thật là buồn. Người ta càng tỏ ra hung tợn chừng nào, thì người khác càng hành động như thế đối với mình chừng ấy. Đây là một vòng luẩn quẩn.

- Cô cảm thấy thù ghét hẳn không?

- Tôi rất tiếc là sự việc xảy ra như thế. Nhưng chấp làm gì những gì hẳn đã nói. Làm sao ông biết được tôi dùng nước hoa?

- Một thoáng mùi hương đã phát ra khi cô vừa mở túi lấy ra thẻ chứng minh. Vả lại túi xách đó đẹp lắm.

- Xin cảm ơn.

- Cô đã lấy cái túi đẹp nhất của mình để đến gặp tôi, có phải không?

- Phải, đúng vậy. - Cô đã phải dành dụm để sắm một túi xách cho ra hồn; đây là vật thanh lịch nhất mà cô có được.

- Giày của cô không hợp cho lắm.

- Có thể một ngày nào đó nó sẽ như ý muốn thôi.

- Tôi không nghi ngờ gì điều đó.

- Những hình trên tường là do ông vẽ, có phải không, bác sĩ?

- Thế cô nghĩ tôi có thể cho gọi một nhà trang trí đến đây sao?

- Cái hình trên bồn rửa có phải là một thành phố bên châu Âu không?

- Đó là thành phố Florence. Lâu đài Vecchio và tòa nhà Duomo nhìn từ Belvedere.

- Ông vẽ tất cả những chi tiết bằng trí nhớ của ông?

- Nhân viên Starling ơi, trí nhớ của tôi thay thế cho thị giác đấy.

- Còn cái hình kia, có phải tượng trưng cho một thập tự không? Nhưng sao không có gì trên cái thập tự vậy?

- Đó là Đồi Golgotha sau khi Chúa đã được đưa xuống khỏi cái thập tự. Nó được vẽ bằng bút chì và bút đánh dấu trên giấy gói thịt. Đó là những gì tên trộm được hứa lên Thiên Đường đã thật sự có được sau khi người ta đã đem con của Chúa đi rồi.

- Có nghĩa là gì?

- Đôi chân bị đánh gãy như tên bạn của hắn đã chế nhạo Chúa Jesus. Cô không bao giờ chõ mũi vào Phúc âm của Thánh Gioan hay sao? Nếu thế, cô hãy tìm các tác phẩm của Duccio, các tranh vẽ về thập tự của ông ta rất trung thực với các Kinh Thánh mà xem. Thế Will Graham bây giờ ra sao rồi? Mặt anh ta ra sao?

- Tôi không quen biết Will Graham.

- Cô dư biết Will Graham là ai mà, nhân viên Starling. Người đệ tử ruột của Jack Crawford ấy mà. Mặt của anh ta bây giờ giống cái gì vậy?

- Tôi chưa hề gặp mặt anh ta.

- Trong nghệ thuật, người ta gọi đó là “loại bỏ vài nét chỉnh sửa”, có phải không?

Sau vài giây im lặng, cô nói:

- Hay hơn thế, chúng ta có thể chỉnh sửa lại vài nét loại trừ cũ. Tôi có đem đến đây...

- Không, không. Tỏ ra hóm hỉnh để thay đổi đề tài là một hành vi ngu xuẩn và thiếu lễ độ. Hiểu một câu nói hóm hỉnh và trả lời lại, bắt người đối thoại phải thực hiện một hoạt động trí tuệ làm cho bầu không khí trở nên loãng đi. Chính trong bầu không khí hào hứng ấy mà chúng ta tiến triển. Cô xoay xở cũng khá lắt léo. Cô rất lễ phép và nhạy cảm trước sự lịch thiệp của tôi, cô đã thiết lập được sự tin cậy giữa hai chúng ta khi khai báo cho tôi biết, một điều rất khó chịu với cô, những gì Miggs đã nói với cô, rồi sau đó cô lại đưa ra một lời bông đùa vụng về để cố trở về với các câu hỏi của cô. Cô không thể đánh lừa được tôi như thế đâu.

- Thừa bác sĩ Lecter, ông có rất nhiều kinh nghiệm về khoa tâm lý lâm sàng. Thế ông có nghĩ rằng tôi có thể đánh lừa ông bằng cái không khí hào hứng này không? Ông nên tỏ ra có niềm tin nơi tôi chứ. Tôi xin ông trả lời cho một bản câu hỏi, và ông toàn quyền chấp nhận hay từ chối. Nhưng ít ra, ông có thể nào liếc xem qua một chút được không?

- Nay nhân viên Starling, cô có đọc qua những bài được đăng tải mới đây của Khoa nghiên cứu về thái độ không?

- Có.

- Tôi cũng thế. Cơ quan FBI đã ngu ngốc từ chối gửi cho tôi tờ Tập san *Tăng Cường Luật Pháp*, nhưng tôi mua nó ở các tiệm bán sách cũ. Tuy nhiên John Lay có gửi cho tôi tờ News và vài tạp chí về tâm lý học. Các tác giả chia những kẻ giết người hàng loạt thành hai nhóm: những kẻ có phương pháp và những kẻ dựa vào kinh nghiệm. Cô nghĩ gì về điều này?

- Điều này là... chủ yếu, đương nhiên bọn họ...

- Cô muốn nói là *quá giản lược*, phải không, nhân viên Starling? Nói cho cùng tâm lý học đôi khi quá trẻ con, và cái họ đang làm tại Khoa nghiên cứu về thái độ cũng không mang tính khoa học gì hơn khoa tướng số. Môn tâm lý học không có nhiều yếu tố hay để người ta có thể dựa vào đó để làm bằng. Cô cứ đến bất cứ một viện tâm lý học nào, nhìn vào đám sinh viên và thành phần giáo sư xem: có hai thành phần rõ rệt, họ là những kẻ hâm mộ cuồng nhiệt của tư tưởng tự do và những kẻ say mê nhân cách yếu kém. Chắc chắn đó không phải là những người ưu tú của trường đại học rồi. *Những kẻ có phương pháp và những kẻ dựa vào kinh nghiệm...* một đứa trẻ cũng có thể tìm ra những điều đó.

- Ông sẽ phân loại như thế nào?

- Không có sự phân loại nào cả.

- Nói về các tác phẩm được xuất bản, tôi có đọc qua các bài của ông về những thói quen kỳ quặc của các cuộc phẫu thuật và các biểu hiện trên khuôn mặt, bên trái và bên phải.

- Đúng, những bài rất hay.

- Đó cũng là ý của tôi, và của cả Jack Crawford. Chính ông ta đã bảo cho tôi biết. Cũng vì thế mà ông ta rất muốn...

- Người cương nghị Crawford “rất muốn” cái gì? Chắc hẳn ông ta bận đến mức phải cần đến sự trợ giúp của các sinh viên?

- Đúng là ông ta rất bận và rất muốn...

- Rất bận về Buffalo Bill à?

- Tôi cho là thế.

- Không, nhân viên Starling, cô không được nói “tôi cho là thế”. Cô dư biết là chính vì Buffalo Bill mà. Tôi cứ tưởng Jack Crawford bảo cô đến đây để hỏi tôi về vụ đó chứ.

- Không.

- Thế cô không đến vì việc đó à?

- Không, nhưng vì chúng tôi cần đến sự...

- Cô biết gì về Buffalo Bill?

- Không một ai biết gì nhiều về hắn.

- Báo chí không có nói đến sao?

- Tôi nghĩ là có. Nhưng tôi chưa tiếp cận được với hồ sơ mật đó, công việc của tôi là...

- Thế Buffalo Bill đã giết chết bao nhiêu phụ nữ rồi?

- Cảnh sát tìm được năm người.

- Tất cả đều bị lột da phải không?

- Đúng, nhưng chỉ một phần thôi.

- Báo chí chưa hề cắt nghĩa cái biệt danh đó. Cô có biết tại sao người ta lại đặt cho hắn cái tên Buffalo Bill không?

- Biết.

- Nói cho tôi xem nào.

- Tôi sẽ nói chỉ khi nào ông chấp nhận đọc qua bản câu hỏi của tôi.

- Tôi sẽ đọc. Thế nào, tại sao vậy?

- Nó xuất phát từ một trò đùa xấu của Ban Trọng án ở Kansas City.

- Vì sao?

- Người ta đặt cho hắn cái tên Buffalo Bill bởi vì hắn làm đổ máu các con vật để cưới của hắn.

Starling nhận thấy mình không còn sợ nữa, nhưng thay vào đó là sự hổ thẹn. Nếu được chọn thì cô thích nỗi lo sợ hơn.

- Cô đưa bản câu hỏi đây.

Cô chuyền cho ông và giữ im lặng trong lúc ông đọc. Sau đó Lecter bỏ bản câu hỏi lại trên cái mâm.

- Thế cô nghĩ cô có thể giải phẫu được tôi với cái dụng cụ cùn này à?

-Ồ không, trái lại là đằng khác. Tôi nghĩ ông có thể cho tôi một ý kiến trong công việc nghiên cứu này.

- Mà tại sao tôi phải làm thế chứ?

- Vì muốn được biết.

- Biết cái gì?

- Tại sao ông lại ở trong này. Điều gì đã xảy đến với ông.

- Không có chuyện gì xảy ra với tôi cả. Tôi hoàn toàn còn ý thức được những gì mình làm, nhân viên Starling! Cô không thể nào thu hẹp tôi thành một chuỗi ảnh hưởng được. Cô đã bỏ qua cái tốt và cái xấu để thay thế chúng bằng thuyết ứng xử. Về mặt đạo đức, cô đã phết lên mỗi con người nhiều lớp sơn, nên không có ai phải chịu trách nhiệm nữa rồi. Cô có dám cho tôi là một con người độc ác không? Tôi có làm điều gì ác không, nhân viên Starling?

- Tôi nghĩ là ông có một thái độ hủy diệt. Đối với tôi, nó cũng không khác gì mấy.

- Cái xấu chỉ là hủy diệt thôi sao? Nếu nó đơn giản đến thế, thì các cơn bão tố đều độc ác cũng như lửa, mưa đá. Những thứ mà các nhà bảo hiểm gọi là thiên tai tự nhiên.

- Khi mà người ta cố tình...

- Để giải trí, tôi sưu tầm các nhà thờ đổ nát. Cô có thấy điều gì xảy ra mới đây tại Sicile không? Thật kỳ lạ! Nguyên cả một mặt tiền đổ sầm trên sáu mươi lăm bà cụ đang dự lễ. Thế đó có phải là điều ác không? Nếu phải, thì ai đã làm điều đó? Nếu Ngài còn ở trên đó, chắc Ngài thích lắm đấy, nhân viên Starling. Bệnh thương hàn và các thiên nga... tất cả đều xuất phát từ chỗ đó.

- Tôi không thể giải thích điều này cho ông, thưa bác sĩ. Nhưng tôi biết có người làm được điều đó.

Ông ta đưa bàn tay trái lên để bảo cô im. Clarice nhận thấy bàn tay này thật đẹp và hai ngón giữa rất giống nhau. Đây là dạng rất hiếm của chứng thừa ngón tay.

Khi nói trở lại, Lecter dùng một giọng thật êm dịu và quyến rũ.

- Chắc cô thích biến tôi thành công thức lắm phải không, nhân viên Starling? Cô có nhiều tham vọng phải không? Cô có biết với cái túi xách đẹp và đôi giày rẻ tiền kia, cô giống gì không? Cô giống một đứa nhà quê. Cô là một đứa nhà quê được lau chùi sạch sẽ, năng động nhưng không có một chút óc thẩm mỹ nào hết. Mắt của cô giống như các viên đá rẻ tiền, khi cô truy tìm một câu trả lời, chúng sáng lên nhưng chỉ ở bên mặt mà thôi. Nhưng cô thật sự rất xuất sắc, quyết không muốn giống mẹ mình một chút nào hết. Một chế độ ăn uống hoàn hảo làm cho cô cao hơn bà ta, nhưng gia đình cô đã ra khỏi các hầm mỏ từ hơn ba mươi năm rồi. Có phải cô thuộc gia đình Starling ở miền tây Virginie hay là dòng họ Starling nông dân di cư? Đây là trò chơi sắp ngửa giữa việc vào trường đại học và gia nhập *Đội Quân Nữ Quân Nhân* phải không? Tôi sẽ nói một điều về chính con người cô đây. Ở trong căn phòng của cô, cô có một xâu chuỗi hạt trai, mà người ta đã tặng cho cô từng hạt một, và điều đó bây giờ đã làm cho cô chán ngấy khi nhận ra rằng nó quá tầm thường. Tất cả những lời cảm ơn phiền toái, những sự thiếu tế nhị thật lòng, càng làm cho mỗi hạt càng khó đón nhận hơn. Phiền toái. Phiền t-o-á-i. Quá thông minh cũng làm hư nhiều thứ đấy! Và óc thẩm mỹ thì không dễ thương chút nào. Khi nào cô nghĩ lại về cuộc trò chuyện này, cô sẽ nhớ lại cái nét đau khổ ngu ngốc mà cô đã để lại cho tôi.

Thật dịu dàng, Lecter hạ giọng:

- Nếu các râu chuỗi hạt trai trở nên quá tầm thường thì các thứ khác có như thế không khi càng ngày cô càng tiến xa hơn? Lúc đêm tối, cô tự đặt cho mình câu hỏi này, có phải không? - Ông Bác sĩ Lecter hỏi bằng một giọng thật dịu dàng.

Clarice ngược mặt lên như để đương đầu với ông.

- Ông thật sáng suốt, bác sĩ Lecter. Tôi không phản đối bất cứ những gì ông vừa nói với tôi. Nhưng đây là câu hỏi ông phải trả lời ngay tức thì, dù ông muốn hay không: thế ông có đủ mạnh để áp dụng cho chính mình cái khả năng phân tích đáng kinh ngạc đó? Rất khó để đối mặt, có phải không? Tôi vừa nhận ra điều này. Ông nói sao đây? Ông hãy tự nhìn lại mình và viết ra sự thật mà ông nhìn thấy đi. Có một đề tài nào phức tạp hơn, xứng đáng hơn trí thông minh của ông có thể nhìn thấy được? Nhưng có lẽ ông sợ chính con người mình thì phải?

- Cô thật buồn bực, cô Starling.

- Tôi cho là thế.

- Và cô không thể nào chấp nhận việc cô có thể là một con người bình thường. Điều đó làm cô đau, phải không? Nhưng Starling, cô hơn xa một người bình thường, cô chỉ sợ điều đó thôi. Thế những hạt trai của cô to cỡ nào, bảy ly không?

- Bảy ly.

- Xin phép cô cho tôi khuyên cô một điều. Cô hãy tìm đá tuamalin và râu chúng với hạt trai của cô, bằng cách xen kẽ hai và ba, hoặc một với hai, tùy thích. Loại đá đó làm nổi bật màu mắt và mái tóc của cô. Thế có một người nào đó gửi thiệp Lễ Tình Nhân cho cô chưa?

- Có.

- Chúng ta đang ở Mùa Chay. Chỉ còn bảy ngày nữa là tới ngày Lễ Tình Nhân rồi, huhummm, thế cô có mong chờ được nhận một tấm thiệp nào không?

- Không ai biết chuyện gì sẽ xảy ra cả.

- Phải, đúng vậy... Tôi nghĩ đến ngày Lễ Tình Nhân rất nhiều. Ngày đó làm tôi nhớ lại một kỷ niệm thú vị. Vào ngày đó, tôi có thể làm cho cô rất hài lòng đấy, Clarice Starling.

- Bằng cách nào vậy, bác sĩ?

- Bằng cách tặng cô một món quà. Tôi sẽ nghĩ đến nó. Còn bây giờ xin cô thứ lỗi cho. Xin chào cô.

- Thế còn bản câu hỏi?

- Một lần có một nhân viên kiểm kê muốn biến tôi thành phương trình toán học. Tôi đã ăn cho thỏa thích cái gan của anh ta kèm với đậu tằm. Cô hãy trở về trường đi, cô Starling bé nhỏ.

Hannibal Lecter lúc nào cũng lễ phép. Không xoay lưng lại cô, ông đi giật lùi đến cái giường rồi nằm xuống, nét mặt trở nên lạnh như một hiệp sĩ bằng đá nằm trên ngôi mộ.

Clarice đột nhiên cảm thấy trong người trống rỗng, như vừa cho máu vậy. Cô bỏ nhiều thời giờ hơn cần thiết để cắt mớ giấy tờ của mình vào trong cặp, lo sợ đôi chân không còn đỡ nổi thân hình của mình. Cô vừa thất bại và rất ghét chúng. Cô xếp cái ghế lại và để nó tựa vào cánh cửa tủ. Vậy là lần nữa cô phải đi ngang qua Miggs. Ở đằng xa, có vẻ như Barney đang đọc sách.

- Cô có thể gọi anh ta đến đưa cô đi. Mặc kệ thằng Miggs đi. Cũng không có gì tệ hại hơn mỗi ngày khi đi ngang qua những người giao hàng hoặc công nhân của một công trường đâu.

Cô liền tiến bước.

Giọng của Miggs rít lên, sát bên tai cô.

- Tôi đã cắn vào cổ tay để được ch-ê-ê-ế-t đây, cô nhìn xem, máu chảy nhiều ghê chưa?

Đáng lý cô phải gọi Barney, nhưng vì ngạc nhiên, cô lại xoay đầu qua phía phòng giam, đúng ngay lúc Miggs búng một cái gì đó, và trước khi cô có thể tránh được, cô cảm thấy một chất gì đó nhót và âm ỉm trúng vào má và vai cô.

Cô rời xa nơi này và biết đó là tinh dịch chứ không phải máu. Cô nghe bác sĩ Lecter gọi cô. Giọng của bác sĩ Lecter ở sau lưng cô, có vẻ trong hơn.

- Nhân viên Starling!

Ông ta đã đứng lên để gọi nhưng cô vẫn bước tới trước. Cô lục trong túi xách để kiểm soát khăn giấy.

- “Nhân viên Starling”! Lecter gào lên.

Cô tìm lại được sự tự chủ và tiến tới bằng một bước đi vững chắc đến chấn song.

- “Nhân viên Starling”! Có một giọng điệu khác trong tiếng gọi của Lecter.

Cô đứng lại. *Trời ơi, tôi thèm khát đến mức đó hay sao.* Miggs thì thầm cái gì đó cô không buồn nghe.

Một lần nữa, trước căn phòng giam, cô nhìn thấy cảnh tượng hiểm hoai của ông Lecter đang rối loạn. Cô hiểu ngay là ông đã ngửi thấy cái mùi đó trên người cô. Ông ta ngửi thấy đủ mọi thứ.

- Tôi không bao giờ muốn việc đó xảy ra với cô bằng bất cứ giá nào. Tôi kinh hãi sự thô tục.

Giống như thể các án mạng ông thực hiện đã tẩy sạch được hết mọi sự thô tục vậy. Chắc có thể ông ta cảm thấy hưng phấn khi thấy cô bị đánh dấu như thế? Cô không thể nào biết được. Ở trong cùng các con người sẫm màu kia, các tia chớp bay như những con đom đóm trong một cái hang.

Bằng bất cứ giá nào, mày cũng phải thoát ra khỏi đây! Cô chìa cái túi xách ra.

- Tôi van ông, xin ông hãy làm việc đó cho tôi đi.

- Không. Nhưng cô không phải hối hận khi đã đến đây. Tôi sẽ tặng cô một thứ khác. Tôi sẽ cho cô cái mà cô thích nhất trên đời, Clarice Starling.

- Cái gì thế, bác sĩ Lecter?

- Đương nhiên là sự thăng cấp. Điều đó bắt buộc phải được thôi. Chính ngày Lễ Tình Nhân đã gợi ý cho tôi. - Nụ cười duyên dáng để lộ ra hàng răng trắng nhỏ. Ông nói nhỏ đến mức cô gần như không nghe được gì.

- Cô hãy tìm món quà Lễ Tình Nhân của cô trong chiếc xe của Raspail, cô nghe không?
Hãy tìm món quà của cô trong *chiếc xe của Raspail*. Bây giờ cô hãy đi ngay đi: tôi không nghĩ
thằng Miggs có thể giữ lại cái trò đó trong một thời gian ngắn như thế, dù cho hắn có điên đi
nữa, có phải không?

Clarice Starling bực mình, kiệt sức, đứng vững được chỉ nhờ vào ý chí. Những điều Lecter nói về cô đều không sai. Trong một khoảnh khắc, cô có cảm tưởng một linh hồn nào khác được thả vào trong đầu cô, và giống như con gấu trong một chiếc xe cắm trại, nó dùng chân mình để đập phá lung tung.

Cô rất ghét những gì ông ta nói về mẹ cô, nhưng cô không được tức giận, mà điều này không phải là chuyện nhỏ.

Ngồi trong chiếc Pinto cũ kỹ đậu trước cửa bệnh viện, cô hít thở thật sâu nhiều lần. Khi các cửa kính phủ đầy hơi nước thì cô mới cảm thấy khỏe hơn.

Raspail. Cái tên này gợi cho cô một điều gì đó. Hắn là một trong các bệnh nhân của bác sĩ Lecter và cũng là một trong số các nạn nhân. Cô chỉ bỏ ra có một buổi tối để đọc qua tập hồ sơ dày cộp của Lecter. Phải nghiên cứu thật chi tiết những gì liên quan đến hắn ta mới được.

Clarice muốn phóng cho thật nhanh, nhưng chỉ mình cô mới gán cho vụ này một chút gì đó khẩn cấp. Vụ án của Raspail đã được xếp lại từ nhiều năm rồi. Không một ai gặp nguy hiểm nữa. Không có gì gấp hết. Trước khi tiếp tục, tốt hơn cô nên thu thập thêm thông tin và hỏi ý kiến người khác.

Crawford có thể rút vụ điều tra này lại và giao cho người khác. Đây là một bất trắc cô phải gánh chịu.

Cô định gọi điện cho Crawford từ một phòng điện thoại công cộng, nhưng cô lại biết được ông ta đang xin thêm ngân sách cho Bộ Tư Pháp trước một tiểu ban của hạ viện.

Cô có thể xin thêm chi tiết của vụ án này từ Ban Trọng Án ở Baltimore, nhưng án mạng không phải là một tội phạm liên bang, và cô biết bọn họ sẽ chụp ngay vụ này, vì thế mà không được.

Cô trở về Khoa nghiên cứu về thái độ ở Quantico, với các bức rèm nâu ô vuông giống như ở nhà cô, và những cặp lưu hồ sơ đầy những cảnh tượng hãi hùng. Cô ở lại văn phòng rất trẻ để quay từ các vi phim của hồ sơ Lecter. Cái máy soi cảnh cũ xưa này chiếu sáng như ánh ma trời khi bóng đêm ụp xuống: âm bản các hàng chữ và hình ảnh nhảy múa trước mắt cô.

Raspail, Benjamin René, đàn ông, da trắng, bốn mươi sáu tuổi, cây sáo thứ nhất trong Dàn Nhạc Giao Hưởng Baltimore, bệnh nhân của Bác sĩ Hannibal Lecter.

Ngày 22 tháng Ba năm 1975, người ta khám phá thi hài anh ta ngồi trên chiếc băng trong nhà thờ của ngôi làng nhỏ ở gần Falls Church, Virginie, chỉ với cà vạt trắng và chiếc áo đuôi tôm. Cuộc giải phẫu nghiệm cho thấy tim của Raspail bị xuyên thủng và thi hài không còn cả tuyến ức và tuyến tụy.

Lúc còn trẻ, Clarice Starling có học cách chế biến thức ăn, nhận thấy các cơ quan bị mất đi có thể được dùng để làm “ức của bê”.

Đội trọng án Baltimore nghĩ rằng những thứ đó nằm trong bữa ăn tối mà Lecter có mời ông giám đốc và người chỉ huy giàn nhạc giao hưởng tham dự vào đúng hôm kế tiếp ngày Raspail mất tích.

Bác sĩ Hannibal chối phăng mọi thứ. Ông giám đốc và vị chỉ huy giàn nhạc khai rằng họ không thể nào nhớ được họ đã ăn những món gì trong bữa tiệc đó, mặc dù Lecter rất nổi tiếng trong việc đãi khách đồng thời là tác giả của nhiều bài báo trong các tạp chí về nghệ thuật ẩm thực.

Sau bữa tiệc đó, ông giám đốc nhà hát giao hưởng được điều trị chứng chán ăn và tật nghiện rượu tại Khoa tâm thần của bệnh viện Basel.

Theo cảnh sát Baltimore, Raspail là nạn nhân thứ chín của Lecter.

Raspail chết *không để lại di chúc* và vụ kiện được các thân nhân trong gia đình nạn nhân yêu cầu được báo chí theo dõi suốt nhiều tháng liền cho đến khi sự quan tâm của công chúng giảm dần.

Cha mẹ của Raspail cùng thân nhân của các nạn nhân khác yêu cầu tiêu hủy các cuộc thảo luận và hồ sơ của người bác sĩ tâm lý học biến thái này. Họ bảo rằng người ta không thể biết được những bí mật về những thứ đó có thể tiết lộ, và những hồ sơ đó là một tập tư liệu thực sự.

Tòa án đã chỉ định Everett Yow, vị luật sư của Raspail làm người thực hiện di chúc.

Để tìm lại chiếc xe, Clarice phải nhờ đến Everett Yow. Có thể ông ta sẽ cố bảo vệ danh dự của Raspail và một khi được báo trước, ông ta có thể sẽ hủy hết các chứng cứ để che chở cho người thân chủ quá cố của mình.

Clarice muốn hành động nhanh, và cô cần đến những ý kiến và nhiều phép tắc. Hiện giờ cô đơn độc tại văn phòng ban, và tìm được số điện thoại cá nhân của Crawford trong Rolindex.

Ông sếp của cô nhắc máy lên ngay và nói thật bình thản:

- Jack Crawford đây.

- Tôi là Clarice Starling. Tôi hy vọng ông không đang dùng bữa chứ... - Ông làm thỉnh và cô nói tiếp ngay - Hồi trưa này, Lecter có tiết lộ cho tôi một điều gì đó về vụ án Raspail. Tôi đang làm việc tại văn phòng. Ông ta bảo tôi lục soát chiếc xe của Raspail. Tôi buộc phải qua trung gian của vị luật sư của hắn. Ngày mai là thứ bảy tôi không có tiết học, tôi muốn nếu có thể...

- Nay cô Starling, cô không còn nhớ những gì tôi dặn cô về việc những thông tin thu thập được từ Lecter hay sao? - Giọng của ông ta hết sức bình tĩnh.

- Tôi phải nộp cho ông một bản báo cáo vào lúc chín giờ sáng chủ nhật.

- Thì cô cứ thi hành như thế đi.

- Thưa ông rõ rồi.

Tín hiệu vang lên trong tai cô. Mặt cô nóng bừng lên.

- Mẹ kiếp - cô thốt lên. - Đồ thứ chết tiệt. Quân khốn nạn. Thử Miggs bắn đồ dơ vào mặt xem ông có thích điều đó không!"

*

Sau khi làm vệ sinh cá nhân, và mặc áo ngủ của trường FBI, Clarice bắt đầu soạn bản báo cáo thì người bạn chung phòng của cô, Ardelia Mapp, từ thư viện trở về. Khuôn mặt nâu

tròn trịa của cô ta thật khỏe mạnh, đây là hình ảnh dễ chịu nhất mà Clarice thấy được trong ngày.

Nhìn nét mặt của cô, Ardelia nhận biết cô mệt đến chừng nào.

- Thế nào cô em, hôm nay mày đã làm được những gì? - Cô ta luôn đặt những câu hỏi mà dường như không mấy quan tâm đến những câu trả lời.

- Hôm nay tao đã ve vãn một thằng điên và nhận lấy tinh dịch ném ngay vào mặt.

- Ước gì tao cũng có được cuộc sống thượng lưu như mày vậy, nhưng tao không biết làm sao mày có thể tìm được thời giờ rảnh với những tiết học như thế.

Clarice phá lên cười. Ardelia Mapp cũng cười theo. Nghe tiếng cười từ rất xa, tiếng cười dường như không thể dứt được. Qua bề ngoài, Ardelia có vẻ chín chắn một cách kỳ lạ, và nụ cười của cô đượm vẻ phiền muộn.

Năm nay Jack Crawford đã năm mươi ba tuổi, ông đang ngồi trên chiếc ghế bành thấp phòng ngủ. Ông ngồi đối diện hai chiếc giường lớn, cao bằng giường bệnh viện. Một cái của ông; cái kia của bà vợ Bella. Crawford nghe bà thở bằng miệng. Đã hai ngày rồi bà không nói chuyện và cử động.

Tiếng hơi thở ngừng lại. Crawford ngược lên nhìn qua đôi kính nửa tròn của ông. Ông đặt quyển sách xuống, vừa lúc Bella thở lại, lúc đầu hơi chậm nhưng sau đó thì sâu hơn. Ông rời chiếc ghế bành để đến lấy mạch và đo huyết áp cho bà. Trong những tháng sau cùng, ông rất rành việc đo huyết áp.

Vì không muốn rời bà lúc đêm tối, ông mới đặt thêm một cái giường cạnh giường bà, và ngang bằng cái kia. Khi ông đưa tay ra để chạm vào bà trong đêm tối, như thế họ sẽ ở ngang tầm nhau.

Không kể đến chiều cao và những dụng cụ tối thiểu cần thiết, Crawford cố gắng làm sao cho căn phòng không giống một phòng bệnh. Có hoa nữa, nhưng không nhiều. Không có một loại thuốc nào ở trước mặt - ông đã dọn sạch tủ quần áo ở ngay cửa ra vào, và cất vào đó tất cả những thứ thuốc cùng các dụng cụ trước khi bà trở về từ bệnh viện. Đây là lần thứ hai ông phải bồng bà để bước qua ngưỡng cửa nhà và chỉ ý nghĩ đó thôi cũng làm cho ông nản chí.

Một luồng hơi ấm nóng đến từ phương nam. Không khí của Virginie vừa dịu vừa mát mẻ, lùa vào trong căn phòng qua các cánh cửa sổ mở toang. Nhiều tiếng ếch vang thật êm dịu trong đêm tối.

Căn phòng không tì vết, nhưng thảm đã bắt đầu sờn. Crawford không thể dùng máy hút bụi, vì quá ồn, nên phải dùng một cây chổi điện, nên kém hiệu quả hơn. Ông bước đi thật nhẹ đến tủ quần áo và bật đèn lên. Hai tấm bảng được treo ở đằng sau cánh cửa. Trên một bảng ông ghi tất cả những lần ông đo mạch và huyết áp của bà Bella. Những con số của ông và của người nữ y tá ngày ngày nối tiếp nhau trên nhiều trang giấy đã vàng úa. Trên bảng kia, cô y tá ghi cách chữa trị cho bà Bella trước khi cô ra về.

Crawford có thể cho bà uống bất cứ thứ thuốc nào bà cần trong đêm tối. Và theo lời khuyên của cô y tá, trước khi đưa bà về nhà, ông đã học chích trên trái chanh, sau đó ngay trên đùi mình.

Ông đứng ngay trên đầu giường bà trong ba phút, ngắm nhìn khuôn mặt của bà. Một khăn choàng thật đẹp bằng lụa có vân được cột trên tóc của bà như thể một khăn quăn đầu. Bà đã yêu cầu người ta làm như thế, khi mà việc đó còn có thể làm được. Bây giờ chính ông đã muốn điều đó. Ông thoa glycerin lên môi bà và bằng ngón tay út ông lấy đi một vật nhỏ ở ngay khóe mắt bà. Bà không phản ứng. Và cũng chưa đến lúc để xoay trở người bà.

Crawford nhìn vào kính để biết chắc rằng mình không bị bệnh, và không cần phải chôn ông cùng một lúc với bà. Tự nhiên ông cảm thấy hổ thẹn khi ý thức được những ý nghĩ này.

Trở lại ngồi trên chiếc ghế bành, ông không còn nhớ mình đã đọc những gì nữa. Ông sờ soạng những quyển sách để gần đó và cầm lên cuốn còn hơi ấm.

Vào sáng thứ hai, Clarice thấy mẫu tin nhắn này trong hộp thư của mình.

CS: Cô cứ tiếp tục lo việc chiếc xe của Raspail với thời gian rảnh của cô. Văn phòng tôi sẽ cung cấp cho cô một thẻ tín dụng để cho các cuộc gọi đường dài. Hãy báo cho tôi trước khi gặp vị luật sư kia hay trước khi đi đâu đó. Báo cáo lúc mười sáu giờ chiều thứ tư.

Ông giám đốc đã đọc bản báo cáo về Lecter mang chữ ký của cô. Cô làm việc tốt lắm.

JC

SAIC / Ban 8

Mảnh giấy này khiến Clarice thật sự hài lòng. Cô biết Crawford trao cho cô một vụ dễ nuốt để cô không gặp nhiều rắc rối. Nhưng ông muốn cô phải luyện tập tay nghề, hy vọng cô sẽ thành công. Cô thích điều này hơn là sự lễ phép.

Raspail đã chết cách đây tám năm. Chứng cứ nào có thể tồn tại lâu đến thế trong một chiếc xe hơi?

Kinh nghiệm dạy cho cô là xe hơi mất giá rất mau, và các tòa thượng thẩm để cho những người thừa kế bán chiếc xe trước khi chúc thư được phê chuẩn: số tiền đó sẽ được gởi vào quỹ ủy thác. Thật khó có thể xảy ra trường hợp người ta giữ một chiếc xe lâu như thế ngay trong một vụ thừa kế rối rắm như của vụ Raspail.

Ngoài ra còn vấn đề thời gian. Tính luôn thời giờ nghỉ ăn trưa, mỗi ngày Clarice có một giờ và mười lăm phút để dùng điện thoại văn phòng. Cô phải nộp bản báo cáo cho Crawford vào chiều thứ tư. Như thế cô chỉ có tổng cộng ba giờ bốn mươi lăm phút, được chia đều cho ba ngày để tìm lại chiếc xe bằng cách lấy đi các giờ học và học thật khuya để bù cho sự chậm trễ.

Về thủ tục điều tra, điểm của cô đều tốt, và cô có thể đặt các loại câu hỏi tổng quát cho các giáo viên của mình.

Vào ngày thứ hai, trong giờ ăn trưa, nhân viên tòa án Baltimore quên băng cô đến ba lần. Trong các giờ học, cô lại gặp may khi có người khá tử tế để lấy ra hồ sơ của Raspail.

Cô nhân viên xác nhận người ta đã chấp thuận cho việc bán chiếc xe. Họ cho Clarice biết hiệu xe và số thứ tự xuất xưởng cũng như tên của người chủ sau cùng, căn cứ trên giấy tờ chuyển nhượng.

Trong ngày thứ ba, cô bỏ ra hơn phân nửa thời gian ăn trưa để chạy theo cái tên này. Cô mất luôn phần thời giờ còn lại để biết Cơ quan quản lý xe hơi của bang Maryland không được trang bị để truy tìm một chiếc xe từ số thứ tự xuất xưởng, nhưng chỉ với số đăng ký mà thôi.

Buổi trưa thứ ba, một trận mưa rào đuổi hết các nhân viên thực tập ra khỏi trường bắn. Trong một phòng họp đầy mùi quần áo ướt và mồ hôi, John Bringham, cựu huấn luyện viên tác xạ của Thủy Quân Lục Chiến, quyết định thử sức mạnh bóp cò của đôi tay Clarice trước

mặt lớp học, bằng cách đếm rõ số lần cô phải bóp cò một khẩu Smith & Wesson trong một phút.

Cô thành công trong việc đó với sáu mươi ba lần với bàn tay trái, và làm lại với bàn tay phải trong khi một người khác đếm. Cô đứng đúng tư thế, cơ bắp căng lên, nhìn rõ hình ảnh ngay trước mặt trong khi hình ảnh ở phía xa và mục tiêu lu mờ, đúng như cách phải làm. Trong lúc nghỉ, cô thả hồn đi lang thang để quên nỗi đau.

Mục tiêu trên tường giờ rất rõ, trong khi bạn học cô đang đếm các tiếng cạch của khẩu súng, cô đã hỏi John Bringham:

- Làm thế nào để tìm lại số đăng ký...
- ... *sáu mươi lăm sáu mươi sáu sáu mươi bảy sáu mươi tám sáu*...
- ... của một chiếc xe hơi mà chúng ta chỉ có số thứ tự xuất xưởng...
- ... *bảy mươi tám bảy mươi chín tám mươi tám mươi mốt*...
- ... và hiệu xe khi người ta không biết bảng số?
- ... *tám mươi chín chín mươi. Tốp.*

- Hay lắm. Nghe đây, tôi muốn quý vị ghi nhận điều này. Sức mạnh của bàn tay là yếu tố chủ yếu của việc bắn liên tục. Vài người trong số quý ông rất sợ tôi thử họ. Và họ có lý, cô Starling đây nằm cao hơn mức trung bình nhiều cho cả hai tay. Bởi vì cô đã tập luyện. Với những dụng cụ bóp tay mà chúng tôi cung cấp cho quý vị. Phần nhiều, quý vị chỉ bóp - và lúc nào cũng cảnh giác về từ ngữ quân đội, ông tìm một từ tương đương thích hợp hơn - “các điểm đen của họ mà thôi” - cuối cùng, ông nói. - Xin cô đừng có cười, cô Starling, cô chưa

giỏi lắm đâu. Tôi muốn bàn tay trái cô phải đạt được chín mươi trước khi cô nhận được mảnh bằng của cô. Quý vị hãy cặp đôi và tự tập với nhau đi. Cô Starling thì không và cô hãy lại đây. Thế cô có thông tin gì khác về chiếc xe đó?

- Chỉ có số thứ tự, hiệu xe, và tên của người chủ, nhưng điều này có từ năm năm trước.

- Tốt rồi. Bây giờ cô hãy nghe đây. Phần nhiều người ta mắc sai lầm khi muốn tìm lại chiếc xe từ sổ đăng ký. Vì mỗi khi người ta qua tiểu bang khác thì mọi thứ đều lộn tùng phèo hết. Ngay cả cảnh sát đôi khi cũng hành động như thế. Còn về sổ đăng ký, đó là điều duy nhất mà máy điện toán ghi nhận. Người ta thường dùng phương cách này chứ không phải số thứ tự xe.

Tiếng lách cách của các khẩu súng nổ vang trong căn phòng nên ông ta gần như phải hét vào tai cô.

- Có một cách rất dễ, R.L.Polk & Co, chuyên xuất bản niên giám, cũng có in một danh sách sổ đăng ký xe căn cứ trên niên hiệu và số thứ tự. Đó là những thứ duy nhất. Những người bán xe cũng dùng đến nó cho các mục rao vặt của họ. Thế điều gì khiến cô lại hỏi tôi?

- Bởi vì ông đã làm cho Sở Thương Mại liên tiểu bang, nên tôi nghĩ chắc ông cũng đã tìm kiếm rất nhiều xe rồi. Xin cảm ơn ông.

- Có qua có lại, cô hãy tập bàn tay trái của mình nhiều nữa đi để làm nhục bọn vô tích sự kia.

Trở về buồng điện thoại, hai bàn tay vẫn còn run đến mức các ghi chép của cô gần như không thể đọc được. Chiếc xe của Raspail là một chiếc Ford. Không xa trường đại học Virginie có một đại lý xe Ford mà trong suốt năm trời, đã hết mình làm những gì có thể được cho chiếc Pinto của cô. Và cũng bằng sự kiên nhẫn ấy, người nhân viên kiểm tra các

danh sách của Polk đã trở lại điện thoại với tên và địa chỉ đã cho đăng ký chiếc xe của Benjamin Raspail.

Clarice, mày là số một đấy. Đừng có nản chí. Đừng có cà chớn nữa và hãy gọi điện cho người đó đi. Coi nào, Number Nine Ditch ở Arkansas. Jack Crawford sẽ không bao giờ đồng ý cho mày đến đó đâu, nhưng ít ra mày cũng có thể chứng minh là mình đang làm việc mà.

Không có người trả lời. Lần nữa cũng thế. Tiếng chuông có vẻ kỳ lạ và dường như có tiếng vang, giống như hai người cùng sử dụng chung một số vậy. Vào lúc tối, cô thử một lần nữa nhưng vẫn không có kết quả.

Sáng thứ tư, vào giờ ăn trưa, cuối cùng cũng có người trả lời.

- Đây là đài phát thanh Luyến Tiếc.

- Xin chào ông, tôi gọi để...

- Tôi không cần màn sáo bằng nhôm và cũng không muốn đi nghỉ hè trong khu cắm trại tại Florida. Thế cô có đề nghị gì khác không?

Clarice nhận ra giọng nói của dân Arkansas. Cô có thể bắt chước một cách dễ dàng nên thực hành ngay.

- Nếu ông có thể giúp tôi, thưa ông, tôi sẽ luôn luôn nhớ đến ơn ông. Tôi đang cố liên lạc với ông Lomax Bardwell và tên tôi là Clarice Starling.

- Có một cô Clarice nào đó, - Ông ta hét lên ra phía sau - Thế cô muốn gì ở ông Bardwell?

- Đây là văn phòng khu vực của hãng Ford cho vùng *Trung Nam*. Ông Bardwell được quyền hưởng vài dịch vụ miễn phí cho chiếc xe của ông ta.

- Tôi là Bardwell đây. Tôi cứ nghĩ cô muốn bán một thứ gì đó vào giờ rẻ nhất cho các cuộc gọi đường dài chứ. Các người đến quá chậm rồi, điều hiển giờ tôi cần là nguyên cả một chiếc xe. Vợ chồng tôi hiện đang ở tại Little Rock, vừa ra khỏi trung tâm thương mại, cô theo kịp không?

- Tôi hiểu rồi, thưa ông.

- Cây thanh truyền chết tiệt đã làm bể cái cacte và nhót chảy lung tung rồi một chiếc xe tải hiệu Orkin đụng vào ngay xe tôi vì trượt bánh.

- Chúa ơi!

- Nó đụng tiếp phòng chụp hình Photomaton, làm bể nát hết cửa kính. Người trong đó bước loạng choạng ra ngoài, gần bất tỉnh.

- Tôi không hề nghi ngờ gì điều đó hết. Thế chuyện gì đã xảy ra sau đó?

- Cho cái gì?

- Cho chiếc xe.

- Tôi có nói với Buddy Sipper thuộc toán sửa chữa rằng ông ta có thể lấy chiếc xe với giá năm mươi đô la nếu ông ta đến kéo nó về. Tôi nghĩ chắc ông ta đã cướp nó rồi.

- Ông có thể cho tôi số điện thoại của ông ta được không?

- Nhưng cô muốn gì ở Sipper? Nếu có một ai đó có được một chút ít gì từ chiếc xe, thì tôi mới là người được hưởng lợi đấy.

- Tôi biết điều đó mà. Tôi chỉ làm những gì người ta bảo tôi làm và đến năm giờ chiều tôi phải tìm cho được chiếc xe đó. Thưa ông, ông có số điện thoại đó không?

- Tôi không biết tôi để cuốn sổ điện thoại của tôi ở đâu nữa. Nó đã biến mất khá lâu rồi đây. Cô biết đấy, với mấy đứa trẻ là như thế nào rồi. Đài chỉ dẫn có thể cung cấp thông tin cho cô mà, đó là Dịch vụ sửa chữa Sipper.

- Cảm ơn ông nhiều, ông Bardwell.

Tiệm sửa chữa xác nhận người ta đã lấy đi hết những gì có thể thu hồi được và cho chiếc xe vào máy ép để tái chế. Người đốc công tìm trong quyển sổ cái, số thứ tự của chiếc xe.

Khốn nạn chưa, Clarice nghĩ. Vào ngõ cụt. Ngày Lễ Tình Nhân vui thật

Cô tựa đầu vào thành của buồng điện thoại, Ardelia Mapp với chồng sách ôm ngang hông, gõ cửa và đưa cho cô một chai Oragina.

- Cảm ơn Ardelia. Tao còn phải gọi một lần nữa. Nếu xong việc đúng lúc thì chúng mình gặp lại tại quán cà phê được không?

- Tao luôn hy vọng mày bỏ cách ăn nói khủng khiếp đó. Có sẵn sách để giúp mày mà. Tao không bao giờ dùng cái thổ ngữ độc đáo của quê tao. Bà già tao nói chuyện kiểu đó và người ta sẽ bảo rằng mày chỉ quan hệ với bọn ngu mà thôi - Nói xong Ardelia đóng cửa buồng điện thoại lại.

Clarice cho rằng mình phải ráng moi thêm tin tức từ Lecter. Bởi vì ông ta đã đồng ý nói chuyện với cô rồi, có thể Crawford sẽ đồng ý cho cô trở lại đó. Cô quay số của bác sĩ Chilton, nhưng người thư ký của ông ta chặn đường cô lại.

- Bác sĩ Chilton đang họp cùng ông bác sĩ pháp y và ông phụ tá biện lý. Ông ta đã trao đổi với sếp của cô và không còn gì để nói với cô hết. Xin chào cô.

- Miggs của cô đã chết rồi. - Crawford nói. - Cô không giấu tôi điều gì chứ, cô Starling? Nét mặt mệt mỏi của ông sếp cô cũng nhạy cảm với các tín hiệu như cái vòng cổ dựng đứng của con chim cú, và cũng tàn nhẫn không kém.

- Bằng cách nào? - Cô phải chống chọi cơn tê cóng đang chiếm lấy người cô.

- Hắn đã cắn đứt lưỡi của hắn, một ít lâu trước khi trời sáng. Chilton cho rằng chính Lecter đã ám thị hắn. Nhân viên gác đêm có nghe ông bác sĩ tâm lý thì thầm với hắn. Lecter biết rõ về Miggs. Tiếng thì thầm kéo dài khá lâu, nhưng người gác không hiểu ông ta đã nói những gì. Miggs khóc một lúc rồi sau đó nín thính. Nhưng cô đã thật sự nói hết cho tôi chứ cô Starling?

- Đúng vậy, thưa ông. Giữa bản báo cáo và các ghi chép của tôi, gần như đúng từng chữ một.

- Chilton cố gọi tôi để than phiền về cô... - Crawford chờ một lúc và tỏ ra hài lòng là cô đã không hỏi ông câu nào. - Tôi có nói với ông ta rằng tôi rất ưng ý về thái độ của cô. Chilton đang chuẩn bị cho một cuộc điều tra về Các Quyền Lợi Công Dân.

- Sẽ có sao?

- Đúng vậy, nếu gia đình của Miggs làm đơn khiếu nại. Bộ phận về Quyền Lợi Công Dân có đến tám ngàn vụ trong năm nay. Họ rất vui sướng mà ghi thêm vụ của Miggs vào trong danh sách của họ. - Crawford chăm chú nhìn cô. - Cô có khỏe không?

- Tôi không biết phải nghĩ như thế nào bây giờ.

- Cô không cần phải nghĩ gì cả. Lecter làm việc đó cho vui thôi. Ông ta biết chúng ta không thể làm gì ông ta được, vậy tại sao không đùa một tý chứ? Chilton sẽ lấy đi hết sách vở của ông ta và cả cái bàn cầu trong một thời gian, có thể cúp luôn món tráng miệng nữa. - Crawford đan hai tay trước bụng và so sánh hai ngón cái của mình. - Thế Lecter có hỏi cô bất cứ điều gì về tôi không?

- Ông ta hỏi có phải ông rất bận không. Tôi đáp là có.

- Thế thôi sao? Cô đã không bỏ bớt một cái gì đó, vì tôi rất cá nhân mà cô không muốn tôi đọc được được trong bản báo cáo, phải không?

- Thưa không. Ông ta nói ông rất “kiên cường”, như tôi có ghi trong báo cáo.

- Đúng vậy. Nhưng không còn gì khác sao?

- Thưa không, tôi không hề giữ điều gì cho cá nhân tôi. Dù sao chắc ông cũng không nghĩ là tôi lại đi kể những điều đồn đại và cũng chính vì thế mà ông ta chấp nhận nói chuyện với tôi chứ?

- Không.

- Tôi không hề biết bất cứ điều gì về cá nhân ông, và dù tôi có biết đi nữa, tôi cũng không dại gì đi nói cho ông ta nghe. Nếu không tin tôi thì ông cứ nói thẳng ra đi.

- Tôi tin cô mà. Thôi chúng ta nói qua chuyện khác đi.

- Ông đang nghĩ đến một điều gì đó hay...

- Thôi, thay đổi đề tài đi, Starling.

- Việc Lecter ám chỉ chiếc xe của Raspail đã đưa tôi vào ngõ cụt. Nó đã bị ép lại cách đây bốn tháng tại Number Nine Ditch, bang Arkansas thành sắt phế thải để tái chế. Nếu tôi trở lại nói chuyện với ông ta, có thể ông ta sẽ cho biết thêm tin tức khác.

- Cô đã khai thác triệt để hướng điều tra đó chứ?

- Đúng vậy.

- Ai nói với cô là Raspail chỉ có mỗi chiếc xe mà hắn sử dụng thôi?

- Chỉ có mỗi một chiếc được đăng ký dưới tên hắn, và vì hắn còn độc thân, nên tôi nghĩ rằng...

- A hà! Hãy chờ một chút! - Ngón trỏ của Crawford chỉ vào một cái gì đó vô hình trong không khí giữa hai người. - Cô *nghĩ rằng*, phải không, cô Starling? - Crawford viết chữ *cho rằng* vào trong sổ tay của ông. Rất nhiều huấn luyện viên trong trường đã ăn cắp cái mảnh này của Crawford để dùng nhưng Clarice không tiết lộ là người ta đã làm trò này với cô rồi.

Crawford vẽ vòng quanh chữ này.

- Khi nào tôi giao cho cô một nhiệm vụ, cô sẽ *nghĩ*, và tạo một hình ảnh xấu cho *Cơ quan*.

- Ông ta thả người ta lưng ghế. - Thế cô không biết là Raspail sưu tầm xe hơi sao?

- Thừa không. Thế chúng vẫn còn nằm trong tài sản thừa kế à?

- Tôi không biết. Cô có thể đi kiểm tra lại được không?

- Được chứ.

- Vậy cô bắt đầu từ đâu?

- Từ người thi hành chúc thư.

- Một luật sư tại Baltimore, một người Hoa, nếu tôi nhớ không lầm.

- Everett Yow. Số điện thoại của ông ta có trong niên giám đấy.

- Cô có bao giờ nghĩ rằng cô phải cần đến một trát tòa để có thể lục soát chiếc xe của Raspail không?

Starling im lặng, hay nói đúng hơn cô không dám trả lời. Cuối cùng cô lên tiếng:

- Bởi vì Raspail đã chết mà không có một chút nghi vấn nào và nếu người thi hành chúc thư đồng ý cho chúng ta lục soát chiếc xe, thì đó là một cuộc lục soát hợp pháp, và kết quả của những tìm kiếm là một bằng chứng được luật pháp công nhận. - Cô đọc một hơi.

- Đúng hoàn toàn. Tốt rồi, tôi sẽ báo cho văn phòng trung ương ở Baltimore rằng cô sẽ đến đó, ngày thứ bảy, trong thời gian rảnh của cô, nghe không Starling. Hãy thưởng thức quả đó nếu cô hái được.

Khi Clarice bước ra ngoài, từ trong sọt rác, ông dùng hai ngón tay để lấy lên một mảnh giấy viết thư được vo tròn. Ông để nó lên bàn và vuốt thẳng ra. Đây là miếng giấy nói về vợ ông, được viết bằng một tuồng chữ thật đẹp.

Hỡi các bác sĩ đã tốn công vô ích

Ngọn lửa nào sẽ thiêu đốt cái thế giới này đây

Thế các người không thể hiểu được

Rằng cơn sốt của bà ta có thể làm được hay sao?

Jack, tôi thành thật rất tiếc cho Bella.

Hannibal Lecter.

Everett Yow lái một chiếc Buik đen với nhãn của trường đại học De Paul dán ở kính sau. Sức nặng của ông hơi làm nghiêng chiếc xe qua bên trái, Clarice nhận thấy điều này khi lái dưới cơn mưa theo sau ông ta từ khi rời khỏi Baltimore. Trời đã về đêm, vậy là ngày điều tra của cô gần kết thúc và không còn thời giờ nào khác cho việc đó. Vì dòng lưu thông quá chậm trên QL 301, nên cô thả hồn cho sự bồn chồn của mình bằng cách gõ gõ các ngón tay trên vô lăng cho cùng một nhịp với cần gạt nước.

Yow rất mập, ông bị chứng khí thũng nhưng thông minh. Clarice đoán ông ta khoảng sáu mươi tuổi. Cho đến lúc này ông ta tỏ ra dễ dãi. Không phải do lỗi ông ta nếu cô mất hết gần nửa buổi: mới vừa trở về hồi lúc chiều sau một chuyến đi làm ăn gần một tuần tại Chicago, từ phi trường ông ta trở về ngay văn phòng để tiếp cô.

Chiếc xe Packard sang trọng của Raspail đã nằm trong kho hàng một thời gian rất lâu trước khi hắn ta chết, Yow cắt nghĩa cho cô như thế. Nó chưa được đăng ký và cũng chưa hề lăn bánh lần nào. Vị luật sư này chỉ thấy nó có một lần để ghi vào bảng kê khai một ít lâu sau khi thân chủ ông ta bị sát hại. Nếu nhân viên điều tra Starling đồng ý cho phép ông ta quan sát ngay tại chỗ tất cả những gì cô khám được có thể gây thiệt hại cho thân chủ của ông, thì ông chấp nhận cho cô xem qua chiếc xe đó. Một trát khám xét của tòa án với tất cả những hậu quả sau đó không có ích lợi gì cả, ông đã nói như thế.

Cho công việc ban ngày, Clarice sử dụng một chiếc Plymouth trong bãi xe của FBI có gắn điện thoại, và một thẻ hành sự khác do Crawford cấp với hàng chữ: ĐIỀU TRA VIÊN LIÊN BANG, và Clarice nhận thấy nó sẽ hết hạn trong một tuần nữa.

Hai chiếc xe chạy hướng về dãy kho hàng Split City, cách thành phố khoảng sáu cây số. Dòng lưu thông chậm như rùa, nên Clarice dùng điện thoại để biết thêm càng nhiều thông tin càng tốt về những kho này. Khi cô thấy tấm bảng màu cam đề chữ KHO HÀNG SPLIT CITY - NHỚ MANG CHÌA KHÓA THEO, thì cô đã có thêm vài thông tin mới.

Split City đã cấp cho tên Bernard Gary nào đó một giấy phép dịch vụ chuyển hàng của Hội đồng Thương mại Liên Tiểu bang. Tên này suýt nữa bị tòa án liên bang kết án về tội chuyển hàng ăn cắp từ tiểu bang này qua tiểu bang khác ba năm trước đây và người ta đang xem xét lại giấy phép của hắn.

Yow quẹo bên dưới tấm bảng và chìa xâu chìa khóa cho một thanh niên mặt mụn, mặc đồng phục ở ngay cổng ra vào. Người này ghi các số xe vào trong sổ, mở cổng ra và hối họ qua mau như thể còn có nhiều công việc đang chờ anh ta vậy.

Đây là một nơi khá buồn tẻ. Giống như chuyến bay trong ngày chủ nhật giữa La Guardia và Juarez cho những người đi ly hôn, những kho hàng được dùng cho dịch vụ của hoạt động kia; nhiệm vụ chính của chúng là giữ các tài sản phân tán của những người ly hôn. Các kho hàng chứa đầy vật dụng của phòng ăn, nhà bếp, nệm đầy vết dơ, đồ chơi và hình ảnh của những cặp vợ chồng bất hạnh. Cảnh sát bang Baltimore có nhiều lý do hợp lý để tin rằng những kho hàng này cũng chứa những vật dụng có giá trị được đánh cắp khỏi các tòa án thương mại.

Nơi này giống các căn cứ quân sự: mười hai mẫu đất có nhiều dãy nhà dài, được ngăn ra bằng những vách chống lửa thành những phòng lớn bằng một nhà xe được trang bị một cánh cửa cuốn. Giá cả cũng phải chăng nên nhiều món hàng được cất ở đây suốt nhiều năm trời. An ninh được bảo đảm. Hai hàng vách tường rào chắc chắn bao quanh toàn bộ khu này và những toán tuần tiểu có chó đi kèm hai mươi bốn trên hai mươi bốn.

Một đồng giấy báo ướt và ly uống nước cùng đủ mọi thứ rác khác nằm ở ngay góc cánh cửa cuốn mang số 31, nơi để chiếc xe của Raspail. Ở ngay khóa móc bên trái có băng niêm

phong. Yow cúi người xuống một cách khó nhọc để xem xét chúng trong khi Clarice với cây dù che và đèn pin để rọi ánh sáng cho ông.

- Có vẻ như cánh cửa không được mở từ lần cuối cùng tôi đến cách đây năm năm - Ông nói. - Cô thấy không, dấu niêm phong của chuông khế vẫn còn nguyên. Lúc đó tôi không nghĩ gia đình này rất khó chịu và kéo dài vụ án trong nhiều năm trời.

Nói xong, ông ta mới cầm cây dù và cây đèn pin để Clarice chụp hình ổ khóa và các băng niêm phong.

- Ông Raspail có một căn phòng trong thành phố mà tôi đã trả để giảm bớt chi phí cho các người thừa kế - Ông nói tiếp. - Tôi đã cho chở hết đồ đạc đến đây để cất chung với chiếc xe cùng với những thứ đã có sẵn. Tôi nghĩ hình như có một cây dương cầm đứng, nhiều sách vở và một cái giường.

Yow thử một cái chìa khóa.

- Có thể ổ khóa bị kẹt rồi, nhưng sao nó cứng lắm.

Ông ta thở một cách khó nhọc trong khi cúi người như thế. Khi ông định ngồi xổm, hai đầu gối kêu rắc rắc.

Clarice mừng thầm khi thấy mấy ổ khóa thuộc loại thép xi bình thường. Chúng có vẻ chắc chắn, nhưng cô dễ dàng làm bung các thanh sắt bằng một cây vặn vít hoặc cái xà beng, bởi vì lúc còn nhỏ bà cô đã chỉ cho cô cách mà mấy tên trộm hành động. Vấn đề là cô tìm được các dụng cụ cần thiết đó không, cô không có ngay cả hộp phụ tùng sửa xe trong chiếc Pinto của mình nữa.

Lục trong túi xách, cô tìm thấy ống rã đông mà cô dùng cho ổ khóa của cánh cửa xe.

- Ông có muốn vào trong xe ngồi nghỉ một chút không, ông Yow? - Cô hỏi - Ông cứ ngồi nghỉ trong hơi ấm trong khi tôi mở thử xem sao. Ông cứ giữ cái dù đi vì bây giờ chỉ mưa bụi thôi.

Clarice cho chiếc Plymouth lại gần cánh cửa để cho các đèn pha chiếu sáng hơn. Cô rút cây đo nhót và bôi một ít nhót vào ổ khóa, sau đó dùng ống rã đông xịt vào ngay đó. Từ trong chiếc xe, ông Yow mỉm cười tán thưởng. Clarice cũng mừng khi được làm việc với một người thông minh đã cho cô thực hiện công việc của mình một cách yên ổn.

Trời đã tối đen. Trong ánh sáng của các ngọn đèn pha, cô cảm thấy mình quá yếu đuối; tiếng cánh quạt nước kêu rít trong khi máy xe nổ đều trong chế độ quá chậm. Cô đã khóa cánh cửa chiếc Plymouth và ông Yow có vẻ vô hại, nhưng cô không thích gặp nguy cơ bị xe tông vào cánh cửa sắt.

Ổ khóa được mở ra trong bàn tay cô và nó rất nặng, dính đầy nhót. Cái kia có nhiều thời gian để thấm hơn, cũng dễ dàng bung ra.

Cánh cửa cuốn vẫn trơ lì. Clarice cố hết sức mình để kéo nó lên cho đến mức mắt nổ đom đóm. Yow xuống giúp một tay nhưng do ông này bị thoái vị nên cũng không giúp được gì nhiều.

- Chúng ta có thể trở lại vào tuần sau, với thằng con tôi và vài người thợ nữa - Ông đề nghị. - Bởi vì tôi không thích về nhà quá muộn đâu.

Clarice không tin mình có thể trở lại đây; bởi vì quá dễ để Crawford gọi một cú điện thoại và vụ này sẽ qua tay một nhân viên của ông ta tại Baltimore ngay.

- Tôi sẽ cố một lần nữa xem sao. Ông có con đội nào không?

Để con đội ngay dưới tay cầm, Clarice ấn thật mạnh xuống tay quay. Với một tiếng rít chói tai, cánh cửa nhích lên được một phân. Tiếp đến cô đẩy lên thêm được hai phân nữa, và hai phân nữa; đến lúc này cô mới lấy chiếc bánh dự phòng để chặn ngay giữa và dùng con đội của cô và cái của ông Yow để chặn ở hai đầu rãnh trượt của cánh cửa.

Thao tác luân phiên trên hai con đội, cuối cùng cô cũng đẩy được cánh cửa lên hơn năm mươi phân, nhưng sau đó cánh cửa kẹt cứng và không gì có thể lay chuyển được nữa.

Ông Yow nhìn qua khoảng trống đó, nhưng ông không thể cúi người lâu hơn vài giây được.

- Trong đó hôi mùi chuột quá - Ông nhận xét - Người ta đã bảo đảm với tôi là sẽ đặt thuốc chuột kia mà. Tôi nhớ điều này được ghi trong hợp đồng. Không có bọn gặm nhấm, nhưng tôi nghe tiếng chuột, cô có nghe thấy không?

- Có chứ. Trong ánh sáng của ngọn đèn pin, cô nhìn thấy nhiều thùng các tông và một cái bánh xe với thân được sơn trắng lòe ra dưới một tấm bạt.

Cô cho chiếc xe Plymouth lui lại cho đến khi ánh đèn pha rọi ngay dưới cánh cửa rồi lấy một tấm thảm lót chân bằng cao su ra.

- Cô vào trong đó sao?

- Tôi phải vào nhìn xem qua mới được.

Ông rút khăn tay ra.

- Tôi có thể nào đề nghị cô nên cột các ống quần ở ngay mắt cá của cô lại được không? Để chuột không thể chui vào ấy mà.

- Xin cảm ơn ông, đúng là một ý kiến tuyệt vời. Nếu cánh cửa sập xuống hoặc có bất cứ chuyện gì khác xảy ra xin ông gọi giùm số này - cô vừa nói vừa cười - Đó là số của văn phòng chúng tôi tại Baltimore. Họ biết tôi đang ở đây cùng ông và nếu một lâu sau họ không nhận được tin tức gì của tôi, họ sẽ lo đấy. Ông hiểu không?

- Đương nhiên là hiểu rồi. - Ông ta đưa cho cô chùm chìa khóa của chiếc Packard.

Clarice trải tấm thảm xuống nền đất ướt trước cánh cửa, và buộc thật chắc hai ống quần bằng cái khăn tay của cô cùng cái của ông Yow đưa, cô nằm xuống đó và bao kín các ống kính của cái máy chụp hình tang vật. Mùi chuột và ẩm mốc xông nồng nặc lên mũi cô. Thật phi lý, nhưng ngay lúc này cô lại nghĩ đến một châm ngôn Latinh.

Đó là phương châm của các bác sĩ thời La Mã, được ông thầy pháp y cô viết trên bảng trong ngày đầu tiên của khóa học: *Primum non nocere*. (Trước hết, không được làm hại.)

Họ sẽ không nói thể trong cái ga ra đầy những chuột chết tiệt này.

Và đột nhiên cô nghe lại lời nói của cha cô đã nói với cô “*Nếu con không thể chơi mà không cần nhần, tốt hơn con nên vô nhà đi*”.

Clarice cài kỹ tất cả các nút áo lại, thụt cổ xuống và bắt đầu trườn dưới cánh cửa. Cô đến ngay phía sau chiếc Packard. Chiếc xe đậu ở bên trái gần sát tường. Bên phải, nhiều thùng thùng các tông được chất kín những khoảng còn trống. Clarice phải trườn tiếp cho đến khi đầu cô ra được chỗ trống giữa chiếc xe các thùng giấy. Cô dùng đèn pin để rọi khắp nơi và thấy có đầy mạng nhện.

Tốt rồi. Con nguy hiểm nhất là nàng góa phụ đen và nó không ở ngoài trời như thế này đâu. Mũi chích của mấy con này không để lại dấu vết gì đâu mà phải sợ.

Có vẻ còn chỗ trống ở chỗ thanh chống sốc sau. Cô mới lách người để có thể đứng thẳng người lên và mặt cô ở ngang tầm với cái bánh xe được sơn trắng bên hông. Có thể đọc được hiệu GOODYEAR HAI CHIM ƯNG. Thật cẩn trọng, cô dùng tay quơ mấy mạng nhện đi. Có phải người ta có cảm giác như thế này khi phải mang một khăn voan trên đầu không?

- Cô ổn chứ cô Starling? - Yow lên tiếng hỏi.

- Tốt rồi - Tiếng nói của cô làm cho đám chuột chạy lung tung và một con chui vào trong cây đàn dương cầm, chạy trên các dây nốt cao. Ánh đèn pha xe hơi chiếu sáng từ chân cho đến mắt cá của cô.

- Hình như cô tìm được cây dương cầm rồi thì phải? - Ông Yow la lên.

- Không phải tôi.

- À!

Chiếc xe vừa cao vừa dài. Một chiếc limouzin đời 1938, căn cứ theo bảng kiểm kê của Yow. Một tấm thảm bao phủ nó, mặt có lông nằm ở dưới. Cô chiếu đèn pin dọc trên đó.

- Có phải ông đã phủ tấm thảm lên đó không?

- Tôi thấy nó như thế và không hề đụng đến thứ gì cả - Ông Yow đáp lại từ đằng sau cánh cửa sắt - Tôi đâu đại gì di chuyển một tấm thảm đầy bụi. Chính Raspail làm việc đó. Tôi chỉ ghi nhận là chiếc xe ở đó. Mấy người dọn nhà đã đẩy cây dương cầm vào sát tường, phủ

một tấm bạt lên đó, chất thêm vài thùng các tông rồi bỏ đi. Tôi trả tiền họ theo giờ. Mấy thùng các tông đó đầy cả sách và bản nhạc.

Tấm thảm thật dày và rất nặng; khi cô kéo nó xuống, bụi bay mịt mù trong ánh đèn pin. Cô nhảy mũi hai lần. Nhón trên đầu bàn chân, cô hất nó lên mui xe. Rèm cửa kính được kéo lại. Cô phải chồm người qua mấy cái thùng để chạm vào nắm tay cầm đầy bụi của cánh cửa. Cô thử mở nó ra. Không được. Cửa sau không có khóa. Phải di chuyển khá nhiều thùng giấy để mở được cánh cửa nhưng cô không đủ chỗ để dịch chuyển nó nữa. Tấm rèm ở cửa sau vẫn còn hở.

Clarice phải chồm người trên các thùng để có thể rọi đèn và nhìn vào bên trong. Cô chỉ thấy được ánh phản chiếu của chính cô cho đến khi cô chụp bàn tay kia quanh cây đèn pin. Một làn ánh sáng nhỏ, chiếu xuyên qua cửa kính, di chuyển trên cái băng sau. Một cuốn album mở ra đang nằm trên đó. Cô thấy tấm bưu thiếp của ngày Lễ Tình Nhân với những màu xỉn vì ánh sáng tối quá, dán trên trang album. Đây là loại bưu thiếp xưa có ren bằng giấy.

- Cám ơn ông thật nhiều, bác sĩ Lecter - Khi cô thốt lên câu này, hơi thở làm cho bụi bay lên và dính trên cửa kính. Khi dịch chuyển, ánh sáng cho thấy một cái mền được cuộn tròn, nằm dưới sàn xe, và trên đó là một đôi giày dạ hội. Cao hơn một chút là đôi tất ngắn bằng lụa đen, và trên chút nữa là một cái quần ximôkinh với đôi chân trong đó.

Không một ai đã đến đây từ năm năm nay. Hãy bình tĩnh, bình tĩnh đi Clarice.

- Ông Yow ời, ông còn ở ngoài đó không?

- Cái gì thế?

- Hình như có ai đó đang ngồi trong chiếc xe.

- Ồ, Chúa ơi! Thôi cô hãy trở ra ngoài đi cô Starling.

- Chưa được đâu ông Yow. Nhưng tôi xin ông đừng bỏ tôi đi nghe.

Đã đến lúc phải suy nghĩ cho nghiêm túc rồi đấy. Nó quan trọng gấp mấy lần những câu chuyện tào lao mà mày có thể kể cho cái gối mày nghe cho đến hết cuộc đời đấy. Cố mà hiểu cho mau và đừng có làm gì sai, biết không, Clarice. Mình không hề muốn tiêu hủy các chứng cứ. Mình cần trợ giúp. Nhưng mình không muốn la làng. Mặt mình sẽ ra sao nếu mình gọi cảnh sát Baltimore vì chuyện không đâu chứ. Mình thấy một cái gì đó giống một đôi chân. Ông Yow không bao giờ đưa mình đến đây nếu ông ta biết có một cái xác trong chiếc xe. Cô cố mỉm cười để tự trấn an - “Một cái xác!” đúng là một thách thức. Không có ai đến đây từ lần cuối cùng ông Yow có mặt ở đây. Tốt rồi. Nó có nghĩa là khi người ta để mấy cái thùng vào đây, nó đã có mặt trong chiếc xe rồi. Vậy mình có thể dịch chuyển chúng mà không sợ làm mất đi một chứng cứ quan trọng.

- Mọi thứ đều êm xuôi rồi, ông Yow.

- Hay lắm. Thế chúng ta có cần gọi cảnh sát không, hay cô có thể tự xoay xở lấy, cô Starling?

- Tôi sẽ biết trong giây phút thôi. Nhưng tôi cầu xin ông đừng rời khỏi nơi đây.

Vấn đề các thùng các tông cũng bẽ óc như khối Rubick vậy. Cô cố gắng làm việc với cây đèn pin kẹp trong nách, cuối cùng phải đặt nó trên mui xe. Cô chồng mấy cái thùng lớn ở phía sau lưng cô, còn mấy thùng nhỏ chứa đầy sách, cô nhét chúng dưới gầm xe. Ngón tay cái cô bị đau, có thể là một vết đứt hay một cái dằm gì đó.

Bây giờ cô có thể thấy chỗ người tài xế qua cửa kính trước đầy bụi. Một con nhện đã giăng tơ trên cái tay lái to lớn và cần số. Cái cửa kính ngăn đôi phía trước và sau xe được khép kín.

Đáng lý mình phải cho một chút nhót trên cái chìa khóa xe này trước khi chui vào trong đây, Clarice tự nhủ. Nhưng khi cô tra cái chìa khóa vào thì nó hoạt động ngon lành.

Không đủ chỗ để mở hết cánh cửa ra, nó đụng chổng thùng, làm cho đám chuột kêu rối rít và vài nốt nhạc lại vang lên. Một mùi thối rửa lẫn với hóa chất phát ra, điều đó gợi cho Clarice một kỷ niệm nào đó mà cô không tài nào nhớ được.

Cô chồm người vào bên trong để mở cánh cửa kính ngăn ngay giữa và chiếu đèn ra phía sau. Trước tiên ánh đèn chiếu vào hàng nút của chiếc áo dạ hội, sau đó từ từ di chuyển lên đến mặt - nhưng không có mặt - cô liền rọi trở xuống, chiếu sáng các hạt nút và các ve áo bằng xa tanh, rồi xuống đến lưng quần, trở lên lại đến chỗ nơ bướm và cái cổ trắng không đầu của một hình nhân. Nhưng ở trên đó có một cái gì khác làm phản chiếu ánh đèn. Một miếng vải, một cái trùm đầu đen thật lớn, ngay tại chỗ mà đúng lý phải là cái đầu: có vẻ như nó phủ trên một cái lồng chim. Bằng nhưng, Clarice tự nhủ. Vật đó được đặt trên một miếng ván và để ngay trên cái cổ của hình nhân và cái thành kính sau.

Cô chụp nhiều kiểu ảnh, nhắm mắt lại lúc đèn chớp. Rồi cô đứng lên. Người dầm mồ hôi vì dính đầy mạng nhện, cô đứng trong bóng tối suy nghĩ những gì cô phải làm tiếp theo đó.

Điều cô *không* được làm là gọi người nhân viên ở Baltimore lại để nhìn thấy một hình nhân với cái cửa quần được mở ra và một tập album đầy bưu thiếp của ngày Lễ Tình Nhân.

Khi cô quyết định chui vào trong xe để lấy cái trùm đầu đi, cô hành động ngay mà không cần suy nghĩ gì nhiều. Cô choàng cánh tay ra sau để mở khóa trong của cánh cửa sau, rồi dịch chuyển vài thùng các tông để có thể mở được cánh cửa sau. Cô cẩn thận cầm ngay cuốn

album ở các góc rồi bỏ nó vào trong một túi nylon trước khi đặt nó lên mui xe. Sau đó cô để một túi nylon đựng tang vật khác trên cái nệm.

Khi cô ngồi trên cái băng, mấy cái lò xo kêu lên cọt két và cái hình nhân nghiêng qua phía cô. Bàn tay phải trong chiếc găng trắng muốt từ trên đùi xuống nệm. Clarice sờ nắn cái găng. Bàn tay bên trong thật cứng, cô cẩn thận tháo cái nút găng ra, bàn tay được làm bằng chất tổng hợp trắng.

Tiếng chuột chạy nghe ở dưới nệm. Thật nhẹ nhàng, như thể một cái vuốt ve, cô sờ nắn tấm vải trùm đầu. Mảnh vải đó di chuyển thật dễ dàng trên một vật gì đó tròn và trơn. Khi cô chạm đến cái khối u ở phía trên. Cô biết ngay đây là một cái lọ rộng miệng của phòng thí nghiệm và cô cũng biết trong đó chứa đựng gì. Trong nỗi sợ hãi, nhưng không một chút nghi ngờ, cô kéo mạnh tấm vải.

Cái đầu được chứa trong cái lọ bị chặt tiện ngay dưới hàm. Nó xoay về phía Clarice với đôi mắt bạc màu đã từ lâu vì cồn. Miệng thì há hốc ra còn cái lưỡi màu xám hơi thò ra ngoài một chút. Với thời gian, cồn đã bốc hơi và cái đầu nằm ở dưới đáy lọ. Còn phần trên của hộp sọ nằm ở trên mực cồn, tạo thành một mũ tròn thịt thối rữa. Xoay theo một góc độ không thể với thân hình ở bên dưới, nó nhìn Clarice một cách ngờ nghệch với cái miệng há hốc ra. Cho dù cô có chĩa ánh sáng trên đó, nó vẫn lặng thinh và chết cứng.

Clarice xem xét các phản ứng của mình. Cô cảm thấy hài lòng. Ngay ngất là đằng khác. Cô tự hỏi không biết đó có phải là những cảm tưởng đáng khen không. Ngồi trong chiếc xe cũ kỹ này với một cái đầu và vài con chuột, cô có thể suy nghĩ một cách sáng suốt và cảm thấy hãnh diện.

- Thế nào Toto, không còn ở Arkansas nữa à? - Cô luôn mơ được hành động như thế trong những lúc khó khăn, nhưng câu nói này có vẻ lạc điệu, mừng thầm là không một ai khác nghe được. Thôi bắt tay vào việc đi.

Cô cẩn thận tựa lưng vào băng nệm và nhìn quanh. Cái khung cảnh được chọn lựa này được một ai đó tạo dựng, quá xa lạ với dòng lưu thông đang tiến tới chậm như sên trên quốc lộ 301.

Trên thanh gác tay của băng nệm có gắn các bình hoa bằng pha lê mà hoa đã khô héo gục đầu xuống hết. Trên cái kệ nhỏ có một khăn trải bàn, trên đó, một bình nước bằng thủy tinh vẫn sáng bóng mặc dầu bụi bặm. Một con nhện đã giăng tơ giữa bình nước và cái chân đèn nhỏ ở kế bên.

Cô đang cố tưởng tượng đến Lecter, hay một người nào đó. Ngồi đây với người đồng hành hiện tại, nhâm nhi một ly rượu hoặc lật tập album xem bưu thiếp của ngày Lễ Tình Nhân. Và cái gì khác nữa? Thật cẩn trọng, để không làm xê dịch bất cứ thứ gì, cô bắt đầu lục túi của hình nộm. Không có giấy tờ gì cả. Trong một túi áo vét, cô tìm thấy được hai mảnh vải nhỏ còn sót lại sau khi người ta đã chỉnh lại chiều dài cái quần, có thể cái quần dạ hội này mới toanh khi người ta trông nó vào hình nộm.

Sau đó, thật cẩn thận, cô xoay cái bình rộng miệng, quan sát ở hai bên và phía sau ót để tìm những vết thương khác có thể. Không có gì. Tên của nhà sản xuất được đúc trên thủy tinh.

Cô nghĩ mình đã học được một cái gì đó đáng nhớ. Quan sát cái đầu với cái lưỡi đã bạc màu này ngay tại nơi cô chạm tay vào bình thủy tinh, cũng không đến nỗi khủng khiếp bằng việc nằm mơ thấy Miggs nuốt cái lưỡi của hắn ta. Cô nghĩ bây giờ mình có thể nhìn bất cứ thứ gì với điều kiện là phải có một việc làm cụ thể nào đó. Quả thật Clarice quá ngây thơ.

*

Một thời gian ngắn ngay sau khi toán lưu động của đài truyền hình WPIK ngừng lại, Jonetta Johnson gắn cặp bông tai vào, trang điểm lại chút ít và xem xét tình hình. Cô cùng

toán của mình, luôn theo dõi đài của cảnh sát, đã đến trước tiên tại các kho hàng ở Split City.

Những gì họ thấy được là Clarice Starling đang đứng ở ngay trước cửa ga ra, tóc ướt mềm vì mưa, đang chìa cây đèn pin và tấm thẻ hành sự có bọc nhựa.

Jonetta Johnson nhận ra ngay đây là một tân binh. Cô bước xuống xe cùng những người quay phim và tiến lại gần Clarice. Các đèn chiếu được bật sáng. Ông Yow thì ngồi tuốt xuống cái nệm xe Buick, chỉ để lộ cái mũ ra thôi.

- Jonetta Johnson thuộc ban tin tức dài WPIK, hình như cô có báo một vụ án mạng?

Clarice không giống nhân viên công lực một chút nào hết và cô cũng biết điều này.

- Tôi là nhân viên liên bang và đây là một án mạng. Tôi phải bảo vệ hiện trường cho đến khi cảnh sát Baltimore...

Một phụ tá của người quay phim chụp lấy tay cầm của cánh cửa sắt và cố kéo nó lên.

- Hãy dừng tay lại - Clarice thốt lên. - Tôi đang nói với anh đấy. Dừng tay lại. Xin đừng nài nỉ. Tôi không đùa đâu. Tôi yêu cầu quý vị hợp tác với tôi. - Ngay lúc này ước gì cô có được một huy hiệu, một bộ đồng phục hay một cái gì đó.

- Thôi được rồi Harry - cô phóng viên nói, rồi xoay về phía Clarice. - Chúng tôi đồng ý và không giấu gì cô, toán của chúng tôi rất tốn kém nên tôi phải biết coi có đáng cho chúng tôi ở lại đây cho đến lúc cảnh sát đến hay không. Hãy cho tôi biết đi, có phải trong đó có một xác chết không? Đương nhiên việc này chỉ giữa hai chúng ta mà thôi. Hãy nói cho chúng tôi biết và chúng tôi sẽ đợi, tôi xin hứa với cô. Thế nào?

- Nếu tôi là chị, tôi sẽ chờ - Clarice đáp lại.

- Cảm ơn, chị sẽ không hối tiếc việc này, Jonetta nói. - Chị hãy nghe đây, tôi biết nhiều thông tin về các kho hàng này có thể rất hữu ích cho chị. Chị làm ơn rọi đèn vào quyển ghi chép của tôi được không? Xem thử tôi có thể tìm được chúng không.

- Nay Joney, toán lưu động của WEYE vừa đến cổng đây - người tên Harry nói.

- Coi nào. Đó là một vụ bê bối đã xảy ra khoảng hai năm trước, khi người ta muốn chứng minh các kho hàng này chứa... có phải là pháo hoa không? - Jonetta nhìn vai của Clarice.

Clarice quay đầu lại và thấy người quay phim đã chui vào trong gara trong khi người phụ tá quì kế bên sẵn sàng chuyển cho anh ta cái máy quay phim mini dưới cánh cửa.

- Nay anh kia! - Clarice la lên. Cô quỳ xuống mặt đất ướt và kéo áo của người quay phim
- Anh không có quyền vào trong đó. Nay tôi bảo anh không được làm chuyện đó mà.

Trong khi cô nói, đám đàn ông đáp lại cô thật nhỏ nhẹ:

- Chúng tôi sẽ không đụng đến bất cứ thứ gì hết, chúng tôi là dân chuyên nghiệp mà. Cô không phải sợ gì hết. Bằng mọi cách, đám cảnh sát cũng sẽ để cho chúng tôi mà. Người đẹp ơi, mọi việc đều ổn cả thôi.

Lời ba hoa này làm cho cô nổi điên lên. Cô tiến lại con đội ở đầu cánh cửa và quay tay quay. Cánh cửa hạ xuống năm phân kêu tiếng rít. Clarice tiếp tục cho đến khi cánh cửa nằm ngay trên ngực của người quay phim. Thấy anh ta chưa chịu chui ra, cô rút tay quay ra và bước lại gần người quay phim đang nằm đó. Ngay lúc này nhiều đèn chiếu khác được bật sáng và trong ánh sáng chói chang này, cô dùng cái tay quay gõ mạnh vào cánh cửa sắt làm cho bụi và rỉ sắt bay tung lên.

- Anh hãy để tâm với những gì tôi nói với anh chứ. Anh có nghe tôi không thì bảo? Tôi sẽ bắt anh ngay về tội cản trở nhân viên công lực thi hành nhiệm vụ đấy.

- Cô hãy bình tĩnh đi - người phụ tá nói và đặt bàn tay anh ta lên cánh tay cô. Cô xoay mặt về phía người này và nhìn thấy nhiều ánh đèn sáng khác và những tiếng nói lao xao.

- Thôi đủ rồi anh bạn, đừng có cố nữa làm gì. - Cô để bàn chân lên ngay mắt cá của người quay phim, tay cầm tay quay nhìn người phụ tá. Cô không giơ nó lên. Càng tốt cho cô. Cô đã gây một ấn tượng không tốt trên màn truyền hình rồi.

Trong bóng mờ đang bao phủ khu tội phạm, các mùi có vẻ như nặng nề hơn. Một máy truyền hình được mở nhưng không có tiếng, chiếu hình bóng của Clarice lên các song sắt của phòng giam bác sĩ Lecter.

Cô không nhìn thấy được ông ta trong vùng tối của phòng giam, nhưng cô không yêu cầu người bảo vệ bật đèn lên. Đèn sẽ chiếu sáng cả hành lang và cô biết là cảnh sát Baltimore đã hét trong ánh đèn sáng trưng suốt nhiều giờ liền mà Lecter vẫn không thèm trả lời. Ông thản nhiên ngồi đó xếp hình một con gà mái bằng giấy và nó mổ xuống mỗi khi người ta ấn lên đuôi của nó. Viên thanh tra giận dữ, đã vò nát con gà trong cái gạt tàn thuốc để tại hành lang và ra hiệu cho Clarice bước vào.

- Thưa Bác sĩ Lecter? - Cô nghe rõ hơi thở của mình và của những người khác nhưng không một âm thanh nào được phát ra từ phòng giam của Miggs. Clarice cảm nhận sự im lặng này như một luồng gió thoảng.

Cô biết là Lecter đang đứng nhìn cô trong bóng tối. Hai phút trôi qua. Cô đang đau ở đôi chân và cổ, quần áo của cô vẫn còn ẩm. Cô ngồi bẹp xuống đất ở một khoảng cách vừa phải với song sắt, hai chân rút dưới mình cô, và kéo đầu tóc ướt rồi nùi ra.

- Thưa bác sĩ Lecter, chắc ông biết hiện giờ tình hình như thế nào rồi. Họ nghĩ ông sẽ nói chuyện với tôi.

Im lặng. Ở đâu đó một người huýt sáo bản "*Over the Sea to the Sky*".

Sau năm phút, cô mới lên tiếng:

- Thật kỳ lạ khi phải vào trong đó. Tôi rất muốn nói chuyện với ông.

Cô giật mình khi cái mâm đựng thức ăn được đẩy ra ngoài. Trong đó có một cái khăn sạch được xếp thật gọn gàng. Cô không nghe Lecter chuyển động.

Cô ngắm cái khăn một lúc với cảm tưởng thua cuộc, rồi cũng cầm nó lên để lau khô tóc.

- Cảm ơn ông.

- Tại sao cô không hỏi tôi về Buffalo Bill? - Giọng nói của ông có vẻ gần và ngang tầm với cô. Chắc ông cũng đang ngồi dưới đất giống như cô vậy.

- Chắc ông biết điều gì đó về hấn ta phải không?

- Có thể lắm nếu tôi đọc qua được hồ sơ của hấn.

- Tôi không có mang theo đây.

- Cả cái này cũng thế, cô cũng sẽ không có được khi họ không còn cần đến cô nữa.

- Tôi biết.

- Cô có thể có vài thứ trong hồ sơ của Buffalo Bill. Các báo cáo và hình ảnh đấy. Tôi rất muốn xem chúng.

Tôi không nghi ngờ điều đó đâu.

- Thưa bác sĩ Lecter, chính ông khởi động tất cả vụ này. Tôi xin ông, ông hãy cho tôi biết về con người trong chiếc xe Packard đi.

- Cô tìm được một người nguyên vẹn sao? Thật kỳ lạ. Tôi chỉ thấy có mỗi cái đầu. Theo cô, những thứ còn lại đến từ đâu vậy?

- Cái đầu đó là của ai vậy?

- Thế cô biết được gì?

- Người ta chỉ có vài tin tức sơ khởi thôi. Một người đàn ông da trắng, khoảng hai mươi bảy tuổi, được chữa răng ở Mỹ hoặc châu Âu. Là ai vậy?

- Người tình của Raspail. Tên nhạc sĩ với cây sáo nhảy nhua.

- Thế... hắn chết bằng cách nào thế?

- Người ta do dự phải không cô Starling?

- Không. Tôi sẽ hỏi đến điều đó sau.

- Tôi sẽ làm cho cô đỡ mất thời giờ nhé. Tôi không hề giết hắn, nhưng có thể là Raspail. Tên này rất thích đám thủy thủ. Người đó là người Thụy Điển tên Klaus. Raspail không hề cho tôi biết tên của hắn.

Giọng nói của Lecter dường như được phát đi từ một điểm thấp hơn. Có vẻ như ông ta đã nằm xuống đất rồi cũng nên, cô thầm nghĩ.

- Klaus xuống từ một con tàu Thụy Điển tại San Diego. Lúc mùa hè, Raspail có dạy vài lớp tại Học viện âm nhạc thành phố. Hắn ta chết mê chết mệt người thanh niên này. Klaus nhận thấy lợi ích của việc này nên ở lại trên đất liền. Họ mua một loại xe cắm trại và sống trong rừng, trần trụi như những thiên tinh. Raspail có nói với tôi là tên thủy thủ phản bội hắn và hắn đã bóp cổ gã rồi.

- Raspail đã nói với ông như thế à?

- Đúng vậy, theo tính chất bất khả xâm phạm của bí mật nghề nghiệp, tôi nghĩ ông ta nói dối. Raspail luôn theo dõi các sự kiện. Hắn ta muốn làm ra vẻ hung tợn và lãng mạn. Có thể Klaus đã chết do một chứng ngạt thở bình thường trong một màn ái ân nào đó. Raspail là một con người quá yếu đuối và nhu nhược để có thể bóp cổ anh ta. Cô có nhận thấy cái đầu bị cắt đứt ngay dưới hàm không? Có lẽ để che giấu các dấu vết của một vụ treo cổ.

- Ra thế.

- Giấc mơ hạnh phúc của Raspail đã tiêu tan. Hắn bỏ cái đầu của Klaus trong một cái túi đựng banh bowling rồi trở về miền Đông.

- Ông ta đã làm gì với cái thân?

- Hắn ta đã chôn nó trên đồi.

- Ông ta đã cho ông xem cái đầu trong chiếc xe phải không?

- Đúng vậy; trong một buổi chữa trị, hắn ta nghĩ có thể kể hết cho tôi nghe. Có nhiều lúc hắn ta lên ngồi gần Klaus và đưa các bưu thiếp của ngày Lễ Tình Nhân cho anh ta xem.

- Và Raspail cũng đã... chết rồi. Tại sao vậy?

- Thật tình, tôi không thể chịu đựng được những lời than vãn của ông ta. Vả lại như thế sẽ tốt hơn cho ông ta. Cách chữa trị không mang lại hiệu quả nào hết. Tôi cho rằng phần đông các bác sĩ chuyên khoa tâm thần có một hay hai bệnh nhân mà họ rất muốn đưa qua cho tôi. Đây là lần đầu tiên tôi nói về việc này và nó bắt đầu làm cho tôi bức mình.

- Thế còn bữa tiệc tối để đãi những người chịu trách nhiệm về ban nhạc?

- Nay Clarice, cô chưa bao giờ gặp trường hợp không có thời giờ để đi chợ trong khi có khách mời đến ăn hay sao? Cô phải xoay xở với những gì cô có trong tủ lạnh phải không. Cô cho phép tôi gọi cô là Clarice chứ?

- Được ạ. Tôi có thể gọi ông là... ?

- Bác sĩ Lecter, điều này phù hợp với tuổi tác và công việc của cô.

- Hay lắm.

- Thế cô cảm thấy gì khi vào trong gara?

- Lo sợ.

- Tại sao?

- Vì chuột và nhện.

- Vậy có dùng một mẹo gì đó để có can đảm không?

- Theo tôi biết thì hình như không có thứ gì hiệu nghiệm cả, ngoại trừ việc mình muốn thực hiện công việc mình phải làm.

- Thế có kỷ niệm nào đến với cô mặc dù cô không muốn không?

- Có thể lắm nhưng tôi không bao giờ nghĩ đến.

- Những chuyện của thời thơ ấu đấy.

- Tôi sẽ chú ý hơn nữa.

- Cô đã cảm thấy gì khi hay tin chuyện đã xảy ra với người láng giềng Miggs trước đây của tôi? Cô không bao giờ hỏi tôi về điều này.

- Tôi đang định hỏi ông đây.

- Cô không *vui* khi hay tin anh ta chết hay sao?

- Không.

- Điều đó có làm cô *buồn* không?

- Không. Chính ông đã xúi anh ta làm việc đó phải không?

Lecter cười khẽ.

- Cô muốn hỏi có phải tôi *kích động* Miggs tự sát, có nghĩa là phạm tội phải không? Đừng nên ngốc đến thế. Nhưng cô không thấy có một sự cân xứng khá lý thú nào đó, trong việc hắn ta nuốt cái lưỡi chỉ nói toàn chuyện bậy bạ à?

- Không.

- Cô nói láo, cô Starling. Đây là lần đầu tiên cô nói dối với tôi. Một lý do *buồn*, theo cách nói của Truman.

- Cửa Tổng thống Truman phải không?

- Không thành vấn đề. Tại sao cô nghĩ là tôi giúp cô?

- Tôi không biết.

- Jack Crawford thích cô lắm phải không?

- Tôi không rõ nữa.

- Có thể là sai. Cô có vui khi biết ông ta thích cô không? Hãy nói cho tôi xem, cô có cần làm cho ông ta thích cô và điều này làm cho cô bực mình không? Cô có sợ cái ý muốn làm cho ông ta thích cô không?

- Tất cả mọi người đều muốn làm vừa lòng người khác, thưa bác sĩ Lecter.

- Không phải mọi người. Cô có tin là Jack Crawford ham muốn cô về mặt tình dục không? Tôi biết ông ta bị ức chế nhiều lắm... Cô có nghĩ ông ta đã tưởng tượng... những màn kịch, những cuộc dàn cảnh... mà ông ta đang làm tình với cô không?

- Tôi hoàn toàn không quan tâm đến điều đó, bác sĩ Lecter; hơn nữa đó là điều Miggs rất muốn.

- Hắn không còn thích chuyện đó nữa.

- Có phải ông đã khuyên hắn nuốt cái lưỡi của hắn không?

- Cái lối ra điều kiện, cộng thêm âm sắc của cô thật sự bốc mùi nhà quê đấy. Quá rõ là Crawford rất thích cô và cho rằng cô có khả năng. Chắc cô cũng đã để ý đến sự trùng hợp ngẫu nhiên của các tình huống chứ. Nay Clarice cô có được sự trợ giúp của Crawford và của tôi nữa Nhưng cô cứ giả vờ như không biết tại sao Crawford giúp cô trong khi tôi biết rất rõ, cô có biết tại sao không?

- Không, ông nói cho tôi biết đi.

- Cô có tin là vì tôi rất thích ngắm nhìn cô và tôi tưởng tượng đến mùi vị nếu như tôi ăn được thịt cô?

- Vì điều đó sao?

- Không. Tôi muốn một cái gì đó mà Crawford có thể cho tôi và hy vọng có thể đề nghị với ông ta một cuộc trao đổi. Nhưng ông ta không được đến đây gặp tôi. Ông ta không được yêu cầu tôi giúp ông ta tìm bắt Buffalo Bill, dù cho việc đó có thể cứu sống nhiều thiếu nữ.

- Tôi khó có thể tin được ông, bác sĩ Lecter.

- Điều tôi muốn rất đơn giản và ông ta có thể cung cấp cho tôi được điều đó. - Lecter từ từ vặn nhỏ bóng đèn. Sách vở và tranh vẽ đã biến mất kể cả bàn cầu. Chilton đã lấy đi hết những thứ đó để phạt ông ta về cái chết của Miggs.

- Tôi đã ở trong cái phòng này tám năm rồi, Clarice. Tôi biết người ta sẽ không bao giờ để cho tôi ra ngoài. Điều tôi muốn là một cánh cửa sổ để có thể nhìn được một cái cây hoặc ngay cả nước.

- Thế vị luật sư của ông đã đệ đơn...?

- Chilton đã để trước phòng giam này cái ti vi được mở sẵn trên một đài tôn giáo. Khi cô vừa đi khỏi, người bảo vệ sẽ bật âm thanh lớn lên và ông luật sư của tôi không thể làm gì để ngăn cản điều này, xét về mặt tình cảm mà tòa án đã dành cho tôi. Tôi muốn được chuyển qua một nhà tù liên bang, tôi muốn người ta trả sách lại cho tôi và tôi muốn phòng tôi có một cái cửa sổ. Có thể tôi có một cái gì đó để trao đổi với thế giới bên ngoài. Crawford có thể làm được việc này. Cô hãy nói với hỏi ông ta đi.

- Tôi sẽ báo cáo lại cho ông ta những gì ông nói với tôi.

- Ông ta sẽ không thèm quan tâm gì hết. Và Buffalo Bill tiếp tục giết người. Ngày mà hắn lột da đầu một người nữa, để xem người ta có thích việc đó không... Huumm... Tôi sẽ nói cho cô một điều về Buffalo Bill, dù tôi không hề đọc được hồ sơ của hắn; và trong vài năm nữa, sau khi người ta bắt được hắn rồi, cô sẽ thấy rằng tôi có lý và tôi đã có thể giúp quý vị và tôi có thể cứu được nhiều mạng sống nữa. Này, Clarice?

- Vâng?

- Buffalo Bill ở trong một căn nhà chó không phải một căn hộ. - Nói xong Lecter tắt đèn.

Và ông ta không nói thêm gì nữa.

Clarice Starling tựa người trên cái bàn đánh bạc của FBI, cố theo dõi buổi thuyết trình về cách rửa tiền trong giới cờ bạc. Ba mươi sáu giờ đã trôi qua từ khi cảnh sát Baltimore đã ghi nhận lời khai của cô, sau đó cho cô ra về với lời nhắc nhở án mạng không phải là một tội liên bang.

Trong buổi tin chiều tối chủ nhật, người ta có thể thấy Clarice đang phải đối phó với những người quay phim của đài truyền hình, và bây giờ chắc chắn cô sẽ gặp rắc rối. Không một lời nào về Crawford hoặc đến văn phòng Baltimore. Có vẻ như báo cáo của cô đã rơi xuống vực thẳm.

Cái sòng bạc nhỏ mà cô đang chứng kiến đã hoạt động được một thời gian trước khi bị FBI bắt và biến thành một dụng cụ dạy học rồi. Căn phòng nhỏ dài này chứa nhiều cảnh sát đến từ khắp nơi; Clarice nhả nhận từ chối những chiếc ghế của hai cảnh sát kỵ binh Canada và của một thám tử Scotland Yard.

Các bạn đồng nghiệp của cô đang ở trong hành lang của trường, tìm kiếm tóc trên một tấm thảm thực thụ của “căn phòng án mạng tính dục” và các vân tay trong “Ngân Hàng American Standard”. Clarice đã bỏ ra rất nhiều giờ cho loại thực tập đó, và với tư cách là sinh viên ngành pháp y, người ta nghĩ tốt hơn hết nên gọi cô đến dự buổi thuyết trình dành cho nhân viên cảnh sát vắng lai.

Cô tự hỏi không biết người ta tách cô ra khỏi các bạn đồng nghiệp của cô vì một lý do nào khác không: có thể người ta không chùng muốn tống khứ cô mất.

Tựa chỗ trên bàn xúc xắc, Clarice cố chú ý đến cách rửa tiền trong giới cờ bạc. Nhưng cô không ngừng tự nhủ là ngoài các cuộc họp báo, FBI rất ghét thấy nhân viên của họ trên tivi.

Bác sĩ Hannibal Lecter là đề tài ưa thích của đám truyền thông đại chúng nên cảnh sát Baltimore không ngần ngại ném tên ông ta cho cánh phóng viên. Clarice không ngờ được thấy mình xuất hiện nhiều lần trên tivi trong chương trình tin tức tối chủ nhật... “Starling của FBI”, đang dùng tay quay con đội và chơi đánh vào cánh cửa gara trong khi người quay phim đang cố chui qua đó. Và sau đó “nhân viên Liên bang Starling” với tay quay trên tay đang hăm dọa những người đang có mặt.

Jonetta Johnson của đài WPIK, tiết lộ từ đầu đến cuối là Clarice đã làm được cuộc khám phá khủng khiếp kia nhờ vào “các mối liên hệ bí ẩn với một người đàn ông mà cảnh sát gọi là... *một quái vật!*” Hiển nhiên có một ai đó trong bệnh viện đã thông tin cho cô ta biết mà.

VỊ HÔN THÊ CỦA FRANKENSTEIN! Hàng tit chạy dài trên tờ *National Tattler* trên các sạp báo siêu thị.

FBI chưa có một thông báo chính thức nào cả nhưng trong nội bộ cơ quan, các lời gièm pha tha hồ truyền tai nhau, Clarice biết chắc điều này.

Trong lúc ăn sáng, một trong những người bạn của Clarice, một thanh niên trẻ sặc mùi dầu thơm, gọi cô bằng tên “Melvin Pelvis”, một lối chơi chữ với cái tên Melvin Purvis - nhân viên số 1 của FBI dưới thời ông Edgar Hoover trong khoảng thời gian những năm 30. Ardelia Mapp có nói một cái gì đó làm cho anh ta xanh mặt và bỏ luôn bữa điểm tâm còn nguyên vẹn.

Clarice đang sống trong một tâm trạng kỳ lạ mà người ta sẵn sàng vứt bỏ tất cả mọi thứ. Suốt hai bốn tiếng đồng hồ, cô đang chờ việc sắp đến, nhưng cô nhất quyết sẽ tranh đấu đến cùng trong một chừng mực nào đó có thể có được.

Vừa nói vừa cho hòn bi lăn, nhưng người thuyết trình không hề làm rớt nó. Trong lúc nhìn anh ta, Clarice tự nhủ chắc trong suốt cuộc đời anh ta không bao giờ biết ném một trái banh. Ngay lúc này anh ta gọi “Clarice Starling!”

- Vâng - cô đáp lại.

Người thuyết trình hất cằm ra cánh cửa ở phía sau cô. Đây rồi. Tương lai của cô đang làm cho đôi chân cô nặng trĩu khi cô quay mặt lại. Đó là Brigham đang chỉ vào cô trong đám đông. Ông ra hiệu cho cô theo ông.

Trong một khắc, cô nghĩ người ta sẽ sa thải cô, nhưng điều này không thuộc chức năng của Brigham mà.

- Lên đường, Starling! Thế dụng cụ cho hiện trường của cô đâu rồi?

- Trong phòng của tôi, dây C.

Cô phải bước thật nhanh để có thể đi ngang hàng anh ta. Anh ta mang một túi lớn đựng dụng cụ lấy dấu tay, thứ dành cho công việc thật sự chứ không phải loại để thực tập, và một túi nhỏ khác bằng vải bố.

- Cô sẽ đi cùng Jack Crawford. Hãy lấy đồ đạc cho một đêm. Có thể tối nay cô sẽ trở về nhưng cũng không chắc lắm.

- Thế chúng ta đi đâu đây?

- Đến bang Virginie. Hồi lúc rạng đông, những người săn vịt thấy một xác chết trôi trên sông Elk. Một nạn nhân khác của Buffalo Bill. Cảnh sát địa phương đang trục cô ta lên bờ. Mấy tay cảnh sát đó đúng là tay mơ và Jack không thể mong đợi ở họ để có thêm chi tiết. -

Brigham đứng lại ở dãy C. - Ông ta muốn có một người nào đó biết lấy dấu tay của một người chết trôi. Cô đã làm thực tập viên trong phòng thí nghiệm rồi phải không, cô có thể làm được việc đó chứ?

- Được, nhưng hãy để cho tôi kiểm tra lại dụng cụ trước đã.

Brigham giữ hai miệng túi rộng mở trong khi Clarice lấy mấy cái mâm ra. Các cây kim chích và các lọ đã có đầy đủ, nhưng chưa có máy chụp hình.

- Tôi cần một máy Polaroid chụp chi tiết, máy CU-5, thêm phim và pin.

- Tôi sẽ lấy cho cô những thứ đó.

Anh ta đưa cho cô cái túi nhỏ bằng vải bố, với cả một trọng lượng của nó, cô mới hiểu tại sao chính anh ta lại đón cô.

- Cô chưa được trang bị súng phải không?

- Chưa.

- Như thế cô phải cần đến nguyên một bộ đấy. Đó là tất cả những thứ mà cô phải mang đến trường bắn. Khẩu súng ngắn là của tôi. Một khẩu Smith, giống như khẩu dùng để tập bắn, nhưng được chỉnh sửa lại hoàn toàn. Tôi nay cô hãy tập bắn không đạn trong phòng ngủ. Trong mười phút nữa tôi sẽ tới bằng xe với máy chụp hình, ở phía sau dãy C. Nghe đây, không có phòng vệ sinh trên chiếc Xuồng Xanh đâu, tôi khuyên cô nên tranh thủ trước. Nào khẩn trương đi, Starling!

Cô định hỏi thêm một câu gì đó nhưng anh ta đã đi mất rồi.

Nếu Crawford thân hành thì đích thực là Buffalo Bill rồi. Nhưng Xuồng Xanh là cái quái gì mới được? Thôi, tốt nhất ta nên bắt tay vào việc thật nhanh chóng, cô thầm nghĩ.

- Thật không dễ dàng chút nào...

- Thôi được rồi - Brigham ngắt ngang khi cô bước lên xe. Nếu có ai đó muốn biết cô có mang vũ khí không thì sẽ thấy cái u dưới áo vét của cô. Cô mang một khẩu súng ngắn trong một cái bao đẹp, được giắt sát hông, cộng thêm một kẹp, đạn ở bên kia thắt lưng.

Brigham phóng xe với tốc độ cho phép đến đường băng của Quantico.

Anh ta tăng hăng.

- Có một điều cô nên nhớ là người ta không quan tâm đến chính trị trong khi bắn súng.

- Thật sao?

- Cô làm đúng khi muốn bảo vệ cái gara kia ở Baltimore. Cô đang lo về chuyện thấy mình trên tivi có phải không?

- Tôi có lý do để lo không?

- Những gì tôi nói sẽ là những bí mật của hai chúng ta, đồng ý không?

- Đồng ý.

Brigham chào trả theo kiểu quân đội người nhân viên điều hành lưu thông.

- Khi bảo cô đi theo ngày hôm nay, Jack muốn chứng tỏ với mọi người là ông tin tưởng nơi cô - anh nói. - Trong trường hợp ông trưởng phòng hành chánh có hồ sơ trước mặt, ông ta sẽ sôi ruột gan lên, cô hiểu tôi muốn nói gì chứ?

- Mmmmm.

- Crawford là một người không hề sợ biểu lộ quan điểm của mình. Ông đã cho giới chức có thẩm quyền biết là cô làm đúng khi bảo vệ hiện trường. Ông đã thả cô trần truồng... ý tôi muốn nói là không có quyền hạn hữu hình, và ông cũng đã nói lên điều này. Hơn nữa, cảnh sát Baltimore đã mất khá nhiều thời gian để đến đấy. Crawford cần sự trợ giúp ngay tức thì và ông ta phải chờ hơn một tiếng đồng hồ để Jimmy Price tìm cho ông một nhân viên phòng giao nghiệm. Cô có mặt đúng lúc lắm, Starling. Một phụ nữ chết trôi cũng không phải là một cuộc giải trí. Nếu ai đó muốn nghĩ đây là một hình phạt thì tùy ý họ... Cô biết không, Crawford là người rất tế nhị, nhưng ông không muốn mất thời giờ để giải thích, vì thế mà tôi kể cho cô nghe hết những điều này. Nếu làm việc với Crawford thì phải biết hành xử ra sao, cô hiểu không?

- Chưa rõ lắm.

- Ông còn có nhiều mối lo âu khác hơn là Buffalo Bill. Vợ ông ta đau rất nặng... Có thể nói là đang hấp hối... Họ đã sống với nhau thật hạnh phúc thật lâu dài.

- Cám ơn anh đã cho tôi biết những điều này.

Brigham nói tiếp khi họ đến ngay đường băng.

- Khi kết thúc khóa học về vũ khí, tôi sẽ nói hai hay ba điều quan trọng, cô cố gắng có mặt nhé, Starling!

- Tôi sẽ có mặt.

- Hãy nghe đây, những điều tôi muốn chỉ bảo có thể cô sẽ không cần đến. Tôi thật sự hy vọng thế. Nhưng cô rất có khiếu, Starling. Nếu cô buộc phải bóp cò, cô có đủ khả năng làm được. Hãy tập cho giỏi đi.

- Đồng ý.

- Đừng bao giờ bỏ nó vào trong túi xách.

- Rõ rồi.

Một chiếc Breechcraft hai động cơ già cỗi đang chờ trên đường băng, đèn vị trí bật sáng và cửa được mở sẵn. Một cánh quạt đang quay làm ngã rạp đám cỏ gần đó.

- Có phải đây là cái Xuồng Xanh không?

- Phải.

- Nó vừa cũ và nhỏ nữa.

- Nó thật sự cũ lắm đấy - Brigham nói thật vui vẻ - Biệt đội chống ma túy đã bắt nó ở Florida cách đây nhiều năm rồi, khi nó rơi trong vùng Everglades. Tôi hy vọng Gramm và Rudman không biết là chúng ta đang sử dụng nó, bởi vì đúng lý chúng ta phải đi bằng xe ca.

- Anh đậu ngay cửa máy bay và lấy hành lý của Clarice ở băng sau xuống. Anh giao hết cho cô và bắt tay cô.

Và làm ra vẻ không cố ý, Brigham nói:

- Xin Chúa phù hộ cho cô, Starling - Lời nói có vẻ kỳ quặc từ miệng của một Thủy quân Lục chiến. Dường như anh ta buột miệng nói nên đỏ mặt.

- Cảm ơn... cảm ơn nhiều, anh Brigham.

Crawford mặc áo tay ngắn và đeo kính râm, đang ngồi trên ghế người phi công phụ. Ông xoay mặt về phía Clarice khi nghe tiếng cánh cửa đóng lại.

Cô không thấy được mắt ông sau đôi kính màu khói và bất ngờ nhận ra cô không hề biết gì về người này. Mặt Crawford xanh và lấm lấm, giống như một rễ cây mà một chiếc xe ủi đất vừa bật gốc lên.

- Cô hãy ngồi xuống và đọc cái này - Ông nói thay lời chào hỏi.

Một tập hồ sơ dày được đặt trên chiếc ghế cạnh ông. Trên bìa có chữ BUFFALO BILL. Clarice ôm nó vào người trong khi chiếc Xe Xanh nổ liên hồi, rung rung và bắt đầu lăn bánh.

Các mép đường băng mờ dần và biến mất. Ở hướng Đông, ánh nắng ban mai ném một mũi tên ánh sáng xuống Vịnh Chesapeake trong khi chiếc phi cơ nhỏ phóng lên trời xanh.

Clarice Starling nhìn thấy trường Quantico và căn cứ quân sự Quantico. Trên con đường tập quân sự, hình bóng bé nhỏ của các Thủy quân lục chiến chạy thật mau.

Thì ra hình ảnh nhìn từ trên cao là thế!

Cô liên tưởng đến buổi chiều, sau giờ tập tác xạ, cô đang bước đi với những suy nghĩ miên man trong hành lang Hogan tối tăm và vắng tanh, cô nghe phi cơ bay ngang qua trong tiếng gầm rú; và một khi im lặng được vãn hồi, cô nghe tiếng la hét trên bầu trời đen. Đó là toán nhảy dù thực tập nhảy dù đêm, gọi nhau ới ới trong khi từ từ hạ xuống trong bóng tối. Cô tự hỏi không biết cảm giác như thế nào khi đang chờ lệnh nhảy để lao mình trong đêm tối và tiếng rít của gió.

Chắc nó cũng hơi giống như thế này.

Cô mở tập hồ sơ ra.

Với những gì người ta biết được, Buffalo Bill đã thực hiện năm vụ án mạng. Trong mười tháng sau này, hắn đã ít nhất bắt cóc, giết và lột da một phụ nữ. (Clarice đọc các báo cáo giả nghiệm và đọc chậm lại ở những đoạn về lượng histamin tự do xác nhận hắn đã giết họ trước khi làm những việc khác).

Sau khi hành động, hắn ném xác xuống sông. Nhưng không bao giờ trong cùng một dòng sông, ở hạ lưu của một ngã tư xa lộ và mỗi lần như thế lại xảy ra tại một tiểu bang khác nhau. Mọi người đều biết Buffalo Bill dịch chuyển nhiều lắm. Và chỉ thế thôi, trừ việc có thể hắn có một khẩu súng ngắn, với sáu đường khương tuyến và sáu hộp đạn, có thể là một khẩu Colt... hoặc một bản sao của Colt. Những dấu vết được tìm thấy trên các viên đạn cho thấy hắn thích bắn loại đạn cỡ 38 đặc biệt với một nòng dài hơn của khẩu 357.

Dòng nước chảy xóa hết các dấu vân tay, không để lại bất cứ dấu tích nào của tóc hoặc những mảnh vải có thể được dùng làm tang chứng.

Có thể hắn là người da trắng; vì thông thường các tên sát nhân hàng loạt thích giết người trong nhóm bộ tộc của hắn và tất cả các nạn nhân cũng là da trắng; và hắn là đàn ông bởi vì cho đến giờ chưa có một tên sát nhân hàng loạt nào là phụ nữ.

Hai người chuyên trách chuyện vật ở New York đã cho chạy tí một bài thơ của E.C.Cummings "Buffalo Bill": ... *vậy Thần Chết, bà yêu anh ta như thế nào, thằng con trai với đôi mắt xanh đỏ của bà?*

Có thể chính Crawford đã dán lời trích dẫn trên vào mặt trong của tập hồ sơ.

Không có một liên quan hợp lý nào giữa nơi Buffalo Bill bắt cóc các nạn nhân với nơi mà hắn vứt xác họ cả.

Có khi người ta tìm được cái xác khá sớm để có thể xác định thật chính xác ngày giờ chết; điều đó giúp cho cảnh sát biết thêm thông tin về tên giết người: Bill chỉ giết từ bảy đến mười ngày sau khi bắt cóc họ. Như vậy hắn phải có một nơi để giam giữ họ, một nơi mà hắn có thể hoạt động trong bí mật. Hắn không phải là một tên vô gia cư. Mà đúng hơn là một con *czéténidé*, một loài nhện ở trong hang; hắn có một chỗ ẩn trốn ở đâu đó.

Điều làm cho dân chúng hoảng sợ hơn là hẳn giam các nạn nhân của hẳn trong vòng một tuần hay hơn trong khi biết chắc hẳn sẽ giết họ.

Hai người bị treo cổ, ba bị giết bằng súng. Theo khám nghiệm, hẳn không ngược đãi hoặc hăm hiếp họ và các báo cáo giả nghiệm không bao giờ đề cập đến bất cứ một thay đổi đặc trưng của bộ phận sinh dục, nhưng các chuyên gia pháp y nhấn mạnh là họ gần như không thể quả quyết việc đó với những thi hài bị hư hỏng quá nhiều.

Tất cả các nạn nhân được tìm thấy đều trần truồng. Trong hai trường hợp, quần áo của nạn nhân được cắt đôi ở sau lưng và quăng trên vệ đường, không xa nơi cư ngụ của họ.

Clarice nhìn vào các hình ảnh mà không hề bối rối. Những người chết trôi là những xác khó đương đầu. Nhất là trường hợp của những nạn nhân bị giết trên không trung. Những lảng nhục mà họ phải gánh chịu cộng thêm việc phơi bày cho thiên hạ và trước những cái nhìn dừng dừng, sẽ làm bạn phẫn nộ, nếu bạn có thể cảm nghĩ như thế.

Nhưng ở đây, không một ai muốn như thế. Các nạn nhân không còn cả da trên người, khi người ta tìm thấy họ ở các bờ đầy rác của một con sông, giữa các bình xăng không và túi nylon. Mặt của những nạn nhân trong lúc giá lạnh gần như nguyên vẹn. Clarice phải cố nhớ lại không phải sự đau đớn đã làm hếch môi lên; chính rùa và các loài cá, trong lúc rửa cái xác, đã tạo hình dáng đó. Bill chỉ lột da ngực và không bao giờ đụng đến các chi.

Sẽ dễ chịu hơn khi trong phi cơ không nóng đến thế, Clarice tự nhủ, và chiếc phi cơ chết tiệt này không lắc lư và ánh mặt trời chói chang không làm cho cô nhức nhối như một con đau đầu.

Người ta sẽ bắt hẳn thôi. Clarice bám vào ý nghĩ này để có thể chịu được cái không khí càng lúc càng ngạt thở trong chiếc phi cơ và những tin tức khủng khiếp đang được chất đống trên đôi chân cô. Cô sẽ giúp họ kết thúc vụ này. Đến lúc đó người ta có thể cất cái hồ sơ vào trong hộc tủ và không còn nghĩ gì tới nữa.

Cô ngắm nhìn cái ót của Crawford. Cô là thành viên của một toán thật giỏi, rất cần để chống lại Buffalo Bill. Crawford đã thành công trong việc bắt được ba tên giết người hàng loạt. Tại trường, người ta đánh giá Will Graham, viên thám tử xuất sắc nhất trong toán của Crawford, là một anh hùng; và cũng là một anh hùng nghiện rượu tại bang Florida, với khuôn mặt bị biến dạng thật kinh khủng.

Có thể Crawford cảm nhận được cái nhìn của Clarice vào ngay ót của mình. Ông bước ra khỏi chiếc ghế. Khi ông cất cặp kính râm và mang cái mắt kính hai tròng, cô mới tìm thấy lại người đàn ông cô từng quen biết.

Mắt ông lướt từ Clarice qua tập hồ sơ rồi ngược lại. Một cái gì đó thoáng qua trên mặt ông.

- Tôi nóng quá, cô có thể không? - Ông hỏi - Bobby ơi, người ta đang chết thiêu ở trong này đây - Ông hét với người phi công. Người này bấm một cái nút và không khí lạnh ủa vào. Vài bông tuyết được hình thành trong cái không khí ẩm thấp, bay rớt trên tóc của Clarice.

Bây giờ mới đúng là người thợ săn Crawford trong một ngày đẹp trời của mùa đông. Ông mở bản đồ của các khu vực vùng trung tâm và miền đông của Hoa Kỳ. Các điểm nhỏ rải rác chỉ định nơi người ta đã tìm thấy các xác chết, giống hình một chòm sao lạng thình và ngoằn ngoèo không khác gì chòm sao Orion.

Crawford rút cây bút máy ra và đánh dấu vào vị trí cuối cùng, điểm đến của họ.

- Sông Elk khoảng mười cây số về hướng nam quốc lộ 79 - Ông cho biết - Lần này chúng ta gặp may đấy. Cái xác bị kẹt vào một dây câu đáy của mấy người đi câu đặt. Cảnh sát địa phương nghĩ cái xác không ở dưới nước quá lâu. Họ đã đem cái xác đến Potter, thủ phủ của quận. Chúng ta phải mau chóng xác định cho được lý lịch nạn nhân để tìm các nhân chứng

của cuộc bắt cóc. Ngay khi có được vân tay, chúng ta sẽ chuyển chúng đi bằng fax - Crawford nghiêng đầu để nhìn Clarice qua cặp kính.

- Jimmy Price nói cô biết lấy dấu vân tay của một người chết đuối.

- Tôi chưa hề làm trực tiếp trên một người chết trôi bao giờ. Tôi có lấy dấu các bàn tay mà ông ta nhận được mỗi ngày trong thư tín. Nhưng một số lớn là của những người chết trôi.

Những người chưa bao giờ làm việc trực tiếp dưới sự chỉ huy của Jimmy Price sẽ cho ông ta là một người hay cau có. Nói đúng ra thì ông ta là một ông già thật hung tợn. Trong các tiết học về pháp y, Clarice đã hết sức đau khổ dưới quyền chỉ huy của ông trưởng ban dấu tay phòng thí nghiệm tại Washington.

- Ông già Jimmy nhân hậu - Crawford nói một cách trìu mến - Nhưng người ta đã gọi cái công việc đó là như thế nào, nhỉ?

- “Sự ghê tởm”, dù có nhiều người thích gọi bằng “Igor” hơn, vì từ mà người ta viết trên tạp dề bằng cao su phát cho mỗi người.

- Bây giờ tôi nhớ ra rồi.

- Người ta thường nói: bạn chỉ cần tưởng tượng mình đang phẫu thuật một con ếch đi.

- Ra thế.

- Sau đó người ta mang tới một cái gói. Các học viên kia sẽ nhìn bạn, có vài người mau chóng rời khỏi máy bán nước ngọt, với hy vọng bạn sẽ tha hồ nôn mửa. Nhưng tôi hoàn toàn có thể lấy dấu vân tay của một người chết đuối. Mà nói cho đúng...

- Tốt rồi, bây giờ hãy nhìn đây. Nạn nhân đầu tiên của ông ta được tìm thấy tại sông Blackwater, bang Missouri, gần Lone Jack hồi tháng sáu vừa qua. Một cô Bimmel nào đó, sự mất tích đã được báo hai tháng trước tại Belvedere, Ohio, vào ngày 15 tháng tư. Người ta không thể nói gì nhiều hơn được, vì phải mất gần ba tháng cho mỗi công việc nhận dạng cô ta. Người kế tiếp bị hấn bắt cóc tại Chicago, trong tuần thứ ba của tháng tư. Người ta tìm được nạn nhân trong con sông Wabash, Indiana, mười ngày sau, còn nguyên vẹn đến mức người ta có thể nói chính xác những gì đã xảy ra với cô ta. Sau đó, chúng ta có một người da trắng khoảng hai mươi tuổi. Bị ném xuống Rolling Fork gần quốc lộ 75, cách khoảng sáu mươi cây số về hướng nam Louisville, Kentucky. Người này không thể nhận dạng được. Kế tiếp là một cô Varmer nào đó, bị bắt cóc tại Evansville, Indiana, được tìm thấy trong con sông Embarras, ngay cạnh quốc lộ 70, về hướng đông bang Illinois.

- Sau đó, hấn đi xuống sâu về miền nam và bỏ cái xác thứ năm trong con sông Conasauga, gần Damascus, Géorgie, không xa quốc lộ 75. Đây là hình ảnh của cô ta trong ngày nhận bằng cấp. Cô này tên Kittridge, sống tại Pittsburg. Tuy nhiên có một điều khó khăn là không một ai nhìn thấy mặt của hấn. Ngoại trừ việc người ta tìm thấy các xác chết cạnh một quốc lộ, chúng ta không có một dấu vết nào cả.

- Nếu ông đi ngược các quốc lộ từ các nơi hấn đã vớt xác các nạn nhân thì những con đường đó có hội tụ được không?

- Không.

- Và nếu người ta đặt giả thuyết rằng hấn vớt một cái xác này để bắt ngay một cô gái khác cùng trong chuyến đi đó? Hấn bắt đầu vớt cái xác này xuống nước để phòng trường hợp hấn có thể gặp rắc rối với lần bắt cóc sau. Nếu người ta bắt hấn về tội bạo hành, hấn có thể được tại ngoại sau khi đóng tiền bảo lãnh, với điều kiện là không có cái xác trong xe. Hoặc nếu người ta vẽ một đường thẳng giữa chỗ tìm thấy xác với nơi bắt cóc kế tiếp xem sao? Đáng lý ông phải thử phương cách này.

- Đây là một ý kiến rất hay, nhưng hấn cũng đã như thế. Nếu hấn làm đúng hai công việc đó trong một chuyến đi, hấn sẽ di chuyển theo hình chữ chi. Chúng tôi đã thực hiện các mô phỏng trên máy điện toán: trước tiên làm như thể hấn đi theo xa lộ về hướng tây, sau đó về hướng đông, rồi với những phối hợp khác với các ngày hợp lý nhất mà chúng tôi đoán là hấn có thể sẽ vớt cái xác và thực hiện vụ bắt cóc khác. Nếu chúng ta đưa hết những sự kiện này vào trong máy điện toán, chúng ta sẽ chẳng được gì cả. Hấn sống tại miền đông, đó là lời giải đáp của máy. Hấn không theo chu kỳ của mặt trăng. Những ngày xảy ra các vụ bắt cóc không khớp với các ngày hội họp các đảng tại những thành phố liên quan. Không, Starling, hấn đã dự trù mọi thứ.

- Ông có nghĩ hấn quá tinh ranh để có thể nghĩ đến việc tự sát không.

Crawford gật đầu ưng thuận.

- Quá khôn ngoan. Hấn đã tìm ra phương cách để thỏa mãn các nhu cầu của mình và nhất định sẽ khai thác đến cùng. Tôi sẽ không đặt cược vào một vụ tự sát đâu.

Crawford rót một ly nước từ trong bình thủy và đưa cho viên phi công. Ông đưa một ly khác cho Clarice và bỏ thêm một viên Alka-Seltzer trong ly của mình.

Clarice cảm thấy lộn ruột gan khi chiếc phi cơ bắt đầu hạ cánh.

- Một hay hai nhận xét đây, Starling. Tôi mong chờ ở cô một sự giám định thật hoàn hảo, nhưng chưa phải hết đâu. Cô không thích nói nhiều và tôi cũng thế. Điều này rất hay. Tuy nhiên, đừng bao giờ chờ có một sự kiện mới rồi mới báo cho tôi biết những gì cô nghĩ. Không hề có câu hỏi ngu xuẩn. Cô sẽ thấy những gì tôi bỏ qua và tôi muốn cô nói điều đó với tôi. Có thể cô có năng khiếu cho việc này. Đây là cơ hội để học hỏi đấy.

Tim muốn lộn ra ngoài, nhưng vẻ mặt thật chăm chú, Clarice tự hỏi không biết từ bao giờ Crawford muốn giao công việc này cho cô, hay ông ta muốn thử thách cô. Quả thật ông là một vị chỉ huy chứa đựng nhiều điều khó hiểu nhất.

- Phải quan sát xem hắn đã đi đâu, người ta bắt đầu có một mối liên hệ nào đó với hắn - Crawford nói tiếp - Thật khó tin nhưng không phải lúc nào người ta cũng ghét hắn. Vì thế, nếu có một chút may mắn nào, cô nên chú ý đến một điều gì đó. Nếu việc này xảy ra, cô phải báo cho tôi biết ngay, nghe không Starling?

- Thêm một việc nữa. Một án mạng đã là một việc khá hoang mang rồi nên việc điều tra không nên làm cho rắc rối hơn thêm. Cô đừng để cho vài ba cảnh sát viên gây ấn tượng. Cô hãy sống bằng cái đầu của mình. Hãy suy nghĩ cho kỹ. Hãy tách biệt vụ án mạng với những gì đang xảy ra quanh cô. Cô không nên gán cho hắn bất cứ một hình mẫu nào, hoặc cho là hợp lý bất cứ mọi hành vi nào của hắn. Hãy giữ cho tinh thần rộng mở và tự nhiên hắn sẽ đến với cô.

- Lời nhận xét cuối cùng: một vụ điều tra như vụ này đúng là một việc làm nát óc. Nó đan chéo các quyền xét xử mà có khi chúng lại được chỉ đạo bởi những kẻ thua cuộc. Trước hết phải biết hòa thuận với họ, để họ không giấu chúng ta bất cứ điều gì. Chúng ta sẽ đến Potter ở miền Tây của bang Virginie. Tôi không hề biết những người đang chờ đón chúng ta. Có thể họ rất tốt, nhưng cũng có thể họ xem chúng ta như là nhân viên thuế vụ vậy.

Viên phi công nhắc nón bay lên và nói nhưng không xoay người lại:

- Chúng ta đến rồi Jack, anh vẫn ngồi sau đó phải không?

- Đúng vậy. Hết giờ học rồi Starling.

Nhà tang lễ Potter là một ngôi nhà lớn nhất vùng với khung sườn bằng gỗ được sơn trắng trên đường Potter, tại Potter, Virginie, nó cũng được dùng làm nhà xác cho cảnh sát của quận Rankin. Viên pháp y là bác sĩ đa khoa của thành phố, bác sĩ Akin. Nếu nghi ngờ cái chết của ai đó thì ông sẽ gọi xác đến Trung tâm Y Khoa tại Claxton, ở quận kế cận, để cho viên pháp y khác có kinh nghiệm giàu nghiệm hơn phân xét.

Trong chiếc xe cảnh sát đến đón họ tại phi trường, trong suốt cuộc hành trình Clarice phải ngồi chú ý người về phía cái lưới sắt ngăn đôi chiếc xe để có thể theo dõi được người tài xế, là phụ tá cảnh sát trưởng, để báo cáo các sự kiện lại cho Crawford.

Tang lễ bắt đầu cử hành. Trên các bậc thềm nhà và trên lễ đường được trang hoàng cây hoàng dương trơ trụi, thân nhân và bạn bè của người quá cố đứng chờ trong bộ cánh trang nghiêm nhất của họ. Cầu thang và ngôi nhà vừa mới được sơn lại, hơi nghiêng về một phía khác nhau.

Trong bãi đậu xe ở phía sau, nơi đậu các xe tang, hai người bạn trẻ và một người già hơn, đang đứng chờ dưới một cây du trụi lá cùng hai nhân viên cảnh sát. Thời tiết chưa đủ lạnh để cho hơi thở của họ bốc thành hơi.

Clarice biết nhiều về cuộc đời của họ và cô nhận ra ngay với cái nhìn đầu tiên. Họ đến từ những ngôi nhà mà người ta có mùi giẻ thay cho tủ quần áo. Cha mẹ của những người đàn ông này treo quần áo trong những túi ở phía sau xe rờ moóc của họ. Cô biết thời ấu thơ của người già nhất trong đám này, một bơm nước nằm ngay trước cửa ra vào và vào mùa xuân, ông ta phải lội trong bùn cho đến đường cái để đón xe buýt chở học sinh với đôi giày được cột dính lại và treo tòn teng trên cổ, giống như người cha của ông ta đã làm trước ông ta

vậy. Họ mang thức ăn trong các túi giấy dính đầy mỡ vì đã sử dụng quá nhiều lần rồi, và sau khi ăn xong họ lại xếp lại và nhét sau túi quần jeans.

Cô tự hỏi không biết Crawford có biết điều này không.

Trong xe không có tay mở cửa ở phía sau, Clarice khám phá ra điều này khi thấy người tài xế cùng Crawford xuống xe và tiến về phía sau ngôi nhà. Cô phải đập vào cửa kính cho đến khi một viên phụ tá khác đang đứng dưới cái cây nhìn thấy và người tài xế phải đi trở lại, mặt đỏ gay vì ngượng.

Đám đàn ông nhìn cô đi ngang qua và một người nói “Chào bà...” Cô đáp trả bằng cái gật đầu và nụ cười miễn cưỡng, để tiến lại nơi Crawford đang đứng ngay dưới cổng.

Khi cô đã đi khá xa, một trong đám người này gãi cằm và nói:

- Chắc cô ta tưởng mình bánh lắm đây.

- Nếu cô tưởng mình ngon lắm thì tôi cũng đồng ý với cô ta - một người khác đáp lại - Tôi sẵn sàng đi cùng cô ta ngay.

- Tao thì thích một trái dưa hấu mát lạnh hơn, - một người khác kết luận.

Crawford đã bắt đầu nói chuyện với viên phụ tá thứ nhất của ông cảnh sát trưởng, một người nhỏ thó gân guốc với cặp kính có khung sắt và đôi ủng kiểu “Romeo”.

Họ đi vào trong một hành lang mờ tối có tiếng rì của một máy bán nước uống; nhiều vật dụng linh tinh được kê sát tường, một máy may bàn đập, một xe đạp ba bánh, một cuộn ống nước, một màn sáo bằng vải được cuộn lại. Trên tường có treo một bức họa thuốc nước màu được thể hiện nữ thánh Cécile đang đánh đàn đại phong cầm.

- Cảm ơn anh đã báo cho chúng tôi nhanh như thế - Crawford nói.

- Có ai đó tại văn phòng công tố đã báo cho các vị. Tôi biết chắc không phải ông cảnh sát trưởng - Ông Perkin đã đi du lịch đến Hawaii với bà Perkin rồi. Tôi vừa nói chuyện với ông ấy trên điện thoại hồi tám giờ sáng nay, mà bên đó là ba giờ sáng. Ông ấy nói sẽ gọi lại cho tôi sau nhưng còn dặn tôi: điều chủ yếu là phải xem coi có phải là một thiếu nữ trong vùng không. Cũng có thể là do các phần tử xấu đem đến vút ở đây. Đó là mục tiêu trước mắt của chúng tôi. Chúng tôi đã nhận được nhiều xác rồi từ Phenix City, bang Alabama.

- Chính về điều này mà chúng tôi có thể giúp mấy anh đây. Nếu...

- Tôi vừa tiếp ông chỉ huy Charleston trên điện thoại. Ông ta sẽ gửi toán điều tra án mạng đến chúng tôi, Toán SEC. Ông ta sẽ hỗ trợ cho chúng tôi tất cả sự trợ giúp mà chúng tôi cần. Chúng tôi sẽ tiếp các vị khi nào chúng tôi rảnh, và chúng ta sẽ hợp tác với nhau trong chừng mực có thể được, nhưng hiện giờ thì...

- Nay ông Cảnh sát trưởng, loại án mạng tính dục này có nhiều khía cạnh mà tôi muốn trao đổi giữa chúng ta đàn ông với nhau thôi, ông hiểu ý tôi chứ? - Crawford nói và hất cằm về phía Clarice. Ông đẩy Clarice vào trong một căn phòng bề bộn và đóng cửa lại. Clarice cố che giấu nỗi ác cảm của mình trước mặt đám cảnh sát viên này. Cẩn rằng lại, cô chăm chú nhìn bức tranh Thánh Cécile, nhưng vẫn dò xét những gì đang được trao đổi đằng sau cánh cửa. Cô nghe họ nói lớn tiếng hơn và lồm bồm nhận ra một cuộc trò chuyện qua điện thoại. Họ trở ra ngoài hành lang chưa đầy bốn phút sau đó.

Viên phụ tá thứ nhất mím môi lại.

- Oscar, anh hãy đi tìm bác sĩ Akin cho tôi. Ông ấy gần như bị buộc phải tham dự lễ tang. Nói với ông ấy là tôi đã nói chuyện với Claxton trên điện thoại rồi.

Viên pháp y bước vào phòng làm việc nhỏ, một chân để trên ghế, gõ gõ một cây quạt vào hàm răng, ông có một cuộc nói chuyện ngắn với viên pháp y của Claxton. Sau đó, tất cả họ đều đồng ý.

Trong căn phòng ướp xác bốn tường được dán giấy hình bông hồng lớn, trần nhà được trang trí bằng đường chỉ theo loại nhà có khung sườn gỗ mà cô biết rất rõ. Tại đây Clarice Starling tìm được một bằng chứng xác thực của sự hiện hữu của Buffalo Bill.

Cái túi nhựa có dây kéo đựng cái xác là vật hiện đại duy nhất trong căn phòng này. Nó được đặt trên cái bàn ướp xác cũ kỹ bằng sứ mà hình bóng của nó được phản chiếu nhiều lần trên các cửa tủ kính đựng vài dụng cụ y khoa và chai lọ đựng hóa chất.

Crawford đi lấy máy truyền dấu tay trong chiếc xe trong khi Clarice lấy đồ nghề ra đặt trên cái bệ của một chậu rửa lớn được gắn sát tường.

Có quá nhiều người trong căn phòng này. Viên phụ tá thứ nhất và đám cảnh sát kia đã vào hết trong này, dường như họ muốn ở lại đây. *Tại sao Crawford không vào để bảo họ ra vậy?*

Giấy dán trên tường bắt đầu dọn sóng khi ông bác sĩ mở quạt trần đầy bụi.

Clarice Starling đứng ngay cạnh bồn rửa, phải can đảm hơn một lính thủy quân lục chiến nhảy dù mới có thể đứng đây được. Hình ảnh này hiện trong đầu có thể giúp cô đôi chút, nhưng lại làm cô đau nhói.

Mẹ cô, cũng đứng trước một bồn rửa, đang rửa máu dính trên nón của cha cô, và trong lúc cho nước chảy trên đó, bà nói: "Con đừng quá lo Clarice à, mọi việc đều ổn thôi. Nói với

mấy anh và chị con đi rửa tay đi để ăn trưa. Hai mẹ con mình nói chuyện với nhau một lúc rồi sẽ ăn sau.”

Cô lấy khăn choàng ra để cột quanh đầu không khác một bà nữ hộ sinh tỉnh lẻ. Cô lấy trong túi ra một cặp găng tay phẫu thuật. Khi cô mở miệng để nói câu đầu tiên từ khi đến Potter, giọng của cô mang âm sắc giọng mũi khác thường và hơi lớn tiếng đến mức Crawford phải bước lại gần cửa để nghe.

- Nay các ông! Xin hãy nghe tôi đây. Bây giờ tôi muốn các ông để tôi ở một mình trong này với cái xác - Cô đưa hai tay về phía trước trong lúc mang bao tay vào. - Tôi có công việc phải hoàn tất vì lợi ích của nạn nhân. Các vị đã đưa cô ta đến đây và tôi biết chắc cha mẹ cô ta sẽ cảm ơn quý vị nếu họ có mặt ở đây. Bây giờ xin quý vị hãy ra hết đi để tôi lo cho nạn nhân.

Crawford thấy họ bỗng nhiên trở nên im lặng và lễ phép, ông nghe họ thì thầm “Thôi nào Jess, chúng ta hãy ra ngoài sân đi”. Crawford nhận thấy không khí cũng đã thay đổi trước sự hiện diện của cái xác: dù nạn nhân là ai đi nữa, dù cô ta đến từ đâu đi nữa, con sông đã đưa cô ta đến cái xô xỉnh này; và giờ đây cô ta nằm đó, bất lực trong cái nhà tang lễ miền quê này và chỉ có Clarice mới có được mối quan hệ đặc quyền với cô ta. Tại nơi này, cô là người thừa hưởng của những người phụ nữ đầy khôn ngoan, những tổ tiên chữa lành được bệnh chỉ với những bà nông dân chất phác trông nom các bệnh nhân và sau đó tắm rửa, mặc quần áo cho những người chết mà thôi.

Bây giờ chỉ còn Crawford, Clarice và vị bác sĩ ở lại với nạn nhân. Bác sĩ Akin và Clarice nhìn nhau như thể họ nhận ra nhau vậy. Thật kỳ lạ, cả hai vừa có vẻ thỏa mãn và vừa ngượng ngùng.

Crawford lấy trong túi ra một hũ dầu VapoRub và đưa cho họ. Thấy vị bác sĩ và ông sắp của mình thoa nó lên ngay trước mũi, cô cũng bắt chước làm theo.

Xoay lưng lại, cô lấy máy chụp hình ra và để nó lên bồn rửa. Cô nghe ở sau lưng cô tiếng dây kéo người ta kéo xuống.

Clarice nháy mắt để nhìn chăm chăm vào các bông hồng trên tường, hít một hơi thật dài rồi thở ra, xong cô mới dám quay đầu lại để nhìn vào cái xác.

- Đáng lẽ người ta phải bọc hai bàn tay cô ta bằng bao giấy mới đúng - cô nói - Đó là điều tôi sẽ làm một khi tôi xong việc. - Thật cẩn thận, theo đúng cách đã học để tách đôi hình ảnh, cô bắt đầu chụp hình.

Nạn nhân là một thiếu nữ có đôi hông rộng, cao một thước sáu mươi. Tại nơi không có da, nước sông đã làm thịt bạc màu, nhưng nước rất lạnh và hiển nhiên cái xác bị ngâm trong đó chỉ vài ngày thôi. Từ một đường thẳng, ngay dưới hai vú cho đến đầu gối, không còn mảng da nào hết; nó tương ứng với phần còn lại của thân thể được cái quần và một sợi nịt lớn che kín.

Giữa hai cái vú nhỏ, ngay trên xương ức, là nguyên nhân rõ ràng gây ra cái chết, một vết thương bị rách thịt hình ngôi sao, lớn bằng một bàn tay.

Cái đầu tròn đã bị lột da.

- Bác sĩ Lecter có báo trước rằng hắn sẽ bắt đầu lột da đầu các nạn nhân - Clarice cho biết.

Crawford, hai tay khoanh lại, đứng nhìn cô chụp hình.

- Hãy chụp các lỗ tai bằng máy Polaroid đấy.

Ông đi quanh cái xác và trề môi. Clarice tháo một bao tay ra để có thể lòn một ngón tay dưới bắp chân cô ta. Một đoạn dây câu có ba lưỡi, đan nhau rối nùi, quấn quanh phần dưới cái chân, đã giữ cái xác trong dòng nước.

- Cô thấy gì, Starling?

- Cô ta không phải là dân ở đây - lỗ tai cô ta được bấm ba lỗ và móng tay có sơn. Lông chân cô ta, ông có thấy là chúng quá mịn không? Tôi nghĩ cô ta nhổ lông chân và lần cuối cùng cách đây hai tuần lễ. Cả nách cũng thế. Hãy nhìn đây, cô ta làm bạc màu lông măng ở môi trên. Đây là một thiếu nữ hay chăm sóc hình thể của mình, nhưng thời gian sau này đã không làm được điều đó.

- Thế còn vết thương?

- Chưa biết nữa. Tôi có thể nói đó là lỗ ra của viên đạn nếu không có vòng ăn mòn và dấu của nòng súng ở phía trên kia.

- Hay lắm, Starling. Đó là lỗ vào của viên đạn, được bắn rất gần xương ức. Sức mạnh của viên đạn, khi xuyên qua xương và da, đã làm thịt nổ banh thành hình ngôi sao quanh cái lỗ.

Nhạc cây đại phong cầm trỗi lên ở bên kia bức tường, lễ tang bắt đầu.

- Một cái chết khủng khiếp - bác sĩ Akin nhận xét với cái gật đầu - Tôi phải đi dự tang lễ này một chút. Gia đình nạn nhân muốn tôi tiễn đưa thi hài cho đến nơi. Lamar sẽ đến giúp quý vị sau khi anh ta đánh xong bản nhạc. Xin các vị hãy giữ nguyên các tang chứng cho tôi để gửi đến ông pháp y ở Claxton, được không ông Crawford?

Khi vị bác sĩ đi rồi, Clarice mới nói:

- Cô ta có hai móng tay bị gãy đến chảy máu ở bàn tay trái, hình như có đất và nhiều hạt gì đó cứng, dưới mấy móng kia. Tôi có thể lấy vài mẫu chứ?

- Hãy lấy vài hạt cát và một ít sơn móng tay. Chúng ta sẽ nói lại chuyện này một khi chúng ta đã có được kết quả.

Lamar, nhân viên của nhà tang lễ, với sắc mặt hồng hào, có lẽ nhờ rượu whisky, bước vào trong khi cô đang lấy mẫu.

- Chắc trước đây cô làm móng thì phải - anh ta nói.

Họ hài lòng khi nhận thấy không có dấu của móng trong lòng bàn tay, dấu hiệu là giống như những người khác, cô ta đã chết trước khi mọi việc khác xảy ra.

- Để lấy dấu vân tay, cô có muốn lật úp cô ta lại không? - Crawford lên tiếng hỏi.

- Như thế sẽ dễ hơn nhiều.

- Hãy bắt đầu bằng hai hàm răng đi, sau đó Lamar sẽ giúp cô lật úp xác nạn nhân xuống.

- Chỉ chụp vài tấm ảnh hay một biểu đồ của răng? - Clarice gắn các thiết bị đặc biệt vào ống kính máy chụp vân tay, và mừng thầm là các dụng cụ cần thiết đều có trong túi xách.

- Chỉ vài tấm hình thôi. Không có phim X quang thì một biểu đồ răng có thể dẫn đến nhầm lẫn đấy. Các tấm hình sẽ giúp cho chúng ta loại bớt hai hoặc ba người mất tích.

Tuân theo các chỉ dẫn của Clarice, Lamar với đôi bàn tay nhạc sĩ, từ từ cạy miệng của nạn nhân ra và kéo môi trên lên trong khi cô đặt máy Polaroid sát vào mặt để chụp cận cảnh các răng phía trước. Với các răng hàm, cô phải cần đến một tấm kính phản chiếu vòm

miệng, và canh ánh đèn qua hai cái má, để biết chắc đèn flash chiếu sáng bên trong miệng. Trong lúc học, cô chỉ thấy vị giáo sư pháp y biểu diễn mà thôi.

Clarice chờ cho tấm hình đầu tiên của răng hàm in ra rồi, cô mới chỉnh lại ánh sáng để chụp tiếp. Cái thứ hai rõ hơn và đến cái thứ ba thì hoàn hảo.

- Cô ta có cái gì đó trong cuống họng - Clarice nói.

Crawford nhìn tấm ảnh. Nó cho thấy một vật sẫm màu, hình tròn, ngay đằng sau màn hầu.

- Đưa cho tôi cây đèn.

- Mỗi lần người ta kéo một cái xác ra khỏi nước, có nhiều khi người ta tìm thấy lá hoặc nhiều thứ khác trong miệng - Lamar nói trong khi chiếu đèn cho Crawford nhìn vào trong miệng.

Clarice lấy cái kẹp lớn trong túi xách ra và nhìn Crawford qua cái xác. Ông gật đầu. Cô chỉ mất có một giây để lấy cái đó ra.

- Cái gì thế, một loại vỏ đậu phải không? - Crawford hỏi.

- Thưa ông không, đây là một cái kén của côn trùng. - Lamar nói rất đúng. Clarice bỏ nó vào trong một cái lọ.

- Phải để cho ông kỹ sư canh nông xem qua cái này mới được - Lamar góp ý.

Một khi lật úp cái xác xuống, lấy dấu vân tay trở thành một trò chơi trẻ con. Clarice nghĩ chắc cô sẽ gặp nhiều rắc rối lắm, nhưng rốt cuộc cô không cần phải dùng đến các phương

pháp bơm chích tỉ mỉ và phiền toái, cô cũng không cần đến ngay cả bao ngón tay. Cô sử dụng mấy tấm thẻ thật mỏng được gắn trên một dụng cụ hình cái xô giày. Như thế cô thu được một loạt hình dấu vân chân để phòng hồ trường hợp để đối chứng, người ta muốn so với những dấu chân được lấy khi đứa bé mới ra đời.

Ở xương vai mất hết hai mảnh da hình tam giác. Clarice tiếp tục chụp hình.

- Cô hãy đo luôn đi, Clarice - Crawford ra lệnh - Hẳn đã làm bị thương cô gái ở Akron khi cắt quần áo cô ta; nó còn lớn hơn vết sướt một chút, nhưng nó cũng tương xứng với các vết cắt áo cánh được tìm thấy trên vệ đường. Cái này mới đây, tôi chưa hề thấy bao giờ.

- Có vẻ như một vết phỏng ở bắp chân - Clarice nhận xét.

- Mấy người già cũng thường bị như thế - Lamar nói xen vào.

- Cái gì? - Crawford thốt lên.

- TÔI NÓI LÀ MẤY NGƯỜI GIÀ CŨNG THƯỜNG BỊ NHƯ THẾ. - Lamar nói lớn.

- Tôi nghe anh mà, tôi muốn anh cắt nghĩa rõ hơn. Chuyện gì với mấy người già vậy?

- Nhiều khi mấy người già chết vì một cái gối hơi nóng trên bụng, và cái này làm cho họ bị phỏng dù nó không nóng lắm. Nhưng khi người ta chết, một cái gối nóng cũng làm phỏng được vậy. Bởi vì ở chỗ đó không còn sự tuần hoàn nữa.

- Chúng ta sẽ yêu cầu ông pháp y ở Claxton kiểm tra xem có phải xảy ra *sau khi chết* không - Crawford nói với Clarice.

- Có thể là ống xả hơi - Lamar lại nói tiếp.

- MỘT ỐNG XẢ... một ống xả hơi. Lần Billie Pétrie bị bắn chết, người ta thấy hắn vào trong thùng xe của hắn. Để tìm hắn, người vợ lái xe đi khắp nơi suốt hai, ba ngày như thế. Khi người ta mang hắn về đây, dưới thùng xe, cái ống xả nóng quá mức, đã làm hông hắn bị phỏng. Tôi không bao giờ để thức ăn trong thùng xe, bởi vì nó làm chảy nước đá.

- Đúng là một ý nghĩ tuyệt vời, Lamar; tôi muốn anh làm việc với tôi. Vậy anh có biết những người đã vớt cô ta lên không?

- Là hai anh em Jabbo Franklin và Bubba.

- Họ làm những gì?

- Chúng tôi kiếm chuyện đánh lộn với Moose; chúng tôi thường gây gỗ với những người không làm gì chúng. Mỗi khi hắn bước vào trong quán của Moose để uống rượu, hắn thường hay bắt tôi phải đàn bản *Filipino Baby* cho hắn nghe. Hắn lãnh tiền trợ cấp cựu chiến binh và mỗi năm đều phải đi cai nghiện vào lúc Giáng sinh. Đã từ mười lăm năm rồi, tôi chờ cái ngày thấy hắn nằm trên cái bàn này đây.

- Chúng ta cần tiêm một lượng sérotonine tại những nơi mà lưỡi câu đã móc vào thịt - Crawford nói. - Tôi sẽ viết ít chữ cho vị pháp y mới được.

- Các lưỡi câu nằm sát nhau quá - Lamar nhận xét.

- Anh muốn nói gì vậy?

- Các anh em Franklin dùng dây câu đáy với các lưỡi câu nằm quá sát nhau, là điều bất hợp pháp. Cũng chính vì vậy bọn chúng chờ cho đến sáng hôm nay để gọi điện báo.

- Ông cảnh sát trưởng nói chúng săn vịt kia mà.

- Tôi không ngạc nhiên khi chúng kể như thế. Bọn chúng sẽ nói với ông là chúng cũng có đầu một lần với Duke Keomoka tại Honolulu, và thuộc nhóm của Satellite Monroe. Ông cũng có thể tin điều này nếu ông thích. Ông cứ đi dạo với cái túi dẹt và bọn chúng sẽ dẫn ông đi săn chim mồi nhất nếu đó là loại chim ưa thích của ông. Hơn nữa chúng còn tặng ông thêm một ly rượu nặng rất tồi.

- Thế theo anh, điều gì đã xảy ra?

- Đám anh em Franklin dùng dây câu đáy, và sợi này là của bọn chúng với các lưỡi câu bất hợp pháp. Chúng đang định kéo lên xem có câu được cá không đấy.

- Điều gì khiến anh tin như thế?

- Cô em này chưa tới giờ nổi lên.

- Đúng vậy.

- Nếu chúng không kéo dây câu lên, người ta không thể tìm thấy xác cô này. Bọn chúng về nhà, sợ đến chết người luôn, và cuối cùng họ cũng phải báo cho cảnh sát. Tôi nghĩ chắc ông phải báo cho nhân viên tuần kiểm ngư nghiệp chứ?

- Tôi nghĩ thế.

- Chúng thường lang thang với cái máy điện thoại quay tay giấu dưới băng chiếc xe Ramcharger của chúng; ở đây nếu ông sử dụng thứ đó sẽ bị phạt nặng lắm đấy, nếu không phải đi tù.

Crawford chau mày.

- Để điện thoại cho cá - Clarice cắt nghĩa - Cá sẽ bị giạt chết nếu người ta thả hai sợi dây xuống dòng nước chảy và quay tay quay. Chúng sẽ nổi lên mặt nước và chỉ còn việc vớt chúng nữa thôi.

- Đúng phóc - Lamar nói - thế cô ở vùng này sao?

- Nhiều nơi sử dụng cách đó mà - Clarice đáp lại.

Cô rất muốn nói một điều gì đó trước khi họ kéo kín cái túi nhựa lại, làm một cử chỉ hoặc cho thấy rằng cô không dừng dừng. Nhưng cô chỉ lắc đầu và lo dọn dụng cụ vào trong túi xách.

Khi cái xác và những rắc rối không thành vấn đề nữa, cô mới ý thức được công việc mình vừa làm xong. Clarice tháo găng ra và đưa hai tay vào vòi nước. Nước không được mát lắm. Lamar đang đứng nhìn cô, rồi bỏ đi ra ngoài hành lang. Sau đó anh ta trở vào với một lon nước ngọt ướp thật lạnh và đưa cho cô.

- Không, cảm ơn - cô nói.

- Không phải để uống đâu, mà hãy để vào sau ót đấy. Cái lạnh sẽ làm cho cô dễ chịu. Với tôi, lúc nào cũng được cả.

Chỉ với thời gian Clarice cần để gắn dính miếng băng keo vào mảnh giấy gọi cho ông pháp y, máy truyền dấu tay để trên bàn bắt đầu kêu lách cách.

Tìm được một nạn nhân quá nhanh như thế, đúng là dịp may hiếm thấy. Crawford muốn nhận diện cô ta ngay để có thể bắt đầu tìm kiếm các nhân chứng của các vụ bắt cóc khác. Phương pháp của ông ta buộc không ít người phải hợp tác, nhưng nó rất hiệu quả.

Crawford có một máy truyền dấu tay hiệu Litton Policefax. Trái với các máy fax kia của FBI, máy Policefax có thể kết nối với hầu hết các sở cảnh sát tại các thành phố lớn. Các phiếu dấu tay mà Clarice đã lắp ráp lại chỉ mới vừa khô thôi.

- Nạp vào máy đi, Starling. Cô rất khéo tay trong vụ này mà.

Nhớ đừng làm bẩn chúng, đó là nghĩa của câu nói trên và Clarice tuân theo. Thật khó để quần một tấm thẻ được kết nối bằng nhiều miếng nhỏ, quanh một cái trục trong khi sáu máy điện báo đang chờ.

Crawford đang liên lạc với tổng đài của FBI và máy điện báo tại Washington.

- Dorothy, mọi người xong chưa? Tốt rồi quý vị, chúng tôi sẽ mở máy vào đúng một giờ hai mươi, một giờ hai mươi. Các người có đồng ý không? Atlanta, các anh thế nào rồi? Tốt, bắt đầu truyền hình ảnh đi!

Cái máy quay thật chậm để cho hình ảnh rõ nét, vừa gửi dấu tay người chết đến máy điện báo của FBI và cho cả sở cảnh sát vùng phía đông. Nếu Chicago, Detroit, Atlanta hoặc một trong các thành phố khác có được thông tin này, cuộc điều tra sẽ bắt đầu chỉ vài phút sau đó.

Sau đó Crawford gửi hình răng và hình khuôn mặt của nạn nhân với cái đầu được quần trong một khăn bông để đề phòng trường hợp đám báo chí vớ được những tài liệu này.

Ba thanh tra cảnh sát hình sự của Virginie đến Charleston ngay lúc họ lên đường. Crawford bắt tay họ và phân phối các bản đồ có ghi số bí mật của Trung Tâm Thông Tin Tội Phạm Quốc Gia. Clarice quan sát một cách thích thú hiệu quả mà Crawford có được nhờ biết cách khai thác tình bạn hữu của nam giới. Họ sẽ gọi cho ông ngay khi họ có tin tức gì mới và ông có thể tin tưởng họ được. Tốt rồi, cảm ơn ngàn lần. Nhưng đó chưa chắc là tình bạn hữu của nam giới đâu, cô tự nhủ, vì cô cũng có thể làm được việc đó.

Lamar đứng tại cổng, vẫy tay chào tạm biệt trong khi Crawford và Clarice rời xa với viên phụ tá cảnh sát trưởng để đến sông Elk. Lon nước ngọt còn lạnh nên Lamar cầm nó vào trong văn phòng để rót cho mình một ly nước giải khát.

- Jeff, anh cho tôi xuống phòng thí nghiệm nhé! - Crawford lệnh cho người tài xế - Sau đó anh chờ nhân viên Starling trước cửa Smithsonian. Cô ta sẽ về Quantico.

- Dạ rõ, thưa ông thanh tra.

Họ đến phi trường và băng qua sông Potomac ngược chiều với dòng lưu thông của chiều tối.

Người tài xế trẻ dường như sợ Crawford lắm, nên lái xe với sự cẩn thận quá đáng. Crawford biết điều này; mọi người đều biết, tại trường, người nhân viên cuối cùng dưới quyền của Crawford, đã làm vài chuyện ngu ngốc, hiện giờ đang điều tra các vụ trộm vật tại các căn cứ ra đa ở vùng Địa Cực.

Tâm trạng của Crawford không được vui. Chín giờ đồng hồ đã trôi qua kể từ lúc chuyển các dấu tay và hình ảnh, nhưng nạn nhân vẫn chưa được nhận diện. Clarice và ông đã vô vọng khám xét cây cầu và cả các bờ của con sông với cảnh sát của Virginie cho đến khi trời tối.

Tại phi trường, ông có gọi điện để yêu cầu một nữ y tá đem đến nhà ông.

Chiếc limuzin của FBI êm một cách tuyệt vời so với chiếc Xuồng Xanh; giờ đây người ta có thể nói chuyện mà không cần phải hò hét gì hết.

- Khi đem các dấu tay dẫn ban nhận dạng, tôi sẽ đưa qua máy điện báo trực tiếp và máy *Latent Descriptor Index* - Crawford báo - Anh chuẩn bị cho tôi một bản dính kèm vào hồ sơ. Một bản dính kèm chứ không phải một 302 nghe không! Anh biết làm cái đó chứ?

- Dạ biết.

- Thí dụ tôi là Danh Mục, anh có gì mới để báo cáo cho tôi?

Anh ta cần một ít thời gian để thu gom các dữ liệu. Cũng may lúc đó Crawford có vẻ đang chú tâm đến Đài Kỷ niệm Jefferson họ đang đi ngang qua.

Máy *Latent Descriptor Index* của hệ thống điện toán nhận dạng so sánh các đặc tính của một vụ án mạng chưa được giải quyết với những thói quen kỳ quặc được biết của các tên giết người được lưu trữ trong bộ nhớ. Nếu nó tìm thấy những điểm tương đồng, nó sẽ đề nghị những tên khả nghi và cho ra các dấu tay của chúng. Đến lúc đó, người ta mới so sánh với những cái được thấy tại hiện trường. Cảnh sát hiện giờ chưa có dấu tay của Buffalo Bill, nhưng Crawford không muốn đứng trước sự bất ngờ.

Hệ thống này cần các chi tiết ngắn gọn và chính xác. Clarice cố làm hết sức mình.

- Phụ nữ da trắng, từ hai mươi tám đến ba mươi hai tuổi, bị giết bằng súng, bụng và đùi bị lột da...

- Starling, Danh Mục biết rõ hắn chỉ giết các thiếu nữ da trắng và lột da họ - phải nói rõ là "lột da". Nó cũng biết là hắn ném họ xuống sông, nhưng chưa biết có chi tiết *mới* trong vụ sau cùng. Điều mới là gì vậy, Starling?

- Đây là nạn nhân thứ sáu, và là người đầu tiên bị lột da đầu, người đầu tiên thiếu mất mấy miếng da hình tam giác ở xương bả vai, người đầu tiên có một vết đạn ở ngay ngực, người đầu tiên có một cái kén trong cuống họng.

- Cô quên mất các móng tay bị gãy.

- Thừa sắp không, người thứ hai bị gãy móng tay.

- Cô nói đúng. Nghe đây, trong bản báo cáo cô phải ghi chú rằng cái kén là một chi tiết mật. Chúng ta sẽ sử dụng nó để loại bỏ những lời thú tội không đúng.

- Tôi tự hỏi không biết hân đã làm chuyện này chưa, bỏ một cái kén hoặc một con côn trùng. Người ta dễ dàng không thấy điều này trong lúc giao nghiệm, nhất là đối với người chết trôi. Ông biết mà, vị bác sĩ thực hiện cuộc giải phẫu nhận thấy nguyên nhân cái chết, muốn kết thúc cho mau... chúng ta có thể nào kiểm tra chi tiết này không?

- Nếu thấy cần thiết. Các bác sĩ pháp y chắc chắn sẽ nói là họ không bỏ qua bất cứ điều gì. Jane Doe, cô gái ở Cincinnati, vẫn còn trong tủ lạnh của nhà xác. Tôi sẽ yêu cầu họ kiểm tra lại một lần nữa, nhưng bốn người trước thì được chôn cất rồi. Một lệnh quật mồ sẽ làm xôn xao dư luận. Chúng ta buộc phải nhờ đến bốn bệnh nhân đã chết của bác sĩ Lecter, để biết chắc vì sao mà chết đã. Tôi bảo đảm với cô chỉ riêng các gia đình nạn nhân thôi cũng đã gây cho chúng ta không ít rắc rối rồi. Nếu cần tôi sẽ làm như thường, nhưng trước đó, hãy chờ xem chúng ta có được gì với Viện Smithsonian hay không đã.

- Một tên giết người lột da đầu của nạn nhân, hân rất hiếm thấy, có phải không?

- Đúng vậy, rất hiếm.

- Nhưng bác sĩ Lecter nói là Buffalo Bill sẽ làm việc đó. Làm sao ông ta có thể biết được chứ?

- Ông ta không biết gì cả.

- Dù sao thì cũng chính ông ta nói ra điều đó mà.

- Việc này không có gì đặc biệt cả, Starling. Về phần tôi, tôi không hề ngạc nhiên chút nào. Tôi có thể nói là hiếm thấy cho đến khi vụ Mengel xảy ra. Cô có nhớ không? Hắn đã lột da người đàn bà đó. Hai hoặc ba tên sát nhân khác liền bắt chước hắn ngay. Báo chí đã đưa ra lời nhận xét trong các bài nói về Buffalo Bill, rằng tên giết người này không hề lột da đầu các nạn nhân của hắn, nên không lạ gì điều này đã gợi ý cho hắn. Ông ta không nói *khi nào* việc đó xảy ra, vì thế ông ta có ít cơ may để nói sai. Nếu chúng ta bắt được Buffalo Bill trước khi bắt cứ một nạn nhân nào của hắn bị lột da đầu, ông ta sẽ nói là chúng ta đã bắt được hắn *trước khi* hắn thực hiện việc đó.

- Bác sĩ Lecter cũng có nói Buffalo Bill ở trong một ngôi nhà chứ không phải một căn hộ. Về điểm này, chúng ta không có bất cứ một manh mối nào hết. Tại sao ông ta lại nói thế?

- Hai điều này không giống nhau chút nào. Có thể ông ta có lý và ông ta nói cho chúng ta biết tại sao, nhưng ông ta chỉ lờ cô thôi. Đó là điểm yếu duy nhất của ông ta mà tôi biết được.

- Ông ta có nói tôi phải đặt câu hỏi mỗi khi tôi không hiểu... vậy xin ông cắt nghĩa cho tôi đi.

- Đồng ý. Có phải hai nạn nhân đã bị treo cổ không? Dấu dây buộc quanh cổ mà. Xương cổ trật khớp... đó là tất cả các dấu hiệu của một vụ treo cổ. Vì lẽ đó nên mọi người đều biết và kể cả ông ta. Đối với Lecter, rất khó cho một người nào đó làm trái ý nghĩ của ông ta. Có

hàng tá người tự treo cổ tại các năm cửa. Có khi họ tự thắt cổ trong lúc ngồi nửa kìa. Nhưng rất khó để treo cổ một người khác... dù cho nạn nhân có bị trói đi nữa, vì người đó có thể tựa chân vào một cái gì đó. Với một cái thang thì việc này không thể được rồi. Người đó không thể nào tự leo lên các bậc thang với đôi mắt bịt kín và sẽ không bao giờ bước lên đó nếu thấy nút thông lỏng. Cách duy nhất là dùng cầu thang. Nó không làm cho người ta sợ. Người ta có thể cho là người đó đi vệ sinh chẳng hạn, hoặc đưa người đó lên lầu với một cái khăn trùm kín đầu; rồi tròng thông lỏng được cột trên tay vịn cầu thang vào cổ người đó và đẩy người đó té xuống khi bước đến bậc cuối cùng. Người ta chỉ có thể làm việc đó trong một ngôi nhà mà thôi. Một tên ở California đã làm cho màn kịch này trở nên phổ biến đấy. Nếu Bill không có cầu thang, hẳn sẽ giết họ bằng cách khác rồi. Bây giờ cô hãy cho tôi biết tên của người phụ tá thứ nhất và vị chỉ huy cao nhất của cảnh sát bang đi.

Clarice tìm thấy các tên này trong cuốn sổ tay bằng cách cắn cây đèn trong miệng.

- Tốt lắm. Khi nào cô thảo tờ báo thị tầm nã, cô đừng quên gọi các nhân viên cảnh sát bằng tên của họ. Khi họ nghe tên của họ, điều đó giúp họ nhớ đến cô và khi họ biết được điều gì mới họ sẽ báo cho cô ngay. Cô nghĩ gì về vết phỏng ở bắp chân?

- Mọi thứ đều tùy thuộc nếu nó xảy ra sau cái chết.

- Và nếu đúng như trường hợp đó thì sao?

- Như thế nghĩa là hẳn có một xe tải nhỏ, một xe chở hàng hoặc một xe tải nhỏ không mui.

- Tại sao?

- Bởi vết phỏng nằm ngay bắp chân.

Họ vừa đến bộ chỉ huy mới của FBI mà không người nào gọi là Tòa nhà J. Edgar Hoover.

- Ngừng ở đây đi Jeff - Crawford nói - Không cần vô đó. Anh hãy ở ngoài xe, anh chỉ cần mở thùng xe thôi. Nào Starling, hãy chỉ cho tôi coi.

Cô bước xuống trong khi Crawford lấy cặp hồ sơ và máy fax.

- Buffalo Bill chở cái xác trong một chiếc xe khá lớn để có thể cho nạn nhân nằm dài - cô nói - Đó là phương cách duy nhất để cho đôi chân của nạn nhân nằm trên sàn xe, ngay trên ống xả khói. Trong một cái thùng như thế này, cái xác phải được co mình qua một bên, và...

- Đúng vậy, tôi cũng nghĩ sự việc phải xảy ra như vậy.

Đến lúc này Clarice mới hiểu Crawford cho cô xuống xe để có thể nói chuyện chỉ hai người thôi.

- Khi tôi nói với người phụ tá thứ nhất là tôi không muốn trao đổi các chi tiết trước mặt phụ nữ, điều đó có làm cho cô bực mình không?

- Đương nhiên là có rồi.

- Đó chỉ là cái có thôi. Tôi chỉ muốn nói chuyện riêng với anh ta.

- Tôi biết.

- Tốt - Crawford đẩy nắp thùng xe lại rồi bỏ đi.

- Thưa ông Crawford, thật nghiêm trọng đây.

Ông xoay người lại và chăm chú nghe cô nói.

- Đám cảnh sát biết mặt ông - cô nói tiếp - Họ quan sát mọi hành động và cử chỉ của ông
- Nói xong, cô nhún vai và đưa hai bàn tay không ra trước. Điều này đúng và ông không thể chối cãi được.

Crawford xem xét vấn đề một cách lạnh lùng và thật khách quan.

- Tôi sẽ cố ghi nhận điều này, Starling. Bây giờ cô hãy lo cho con vật chết tiệt của cô đi.

- Thưa ông, vâng.

Cô đứng nhìn ông đi xa, một người trung niên, mang nhiều vật dụng, quần áo nhàu nát vì cuộc hành trình, với các lai quần dính đầy bùn của con sông, đang trở về nhà để đương đầu với những gì đang đón chờ ông ta.

Ngay lúc này đây, Clarice có thể làm bất cứ điều gì cho ông. Đó là một phần thiên tư của Crawford.

Viện bảo tàng lịch sử tự nhiên Smithsonian của Washington, đã đóng cửa từ nhiều giờ rồi, nhưng một người bảo vệ vẫn đứng chờ Clarice ở ngay cửa vì Crawford đã điện báo trước.

Tòa nhà được chiếu sáng mờ ảo và bất động một cách kỳ lạ. Không gian chỉ có hình bóng to lớn của bức tượng, đứng đối diện với cửa ra vào.

Người hướng dẫn Clarice, một người da đen cao lớn, mặc đồng phục bảo vệ trắng tinh của Smithsonian. Khi anh ta ngược mặt lên ánh đèn thang máy, Clarice nhận thấy mặt anh ta rất giống với bức tượng. Ý nghĩ phù phiếm này khiến cô thư giãn đôi chút, giống như xoa bóp một cơn chuột rút vậy.

Tầng thứ hai, ngay trên một con voi to lớn trắng được nhồi bông, bị hạn chế với công chúng, là văn phòng của nhân chủng học và côn trùng học. Các chuyên gia nhân chủng học gọi đây là tầng ba, còn đối với những người bên côn trùng học thì đây chỉ là tầng hai. Vài bác học thuộc ban nông nghiệp nói họ có bằng chứng đây là tầng năm. Mỗi bộ phận sử dụng một phần của tòa nhà cũ kỹ cùng các phần phụ thuộc và phần được chia.

Clarice bước theo người hướng dẫn trong một mê cung hành lang không được sáng cho lắm, giữa các thùng gỗ đầy những mẫu vật thuộc nhân chủng học. Trên các nhãn nhỏ có ghi rõ những thứ được chứa đựng trong đó.

- Có hàng ngàn người trong các thùng đó - người bảo vệ cho biết - Bốn mươi ngàn mẫu vật.

Trong lúc bước tới, anh ta dùng cây đèn pin để rọi các sổ phòng làm việc và cho ánh đèn chạy dài trên các nhãn.

Các dụng cụ mang trẻ con và sọ của người Dayak nhường chỗ cho loài rệp và rời khỏi địa phận Con Người để bước qua một thế giới xưa và có trật tự hơn của loài Côn Trùng. Bây giờ trên tường treo đầy những hộp kim loại lớn được sơn màu xanh lá lợt.

- Ba mươi triệu côn trùng, cộng thêm các loài nhện. Nhưng cô không được gom chúng với nhau - người bảo vệ dặn cô - Các chuyên gia về nhện sẽ không bao giờ tha thứ cho cô đâu. Đây rồi, ngay tại văn phòng có đèn đây. Nhưng cô đừng có ý định ra về một mình nghe không. Nếu họ không đưa cô về, cô hãy gọi số này đây, đó là phòng bảo vệ, tôi sẽ đến rước cô. - Nói xong anh ta chìa một tấm danh thiếp và bỏ đi.

Cô đang ở ngay trung tâm của bộ phận côn trùng học, trong một hành lang hình tròn, nằm rất cao trên con voi được nhồi bông. Chỉ có văn phòng đèn sáng mới mở cửa.

- Đến phiên mày, Pilch! - Giọng một người đàn ông bị kích thích la lên. - Đến lượt mày đấy.

Clarice đứng ngay thềm cửa. Hai người đàn ông ngồi tại một bàn thí nghiệm đang đánh cờ vua. Khoảng ba mươi, một người gầy tóc nâu, người kia tròn trịa với mớ tóc hung thật dày. Họ chú tâm vào bàn cờ và hình như không nhận thấy sự hiện diện của Clarice. Kể cả của con bọ hung có sừng thật to đang, bò giữa các con cờ.

Khi con vật bò đến bờ của bàn cờ, người gầy thốt lên:

- Đến lượt mày đó Roden!

Người tròn trịa cho con tượng tiến tới và xoay đầu con bọ hung lại để cho nó bò về hướng kia.

- Nếu con vật bò đến ngay góc thì có như thế không?

- Đương nhiên rồi - người tóc hung thốt lên mà không thềm nhìn cô. - Thế cô chơi theo cách nào vậy? Cô cho nó bò qua hết bàn cờ à? Thế đối thủ của cô là ai vậy, một tên lười biếng có phải không?

- Tôi mang một mẫu côn trùng đến như ông thanh tra Crawford đã gọi điện trước đây.

- Tôi không hiểu tại sao chúng tôi không nghe tiếng còi hụ - người tròn trịa đáp lại - Người ta bắt chúng tôi chờ suốt cả đêm để nhận dạng một *con côn trùng* cho FBI. Côn trùng là lãnh địa của chúng tôi. Không có ai nói đến *mẫu* của ông thanh tra Crawford cả. Ông ta nên đưa cái *mẫu của ông ta* cho bác sĩ của ông ta. Đến phiên mày Pilch!

- Lần khác có thể tôi thích xem hai anh đánh cờ đấy - Clarice nói - nhưng đây là một vụ cấp bách.

- Đến lượt anh Pilch!

Người tóc nâu xoay đầu qua nhìn, thấy cô đang đứng tựa vào thành cửa, tay cầm cặp đựng hồ sơ. Anh liền bỏ con bọ hung vào trong một cái hộp có đựng gỗ mục và phủ lên mình nó một lá cải.

Khi anh ta đứng lên cô mới thấy anh ta rất cao.

- Tôi tên Noble Pilcher - anh ta nói - Còn thằng này là Albert Roden. Cô cần nhận diện một con côn trùng phải không? Sẵn sàng phục vụ cô - Khuôn mặt của anh ta thật thân thiện,

nhưng có một chút gì đó đáng ngại trong đôi mắt đen tuyền và quá sát gần nhau, có thể một con hơi lé, phản chiếu ánh sáng hơi khác lạ. Anh ta không đưa tay ra bắt. - Cô là...?

- Clarice Starling.

- Bây giờ hãy xem coi cô đem đến cho chúng tôi cái gì đây.

Roden tiến lại gần để nhìn.

- Cô tìm thấy nó ở đâu vậy? Cô đã giết nó bằng *khẩu súng* của cô rồi phải không? Cô có thấy *mẹ* của nó không?

Clarice tự nhủ tên Roden này đáng nhận một quả đấm vào ngay hàm mới được.

- Thôi đi - Pilcher nói xen vào - Cô nói cho chúng tôi biết cô tìm thấy nó ở đâu. Nó được dính vào cái gì, một nhánh cây hoặc trên một cái lá, hay nó nằm ngay dưới đất?

- Thì ra chưa ai báo gì cho các anh sao?

- Ông giám đốc có yêu cầu chúng tôi ở lại sau giờ đóng cửa để nhận dạng một con côn trùng cho FBI.

- Có *báo* chúng tôi, không có yêu cầu - Roden chỉnh lại - Ông ta *báo* chúng tôi ở lại sau giờ đóng cửa.

- Điều này thường xảy ra với chúng tôi - Pilcher nói tiếp - Cho Hải quan hoặc Bộ Nông nghiệp.

- Nhưng chưa bao giờ đến lúc nửa đêm như thế này - Roden nhấn mạnh.

- Tôi phải tiết lộ cho các anh vài điều về một vụ án mạng. Tôi chỉ có thể nói cho các anh biết với điều kiện các anh không được tiết lộ gì hết trước khi nó được giải quyết. Rất quan trọng đây. Có liên quan đến rất nhiều mạng người. Thế thưa bác sĩ Roden, anh có thể hứa với tôi rằng anh sẽ giữ im lặng không?

- Tôi không phải là bác sĩ. Tôi có phải ký một văn hiện gì không?

- Không cần. Lời hứa của anh cũng đủ rồi. Anh chỉ cần ký cho tôi một biên nhận nếu anh muốn giữ mẫu vật này.

- Dĩ nhiên tôi sẽ giúp cô. Tôi *không cần biết*.

- Còn bác sĩ Pilcher?

- Đúng vậy. Anh ta *không cần biết*.

- Tôi có thể tin nơi anh chứ?

- Tôi sẽ không nói gì cả.

- Pilcher và tôi không phải là bác sĩ. Nói về bằng cấp, chúng tôi ngang nhau. Nhưng cô nhận thấy là anh ta để cho cô gọi anh ta là *bác sĩ* - Roden chống ngón cái vào cằm như muốn nhấn mạnh nét nghiêm túc của mình - Cô hãy cho chúng tôi tất cả các chi tiết. Cái cô nghĩ không quan trọng có thể là trọng yếu đối với một chuyên gia.

- Con vật này được tìm thấy trong cuống họng của một phụ nữ bị sát hại... Tôi không biết tại sao. Người ta tìm thấy thi hài ở con sông Elk, Virginie; cô ta chết cách đây vài ngày.

- Chính là Buffalo Bill, tôi có nghe trên đài - Roden nói.

- Người ta có nói đến con côn trùng không?

- Không, nhưng người ta nói tại con sông Elk. Cô đến từ đó, nên đến trễ phải không?

- Đúng.

- Chắc cô mệt lắm rồi. Cô có muốn một tách cà phê không? - Roden đề nghị.

- Không, cảm ơn.

- Một ly nước vậy?

- Không mà.

- Hay một lon Coca?

- Không gì hết, cảm ơn. Chúng tôi muốn biết người phụ nữ đó bị nhốt ở đâu và bị giết chết tại đâu. Chúng tôi hy vọng con côn trùng này có một kiểu cư trú đặc trưng, hoặc hạn chế về mặt địa lý, các anh hiểu không, chúng tôi muốn biết nó đến từ đâu. Tôi xin các anh giữ mật, bởi vì nếu tên sát nhân đã cố ý đặt con côn trùng tại nơi chúng tôi tìm thấy, thì chỉ một mình hắn biết sự kiện này và chúng tôi dùng nó để loại bỏ những lời thú tội sai trái của hắn ta làm cho chúng tôi mất thời giờ. Hắn đã giết chết ít nhất là sáu phụ nữ, nên chúng tôi phải đua với thời gian.

- Cô có nghĩ hiện giờ hắn đang giữ một người phụ nữ khác trong khi chúng ta đang xem xét con côn trùng này không? - Roden hỏi. - Mắt anh ta trợn trừng và cái miệng há hốc, đến mức cô có thể nhìn thấy bên trong, gọi cho cô một kỷ niệm mới đây.

- *Tôi không biết nữa* - Giọng cô hơi chói tai - Tôi không biết nữa, - cô lặp lại câu nói ít cảm xúc hơn. - Hẳn sẽ bắt đầu lại khi có thể.

- Nếu vậy, chúng ta phải bắt tay cho mau mới được - Pilcher tuyên bố - Cô đừng lo, chúng tôi biết công việc mình phải làm mà. Cô đang ở trong tay những người đáng tin cậy đấy.

Nói xong anh ta dùng cây kẹp dài để lấy cái vật màu nâu ra khỏi cái lọ và để nó xuống một tờ giấy trắng dưới ánh đèn. Anh ta kéo một cái kính lúp thật lớn được gắn trên một tay di động.

Con côn trùng với thân hình dài giống một xác ướp. Một vỏ bọc gần trong suốt mà các đường viền làm cho người ta nghĩ đến một quan tài. Các phần phụ còn dính với thân, có vẻ như được khắc vậy. Cái mặt nhỏ xíu của nó đượm một chút gì đó khôn ngoan.

- Trước hết, đây không phải là một con vật mà trong lúc bình thường, lại chui vào trong một xác chết, và nó không thuộc loại sống trong nước - Pilcher nói - Tôi không biết cô có hiểu chút ít gì về côn trùng không, và nếu cô muốn, chúng tôi cho cô biết tất cả các chi tiết.

- Các anh cứ nghĩ tôi chưa biết gì hết. Hãy cho tôi biết tất cả đi.

- Đồng ý. Đây là một con nhộng loại sâu bọ hai cánh, một con vật chưa thành thực trong cái kén của nó - cái kén chứa đựng nó trong khi nó biến đổi từ ấu trùng thành một con vật trưởng thành - Pilcher giải thích.

- Một cái kén bằng kitin phải không Pilch? - Roden nhăn mũi để đưa cặp kính lên cao.

- Tôi nghĩ đúng vậy. Anh có muốn tham khảo cuốn *CHU* về các con vật chưa thành thực không? Tốt rồi, đây là loại nhộng trần của một loài lớn đấy. Phần lớn các con côn trùng tiến hóa đều phải trải qua giai đoạn nhộng này. Rất nhiều loài trong số đó phải qua mùa đông như thế này.

- Quyển sách hay kính lúp Pilcher?

- Kính lúp. - Pilcher đặt mẫu vật trên mặt của kính hiển vi và cúi người xuống với que thông trên tay. - Chúng ta bắt đầu: không có cơ quan hô hấp rõ rệt trên vùng bụng và lưng, có lỗ thở ngay ngực giữa và bụng; chúng ta hãy bắt đầu với cái này.

- Coi naaàoooo - Roden thì thầm trong khi lật các trang của quyển sách nhỏ - Có hàm chuyên dùng không?

- Không.

- Có hai mảnh ngoài hàm, trên vùng trước bụng không?

- Có, có.

- râu nằm ở đâu?

- Giáp với bờ trên của cánh. Hai cặp cánh, cái trong bị che phủ hoàn toàn. Chỉ ba đoạn bụng dưới là ở ngoài. Có mấy cơ búi nhỏ và nhọn, chắc là một loại của họ bộ cánh phấn.

- Đó là những gì quyển *CHU* cho biết - Roden xác nhận.

- Đây là họ bướm bướm - Pilcher cắt nghĩa - Người ta có thể tìm thấy khắp nơi.

- Sẽ không dễ nếu các cánh vẫn còn ướt. Tôi phải đi tìm sách mới được. Tôi nghĩ chắc không thể ngăn quý vị nói về tôi trong lúc tôi không có mặt.

- Tôi cũng nghĩ như thế - Pilcher đáp lại - Roden là một con người được lắm - anh nói với Clarice, ngay khi người bạn anh ta bước ra khỏi phòng.

- Tôi không nghi ngờ điều đó.

- Thật đấy. - Pilcher có vẻ vui thích - Chúng tôi học chung với nhau; trong thời đại học chúng tôi làm tất cả những việc lặt vặt mà chúng tôi có thể tìm được. Roden tìm được một việc mà anh ta phải ở dưới một mỏ than để canh chừng sự phân rã prôton. Chỉ có điều anh ta ở trong tối quá lâu. Nhưng anh ta khỏe lắm. Với điều kiện là không ai đề cập đến prôton cả.

- Tôi sẽ cố tránh đề tài đó.

Pilcher rời xa vùng ánh sáng chói chang.

- Họ bộ cánh phấn là một họ lớn lắm đấy. Có khoảng ba mươi ngàn loại bướm bướm ngày và một trăm ba mươi ngàn loại đêm. Tôi muốn rút nó ra khỏi cái kén quá đi, buộc phải vậy thôi để thu hẹp phạm vi điều tra.

- Đồng ý. Nhưng anh có thể lấy ra mà không làm hư không?

- Tôi nghĩ là được. Cô hãy nhìn đi, nó bắt đầu muốn chui ra ngoài trước khi chết. Có một vết rách không đều trên cái kén, đây này. Chắc phải mất một ít thời gian.

Pilcher xé cho lớn cái vết rách tự nhiên và thật nhẹ nhàng lôi con côn trùng ra. Hai cánh, còn dính với thân hình, và ướt mềm. Trải hai cánh ra cũng khó như trải một khăn giấy Kleenex ướt được vò thành cục. Không có hình vẽ gì rõ rệt cả.

Roden đã trở lại với mấy quyển sách trên tay.

- Sẵn sàng chưa? - Pilcher hỏi - Tốt lắm. Xương đùi của đốt đầu ở ngực bị che khuất.

- Còn lông thì sao?

- Không có lông. Cô làm ơn tắt ngọn đèn đó được không, cô Starling?

Cô đứng cạnh cái công tắc trên tường, chờ Pilcher bật sang cây bút pin của anh ta và đưa nó ra xa cái bàn để chiếu thẳng vào con vật. Mắt của con côn trùng sáng lên trong bóng tối, phản chiếu lại tia sáng nhỏ bé.

- Một con bướm đêm - Roden lên tiếng.

- Có thể lắm, nhưng là loại nào đây? Nhờ cô bật đèn lại giùm. Đây là loại ngài đêm, cô Starling, một con bướm đêm - Thế có bao nhiêu loại ngài đêm vậy Roden?

- Hai ngàn sáu trăm... và tất cả được mô tả.

- Thường chúng không lớn như thế này. Tốt rồi. Bây giờ hãy cho chúng tôi xem anh biết làm gì đây, anh bạn già của tôi!

Đầu tóc bù xù của Roden bao phủ cái kính hiển vi.

- Bây giờ chúng ta phải xem xét lớp da của nó để tìm được chủng loại, về mặt này, Roden tài lắm.

Clarice có cảm tưởng không khí bây giờ có chút gì đó hòa nhã hơn.

Roden phản ứng lại bằng một cuộc tranh luận thật hăng say với Pilcher về cách bố trí các cục u của thời ấu trùng trên con vật mẫu, có được xếp thành hình tròn hay không. Và cuộc tranh luận trở nên sóng gió khi đề cập đến sự hiện diện của lông trên bụng.

- Con *Erebus odora* - cuối cùng Roden kết luận.

- Chúng ta hãy đi kiểm tra xem - Pilcher nói.

Mang con vật mẫu theo, họ dùng thang máy xuống tầng có con voi trắng và bước vào một phòng tứ giác chứa đầy hộp màu xanh lá. Đây là một hành lang rộng lớn được chia thành hai tầng để có thể tạo đủ chỗ cho loại côn trùng của viện Smithsonian. Họ bước đến chỗ dành cho bướm đêm. Pilcher coi lại các ghi chú của mình và dừng lại ngay trước một cái hộp cao khoảng một mét rưỡi.

- Chúng ta phải thật cẩn thận với những thứ này - anh ta nói trong lúc tháo cánh cửa nặng bằng kim loại để đặt nó xuống đất - Nếu chẳng may nó rớt xuống chân thì không thể nào đặt chân xuống đất trong nhiều tuần lễ đấy.

Anh ta cho ngón tay trở chạy trên các ngăn tủ, rồi chọn một cái và kéo nó ra.

Clarice nhìn thấy nhiều trứng bé nhỏ và một cái kén trong một ống đựng đầy cùn và một con côn trùng trưởng thành làm mẫu. Một con bướm lớn màu nâu đậm, thân hình lông lá, hai cái râu mảnh mai, có chiều ngang khoảng mười lăm phân.

- Con *Erebus odora* đây rồi - Pilcher nói - Con phù thủy đen.

Roden lật vài trang.

- Một loại của miền nhiệt đới, mà khi đến mùa thu, đi ngược lên tận Canada - anh ta đọc.

Ấu trùng sống trên cây keo và những loại cây tương tự. Có nguồn gốc từ đảo Ăng ti và miền nam Hoa Kỳ, được xem là có hại tại Hawaii.

Mẹ kiếp, Clarice thầm chửi.

- Thật điên rồ - cô nói lớn tiếng - Nó được tìm thấy ở khắp mọi nơi sao!

- Đợi một chút coi... đúng, ở miền cực nam Florida và miền nam Texas.

- Khi nào?

- Vào tháng năm và tháng tám.

- Coi nào... cái mẫu của cô phát triển nhiều hơn cái của chúng tôi và rất mới. Nó bắt đầu xé rách cái kén để chui ra. Tại quần đảo Ăng ti và Hawaii thì tôi có thể hiểu được, nhưng tại đây đang là mùa đông. Đáng lý nó còn phải chờ thêm ba tháng mới có thể bay được. Trừ phi việc đó xảy ra tình cờ trong một nhà kính, hoặc có ai đó nuôi nó.

- Nuôi bằng cách nào?

- Trong một cái lồng trong không khí nóng với lá keo để cho ấu trùng có đủ thời gian tạo thành kén. Không khó chút nào.

- Đó là cách tiêu khiển phổ biến không? Ngoài những người chuyên nghiệp, có nhiều người khác làm như thế không?

- Không, chỉ duy nhất các nhà côn trùng học đang cố thu được những con hoàn hảo, có thể vài nhà sưu tầm nào đó. Ngoài ra còn có công nghiệp tơ lụa, họ cũng nuôi loại bướm đêm, nhưng không phải là loại này.

- Chắc phải có loại sách chuyên môn và các hội đoàn bán trang thiết bị chứ!

- Đương nhiên và chúng tôi nhận được phần lớn là các ấn phẩm đó.

- Tôi sẽ soạn cho cô một mớ - Roden nói - Hai hay ba đồng nghiệp của tôi có đặt mua dài hạn loại ấn phẩm đó. Họ khóa chúng trong tủ và ai muốn xem qua đều phải trả hai mươi lăm xu. Với những người này, chúng ta phải chờ đến sáng mai.

- Tôi sẽ cho người đến lấy, xin cảm ơn, anh Roden.

Pilcher cho chụp lại các tham khảo liên quan đến con *Erebus odora* và đưa cho cô cùng con vật.

- Tôi sẽ đưa cô xuống dưới.

Họ đứng chờ thang máy.

- Phần nhiều, người ta thích bướm ngày hơn và ghét loại bướm đêm - anh cho biết. Nhưng những con này lại... lý thú hơn, đáng chú ý hơn.

- Và cũng tàn phá hơn.

- Chỉ vài loại, có thể là nhiều hơn, nhưng chúng có nhiều cách sống khác nhau. Như chúng ta vậy. - Im lặng suốt một tầng lầu - Có một loài - đúng ra là hơn một - chỉ sống nhờ nước mắt mà thôi. Chúng chỉ ăn và uống nước mắt, không gì khác hết.

- Loại nước mắt gì? Nước mắt của ai vậy?

- Của loài động vật có vú to xác. Như chúng ta vậy - Hồi xưa, bất cứ thứ gì thuộc về đêm đều được xem là ác hại... Đây là công việc chính của cô sao, việc truy lùng Buffalo Bill đấy?

- Tôi cố hết sức mình.

Pilcher đưa lưỡi liếm môi, giống như con mèo chui xuống cái mền vậy.

- Cô có khi nào ra ngoài để ăn một cái bánh mì kẹp phô mát và uống một chai bia, hoặc một ly rượu vang ngon không?

- Những lúc sau này thì không.

- Cô nghĩ sao nếu tôi mời cô đi uống một ly gì đó với tôi ngay bây giờ? Có một quán nước không xa đây.

- Không được, nhưng chính tôi sẽ mời anh một khi công việc này kết thúc... đương nhiên là cả anh Roden nữa.

- Điều này không có vẻ gì là tự nhiên cả - Pilcher đáp lại - Và khi đến thăm nhà, anh nói tiếp - Tôi hy vọng cô sớm kết thúc vụ này, cô Starling.

Cô hồi hả bước đến chiếc xe đang chờ cô.

Clarice thấy thư tín và nửa thanh sôcôla trên giường mình. Ardelia Mapp đã ngủ rồi.

Cô đem máy đánh chữ xuống hầm giặt quần áo, để một tờ giấy trắng có giấy than vào trong máy. Cô đã sắp xếp lại trong đầu các thông tin về con *Erebus odora* trên đường về Quantico, và ngay lúc này cô thảo thật nhanh bản báo cáo của mình.

Sau đó cô ăn phần sôcôla và viết một tin ngắn cho Crawford đề nghị ông đối chiếu các danh sách những người đặt mua các ấn phẩm về côn trùng học của những thành phố gần nơi xảy ra các vụ bắt cóc, với những kẻ phạm tội của FBI cộng thêm hồ sơ của các tên tội phạm về tính dục của Metro Dade, San Antonio và Houston, nơi mà loài bướm đêm rất dễ tìm.

Còn một việc quan trọng cô không thể quên là: *hỏi Lecter tại sao ông ta nghĩ tên sát nhân bắt đầu lột da đầu các nạn nhân.*

Cô trao bản báo cáo cho người bảo vệ đêm và đi ngủ trong khi vẫn nghe thì thầm các giọng nói của suốt ngày nay và hơi thở nhẹ nhàng của Ardelia. Trong sự lúc nhúc của những hình ảnh trong đêm tối, cô thấy cái khuôn mặt nhỏ bé thật khôn ngoan của con bướm đêm. Đôi mắt như phát sáng này đã nhìn thấy được mặt của Buffalo Bill.

Ngoài hình dáng khô hài mà viện Smithsonian luôn để lại, trong đầu cô xuất hiện cái ý nghĩ cuối cùng, đoạn kết của ngày làm việc: *Trong cái thế giới lạ lùng này, phân nửa cái thế giới hiện tại đang chìm trong bóng đêm, tôi phải truy tìm một vật gì đó sống bằng nước mắt.*

Tại Memphis, bang Tennessee, Catherine và bạn trai của cô đang ngồi trong nhà của anh chàng, xem chương trình tivi và hút vài hơi cần sa. Các đoạn quảng cáo càng lúc càng nhiều hơn.

- Em hơi đói đây, anh có muốn em đi lấy bắp rang không? - cô hỏi.

- Để anh đi cho, đưa chìa khóa đây.

- Anh ngồi yên đó. Bằng mọi cách em phải kiểm tra xem mẹ có gọi không đã.

Catherine Baker Martin đứng lên khỏi cái đi văng. Cô là một thiếu nữ cao lớn, thể tạng rất tốt, da thịt rắn chắc, với khuôn mặt đẹp và tóc thật dày. Cô tìm đôi giày dưới cái bàn thấp và ra khỏi nhà.

Cái đêm tháng Hai này ẩm và lạnh hơn. Một ít sương mù đến từ sông Mississippi, trôi bồng bềnh ngang tầm người trên bãi đậu xe rộng lớn. Tại điểm cao nhất trên đường chân trời, cô thấy một vầng trăng lưỡi liềm nhỏ bé, nhọn nhọn và cong như một lưỡi câu bằng xương. Ngước đầu lên để nhìn như thế làm cho cô choáng váng. Cô bước ra bãi đậu xe, đi về cánh cửa nhà cô cách đó khoảng một trăm thước.

Một chiếc xe tải màu nâu đậu gần đấy, giữa các xe cắm trại và các rờ moọc tàu. Cô để ý đến nó vì giống các xe giao hàng thường đem các thùng quà biếu của mẹ cô.

Lúc cô đi ngang qua đó, một ánh đèn được bật sáng trong sương mù... Trên mặt đường, có một chân đèn có chụp, chiếu sáng một ghế bành được bọc bằng vải có in hình bông hoa đỏ thật lớn, giống như chúng vừa mới nở trong sương mù.

Catherine nháy mắt nhiều cái và tiếp tục bước đi. Nó có vẻ *siêu thực quá*, cô nghĩ có thể là do cô mà ra. Nhưng hình ảnh đó vẫn cứ kéo dài. Chắc một người nào đó đang dọn nhà đến. Hoặc dọn đi không chừng. Có nhiều người làm như thế tại Khu Biệt Thự Stonehinge. Bức rèm nhúc nhích và cô thấy con mèo của cô đang cong lưng, cọ mình vào kính cửa sổ.

Ngay lúc cô muốn dứt chìa vào trong ổ khóa, cô xoay đầu lại. Một người đàn ông bước xuống từ phía sau xe. Trong ánh đèn, cô thấy một cánh tay gã bị băng bột và treo trên băng chéo. Cô vào trong nhà và đóng cửa lại.

Catherine vén màn cửa sổ nhìn ra; người đàn ông đó cố kéo chiếc ghế bành lên xe tải. Gã giữ nó bằng cánh tay lành lặn và cố nhấc cái ghế lên bằng cái đầu gối. Cái ghế rớt xuống. Gã đứng lên và chùi ngón tay dính đất vào quần.

Cô bước trở ra.

- Để tôi giúp ông một tay - Cô nói bằng một giọng ân cần.

- Thật thế sao? Xin cảm ơn - Một giọng hết sức căng thẳng. Không phải giọng của dân địa phương.

Ánh đèn chiếu sáng phần dưới mặt gã, làm biến dạng các nét, nhưng cô thấy rất rõ thân hình của gã. Gã mặc quần kaki được ủi thẳng và một loại áo da nai được mở rộng trước ngực đầy tàn nhang. Cằm và gò má hoàn toàn trơn trụi, láng như da của đàn bà vậy; hai mắt chỉ là hai điểm long lanh trong vùng tối của gò má.

Gã nhìn cô chăm chăm và điều này làm cô bối rối. Khi cô bước lại gần họ, nhiều khi cánh đàn ông phải ngạc nhiên vì thân hình của cô và có người che giấu phản ứng của mình hay hơn người khác.

- Tốt lắm - Gã nói.

Người gã thoát ra một mùi vô cùng khó chịu và cô nhận thấy trên áo gã dính đầy lông, mà vài sợi trên vai và ở cánh tay đều quăn.

Họ dễ dàng khiêng cái ghế lên sàn của chiếc xe tải.

- Chúng ta hãy đẩy nó về phía trước, cô nhé! - Gã leo vào bên trong để dịch chuyển vài món đồ, vài cái chậu lớn người ta thường dùng để thay nhớt xe và một cái tời nhỏ quay tay.

Họ đẩy cái ghế bành đến sát các băng ghế.

- Quần áo cô mặc là cỡ bốn mươi bốn phải không? - Gã hỏi.

- Xin lỗi, ông muốn nói gì?

- Cô có thể đưa cho tôi cuộn dây thừng được không? Ngay dưới chân cô đó.

Khi cô vừa khom người xuống, gã đập vào ót cô bằng cánh tay băng bột. Cô tưởng mình vừa đụng đầu, và cánh tay bó bột đó đập một lần nữa. Gã tiếp tục đánh, lần này ngay phía sau lỗ tai, nhưng không mạnh lắm, cho đến khi cô té nhào trên cái ghế bành, lăn xuống sàn xe và nằm bất tỉnh.

Người đàn ông đứng canh cô một lúc, sau đó tháo miếng băng bột và cái khăn chéo ra. Hắn nhanh chóng thu hồi cái đèn và đóng cánh cửa sau xe lại.

Hắn xoay người Catherine lại và với ngọn đèn pin nhìn số của chiếc áo cánh.

- Hay lắm, hắn thốt lên.

Hắn cắt đôi cái áo ở phía sau lưng bằng kéo y khoa và lấy cái áo ra, kể đến còng hai tay cô ra sau lưng. Hắn trải một tấm bạt xuống sàn xe và quấn nó quanh người cô.

Cô không mặc áo lót. Hắn dùng ngón tay sờ nắn hai vú to lớn của cô, để đánh giá sức nặng và độ mềm dẻo của chúng.

- Hay lắm.

Cô có một vết nứt hồng ở ngay vú trái. Hắn liếm ngón tay mình để chà lên đó, giống như cách gã đã làm với cái ghế bành và gật đầu khi thấy cái vết đó từ từ biến mất. Hắn mới lật người cô lại và xem xét cái sọ bằng cách bới mớ tóc dày của cô. Miếng băng bột có nhồi bông không làm cho cô bị thương.

- Hhhaay llllaamm - hắn lặp lại. Hắn còn phải thực hiện một chuyến đi rất dài để về đến nhà và hắn nghĩ không cần phải băng cô ta lại.

Tại cửa sổ, con mèo của Catherine Baker Martin nhìn ánh đèn sau của chiếc xe xa dần.

Điện thoại reo lên phía sau nó. Trong phòng ngủ, máy trả lời ghi nhận cuộc gọi khi ngọn đèn báo đỏ nhỏ chớp tắt trong bóng tối,

Mẹ của Catherine vừa gọi và bà là thượng nghị sĩ của bang Tennessee, người trẻ nhất của Hoa Kỳ.

Trong thập niên tám mươi, thời đại vàng son của bọn khủng bố, tất cả mọi thứ được chuẩn bị để đương đầu với bất cứ cuộc bắt cóc nào liên quan đến một thành viên của Quốc hội.

Vào hai giờ bốn mươi lăm sáng, nhân viên chỉ huy văn phòng FBI tại Memphis, báo về bộ chỉ huy Washington việc cô con gái duy nhất của Thượng nghị sĩ Ruth Martin được ghi nhận mất tích.

Đến ba giờ, hai chiếc xe thùng không dấu hiệu đặc biệt chui ra khỏi gara hẻm Buzzard Point, căn cứ hoạt động tại Washington. Một chiếc tiến về Quốc hội, nơi các chuyên gia đưa hệ thống điện thoại của thượng nghị sĩ Martin vào chế độ nghe lén, cùng các phòng điện thoại công cộng quanh đó. Bộ Tư Pháp Hoa Kỳ đánh thức người nhân viên trẻ nhất của Ban An ninh của Quốc hội để ông ta ký giấy phép cần thiết.

Chiếc xe được trang bị kính phản chiếu và toàn bộ thiết bị canh chừng, đến đậu trên Đại lộ Virginia để chặn lối ra vào cổng chính Tòa nhà Watergate, nơi cư ngụ của thượng nghị sĩ Martin. Hai trong số người trên xe, đi vào tòa nhà để lắp đặt hệ thống nghe lén các điện thoại cá nhân của bà Thượng nghị sĩ.

Theo công ty điện thoại Bell Atlantic, thời gian cần thiết để truy ra bất cứ một cuộc gọi nào qua trung tâm điện thoại điện tử được ước tính là sáu mươi giây.

Biệt đội phản ứng nhanh tăng đôi số nhân viên để phòng hờ trường hợp có việc đòi tiền chuộc trong vùng Washington. Tất cả các cuộc trao đổi bằng điện đài đều được mã hóa để

tránh sự hiện diện qua báo chí cho việc giao nộp tiền chuộc khả dĩ. Các phương tiện truyền thông đại chúng luôn tỏ ra vô trách nhiệm như đã từng xảy ra.

Biệt đội chống khủng bố được đặt trong tình trạng báo động thường trực, sẵn sàng cất cánh bất cứ lúc nào!

Mọi người đều hy vọng Catherine Baker Martin bị bọn chuyên nghiệp bắt cóc để đòi tiền chuộc, bởi với giả thuyết này có nhiều cơ may sống sót hơn.

Không một ai nghĩ đến tình huống xấu nhất có thể xảy ra.

Một ít lâu sau khi trời sáng, một cảnh sát viên tại Memphis, đang truy tìm một kẻ rình mò được các cư dân trên Đại lộ Winchester bắt gặp, có chặn hỏi ông già lượm rác ở một vệ đường. Trên chiếc xe đẩy của ông, có một áo cánh phụ nữ hàng nút trước ngực còn được cài nhưng phần sau lưng bị cắt đôi. Nhãn hiệu của tiệm giặt ủi cho phép kết luận đây là áo của Catherine Baker Martin.

Jack Crawford vừa rời khỏi nhà ông, và đúng sáu giờ ba mươi sáng, điện thoại trên xe ông reo lần thứ nhì trong vòng hai phút.

- Chín hai mươi - hai bốn mươi.

- Bốn mươi, tôi chuyển Alpha 4 cho anh.

Crawford nhìn thấy một chỗ đậu xe trống và lái vào đó đậu lại để chú tâm vào cuộc gọi. Alpha 4 là ông giám đốc FBI.

- Jack, anh biết chuyện gì đã xảy ra với Catherine Martin không?

- Tôi vừa được nhân viên trực báo đây.

- Thế anh nghĩ gì về chiếc áo cánh?

- Buzzard Point đang trong tình trạng sẵn sàng can thiệp, và họ cũng đang kiểm soát hệ thống điện thoại. Áo cánh có bị cắt đôi không, chúng ta cũng chưa chắc đó là Bill. Nếu một tên nào đó bắt chước hấn ta, hấn sẽ đòi tiền chuộc. Thế ai đang canh chừng việc nghe lén và lục soát căn hộ, cảnh sát tiểu bang hay là chúng ta?

- Cảnh sát tiểu bang. Họ rất hữu hiệu. Phil Adler vừa gọi từ Nhà Trắng để cho tôi biết tổng thống “đang theo sát” vụ điều tra. Thêm một chiến tích khác của chúng ta sẽ không hại gì đâu, Jack à.

- Tôi cũng đã nghĩ đến điều này. Thế bà Thượng nghị sĩ đang ở đâu?

- Trên đường đến Memphis. Bà ta vừa gọi đến nhà tôi. Chắc tôi không cần phải nói nhiều với anh chứ?

- Tôi cũng nghĩ thế - Crawford đã gặp Thượng nghị sĩ Martin nhiều lần trong các buổi họp về ngân sách.

- Bà ta sẽ sử dụng đến ảnh hưởng của mình.

- Không thể trách bà ta về việc đó được.

- Đương nhiên rồi. Tôi nói với bà ta là chúng tôi sẽ làm hết mình, như chúng ta đã làm trước đây. Bà ta... bà ta biết tình trạng hiện nay của anh và để sẵn một chiếc phản lực Lear cho anh sử dụng. Hãy dùng nó, và trở về nhà anh vào lúc tối, nếu có thể được.

- Tốt lắm. Bà Thượng nghị sĩ là một người bướng bỉnh. Một khi bà ta muốn nhúng tay vào thì sẽ có đụng độ đấy.

- Tôi biết. Nếu thấy cần, anh cứ việc gọi trực tiếp cho tôi. Thế chúng ta có bao nhiêu thời gian vậy, Jack? Sáu đến bảy ngày phải không?

- Tôi không biết nữa. Nếu hắn hoảng hốt khi biết Catherine là ai, hắn có thể giết chết cô ta và thả xuống sông.

- Anh đang ở đâu vậy?

- Cách Quantico ba cây số.

- Thế một chiếc Lear có thể đáp xuống Quantico không?

- Được.

- Vậy trong hai mươi phút nữa nhé.

- Thưa ông, vâng.

Crawford quay một số điện thoại rồi cho xe chạy.

Khó chịu trong người vì ngủ không yên giấc. Clarice Starling mặc áo ngủ và mang hài, với cái khăn trên vai đang chờ phòng tắm. Tin của vụ bắt cóc làm cho cô muốn nín thở.

- Trời ơi - cô thốt lên. Không được. *Trong đó đủ rồi, nghe không! Phòng tắm đã bị bao vây. Hãy bước ra ngoài với quần lót cầm trên tay. Đây không phải là một cuộc diễn tập! Cô bước vào buồng tắm trước vẻ ngỡ ngàng của người đang chiếm cứ.*

- Mày cắt khỏi đây đi Gracie và để cục xà phòng lại cho tao.

Tai lắng nghe chuông điện thoại, cô chuẩn bị túi du lịch và để túi dụng cụ pháp y gần cánh cửa. Cô báo cho tổng đài biết cô hiện đang ở trong phòng mình và không đi ăn sáng. Không ai gọi hết. Mười phút sau giờ học, cô hối hả chạy đến Khoa nghiên cứu về thái độ con người.

- Ông Crawford đã lên đường đi Memphis cách đây bốn mươi lăm phút - cô thư ký nói với cô bằng một giọng nhỏ nhẹ - Burroughs cũng thế. Và cả Stafford của phòng thí nghiệm nữa.

- Ngày hôm qua tôi có nộp cho ông ta một bản báo cáo. Thế ông ta có để lại tin nhắn nào cho tôi không? Tên tôi là Clarice Starling.

- Vâng, tôi biết cô là ai mà. Tôi có ba thẻ với số điện thoại của cô và có nhiều cái khác nữa trên bàn làm việc ông ta. Không, ông ta không có để gì cho cô cả - Người phụ nữ nhìn mớ hành lý của Clarice - Nếu ông ta gọi về, tôi có phải nói gì với ông ta không?

- Ông ta có một số điện thoại nào đó tại Memphis không?

- Không. Chính ông ta sẽ gọi về. Thế cô không có giờ học trong ngày hôm nay sao? Cô còn là sinh viên có phải không?

- Đúng. Đúng. Đương nhiên rồi.

Sự trở lại lớp học muộn màng của Clarice không được dễ dàng cho lắm trước sự hiện diện của Gracie Pitman, người bạn mà cô đã tống khứ ra khỏi buồng tắm. Con đường đến chỗ ngồi của mình đối với Clarice dài vô tận. Cái lưới của Gracie có đủ thời giờ để xoay hai vòng trong miệng trước khi Clarice có thể hòa lẫn trong lớp học.

Bụng đói meo, cô phải ngồi đó hai tiếng đồng hồ để nghe bài giảng về “trát khám xét thiện ý, không kể đến quy tắc loại trừ trong trường hợp khám xét có bắt giữ người”, trước khi có thể mua một cái gì đó tại máy bán tự động.

Đến trưa, cô nhìn vào ngăn thư của mình nhưng không có tin nhắn nào cả.

Một ngày nào đó, khi người ta thức dậy và cảm thấy hoàn toàn đối khác. Đối với cô, hôm nay là một ngày như thế. Cái xác trong nhà tang lễ tại Potter đã gây cho cô cảm tưởng như một sự trượt đất kiến tạo vậy.

Clarice có bằng cấp về tâm lý học và tội phạm học. Cuộc đời đã dạy cho cô rằng cái thế giới gớm ghiếc này đã ung dung tiêu hủy vài vật nào đó. Nhưng cô thật sự chưa bao giờ thử nghiệm cả. Giờ thì cô biết rồi: đôi khi một đôi vợ chồng cho một đứa trẻ ra đời với khuôn mặt bình thường, nhưng trí tuệ nó méo mó đến mức sự thỏa mãn các ham muốn của nó kết thúc bằng những gì cô thấy được trên cái bàn bằng sứ tại Potter, Virginie, trong một căn phòng được trang trí bằng những bông hồng to như bắp cải. Nhưng cái trí tuệ đó chắc còn

tệ hại hơn các báo cáo giả mạo. Chắc nó phải cứng rắn hơn sự hiểu biết được khắc sâu trong đó, nếu không vết thương đó không bao giờ lành được.

Công việc thường ngày của trường không giúp gì được cho cô. Cô có cảm tưởng sự thật thường nhật vẫn còn ở đâu đó tại chân trời; cô nghe được tiếng thì thầm mệnh mông của nó giống như tiếng xì xào của một sân vận động xa xôi. Một tiếng động nhỏ cũng làm cho cô giật mình như tiếng của một đám sinh viên di chuyển ngoài hành lang, bóng của một cụm mây lướt trên sân nhà, tiếng của một chiếc phi cơ.

Sau các tiết học, Clarice chạy rất nhiều vòng quanh các đường, sau đó cô đi bơi, cho đến khi hình ảnh của những người chết trôi làm cho cô không thể chịu được nước nữa.

Cô xem chương trình tin tức lúc bảy giờ tối với Ardelia cùng một chục sinh viên khác. Lúc đầu không có tin tức gì về vụ cô con gái của Thượng nghị sĩ Martin bị bắt cóc, nhưng bản tin đó đến ngay sau tin về hội nghị về giải trừ quân bị tại Genève.

Nó bắt đầu bằng một cảnh Khu Biệt Thự Stonehinge, được quay với một đèn chiếu của xe cảnh sát. Giới truyền thông, muốn khai thác tối đa vụ này và vì chưa có gì mới cả, nên cánh phóng viên phỏng vấn lẫn nhau ngay bãi đậu xe. Các giới chức có thẩm quyền của Memphis và quận Shelby, khó chịu trước những hàng micro, cúi đầu trước sự tấn công tàn bạo và ồn ào của các đèn flash và hiệu ứng Larsen, nói ra những điều mà họ không hề biết. Khi các điều tra viên bước vào hoặc ra khỏi nhà của Catherine Baker Martin, đám phóng viên ảnh đang núp chui đầu qua khe cửa để sau đó lui bước thật mau giữa các máy quay phim mini của truyền hình.

Một tiếng reo hò ngán vang lên trong phòng giải lao của trường khi gương mặt của Crawford hiện lên ở khung cửa sổ căn hộ. Clarice chỉ cười mỉm.

Không biết Buffalo Bill có xem chương trình này không. Hẳn sẽ nghĩ gì khi thấy mặt của Crawford? Chắc hẳn không biết ông là ai đâu.

Những người khác đều nghĩ thế nào Buffalo Bill cũng xem chương trình này. Kể đến người ta thấy thượng nghị sĩ Martin được quay trực diện, một mình trong căn phòng con gái bà; trên tường, một lá cờ hiệu của Trường Đại Học Southwestern, các hình trang trí và một bản văn về sự bình đẳng của các quyền lợi.

Bà là một người to lớn với những nét thô kệch, không duyên dáng.

- Tôi xin nói với người đang bắt giữ con gái tôi. - Bà tiến lại gần máy quay phim hơn, gây ra một hình ảnh mờ bất ngờ, và nói như thể bà không phải đang nói chuyện với một tên khủng bố. - Nếu anh muốn, anh có thể thả con gái tôi ra về bình yên vô sự. Nó tên Catherine. Nó rất dễ thương và tính tình rộng rãi. Tôi van xin anh, hãy thả con gái tôi đi; tôi van anh đấy, hãy thả nó ra và đừng có làm hại nó. Anh đang làm chủ tình hình. Chính anh là người chỉ huy. Tôi biết anh có thể biểu lộ tình thương và lòng trắc ẩn. Anh có thể che chở nó chống lại bất cứ điều gì có thể làm tổn thương đến nó. Anh có cơ hội thật tuyệt vời để chứng minh cho thế giới thấy được anh cũng có thể biểu hiện được lòng nhân từ của anh và anh cũng đủ cao thượng để đối xử với những người khác tốt hơn cách mà thế giới đã đối xử với anh. Con gái tôi tên Catherine.

Bà thượng nghị sĩ quay mặt khỏi máy quay trong khi đài truyền hình chiếu một đoạn phim cho thấy một bé gái đang chập chững bước đi, tay nắm vào mớ lông dày của một con chó chăn cừu xứ Écốt.

- Phim này cho thấy Catherine khi nó còn bé. Hãy thả nó ra đi - bà thượng nghị sĩ lặp lại - Hãy thả nó ra bình yên vô sự, bất cứ ở đâu, và tôi xin hứa sẽ giúp đỡ và xem anh như người bạn thân thiết của tôi.

Tiếp đến là một loạt ảnh Catherine Martin lúc tám tuổi, trên tay lái của một chiếc thuyền buồm; chiếc tàu đang nằm trong ụ và người cha đang sơn tàu lại. Hai tấm hình mới chụp gần đây, một chụp đứng thẳng người còn cái kia thì chụp gần.

Khuôn mặt của bà thượng nghị sĩ chiếm lại màn hình.

- Tôi xin hứa trước toàn quốc tôi sẽ giúp đỡ anh không có bất cứ một hạn chế nào, mỗi khi anh cần. Tôi có đủ khả năng để làm việc đó. Tôi là Thượng nghị sĩ nước Hoa Kỳ, và là thành viên của Ủy Ban các lực lượng vũ trang. Tôi đang tham gia rất tích cực cái mà người ta gọi là “Chiến Tranh Các Vì Sao”. Nếu có một ai đó xen vào công việc của anh, tôi sẽ chấm dứt việc đó. Anh có thể gọi cho tôi bất cứ lúc nào, cả đêm lẫn ngày. Con gái tôi tên Catherine. Tôi van anh đấy, hãy cho thấy sức mạnh của anh đi. Hãy thả Catherine ra về bình yên vô sự.

- Trời ơi, thật độc đáo quá - Clarice thốt lên. Cô đang run như tàu lá. - Không thể nào tài hoa hơn thế được.

- Cái gì? Về chuyện “Chiến Tranh Các Vì Sao” hả? - Ardelia hỏi - Nếu người ngoài hành tinh đang cố kiểm soát những ý nghĩ của Buffalo Bill từ hành tinh xa xôi của chúng, ngài Martin có thể che chở cho hấn ta sao, đó là lời bịp bợm của bà ta sao?

Clarice gật đầu xác nhận.

- Những người tâm thần phân liệt kiểu hoang tưởng có loại ảo giác đó: họ nghĩ cái thế giới này bị đám người ngoài hành tinh kiểm soát. Nếu đó là kiểu suy nghĩ của Buffalo Bill, có thể điều này sẽ làm cho hấn chui ra khỏi hang. Bà ta phi thường quá phải không? Cho là điều tệ hại nhất đi nữa, hấn cũng cho Catherine được vài ngày an toàn. Cả luôn cảnh sát. Mà có thể không. Crawford nghĩ hấn sẽ giữ họ trong một thời gian ngày càng ngắn hơn. Nhưng người ta có thể *thử* điều này và cả nhiều việc khác nữa.

- “Tôi sẽ thử *mọi cách*, nếu nó liên quan đến con gái tôi”. Tại sao bà ta cứ lặp đi lặp lại tên “Catherine” vậy? Tại sao cứ nhắc mãi tên cô ta?

- Bà ta đang cố làm cho hắn thấy Catherine là một con người. Người ta nghĩ chắc hắn phải cố làm mất tính cách con người, phải xem các nạn nhân như những đồ vật để có thể mổ xẻ họ. Những tên giết người hàng loạt, ít ra một số trong bọn chúng được tra hỏi trong trại giam, đã nói như thế. Chúng có cảm tưởng như làm điều đó đối với một con búp bê vậy.

- Thế mày có nghĩ ai là tác giả của bài phát biểu của bà thượng nghị sĩ không?

- Có thể lắm, chắc là bác sĩ Bloom. - Người ta chiếu trên màn hình cuộc phỏng vấn bác sĩ Alan Bloom của trường Đại học Chicago, về những tên giết người hàng loạt vài tuần trước đây.

Ông từ chối so sánh Buffalo Bill với Francis Dolarhyde hoặc với Garrett Hobbs, hoặc với đám tội phạm khác cùng loại. Ông ta không dùng từ "Buffalo Bill". Nói chung, ông ta không nói thêm gì mới, nhưng ông là một chuyên gia giỏi nhất về vấn đề đó, và đài truyền hình muốn cho thấy khuôn mặt ông ta.

Bài phóng sự kết thúc bằng vài câu sau cùng:

- Chúng ta không thể hăm he hắn với một cái gì đó tồi tệ hơn những gì hắn phải đương đầu hàng ngày. Nhưng những gì chúng ta có thể làm được, đó là kêu gọi hắn đến với chúng ta. Bằng tất cả lòng thành thật, chúng ta có thể hứa với hắn một phương pháp chữa trị thoải mái và một sự yên lòng hoàn toàn.

- Ai trong chúng ta mà không cần đến yên lòng chứ? - Ardelia bảo - Tao là người trước tiên. Một chút thiếu hụt êm dịu của sự sáng suốt của tao và vài việc tầm phào hời hợt, tao thích thế lắm. Ông ta không có nói gì với họ hết, nhưng chắc ông ta cũng không làm cho Buffalo Bill phải bực mình.

- Tao không thể không nghĩ đến con bé ở Virginie được; trong một lúc, cứ cho là trong ba mươi phút đi, và rồi sau đó cổ tao lại bị nghẹn. Màu sơn móng tay của cô ta, hãy giúp tao đừng nghiền ngẫm việc đó nữa.

Trong bữa ăn tối, Ardelia, nổi hứng vô tận bất ngờ của mình, đã làm cho Clarice quên đi nỗi sầu muộn của cô bằng cách làm mê hoặc những lỗ tai tò mò với sự so sánh các vần chéo của Stevie Wonder và Emilie Dickinson.

Khi về phòng mình. Clarice thấy một tin nhắn trong thùng thư: Hãy gọi điện cho Albert Roden và một số điện thoại.

- Đây là bằng chứng lý thuyết của tao đúng - cô nói với Ardelia trong khi họ lên giường ngủ với một quyển sách.

- Lý thuyết gì?

- Mà làm quen với hai anh chàng, và không phải anh chàng tốt gọi điện cho mà.

- Tao biết điều đó.

Điện thoại reo. ..

Mapp hất cây bút chì để ngay trước mũi cô ta.

- Nếu là Hot Bobby Lowrance, nói tao đang ở tại thư viện và tao sẽ gọi lại vào sáng mai.

Là Crawford gọi từ trên máy bay.

- Starling, hãy lấy những gì cần thiết cho hai đêm và đến gặp tôi ngay lập tức. À không cần đến túi dụng cụ đâu, chỉ cần quần áo thôi.

- Tôi sẽ gặp ông ở đâu?

- Tại Viện Smithsonian. - Và ông ta tiếp tục nói chuyện với một ai khác trước khi gác máy.

- Là Jack Crawford - Clarice nói khi đặt túi đi du lịch lên giường.

Mapp đưa đầu lên khỏi quyển *Luật tố tụng tội phạm Liên Bang*. Cô nhìn Clarice soạn túi xách, một trong hai con mắt to của cô nhắm lại.

- Tao không muốn xía vào chuyện của người khác - cô nói.

- Tao không nghi ngờ gì về điều đó - Clarice biết chuyện gì đang chờ mình.

Ardelia đã bảo đảm việc xuất bản tờ *Tạp Chí Luật* tại trường đại học Maryland bằng cách làm ban đêm. Cô ta đứng nhì trong lớp và ngón gần hết các sách giáo khoa.

- Theo lý thuyết, mày có một kỳ thi về Luật Hình sự vào ngày mai và một kỳ kiểm tra thể dục trong hai ngày sắp tới. Ông Crawford phải biết mày có nguy cơ ở lại lớp. Nếu ông ta nói rằng - Làm công việc tốt đấy, sinh viên Starling - thì mày không được trả lời - Thật là vinh hạnh cho tôi - Mày phải nhìn thẳng vào bộ mặt tượng đá Phục Sinh của ông ta mà nói - Tôi mong rằng, *chính* ông phải làm sao cho tôi không phải bị đào tạo lại vì vắng mặt vài tiết học. Mày có nghe tao nói không?

- Tao có thể dự kỳ thi mà - Clarice đáp lại trong khi mở cây kẹp tóc bằng răng.

- Tốt thôi, nhưng nếu mày thi trượt là vì mày không có thời giờ học, thế mày có nghĩ họ sẽ không cho mày theo một khóa đào tạo lại hay sao? Mày xem thường tao quá phải không? Con ngốc kia, bọn chúng sẽ quăng mày vào trong phân như một con gà chết vậy! Sự biết ơn có mạng sống ngắn lắm, Clarice ơi!

Trên đường xa lộ bốn làn xe, Clarice lái chiếc Pinto cũ kỹ của mình với tốc độ mà các bánh dẫn không còn bám trên mặt đường. Mùi dầu nóng và ẩm mốc, tiếng leng keng của sắt vụn, tiếng cọt kẹt của thanh truyền động, làm cô nhớ lại những kỷ niệm xưa về chiếc pick-up của cha cô: cô chen vào sát người ông trong khi các anh chị mặc sức hò hét.

Ngay lúc này đây, khi cô đang lái xe trong đêm tối và các đường vạch trắng lướt nhanh dưới xe cô. Cô có dư thời giờ để suy nghĩ. Các nỗi sợ đang bao lấy cổ của cô, còn các kỷ niệm mới hơn thì chen vào cạnh cô được.

Clarice lo sợ người ta đã phát giác ra xác của Catherine Baker Martin. Khi khám phá ra lý lịch của cô ta, có thể Bill đã hốt hoảng. Có thể hắn đã giết chết cô và nhét một con côn trùng trong cuống họng cô ta.

Có thể Crawford đem con côn trùng đó về cho người ta nhận dạng. Nếu không, tại sao lại hẹn tại Viện Smithsonian? Nhưng bất cứ người nào cũng có thể mang con vật đó đến viện bảo tàng mà, một nhân viên đưa thư của FBI chẳng hạn. Và ông ta lại còn bảo chuẩn bị đồ ngủ cho hai đêm.

Cô hiểu việc Crawford không thể nói rõ trên một đường dây không an toàn, nhưng nó vẫn làm cho cô bức mình.

Cô bắt một làn sóng điện dành cho tin tức và gặp ngay lúc thông báo thời tiết. Không có thông tin mới. Chỉ là sự lặp lại nhằm chán của của chương trình truyền hình lúc bảy giờ tối. Con gái của thượng nghị sĩ Martin đã mất tích. Người ta tìm được cái áo cánh của cô bị cắt

đôi phía sau lưng, theo kiểu của Buffalo Bill. Không có nhân chứng. Nạn nhân tại Virginie vẫn chưa được nhận diện.

Bang Virginie. Trong những kỷ niệm của cô về nhà tang lễ ở Potter. Có một điều đáng nhớ nhất. Một cái gì đó bền vững sáng chói giữa các lời tiết lộ mà cô có thể giữ chặt nó như một lá bùa hộ mệnh. Tại nơi bồn rửa kia, cô đã có được sức mạnh khi nhớ về kỷ niệm của mẹ cô. Clarice đã lớn lên giữa những người anh và có được kinh nghiệm nhờ các đặc ân đến từ người cha quá cố; cô rất ngạc nhiên, xúc động vì cái kho tàng mà chính cô phải tự khám phá ra.

Cô đậu chiếc Pinto ở sau tòa nhà J. Edgar Hoover. Hai toán nhân viên truyền hình đang cắm chốt trên lề; trước ánh sáng của các đèn chiếu, đám phóng viên có vẻ quá chính tề. Họ thực hiện các phóng sự của họ trước hình nền của Bộ chỉ huy FBI. Clarice tránh vùng sáng đó và đi bộ trong khoảng cách vài trăm mét ngăn cách Viện Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên Smithsonian.

Vài cửa sổ còn bật đèn sáng trên cái tòa nhà cũ kỹ đó. Một xe tải con của cảnh sát quận Baltimore đang đậu trên lối đi hình vòng cung. Sau cô, Jeff, người tài xế của Crawford đang chờ trên một chiếc xe tải con dùng trong việc theo dõi. Khi anh ta thấy Clarice đến, anh ta nói cái gì đó trên bộ đàm.

Người bảo vệ đưa Clarice lên tầng hai, ngay trên con voi trắng được nhồi bông của viện. Cánh cửa của cầu thang máy mở ra trước cái hành lang rộng lớn trong ánh đèn yếu ớt, nơi Crawford đang đứng chờ một mình, hai tay thọc trong túi áo khoác.

- Chào cô Starling.

- Xin chào ông - cô đáp lại.

Crawford nói với người bảo vệ đứng sau cô.

- Cảm ơn anh, chúng tôi biết đường rồi.

Vai kề vai, Crawford và Clarice bước đi giữa các chồng thùng đựng mẫu nhân chủng học. Vài ngọn đèn hiem hoi vẫn còn sáng. Với bộ dạng hơi khòm, vẻ suy tư của Crawford, Clarice ý thức rằng Crawford muốn đặt tay lên vai cô.

Cô chờ cho ông nói một cái gì đó. Cuối cùng cô cũng đứng lại, hai tay thọc trong túi, và hai người đối mặt nhau trong sự im lặng của đồng hành cốt.

Crawford đứng tựa vào chồng thùng và hít một hơi thật sâu.

- Có thể Catherine Martin vẫn còn sống - Ông nói.

Clarice gật đầu nhưng không ngược mặt lên. Có thể ông ta sẽ gặp ít khó khăn hơn để nói chuyện với cô nếu cô không nhìn ông. Ông ta có vẻ cứng rắn đấy, nhưng có một cái gì đó đang làm ông lo lắng. Cô tự hỏi không biết vợ ông ta chết chưa. Hay chỉ đơn thuần vì ông ta quá mệt sau một ngày ở cạnh bà mẹ đau khổ của Catherine.

- Không có một dấu vết gì tại Memphis cả - Ông nói - Tôi nghĩ chắc hẳn đã bắt cóc cô ta tại bãi đậu xe. Không ai thấy gì hết. Cô ta đã vào trong nhà rồi, sau đó cô ta trở ra vì một lý do nào đó. Cô ta không định ở ngoài lâu, vì cô ta để cánh cửa hé mở bằng cách kéo chốt để cho cánh cửa không đóng lại. Chùm chìa khóa của cô ta còn để trên cái tivi. Trong căn hộ, không thứ gì bị xáo trộn cả. Tôi nghĩ chắc cô ta ở trong nhà không lâu. Cô ta còn chưa bước đến máy trả lời tự động, vẫn còn đang nhấp nháy trong phòng ngủ cô ta cho đến khi người bạn trai gọi cảnh sát. - Crawford thờ ơ đặt bàn tay trên một thùng hài cốt, nhưng sau đó rút lại thật mau.

- Như vậy, cô ta vẫn còn ở trong tay hắn. Đám truyền thông đại chúng đã đồng ý không phát đi các thông tin này trong giờ tin tức buổi tối, bác sĩ Bloom nghĩ rằng điều đó sẽ khiến cho hắn giết cô ta mau hơn đấy. Nhưng bằng cách nào đó, vài tờ lá cải sẽ làm thôi.

- Trong lần bắt cóc trước, người ta tìm thấy khá sớm một y phục bị cắt đôi ở sau lưng để có thể xác định đây là một nạn nhân của Buffalo Bill, trong lúc cô ta vẫn còn sống. Clarice nhớ lại trình tự ngược thời gian được đóng khung đăng trên trang nhất của các báo lá cải giật gân. Mười tám ngày trôi qua trước khi người ta tìm thấy được cái xác trôi trên một con sông.

- Catherine Baker đang ở trong phòng hóa trang của Bill và có thể chúng ta có một tuần, Starling. Mức tối đa vì Bloom cho rằng kỳ hạn càng ngày càng bị rút ngắn lại.

Đối với Crawford, đây quả là một bài diễn văn dài. Cái trích dẫn mang vẻ sân khấu của “phòng hóa trang” làm cho Clarice bực mình, cô đang chờ ông đề cập đến điểm chính.

- Nhưng cô biết không, Staring, lần này có thể chúng ta có một ít may mắn đây.

Clarice ngược mắt lên, chăm chú và tràn đầy hy vọng.

- Chúng ta tìm được một con côn trùng khác. Mấy người bạn cô, Pilcher và... người kia...

- Roden.

- ... Phải, họ đang nhận diện nó.

- Ở đâu vậy?... tại Cincinnati à? Cô gái mà chúng ta đang còn giữ trong tủ lạnh à?

- Không. Hãy đi theo tôi, tôi sẽ chỉ cho. Tôi rất muốn biết cô nghĩ gì.

- Khoa côn trùng học nằm ở bên kia, ông Crawford.

- Tôi biết mà.

Họ đến cửa khoa nhân chủng học. Ánh đèn và tiếng nói xuyên qua cửa kính. Cô bước vào.

Ở ngay giữa căn phòng, ba người đàn ông trong áo choàng trắng đang làm việc quanh cái bàn dưới ánh sáng chói chang. Clarice không thấy họ đang làm gì. Jerry Burroughs của Khoa thái độ, nhìn qua vai của họ và ghi chép. Một mùi quen quen bao phủ căn phòng.

Một trong ba người đó đứng lên để bước đến bồn rửa và cô mới thấy được một cái mâm bằng inox được đặt trên bục lát, "Klaus", cái đầu mà cô tìm được trong kho hàng tại Baltimore.

- Con côn trùng nằm trong cuống họng của Klaus - Crawford nói - Chờ một chút, Starling. Thế nào Jerry, anh đã liên lạc được trung tâm chưa?

Burroughs đọc các ghi chú của anh ta trong điện thoại. Anh lấy tay che micro lại.

- Rồi Jack, họ đang sấy khô hình của Klaus.

Crawford chụp lấy điện thoại.

- Bobby, không cần phải chờ Interpol. Hãy chuyển tấm hình bằng điện báo cùng bản báo cáo y khoa, cho các nước Bắc Âu, Bộ chỉ huy RAF và Hà Lan. Anh nhớ nói Klaus có thể là một thủy thủ tàu buôn. Anh cũng nhớ nếu Sở sức khỏe quốc gia có thể có một hồ sơ về vụ bể gò má. Hãy gọi cái đó, là sao rồi nhỉ... cung gò má. Chuyển luôn hai lược đồ rằng, một cho toàn thế giới và một cho Hiệp hội rằng. Họ sẽ định cho nó một tuổi, nhưng hãy nhấn mạnh rằng đây chỉ là một phỏng đoán, vì người ta không thể làm gì hơn được với các đường nối của sọ.

- Nói xong, ông đưa điện thoại lại cho Burroughs. - Đồ đạc của cô đâu rồi, Starling?

- Trong phòng bảo vệ.

- Chính Viện John Hopkins tìm ra con côn trùng - Crawford cho biết trong khi họ chờ thang máy - Họ khám nghiệm cái đầu cho cảnh sát Baltimore. Nó nằm trong cuống họng giống y đúc với con côn trùng tại Potter.

- Giống con côn trùng tại Potter.

- Cô cười à. Viện John Hopkins đã tìm thấy trong ngày hôm nay vào lúc mười chín giờ. Ông công tố viên gọi điện cho tôi trong lúc tôi đang ở trên máy bay. Họ đã gọi hết mọi thứ, Klaus và tất cả những thứ khác để chúng ta có thể xem xét tại chỗ. Họ cũng muốn biết ý kiến

của bác sĩ Angel về tuổi của Klaus và biết hắn bị bể gò má vào lúc mấy tuổi. Họ làm giống như ta, họ tham khảo ý kiến của Viện Smithsonian.

- Hãy chờ xem, tôi phải suy nghĩ mới được. Ông vừa nói có thể Buffalo Bill đã giết chết Klaus cách đây nhiều năm rồi phải không?

- Cô cho là gượng gạo quá có phải không? Một sự trùng hợp quá kỳ lạ phải không?

- Ngay lúc đó thì đúng thế.

- Hãy nghiền ngẫm thêm một chút nữa coi.

- Chính nhờ bác sĩ Lecter mà tôi tìm được Klaus.

- Rồi sao.

- Lecter nói người bệnh nhân của ông, Benjamin Raspail, khẳng định chính mình đã hạ sát hắn. Nhưng Lecter nói đây chỉ là một vụ nhệch thờ tính dục ngẫu nhiên thôi.

- Đó là điều ông ta nói.

- Ông nghĩ rằng bác sĩ Lecter biết vì sao Klaus chết mà không phải do Raspail và cũng không phải là một vụ nhệch thờ do một hành vi tính dục, phải không?

- Klaus có một con côn trùng trong cuống họng, cô gái ở Potter có một con côn trùng trong cuống họng. Đây là lần đầu tôi thấy một vụ như thế này. Tôi chưa bao giờ nghe nói và cũng chưa hề đọc bất cứ ở đâu. Thế cô nghĩ gì?

- Tôi đang nghĩ về việc ông bảo tôi đem quần áo cho hai ngày. Ông muốn tôi đi hỏi Lecter có phải không?

- Cô là người duy nhất ông ta chịu nói chuyện. - Crawford có vẻ buồn khi ông nói thêm - Tôi cho là cô đồng ý chứ?

Cô chỉ gật đầu.

- Thế thì đi, chúng ta sẽ nói tiếp trên đường đi.

- Trước khi chúng tôi bắt Lecter về tội giết người, ông ta đã hành nghề thật xuất sắc khoa tâm lý học trong nhiều năm - Crawford nói, - Ông ta đã làm nhiều cuộc giám định tâm lý học cho các tòa án của Maryland, Virginie và nhiều tiểu bang khác của miền đông duyên hải. Ông ta đã gặp rất nhiều kẻ điên phạm tội. Ai có thể biết ông ta có thả một tên nào đó, chỉ cho vui thôi. Đó có thể là nguồn thông tin của ông ta. Vả lại ông ta biết Raspail rất rõ, mà hẳn có thể tiết lộ cho ông ta nhiều thứ trong những buổi chữa trị. Có thể hẳn đã nói cho ông ta biết ai đã giết Klaus.

Crawford ngồi đối mặt với Clarice ở đằng sau chiếc xe tải đang chạy hết tốc lực trên quốc lộ 95 về hướng Baltimore. Chắc Jeff đã nhận được lệnh phải chạy hết ga.

- Lecter đã đề nghị sự giúp đỡ của ông ta mà không cần tôi phải lên tiếng. Ông ta đã làm việc đó và nó không mang lại kết quả gì khả quan cả; lần cuối cùng ông ta “giúp đỡ” Will Graham nhận lấy mấy nhát dao trên mặt, bởi vì việc đó làm cho ông ta vui.

- Nhưng với một con côn trùng trong hòng của Klaus, một con côn trùng trong hòng của cô gái ở Potter, thì tất nhiên tôi phải quan tâm rồi. Alan Bloom chưa hề nghe nói đến điều này, cả tôi cũng thế. Vậy cô có gặp một việc gì tương tự như thế không, Starling? Mấy lúc sau này, cô đọc các tạp chí nhiều hơn tôi mà.

- Không, chưa bao giờ. Nhét một vật gì đó thì có, chứ một con côn trùng thì không.

- Để bắt đầu, có hai việc. Trước nhất, chúng ta đặt giả thuyết cho rằng bác sĩ Lecter thật sự biết một cái gì đó cụ thể. Kế đến, chúng ta biết là ông ta chỉ tìm thú vui cho mình thôi. Chúng ta không được quên điều này. Phải làm sao cho ông ta muốn cho Buffalo Bill bị bắt

trước khi hắn giết chết Catherine Martin. Thú vui và các lợi ích ông ta có thể rút ra được, phải được xem xét theo chiều hướng đó. Chúng ta không có cách nào để hăm dọa ông ta được, người ta đã lấy đi hết các sách và bàn cầu của ông ta rồi.

- Chuyện gì sẽ xảy ra nếu chúng ta trình hết sự việc và đề nghị tặng cho ông ta một cái gì đó, một phòng giam có cửa sổ chẳng hạn? Đó là thứ ông ta yêu cầu khi đề nghị giúp chúng ta.

- Giúp chúng ta. Không phải tố giác một người nào đó. Việc tố giác không cho phép ông ta biểu hiện sự hiểu biết của mình. Dường như cô chưa thuyết phục được ông ta lắm. Cô muốn nói sự thật cho ông ta biết. Hãy nghe đây, Lecter không có tội. Ông ta theo dõi vụ này như một trận cầu. Nếu chúng ta yêu cầu ông ta tố giác, ông ta sẽ chờ đợi. Ông ta không làm ngay đâu.

- Dù để nhận được một phần thưởng? Một cái gì đó mà ông ta sẽ không có được nếu Catherine Martin chết đi?

- Có thể chúng ta sẽ nói là chúng ta biết ông ta biết tên thủ phạm và muốn ông ta tố giác hắn. Điều làm cho ông ta vui hơn nữa là cố gắng nhớ lại, trong nhiều ngày liền, làm kích thích niềm hy vọng của thượng nghị sĩ Martin và để cho Catherine phải chết. Sau đó ông ta hành hạ bà mẹ của nạn nhân kế tiếp và kế tiếp, làm như thể ông ta sắp nhớ ra vậy, mà điều này còn lý thú hơn một cửa sổ. Ông ta sống nhờ những thứ đó, sống bằng thứ đó.

- Starling biết không, tôi không nghĩ con người khi già sẽ khôn ngoan hơn, nhưng người ta tránh được nhiều thứ. Và điều đó là có thể với chúng ta trong trường hợp này.

- Như vậy, tôi phải làm cho Lecter nghĩ rằng tôi đến gặp ông ta đơn thuần vì sự trực giác và các hiểu biết của ông ta.

- Đúng thế.

- Tại sao ông nói ra hết tất cả các lời giải thích đó? Tại sao không chỉ đơn giản nói cho tôi biết những gì tôi phải hỏi ông ta?

- Tôi rất thành thật với cô. Và tôi cũng sẽ làm như thế một khi cô có được một vị trí quan trọng, về lâu về dài, chỉ có điều đó mới tồn tại thôi.

- Vậy tôi không được nói việc tìm thấy con côn trùng trong cuống họng của Klaus và cả mối liên hệ giữa Klaus với và Buffalo Bill.

- Không. Cô trở lại gặp ông ta bởi sự kiện ông ta tiên đoán việc Buffalo Bill lột da đầu đã gây ấn tượng mạnh cho cô. Tôi không muốn nghe nói đến ông ta nữa, và cả Bloom cũng thế. Nhưng tôi cho cô toàn quyền quyết định. Cô có quyền cung cấp cho ông ta vài đặc ân nào đó mà chỉ có ngài thượng nghị sĩ Martin mới có thể có được. Ông ta phải hiểu là ông ta phải gấp rút lên vì lời đề nghị đó sẽ chấm dứt nếu Catherine chết. Trong trường hợp này bà thượng nghị sĩ sẽ không còn quan tâm đến ông ta nữa. Nếu ông ta thất bại, chính là vì ông ta không đủ khôn lanh và không biết đủ nhiều để thực hiện được những gì ông ta hứa, chứ không phải vì ông ta nói sai các điều tiết lộ của chính ông ta để chống lại chúng ta.

- Thế bà thượng nghị sĩ sẽ không còn quan tâm đến ông ta nữa à?

- Tốt hơn hết, dưới lời tuyên thệ, cô có thể nói là không biết câu trả lời của vấn đề này.

- Tôi hiểu rồi. Như vậy là bà thượng nghị sĩ chưa biết gì hết. Ông này gan cùng mình. Hiển nhiên ông rất ngại một sự can thiệp, sợ việc bà thượng nghị sĩ phạm sai lầm khi muốn liên hệ trực tiếp với bác sĩ Lecter.

- Cô tin như thế thật sao?

- Đúng vậy. Làm sao ông ta có thể hướng chúng ta khá rõ ràng đến Buffalo Bill mà không cho thấy ông ta biết chính xác rất nhiều việc được? Làm sao ông ta có thể làm được điều đó chỉ với trực giác cùng những hiểu biết theo lý thuyết mà thôi?

- Tôi không rõ nữa, Starling. Có thể ông ta có dư thời giờ để suy nghĩ. Thời gian cần thiết để chúng ta tìm thấy nạn nhân thứ sáu của chúng ta.

Điện thoại có máy gây nhiễu reo lên và nhấp nháy cho một loạt cuộc gọi mà Crawford đã yêu cầu với tổng đài của FBI.

Trong suốt hai mươi phút sau đó, ông ta nói chuyện với các thanh tra cảnh sát Hà Lan và Hiến binh Hoàng gia mà ông ta quen, một cấp chỉ huy cảnh sát Đan Mạch đã từng học ở Quantico, đang làm phụ tá cho ông sếp Ban An ninh Chính trị của cảnh sát Đan Mạch. Ông làm cho Clarice phải ngạc nhiên khi nói chuyện bằng tiếng Pháp với ban trực đêm của cảnh sát Bỉ. Với mọi người, ông cắt nghĩa rằng phải nhận dạng Klaus và các đồng bọn càng sớm càng tốt. Mỗi thẩm quyền xét xử đã nhận được lời yêu cầu trên máy télex riêng của Interpol, nhưng cộng một cuộc gọi trực tiếp, nó sẽ không nằm tại máy trong nhiều giờ liền.

Clarice hiểu rằng Crawford sử dụng chiếc xe tải này vì hệ thống điện thoại vô tuyến có trang bị hệ thống gây nhiễu, nhưng ông sẽ làm việc hữu hiệu tại văn phòng của mình. Ông phải làm trò ảo thuật với cuốn sổ tay con trên cái bàn tí xíu trong ánh sáng yếu ớt và cả hai đều tung lên mỗi khi chiếc xe cán lên dải nhựa đường. Clarice chưa có nhiều kinh nghiệm chiến trường, nhưng cô biết, thông thường cấp trưởng của một sở không bao giờ di chuyển trên một chiếc xe tải cho một cuộc chạy đua như thế này. Ông vẫn có thể ra lệnh bằng điện thoại vô tuyến như thường, nhưng cô rất mừng là ông đã không làm như thế.

Clarice có cảm tưởng sự im lặng và yên tĩnh của chiếc xe, thời gian ấn định cho công tác này được thực hiện có phương pháp, và ông phải trả giá rất đắt. Những gì Crawford nói trên điện thoại đã xác nhận điều này.

Bây giờ ông đang nói với ông giám đốc.

- Thưa ông, không. Việc đó có thức tỉnh họ không?... Trong bao lâu? Thưa ông không. Không. Không có micro. Tommy à, tôi xin nhận lấy trách nhiệm và muốn như thế. Tôi không *muốn* cô ta có micro trên người. Và bác sĩ Bloom cũng đồng ý như thế. Anh ấy bị kẹt lại tại phi trường O'Hare vì sương mù. Anh ta sẽ trở về ngay khi có thể. Đồng ý.

Sau đó Crawford có một cuộc nói chuyện bí mật với cô y tá đang ở nhà ông ta. Sau khi gác máy, ông nhìn xuyên qua cửa sổ, ra bên ngoài tối đen gần cả một phút, một tay để trên đầu gối, cầm cặp kính bằng hai ngón tay: khuôn mặt ông ta, được các chiếc xe chạy ngược chiều chiếu sáng, có vẻ như trần trụi. Kể đến ông đeo kính vào và xoay qua Clarice.

- Chúng ta có được Lecter trong ba ngày. Nếu chúng ta không có được kết quả nào, thì cảnh sát Baltimore sẽ quấy nhiễu ông ta cho đến khi một tòa án sẽ tổng khứ họ.

- Quấy nhiễu ông ta? Lần này sẽ không mang lại kết quả gì hơn lần sau cùng đâu.

- Ông ta đã cho họ cái gì thế? Một con gà bằng giấy phải không?

- Phải, một hình xếp origami. - Cái đó vẫn còn nằm trong túi xách của Clarice. Cô kéo thẳng ra để cho nó mổ trên cái bàn nhỏ.

- Tôi không chê trách gì cảnh sát Baltimore hết. Ông ta là tù nhân của họ mà. Nếu người ta tìm được Catherine trong một con sông, họ có thể nói cho bà mẹ biết rằng họ đã làm đủ hết mọi cách rồi.

- Bà Thượng nghị sĩ Martin ra sao rồi?

- Bà ta rất can đảm nhưng đau khổ lắm. Bà là một phụ nữ thông minh, cương quyết và đầy lý trí. Cô sẽ thích bà ta thôi, Starling.

- Thế Viện John Hopkins và Ban Hình sự Baltimore có giữ bí mật về con côn trùng được tìm thấy trong cuống họng của Klaus không? Chúng ta có thể ngăn cản đám báo chí đề cập đến việc này không?

- Ít nhất là trong ba ngày.

- Chắc không dễ chút nào.

- Chúng ta không thể tin tưởng Frederick Chilton hoặc với nhân viên của bệnh viện được. Nếu Chilton biết được thì cả thế giới cũng sẽ biết. Ông ta tất nhiên sẽ biết cô có ở đây, chỉ đơn thuần làm một công việc để giúp cho cảnh sát Baltimore, bằng cách lý giải vụ án của Klaus, mà chuyện này không hề liên quan gì với Buffalo Bill cả.

- Cũng vì thế mà tôi phải đến muộn sao?

- Đó là cách duy nhất tôi có thể ban cho cô. Sẵn đây, vụ con côn trùng trong họng của cô gái ở Potter sẽ được các báo đăng vào ngày mai đấy. Cái tin này bị rò rỉ từ văn phòng điều tra những vụ chết bất thường của Cincinnati, vì vậy nó không còn là bí mật nữa. Cô có thể nói cho Lecter biết chi tiết này và nó sẽ không quan trọng một khi ông ta không biết là chúng ta tìm thấy một con khác trong họng của Klaus.

- Chúng ta có thể đề nghị gì với ông ta?

- Tôi đang nghĩ đây - Crawford trả lời trong khi nhắc điện thoại lên.

Một phòng tắm rộng lớn với gạch men trắng tinh, các cửa sổ và trang thiết bị của Ý bóng loáng, nổi bật trên các bức tường trổ trụi bằng gạch cũ xưa. Trong đó có một bàn trang điểm với vô số lọ mỹ phẩm và hai bên có hai chậu cây xanh cùng một cái gương đầy hơi nước. Từ dưới vòi sen phát ra một giọng ngân nga bài hát *Cash for Your Trash* của Fats Waller, được trích từ vở ca nhạc kịch *Aint misbehavin*.

Dưới vòi sen là Jame Gumb, ba mươi bốn tuổi một người da trắng. Anh ta có thân hình bệ vệ, nặng chín mươi ba ký, tóc nâu với đôi mắt xanh, không dấu vết đặc biệt. Anh ta đọc tên mình giống như *James* mà không có chữ s. Jame. Anh ta muốn như thế.

Sau khi tắm xong một lần, Gumb thoa lên người một loại dầu làm săn da và dùng bông tắm để chà những chỗ trên người mà anh ta không thích đụng vào. Chân và bàn chân anh ta đầy lông.

Gumb chà người cho đến khi nó đỏ lên, sau đó mới thoa thêm một loại kem dưỡng da. Một tấm gương thật to cho thấy được chân giấu đằng sau một màn kéo treo trên một thanh sắt.

Khi chà vào vùng giữa hai đùi, anh ta kéo tấm màn và nhìn vào gương trong một bộ điệu lả lơi, mặc dù việc đó làm cho cơ quan sinh dục của anh ta đau khủng khiếp.

- "*Làm cái gì đó cho em đi anh yêu. Làm cái gì đó cho em NGAY BÂY GIỜ*". - Anh ta dùng âm vực cao nhất của cái giọng sâu tự nhiên của mình, và nghĩ như thế sẽ hay hơn. Anh ta đã uống Premarin, một loại kích thích tố trong một thời gian khá lâu, sau đó là diethylstilboestrol, nhưng vẫn không có tác dụng gì cho giọng của anh ta cả, tuy nhiên đã

làm rụng bớt lông ngực trước cặp vú đang trở nên tròn hơn. Phương pháp điều trị điện phân đã làm rụng hết râu và tạo hình chữ V ngay trước trán, nhưng anh ta vẫn chưa giống một phụ nữ. Anh ta có dáng vẻ một đàn ông đánh nhau bằng móng tay của mình hơn là dùng nắm đấm.

Phải quan hệ với anh ta một thời gian dài mới biết đây là một sự cố gắng nghiêm túc và vùng vẫy để thay đổi giới tính hoặc của một hình biếm họa hận thù. Nhưng không một người nào qua lại với anh ta lâu.

Con chó con cào vào cánh cửa khi nghe tiếng anh ta. Gumb choàng áo tắm vào rồi mở cửa cho nó vào. Anh ta ôm con chó xù lên và hôn lưng nó một cái.

- Được rồi. Mày *đói rồi*, phải không Quý Báu? Tao cũng thế.

Anh ta chuyển con chó qua tay kia để mở cửa. Nó vận mình để bảo anh ta bỏ nó xuống.

- Từ từ nào, con yêu - Với bàn tay không, anh ta lấy khẩu cạc bin M-14 để dưới đất cạnh giường và bỏ nó lên cái gối. - *Đi nào*. Chúng ta đi ăn tối nhé! - Anh thả con chó xuống thảm và lấy quần áo mặc vào. Con chó nôn nóng lót lót theo anh xuống cầu thang đến nhà bếp.

Gumb lấy ba khay ăn từ trong lò vi ba ra. Hai cho anh ta và một cho con chó xù.

Con chó ngấu nghiến hết mọi thứ trong đĩa trừ phần rau, còn Gumb thì chừa lại xương trong hai cái mâm.

Anh cho con chó ra ngoài bằng cửa sau và đứng nhìn nó hạ mông xuống trong ánh sáng mờ trước thềm nhà.

- Mày chưa làm công việc đó à, thôi được tao không nhìn mày đâu - Nhưng anh ta lén nhìn qua khe cửa mấy ngón tay - Ồ, tuyệt quá, mày là một tiểu thư rồi đấy. Thôi nào, chúng ta đi ngủ đây.

Gumb rất thích ngủ. Mỗi đêm, anh ngủ đến mấy chập. Anh cũng thích đứng lên và ngồi trong phòng mà không bật đèn, hoặc làm việc ngay giữa đêm khuya khi anh ta có hứng.

Vào lúc tắt đèn nhà bếp, anh đứng lại và trề môi khi nhìn những thứ còn lại của bữa ăn tối. Anh gom ba cái mâm lại và lau bàn.

Một công tắc điện ở ngay đầu cầu thang. Bật sáng các ngọn đèn dưới hầm, Jame Gumb đi xuống dưới với mấy cái mâm trên tay. Con chó con sủa ở phía sau và anh ta mở cửa cho nó.

- Đáng đời mày, Billy ngu ngốc. - Anh ta ôm con chó lên và đưa nó xuống cùng. Con chó ngo nguậy và chỗ mỏ vào mấy cái mâm. - Không được, mày đã ăn nhiều rồi - Anh ta bỏ nó xuống đất và nó chạy theo anh cho đến tầng hầm nằm trên nhiều bậc khác nhau.

Ngay dưới nhà bếp, có một cái giếng đã cạn từ lâu. Bờ miệng giếng bằng đá, cách mặt đất gần sáu mươi phân. Cái nắp bằng gỗ, khá nặng đối với một đứa trẻ muốn giở nó lên, vẫn còn nguyên. Trên đó có một miệng khá lớn để người ta thông một cái xô xuống đó. Nó đang mở và Gumb bỏ hết mớ đồ ăn dư xuống đó.

Xương và mấy miếng rau biến mất dạng trong bóng tối đen của cái giếng. Con chó con ngồi xuống để xin ăn.

- Không, không, không còn gì đâu - Gumb nói - Mày như thế đủ mập rồi.

Anh ta bước lên cầu thang và huýt sáo gọi con chó. Không một cử chỉ nào cho thấy anh ta nghe một tiếng gọi được phát ra từ cái lỗ đen kia:

- TÔI VAAANNNN ÔÔNNNGGG!

Clarice Starling đến bệnh viện của Baltimore một mình khoảng sau hai mươi hai giờ. Cô đã hy vọng bác sĩ Frederick Chilton sẽ không còn ở đó, nhưng ông ta đang chờ cô trong phòng làm việc của mình.

Ông mặc một áo vét thể thao kiểu Anh với ca rô lớn. Trước bàn làm việc của ông chỉ có một chiếc ghế lưng thẳng được vít chặt xuống sàn nhà. Clarice đứng ngay cạnh đó và những tiếng “Xin chào ông” của cô không có tiếng đáp lại. Cô ngửi thấy mùi hăng hắc lạnh tanh của mấy cái tẩu được Chilton xếp trên một cái giá, cạnh máy hút ẩm.

Sau khi xem xong bộ sưu tập các đầu máy xe lửa Franklin Mint, ông mới quay qua nhìn cô.

- Cô có muốn một tách cà phê không?

- Dạ thưa không, cảm ơn ông. Xin ông thứ lỗi cho tôi vì đã quấy rầy ông trong giờ khuya khoắt như thế này?

- Cô vẫn đang theo dõi vụ cái đầu đó à...?

- Đúng vậy. Văn phòng công tố ở Baltimore có nói với tôi là họ đã thỏa thuận mọi thứ với ông rồi.

- Ờ, phải rồi. Tôi hợp tác *tay trong tay* với cảnh sát mà, cô Starling. Thế cô đang làm một bài báo hay một luận án?

- Thừa không.

- Cô chưa bao giờ đăng bài báo nào trong một tạp chí chuyên khoa sao?

- Không, chưa bao giờ. Đây chỉ là một công tác nhỏ bé mà văn phòng điều tra các vụ án mạng bất thường của Biệt đội hình sự quận Baltimore nhờ tôi. Chúng ta đã giao một vụ án cho họ và chỉ còn giải quyết vài chi tiết lặt vặt thôi. - Clarice nhận ra mình rất ghét tay bác sĩ Chilton này và điều đó giúp cho cô nói láo dễ hơn.

- Cô có máy ghi âm nào không, cô Starling?

- Có, tôi...

- Cô có giấu một micro nào để ghi âm tất cả những gì bác sĩ Lecter sẽ nói với cô không?

- Không.

Ông Chilton lấy trong ngăn tủ ra một máy Pearlcorde nhỏ và gắn một băng cát xét vào trong đó. - Nếu thế, cô nên bỏ cái này vào trong túi xách cô. Tôi sẽ cho cô một bản sao chép. Điều này có thể giúp ích cho việc bổ sung các ghi chép của cô.

- Thừa không, tôi không muốn làm thế thừa bác sĩ Chilton.

- Tại sao chứ? Các cấp thẩm quyền của Baltimore có yêu cầu tôi phân tích tất cả những gì Lecter nói về vụ án Klaus mà.

Hãy cố phỉnh phờ Chilton, Crawford dặn cô như thế. Tôi có thể có bất cứ lúc nào một lệnh của tòa án, nhưng Lecter sẽ biết ngay. Ông ta biết các ý nghĩ của Chilton rõ như một máy quét ảnh vậy.

- Người ta khuyên tôi thử tiếp cận ông ta một cách không chính thức. Nếu tôi thâu băng lên và ông ta biết được, điều đó khiến ông ta mất lòng tin ở tôi. Tôi tin chắc ông hiểu điều này.

- Nhưng làm sao ông ta biết được?

“Ông ta sẽ đọc trên báo với tất cả những thứ khác mà mày biết được, thẳng khốn.” cô thầm nghĩ.

Cô không trả lời câu hỏi.

- Nếu ông ta chịu cung khai, ông sẽ là người đầu tiên biết được việc đó và tôi cũng tin chắc là người ta sẽ gọi ông ra làm chứng với tư cách là chuyên gia. Ngay lúc này, chúng ta chỉ cần ông ta cho một đầu mối thôi.

- Nhưng cô có biết tại sao ông chỉ muốn nói chuyện với cô không?

- Thưa không, bác sĩ.

Ông lướt nhìn các bằng cấp và giấy chứng nhận được treo trên các tường trong phòng.

Rồi từ từ xoay đầu về phía Clarice:

- Nhưng cô có biết mình thật sự đang làm gì không?

- Đương nhiên rồi. - Đôi chân của Clarice bắt đầu run vì đã chạy bộ quá nhiều. Cô không muốn tranh cãi với bác sĩ Chilton và hao phí cái sức lực mà cô rất cần để đương đầu với Lecter.

- Nay, cô đến bệnh viện của tôi để tra hỏi một bệnh nhân của tôi và cô từ chối cung cấp cho tôi các thông tin mà cô thu thập được sao?

- Tôi chỉ thi hành các lệnh tôi đã nhận thừa bác sĩ Chilton. Tôi có tại đây số điện thoại riêng của văn phòng điều tra. Nếu ông thấy cần, xin ông cứ gọi điện và nói chuyện trực tiếp với ở đó, hoặc để cho tôi kết thúc công việc làm của tôi.

- Tôi không phải là một tên gác tù, thưa cô Starling. Không phải bữa tối, tôi đến đây để đưa rước khách ra vào. Tôi có một vé xem *Holiday on ice*.

Nói xong, ông mới nhận ra là mình vừa nói *một vé*. Clarice vừa hiểu thấu được cách sống của ông và ông nhận ra điều đó.

Cô nhìn thấy cái tủ lạnh trống trơn, các miếng vụn còn sót lại của bữa ăn đơn độc, quần áo được chất chồng trong nhiều ngày trước khi giặt sạch. Cô đoán được cái lối sống khốn nạn và cô độc đang núp đằng sau những nụ cười để lộ ra hàm răng vàng của ông ta và cô tự nhủ là cô không được thương xót, nói chuyện, hoặc xoay mặt đi chỗ khác. Cô nhìn thẳng vào mặt ông với một cái gật đầu khó nhận thấy, cô như một ngọn giáo đã xuyên thấu người ông, bằng sắc đẹp và sự hiểu biết của mình. Và cô dư biết hiện giờ ông chỉ có một ước muốn duy nhất là kết thúc cuộc nói chuyện này.

Ông cho gọi một thanh niên giúp việc tên Alonzo đưa cô đi.

Trong lúc băng ngang dưỡng trí viện cùng Alonzo về hướng phòng giam cuối cùng, Clarice đã nhắm mắt lại để bỏ ngoài tai những tiếng la hét, rồi cánh cửa đóng, dù cô cảm nhận được không khí đang lướt trên da cô. Áp lực càng lúc càng mạnh, giống như thể cô đi sâu xuống nước vậy.

Sự cận kề các bệnh nhân tâm thần, và hình ảnh Catherine Martin hai tay bị trói lại giao nộp cho một trong đám này, khiến Clarice có thêm nhiều can đảm. Nhưng có can đảm thôi cũng chưa đủ. Còn cần phải bình tĩnh, phải thật nhạy bén hơn cả các loại vũ khí. Cô phải chứng tỏ được sự kiên nhẫn, chống lại cái ý muốn hoàn tất cho thật mau công việc này. Nếu bác sĩ Lecter biết được câu trả lời, chắc cô phải ra sức lục lạo trong mớ ý nghĩ được giấu kỹ của ông ta.

Alonzo nhấn chuông trên khung cửa nặng nề ở trong cùng.

- *"Hãy dạy cho chúng con tình thương và sự siêu thoát, hãy dạy cho chúng con biết đến sự bình thản"*.

- Xin lỗi cô muốn nói gì thế? - Alonzo hỏi và Clarice nhận ra là mình vừa nói lớn tiếng.

Anh ta giao cô lại cho một người phụ y tá to con đang mở cửa. Cô nhận thấy lúc Alonzo rời xa chỗ này, anh ta làm dấu thánh giá.

- Rất vui được gặp lại cô - người đàn ông kia nói trong lúc đóng cánh cửa lại.

- Chào anh Barney.

Anh ta đang cầm một quyển sách, ngón trỏ để ngay trang đang đọc. Đó là quyển *Lý trí và tình cảm* của Jane Austen. Clarice đang ở trong tâm trạng nhận thấy đủ mọi việc.

- Cô có muốn đèn sáng hơn không? - anh ta hỏi.

Đèn trong hành lang không được sáng lắm. Ở cuối đầu kia, ánh đèn chói chang của căn phòng chiếu ra đến bên ngoài.

- Bác sĩ Lecter chưa ngủ sao?

- Lúc đêm tối thì không bao giờ dù cho đèn có tắt đi nữa.

- Nếu vậy cứ giữ nguyên như thế đi.

- Tôi muốn tắt cái tivi kia - Lúc này nó đã được dời đến ngay giữa hành lang. - Vài tù nhân có thể nhìn được khi áp sát mặt vào song sắt.

- Hay lắm, nhưng cô vui lòng chỉ tắt âm thanh thôi, vẫn còn nhiều người muốn xem. Cái ghế để chỗ cũ nếu cô muốn dùng nó.

Clarice đi dọc cái hành lang không sáng sủa đó và không dám nhìn trái hay phải. Tiếng chân của cô dường như vang quá lớn. Không có tiếng động nào khác ngoài tiếng ngáy từ trong một căn phòng phát ra, và một tiếng cười khẩy ở một căn phòng khác.

Phòng giam của Miggs đã có một chủ nhân mới. Cô thấy một cặp chân dài nằm trên sàn còn cái đầu thì tựa vào song sắt. Cô nhìn vào khi đi ngang qua đây. Một người đàn ông đang

ngồi dưới đất trên một đồng giấy bị xé vụn. Khuôn mặt anh ta vô hồn. Hình của tivi phản chiếu trong ánh mắt anh ta trong khi một làn nước dãi nhỏ chảy dài từ khóe miệng đến vai.

Cô tránh nhìn vào phòng giam của bác sĩ Lecter cho đến khi nhìn thấy ông. Cô đi ngang qua đó với hiện tượng nổi gai ở giữa lưng và bước đến tắt âm thanh của tivi.

Trong cái phòng giam sáng trưng, bác sĩ Lecter đang ngồi đó, trong bộ áo ngủ trắng của dưỡng trí viện. Những màu duy nhất là màu của mắt, tóc và cái miệng đỏ trên một khuôn mặt không biết đến ánh sáng mặt trời từ rất lâu nên gần như hòa lẫn với cái sắc trắng bao quanh; ngay trên cổ áo ông ta, nét mặt dường như đang bị treo lơ lửng trong không khí. Ông ngồi tại cái bàn đằng sau tấm lưới nylon giữ ông cách xa song sắt. Ông ta đang vẽ trên giấy với bàn tay trái làm mẫu. Trong khi cô đang nhìn, ông xoay tấm hình lại và xòe hết bàn tay ra, rồi dùng ngón tay út như một cây bút chì đánh bóng mờ, chỉnh sửa lại lần vẽ bằng than.

Cô tiến lại gần song sắt hơn và ông ngược đầu lên.

- Xin chào bác sĩ Lecter.

Đầu lưới ông ta hiện ra, đỏ như như đôi môi vậy. Cô thấy nó đụng ngay giữa môi rồi thụt vào.

- Clarice.

Cô nghe tiếng rè của giọng kim và tự hỏi không biết bao lâu rồi ông không có nói chuyện.

- Cô thức quá khuya cho một ngày học.

- Không phải một ngày học - cô đáp lại với niềm hy vọng giọng của mình đủ lớn - Hôm qua tôi đã đến Virginie...

- Cô bị thương à?

- Không, tôi...

- Cô bị băng mà.

Và cô nhớ lại.

- Tôi chỉ bị xước nhẹ tại cạnh hồ bơi trong ngày hôm nay. - Cái băng nơi cổ chân cô không thể nhìn thấy được. Chắc ông ta cảm nhận đó thôi. - Hôm qua tôi đến Virginie. Ở đó người ta tìm được một cái xác, nạn nhân cuối cùng của Buffalo Bill.

- Chưa là cái cuối cùng đâu, Clarice.

- Cái áp cuối.

- Đúng.

- Nó bị lột da đầu. Đúng như những gì ông đã nói với tôi.

- Cô có phiền là tôi vẫn tiếp tục vẽ trong khi chúng ta trò chuyện không?

- Ồ không sao hết.

- Cô có xem xét cái xác không?

- Có.

- Cô có nhìn thấy những lần thử trước của hắn không?

- Không, chỉ thấy trên hình mà thôi.

- Cô cảm thấy những gì?

- Nỗi sợ hãi, nhưng sau đó tôi quá bận...

- Rồi sau đó?

- Tôi bị rối trí.

- Nhưng cô có thực hiện nhiệm vụ của cô một cách bình thường không?

- Hoàn toàn.

- Vì Jack Crawford à? Hoặc giả ông ta chỉ gọi điện cho cô từ nhà ông ta?

- Ông ta có mặt ở đó.

- Này Clarice, cô làm cho tôi vui lòng nhé. Cô hãy nghiêng cái đầu qua một bên như thể cô vừa ngủ đi. Thêm một chút nữa. Cảm ơn, như thế được rồi. Nếu cô thích, cô cứ ngồi xuống. Cô có kể lại cho Crawford những gì tôi nói cho cô nghe trước khi người ta tìm thấy cái xác đó không?

- Có, nhưng ông ta không quan tâm.

- Và sau khi ông ta nhìn thấy cái xác?

- Ông ta đã trao đổi thật lâu với một chuyên gia của trường đại học...

- Alan Bloom.

- Đúng vậy. Bác sĩ Bloom nói Buffalo Bill đã nhập vào vai nhân vật mà báo chí tạo ra, hình ảnh của một Buffalo Bill lột da đầu được các báo giật gân nhắc đến. Bác sĩ Bloom nói là bất cứ ai cũng có thể tiên đoán việc đó.

- Bloom có tiên đoán à?

- Đó là điều ông ta đã nói.

- Ông ta đã tiên đoán nhưng không nói với bất cứ ai. Tôi hiểu rồi. Nhưng cô nghĩ như thế nào, Clarice?

- Tôi không biết phải nghĩ gì nữa.

- Cô biết vài khái niệm về tâm lý học cũng như về pháp y. Cô đang câu ngay nơi mà hai khoa đó gặp nhau, có phải không? Thế cô có bắt được cái gì không, Clarice?

- Đâu có dễ vậy.

- Hai môn nó đã dạy cho cô những gì rồi về con người Buffalo Bill đó?

- Theo sách vở, hẳn là một tên tàn ác.

- Cuộc đời không thể nào được tìm thấy trong sách vở, Clarice à; sự giận dữ mang dáng vẻ của sự dâm dăng; bệnh lupút bị xem như mày đay. - Bác sĩ Lecter đã vẽ xong bàn tay trái và chuyển qua vẽ bàn tay phải bằng với bàn tay trái cũng đẹp không kém. - Cô vừa mới nói đến cuốn sách của Bloom.

- Phải.

- Cô có đọc những gì ông ta viết về tôi không?

- Có.

- Thế ông ta mô tả tôi như thế nào?

- Như một người chống đối xã hội.

- Theo cô, bác sĩ Bloom không bao giờ sai lầm phải không?

- Tôi vẫn chờ ông ta nói đến tính nông cạn của tình trạng xúc động.

Nụ cười của Bác sĩ Lecter làm lộ mấy cái răng trắng nhỏ của ông.

- Không thiếu chuyên gia, Clarice - Bác sĩ Chilton nói về Sammie, đang đứng đằng sau cô, là một tên tâm thần phân liệt biến dạng, không thể cứu chữa được. Ông ta đã bỏ anh ta vào trong phòng của Miggs bởi vì ông ta cho rằng Sammie đã nói vĩnh biệt với cuộc đời rồi. Cô có biết những người tâm thần phân liệt biến dạng kết thúc cuộc đời của họ như thế nào không? Cô đừng có ngại, anh ta không nghe được đâu.

- Đó là những người khó chữa khỏi nhất. Thông thường điều đó kết thúc bằng sự khép mình lại và sự tự hủy nhân cách mà thôi.

Bác sĩ Lecter rút một cái gì đó từ trong chồng giấy của ông ta và bỏ nó vào mâm truyền thức ăn. Clarice kéo sợi dây.

- Hôm qua Sammie đã đưa cho tôi cái này cùng với bữa ăn tối.

Đây là một mẫu giấy với vài hàng được viết bằng bút chì nguệch ngoạc và sai chính tả.

TÔI MUỐN NHÀN THẤY JEDU

TÔI MUỐN ĐI CÀNG CHÚA GIÊ XU

TÔI CÓ THỂ ĐI CÀNG JÉDU

NẾU TÔI NGOAN NGOÃN

SAMMIE

Clarice nhìn ngược qua vai phải của mình. Đầu tựa vào song sắt, Sammie nhìn trần trần vào bức tường của phòng giam.

- Cô có thể đọc lớn tiếng được không? Anh ta không nghe cô được đâu.

- Tôi muốn được nhìn thấy J sus. Tôi muốn được đi c ng Ch a Gi su. Tôi c  thể đi c ng J sus nếu t i ngoan ngo n.

- Không, không, được. Lần này không được c  nh p như một bài xương nu na của trẻ con  y.  m luật thay đổi nhưng cường độ vẫn giữ nguyên - Lecter gõ nh p thật nhẹ. - Một con g  m i trên một bức tường, đang mổ b nh m i cứng - C  thấy không, với lòng nhiệt tâm hơn - Tôi *muốn* được nhìn thấy J sus. Tôi *muốn* đi c ng Ch a Gi su.

- Tôi hiểu rồi - Clarice bỏ mảnh giấy vào lại trong c i m m.

- Không, c  ch  hiểu g i cả. - B c sĩ Lecter ph ng người đứng lên, và c i thân hình mềm dẻo của  ng bất ngờ trở nên qu i đ n trong tư thế của một người l n d  hình, bắt đầu nh y và đ nh nh p, giọng n i vang như một m y ph t t n hiệu - Tôi *muốn* nhìn thấy J sus...

Giọng của Sammie ph a sau Clarice g o lên th t thanh như của loại kh i h t Brazil: anh ta đứng lên và đập mặt vào trong song sắt, g n cổ nổi lên như các sợi d y.

T I MU N NH N TH Y J SUS

T I MU N ĐI C NG CH A TR I

T I C  TH  ĐI C NG J SUS

N U T I NGOAN NGO N

Im lặng. Clarice nhận thấy mình đã đứng lên, cái ghế đã ngã và các giấy tờ cô để trên đùi rớt xuống đất.

- Xin mời cô - Bác sĩ Lecter nói, ông đứng thẳng như một vũ công để mời cô ngồi xuống lại. Ông thả người nhẹ xuống cái ghế bành và lấy tay tựa vào cằm. - Cô không thấy gì cả, - Ông lặp lại. - Sammie rất sùng đạo. Anh ta thất vọng chỉ vì Jésus trở lại quá chậm đó thôi. Tôi có thể nói cho Clarice biết tại sao anh phải ở đây không, Sammie?

Sammie phải dùng hai tay ôm lấy mặt mình để không đập đầu vào thanh sắt nữa.

- Nếu anh vui lòng? - Bác sĩ Lecter nhấn mạnh.

- Đưưượợợợợợ - Sammie nói qua khe tay mình.

- Sammie đã để cái đầu của mẹ mình trong cái khay quỳên tiền trong nhà thờ tại Trune. Họ đã hát bài *"Hãy dâng tặng những gì tốt nhất cho Thầy"* và anh ta không có gì tốt hơn cái đó - Lecter quay sang Sammie - Cảm ơn Sammie. Mọi thứ đều ổn thỏa. Anh hãy xem truyền hình đi.

Anh chàng trẻ to con đó ngã vật xuống sàn, đầu vẫn tựa vào song sắt như trước, với ba lần tia bạc trên khuôn mặt hòa lẫn với nước dãi và nước mắt.

- Tốt rồi. Hay cô lo giải quyết vấn đề của anh ta đi, có thể tôi sẽ lý giải vấn đề của cô. Có qua có lại mà. Anh ta không nghe đâu.

- Anh ta chuyển từ Jésus qua Chúa Giêsu - cô nói - Đó là một trình tự hợp lý.

- Đúng, đó là một sự tiến triển. Tôi rất mừng là anh ta biết được “Jésus” và “Chúa Giêsu” chỉ là một người duy nhất. Đã là một tiến bộ rồi. Cái quan niệm một Chúa duy nhất trong ba ngôi rất khó hiểu, nhất là đối với Sammie, một người chưa biết rõ trong người mình có đến bao nhiêu nhân cách nữa.

- Anh ta thiết lập một mối quan hệ nhân quả giữa thái độ và các mục đích của mình, mà điều đó cho thấy đó là một suy nghĩ có cấu trúc - Clarice nói - Cũng như việc tìm kiếm văn thơ. Anh ta không hề thờ ơ, anh ta khóc. Ông có nghĩ anh ta mắc chứng tâm thần phân liệt nói trên không?

- Có đấy. Cô có ngửi thấy mồ hôi anh ta không? Cái mùi dê đực đó là do chất acide trans - 3 - méthyl - 2 - exenoid. Cô hãy nhớ lấy, đó là mùi của chứng tâm thần phân liệt đấy.

- Thế ông có tin người ta có thể chữa khỏi anh ta không?

- Nhất là trong lúc này, lúc mà anh ta ra khỏi trạng thái sững sờ. Cô hãy xem gò má anh ta bóng đến mức nào.

- Bác sĩ Lecter, tại sao ông nói Buffalo Bill không phải là một tên tàn ác?

- Bởi vì các báo nói các nạn nhân đều có dấu trói ở cổ tay chứ không phải ở cổ chân. Thế có những dấu đó trên cái xác được tìm thấy tại Virginie không?

- Không.

- Khi nào cô trở về Washington, cô nên đến Phòng Triển Lãm Quốc Gia xem bức tranh *Nhục hình của Maryas* trước khi nó được trả về Tiệp Khắc. Le Titien có một nhận thức thật độc đáo về chi tiết, hãy quan sát Thần Pan, rất ân cần, đang đem một xô nước tới.

- Ông hãy nghe đây, bác sĩ Lecter, chúng ta có ở đây nhiều tình huống dị thường và nhiều khả năng thật đặc biệt.

- Cho ai?

- Cho ông, nếu chúng ta cứu được người thiếu nữ đó. Ông có thấy bà Thượng nghị sĩ Martin trên truyền hình không?

- Có, tôi có xem chương trình tin tức.

- Ông nghĩ gì về lời tuyên bố của bà ta?

- Chưa khôn khéo cho lắm, nhưng không đáng kể. Người ta đã khuyên bà ấy không đúng cách.

- Bà ấy có thể làm được nhiều thứ. Và cũng là một người kiên trì với các ý nghĩ của mình.

- Tôi đang nghe cô đây.

- Tôi nghĩ ông có một trực giác phi thường. Bà Thượng nghị sĩ Martin có cho biết là nếu ông chịu giúp bà tìm lại được Catherine Baker Martin bình yên vô sự thì bà sẽ cho ông chuyển qua một cơ sở liên bang, và nếu tại đó có một phòng với một cảnh quan lý thú, thì ông sẽ nhận cái đó. Người ta cũng có thể yêu cầu ông giám sát các cuộc đánh giá về mặt tâm lý học các bệnh nhân mới, nói một cách khác là một công việc làm... Nhưng các biện pháp an ninh vẫn như cũ.

- Clarice ơi, tôi không tin đâu.

- Ông sai rồi.

- Ồ, tôi tin cô mà. Nhưng cô không biết gì nhiều về thái độ con người hơn cách để lột da đầu một người. Đối với một thượng nghị sĩ Hoa Kỳ, quả là ý nghĩ khôi hài khi sử dụng cô như một sứ giả, cô không thấy thế sao?

- Chính ông đã chọn tôi đó, bác sĩ Lecter. Ông đã đồng ý nói chuyện với tôi. Hay ông thích một người khác hơn? Hay ông nghĩ không thể giúp chúng tôi được?

- Đó là một nhận xét vừa sai vừa xấc láo, Clarice à. Tôi không tin việc Crawford chấp thuận cho người ta ban cho tôi bất cứ một đền bù nào... Tôi có thể nào nói điều này mà cô có thể báo cáo lại cho bà thượng nghị sĩ, nhưng phải có đi có lại mới được. Có thể tôi chỉ cần một thông tin của cô thôi. Đồng ý không?

- Hãy xem xét vấn đề trước.

- Có đồng ý hay không? Đúng là Catherine đang chờ có phải không? Khi nghe tiếng đá mài, cô ta sẽ yêu cầu cô làm cái gì?

- Ông hãy đặt câu hỏi của ông đi.

- Thế cái kỷ niệm xấu nhất trong tuổi thơ của cô là gì?

Clarice hít một hơi thật sâu.

- Hãy trả lời mau đi. Tôi không quan tâm đến lời bịa đặt tệ nhất của cô.

- Cái chết của cha tôi.

- Hãy kể cho tôi nghe xem.

- Ông là nhân viên gác đêm của thành phố. Một đêm, ông bắt gặp hai tên trộm, hai thằng nghiện, vừa bước ra khỏi một tiệm thuốc tây. Trong lúc bước xuống xe, ông làm hư cây súng săn của mình và chúng đã bắn ông.

- Làm hư?

- Con trượt của máy ngắm bị lệch vị trí. Đây là một khẩu súng xưa với ổ đạn hình ống, một khẩu Remington 870, và một viên đạn bị kẹt trong đó. Khi điều này xảy ra, cây súng không thể hoạt động được và phải tháo khẩu súng để lấy viên đạn ra. Tôi nghĩ chắc ông đã đụng con trượt vào cánh cửa khi bước xuống xe.

- Ông ấy có chết ngay tại chỗ không?

- Không, cha tôi đã nằm viện suốt một tháng trời.

- Cô có đến bệnh viện thăm ông không?

- Bác sĩ Lecter... có.

- Hãy kể cho tôi thật chi tiết những gì cô đã thấy tại bệnh viện.

Clarice nhắm mắt lại.

- Một bà hàng xóm có mặt ở đó, một bà cụ già lắm, chưa bao giờ lấy chồng, và bà ta đọc cho ông bài kinh của những người chết. Tôi cho đó là điều duy nhất bà ta làm được. Chuyện là như thế đó. Chúng ta hòa rồi nhé.

- Có qua có lại mà.
- Ông có nghĩ cô gái ở Virginie có một thân hình hấp dẫn lúc cô ta còn sống không?
- Cô ta rất chải chuốt.
- Xin ông đừng làm mất thời giờ của tôi.
- Cô ta hơi bệ vệ.
- To lớn và vai rộng à?
- Đúng vậy.
- Hắn đã bắn ngay ngực cô ta.
- Đúng.
- Tôi đoán chắc ngực cô ta hơi lớn.
- Đối với thân hình thì đúng vậy.
- Nhưng hông cũng rộng.
- Quả thế.
- Cái gì khác nữa?

- Người ta có nhét một con côn trùng trong hòng cô ta và thông tin này còn được giữ kín.

- Có phải một con bướm không?

Clarice gần như muốn nín thở. Cô hy vọng ông ta sẽ không chú ý đến.

- Đó là một con bướm đêm. Tôi xin ông, ông làm ơn nói cho tôi biết làm sao ông đoán ra được chi tiết này.

- Nay Clarice, tôi sẽ nói cho biết tại sao Buffalo Bill bắt cóc Catherine Baker Martin. Đó là lời cuối cùng của tôi trong các điều kiện hiện tại. Nói cho bà thượng nghị sĩ biết những gì hắn đang muốn làm với Catherine và bà ta có thể cho tôi một đề nghị khác hấp dẫn hơn... hoặc chờ cho con gái bà ta nổi trên một con sông và nhìn nhận là tôi có lý.

- Thưa bác sĩ Lecter, tại sao hắn bắt cóc Catherine vậy?

- Hắn muốn có một áo vét có núm vú.

Catherine Baker Martin nằm dài dưới giếng, cách sàn hầm năm thước. Hơi thở và nhịp tim vang trong bóng tối. Đôi khi nổi sợ chụp lấy người cô như một tay thợ săn vồ con chồn. Có khi cô nhận thức được: cô bị bắt cóc nhưng không biết do ai. Cô biết mình không mơ; trong cái màn đêm tối đen này, cô nghe được tiếng mí mắt của mình khi nhắm mắt lại.

Bây giờ cô cảm thấy đỡ hơn lần đầu tiên cô tỉnh lại. Con choáng váng gần như không còn nữa, và cô thở dễ dàng hơn. Cô có thể nhận được *trên*, *dưới* và gần như biết được tư thế của thân thể cô.

Vì cứ ép mình trên sàn xi măng, nên cô cảm thấy đau ở bả vai, hông và đầu gối. Đây là phần *dưới*. Còn phần *trên* là cái thảm sần sùi mà cô bò trên đó lúc ánh đèn chói chang đã làm cô chói mắt. Cô không còn nhức đầu nữa, nhưng bị đau ở các ngón của bàn tay trái. Chắc ngón áp út bị gãy rồi cũng nên.

Cô mặc một bộ quần áo liền nhau có lót bông, làm cho cô cảm thấy kỳ kỳ. Cái y phục này sạch và có mùi thuốc làm mềm vải; nền đất cũng sạch. Ngoài xương và mấy miếng rau mà tên bắt cô bỏ qua cái lỗ trống, chỉ có tấm thảm và một cái xô bằng nhựa có cột một sợi dây ở tay cầm. Có vẻ như một sợi chỉ cotton, giống như thứ người ta dùng để làm bếp và nó biến mất trong bóng tối.

Catherine Martin cử động rất thoải mái, nhưng cô không có nơi nào để đi. Cái nền hình thuẫn khoảng hai thước rưỡi trên ba, với một lỗ thoát nước ở ngay giữa. Đây là đáy của một cái giếng lớn có nắp. Các thành bằng xi măng hơi uốn cong lên phía trên.

Có phải cô đang nghe tiếng động, hay tiếng của nhịp tim? Mấy tiếng động phát từ bên trên, gần như ngay trên đầu cô. Ngực tối này là thành phần của một hầm nằm ngay dưới nhà bếp. Có tiếng chân trên sàn gạch và tiếng nước chảy. Tiếng xào xạc của móng chó trên tấm thảm nhựa. Không gì khác nữa, và một ánh đèn vàng yếu ớt trên lỗ trống khi người ta bật đèn trong tầng hầm. Bất ngờ một ánh đèn sáng trưng rọi xuống giếng và lần này cô ngồi lên, lấy tấm thảm phủ lên hai chân mình, nhất định nhìn xem là cái gì. Cô cố nhìn qua khe các ngón tay để mắt cô quen dần với ánh sáng; bóng của cô nhảy múa trên vách khi một đèn chiếu được thông xuống giếng ở đầu một sợi dây.

Cô giật mình khi thấy cái xô được kéo dần lên ánh sáng. Cô cố nén nỗi sợ, tuy nhiên cô vẫn thốt ra lời.

- Gia đình tôi sẽ trả tiền - cô nói. - Tiền mặt. Mẹ tôi sẽ trả tiền ngay mà không hỏi bất cứ thứ gì. Số điện thoại riêng của bà - Một cái bóng rớt xuống người cô, đó là một cái khăn. - Số điện thoại của bà là 202...

- Cô hãy lau mình đi.

Vẫn cái giọng kỳ lạ đó, cái giọng nói chuyện với con chó. Một cái xô khác được thông xuống, trong đó có nước nóng và xà bông.

- Cô hãy cởi quần áo ra và lau mình đi nếu không tôi lấy vòi xịt nước đó - Và tiếng nói đó bắt đầu xa hơn để nói với con chó - Đúng thế, sẽ là vòi nước, có đúng vậy không, tình yêu của tim ta, sẽ là *vòi nước*.

Catherine nghe tiếng chân và móng trên sàn nhà ngay trên đầu cô. Cô không còn thấy hai hình nữa giống như lần đầu tiên đèn được bật sáng. Cái giếng cao bao nhiêu cô không thể đoán được? Sợi dây của cái đèn chiếu có chắc không? Cô có thể nào cột nó vào cái y phục này để chụp lấy cái gì đó không? Trời ơi, *làm cái gì đó* chứ! Các vách quá trơn tru... một cái ống trơn tru đi lên trên.

Có một khe nứt trên xi măng, một khiếm khuyết nhỏ có thể nhìn thấy được, cách đầu cô khoảng ba mươi phân, quá cao để cô có thể với tới. Cô cuộn tấm thảm lại càng chặt càng tốt, và lấy cái khăn cột vào đó. Cô bước lên đứng trên đó, người chao đảo, thọc được các móng tay vào trong khe nứt để không té, và nhìn cái đèn. Đây là một cây đèn có chao, treo trên thành giếng, cách cánh tay đưa thẳng của cô khoảng ba thước. Không khác gì muốn chạm lấy mặt trăng. Bất chợt tiếng bước chân hẫng trở lại đó, tấm thảm lắc lư buộc cô phải bước xuống. Một cái gì đó như một cái vảy rớt ngay trước mặt cô.

- Cô hãy lau mình đi, toàn bộ cơ thể nghe không.

Trong xô có một găng tắm, một lọ kem dưỡng da đắt tiền.

Cô làm theo, nổi da gà ở hai cánh tay và đùi, hai núm vú săn lại vì lạnh và đau nhói, ngồi xuống cạnh cái xô nước nóng thật gần vách tường.

- Bây giờ hãy lau mình đi và thoa kem lên khắp mình cô. Hãy chà cho thật mạnh đấy.

Nước làm cho kem ấm lại. Quần áo dính vào người khi cô mặc nó vào.

- Cô hãy lượm mấy thứ dơ và rửa sạch cái nền đi.

Cô tuân theo lệnh, thu nhặt xương và mấy miếng rau vụn. Cô bỏ chúng vào trong xô và rửa các vết mỡ nhỏ trên sàn xi măng. Gần bức tường có một cái gì đó. Cái vảy rớt từ khe nứt là một móng tay có sơn bị gãy ra.

Cái xô được kéo lên.

- Mẹ tôi sẽ trả tiền - Catherine Martin nói - mà không có câu hỏi nào. Bà sẽ cho anh khá nhiều để cho anh trở thành giàu có. Nếu vì một lý tưởng nào đó, Iran hoặc Palestine, hay Phong trào giải phóng Người Da Đen, bà cũng sẽ chuyển tiền được. Anh chỉ cần...

Đèn được tắt. Màu đen hoàn toàn và tuyệt đối.

Cô giật mình khi cái xô rớt xuống cạnh cô. Cô ngồi trên thảm và suy nghĩ thật mãnh liệt. Bây giờ cô biết kẻ bắt cóc cô là một tên người Mỹ da trắng và chỉ hành động một mình. Cô cố làm ra vẻ như không biết hắn ta là ai, trắng hay đen, một mình hay không, như các kỷ niệm tại bãi đậu xe bị xóa sạch mấy cú đánh trên đầu. Cô đã cố làm cho hắn tin là hắn có thể thả cô về mà không sợ gì cả. Nhưng tâm trí cô làm việc, làm việc thật quá hiệu nghiệm.

Cái móng tay... một người nào khác đã bị nhốt trong cái giếng này. Một phụ nữ, một thiếu nữ. Bây giờ cô ấy đâu rồi? Hắn đã làm gì cô ta?

Nếu cô không quá bối rối, mất phương hướng, cô không phải mất nhiều thời giờ đến thế để tìm hiểu đâu. Chính chai kem đã soi sáng cho cô. Da. Cô biết ai đang giam giữ cô. Điều xác tín này dội lên mình cô như một chảo nước sôi và cô hét lên, té lăn xuống tắm thử mà vẫn cứ hét, rồi đứng dậy cào lên vách giếng; rồi cô nằm xuống thẳng người trên thảm, cong người lên như một cây cung, hai tay nắm lấy tóc.

Đồng tiền xu của Clarice rơi vào trong máy điện thoại trả tiền trong cái phòng khách tồi tàn dành cho các y tá phụ. Cô quay số của chiếc xe tải.

- Crawford đây.

- Tôi gọi cho ông từ một phòng điện thoại ngoài khu giam an toàn tối đa. Bác sĩ Lecter hỏi tôi có phải con bướm không, nhưng ông ta không muốn giải thích. Ông ta chỉ nói Buffalo Bill cần Catherine Martin bởi vì, “hắn muốn có một áo vét có nút vú”. Ông ta đồng ý thương lượng. Ông ta chờ “một đề nghị hấp dẫn hơn” của bà thượng nghị sĩ.

- Chính ông ta kết thúc cuộc nói chuyện à?

- Đúng vậy.

- Theo cô thì trong bao lâu, ông ta đồng ý tiếp chuyện lại?

- Theo tôi thì trong vài ngày tới đây thôi, nhưng tôi muốn tấn công lại ngay, nếu tôi có ngay một đề nghị khác của bà thượng nghị sĩ.

- Có ngay, đúng là từ thích hợp đấy. Chúng ta đã nhận diện được cô gái ở Virginie. Danh chỉ của một người mất tích, quê quán tại Détroit, cách đây khoảng ba mươi phút vừa soi sáng các cơ quan nhận dạng của chúng ta như một cây Noel vậy. Đó là Kimberly Jane Emberg, hai mươi hai tuổi, mất tích tại Détroit từ ngày 9 tháng hai. Chúng tôi đã cho càn

quét khu vực đó để truy tìm nhân chứng. Theo ý kiến của vị bác sĩ pháp y của Charlottesville. Cô ta chết vào ngày 11, mà cũng có thể là ngày 10.

- Như vậy, hẳn chỉ giam cô ta có ba ngày thôi.

- Thời hạn đó càng ngày càng bị thu hẹp và điều này không làm ngạc nhiên bất cứ ai. - Giọng của Crawford vẫn bình thản. - Hẳn đã giam giữ Catherine Martin gần được hai mươi sáu giờ rồi. Tôi nghĩ nếu Lecter thật sự muốn tiết lộ, ông ta phải làm điều này trong lần thăm viếng tới của cô. Hiện giờ tôi đang ở tại văn phòng Baltimore, xe tải đã chuyển cho tôi cuộc gọi của cô. Nếu cần nhắm mắt một lúc, tôi có một phòng cho cô tại Hojo, chỉ cách bệnh viện có vài trăm thước thôi.

- Ông ta đang dè chừng đẩy ông Crawford. Ông ta nghĩ ông có thể ngăn cản bất cứ sự cải thiện nào cho tình trạng của ông ta. Điều ông ta nói về Buffalo Bill, tôi phải đánh đổi với một thông tin về cá nhân tôi. Tôi không nghĩ có bất cứ mối tương quan đích thực nào giữa các câu hỏi của ông ta với vụ án của chúng ta... Ông có muốn biết ông ta đã hỏi gì không?

- Không.

- Có lẽ vì thế mà ông không muốn có máy ghi âm phải không? Ông nghĩ là sẽ dễ hơn cho tôi, và tôi sẽ dễ dàng chấp nhận nói chuyện với ông ta hơn, thỏa mãn ông ta, nếu như không có một ai khác nghe được tôi?

- Có thể có một lời giải thích khác: nếu tôi hoàn toàn tin vào phán đoán của cô, cô Starling? Là khi tôi nghĩ cô là con chủ bài tốt nhất của tôi và tôi muốn bảo vệ cô chống lại một tá người chỉ có thể hiểu được sau đó. Như thế, tôi có cần cô mang theo máy ghi âm không?

- Thưa ông, không. - *“Ông biết sử dụng nhân viên, có phải không ông Crawford?”* - Thế chúng ta có thể đề nghị gì với bác sĩ Lecter?”

- Hai hoặc ba thứ mà tôi sẽ gởi cho cô. Chúng sẽ đến đó trong năm phút nữa, trừ phi cô muốn nghỉ một chút.

- Tôi muốn giải quyết việc này ngay tức thì. Bảo họ hỏi Alonzo và nói với người này là tôi sẽ đến gặp anh ta trong năm phút nữa tại hành lang, ngay cửa ra vào Khu 8.

Clarice đi qua lại trong căn phòng khách tồi tàn. Cô là điểm sáng duy nhất trong căn phòng.

Chúng ta ít khi chuẩn bị trước cho một cuộc dạo chơi trên các cánh đồng hoặc trên những con đường mòn đầy sỏi đá; chúng ta làm việc đó ngay dưới những nơi không cửa sổ, các hành lang bệnh viện, những căn phòng như căn phòng này đây với bộ đi vắng bằng chất tổng hợp nứt nẻ và cái gạt tàn mang nhãn hiệu Cinzano. Trong những nơi như chỗ này đây, với rất ít thời gian, chúng ta chuẩn bị các bộ tịch của chúng ta, học thuộc lòng, để rồi thực hiện mỗi khi chúng ta cảm thấy hoảng sợ, đứng trước Định mệnh. Clarice đã đủ lớn để hiểu điều này nên cô không để cho không khí của căn phòng này ảnh hưởng đến cô.

Cô bước qua lại, khua tay múa chân.

- Tốt rồi, cô bạn già của tôi, - cô nói lớn tiếng. Cô nói với Catherine Martin trong khi cô nói với chính mình. - Chúng ta mạnh hơn căn phòng chết tiệt này, - cô tiếp tục nói lớn tiếng. - Chúng ta mạnh hơn cái nơi đang giam giữ cô. Tôi thề với cô đấy. Tôi xin thề với cô đấy. - Đột nhiên cô lại nghĩ đến các thân sinh quá cố của mình. Cô tự hỏi không biết họ có cảm thấy xấu hổ vì cô không, không cần biết câu hỏi này có căn cứ nào không, như chúng ta vẫn thường làm. Câu trả lời là không, họ sẽ không cảm thấy hổ thẹn vì cô.

Cô đi rửa mặt và bước ra ngoài hành lang.

Alonzo đang đứng đó với cái gói được Crawford gửi đến. Nó chứa đựng một thẻ nhân viên FBI và các chỉ thị. Cô đọc thật nhanh trong ánh sáng hành lang và nhấn vài cái nút để Barney mở cửa cho cô vào bên trong.

Bác sĩ Lecter ngồi tại bàn, đang xem xét mớ thư từ của mình. Clarice thấy dễ tiếp cận phòng giam hơn khi ông ta không nhìn.

- Bác sĩ - cô khẽ gọi.

Ông ra hiệu cho cô giữ im lặng. Sau khi đọc xong lá thư, ông bắt đầu suy nghĩ, ngón cái của bàn tay sáu ngón của ông chống ngay cằm còn ngón trỏ thì để trên cạnh sống mũi.

- Cô nghĩ sao về cái này? - Ông hỏi và để tờ văn kiện của văn phòng sáng chế vào trong mâm chuyên thức ăn.

- Về việc cái đồng hồ thập tự giá của tôi. Người ta không đồng ý cấp bằng sáng chế cho tôi, nhưng người ta khuyên tôi xin bản quyền cho mặt đồng hồ. Đây, cô hãy nhìn xem. Có thể cô đã nhận thấy phần lớn các cảnh đóng đinh lên thập tự, các bàn tay chỉ, cứ cho là ba giờ kém mười lăm hoặc có sớm lắm cũng là mười giờ kém mười lăm, trong khi các chân thì chỉ đúng sáu giờ. Trên mặt đồng hồ, Jésus bị đóng trên thánh giá còn hai tay thì quay để chỉ giờ chính xác như trên các đồng hồ của Walt Disney vậy. Các chân vẫn ở tại vị trí sáu giờ trong khi ở phần trên, kim giờ tạo vòng hào quang. Cô nghĩ sao?

Cấu trúc của hình vẽ thật xuất sắc. Còn cái đầu là chính đầu của ông ta.

- Ông sẽ mất rất nhiều chi tiết khi nó được thu nhỏ xuống bằng kích cỡ của một đồng hồ
- Clarice nói.

- Thật không may là đúng như vậy, nhưng cô nghĩ sao với các đồng hồ quả lắc? Cô nghĩ có phiên lưu lắm không nếu không có bằng sáng chế?

- Ông sẽ mua đồng hồ thạch anh, phải không? Nhưng chúng đã được cấp bằng sáng chế rồi. Tôi không chắc lắm, nhưng tôi cho là bằng sáng chế chỉ được áp dụng cho các bộ máy trong khi các hình vẽ được bản quyền bảo vệ.

- Đó chỉ là luật thương mại. Những thứ đó đâu còn tồn tại trong FBI đâu.

- Tôi có một đề nghị cho ông đây - Clarice nói và mở cặp mình ra.

Barney đi tới. Cô đóng cặp lại. Cô thầm ghen tị trước vẻ bình tĩnh uy nghiêm của Barney. Anh ta không mang bộ mặt của một tên nghiện ngập mà biểu lộ một sự hiểu biết bao la.

- Xin thứ lỗi cho tôi - anh ta nói - nhưng cô có rất nhiều giấy tờ để sắp xếp. Trong tủ hộc tường có một cái bàn, một cái bàn học trò mà các ông bác sĩ tâm lý học luôn sử dụng. Cô có muốn lấy nó ra không?

Các hình ảnh học trò. Có hay không?

- Bây giờ chúng ta có thể nói chuyện được chưa, bác sĩ Lecter?

Ông đưa bàn tay được mở thẳng ra.

- Được rồi Barney, cảm ơn anh.

Cô đã được bố trí còn Barney thì ở đầu kia hành lang.

- Bác sĩ Lecter, bà thượng nghị sĩ có một đề nghị thật hấp dẫn cho ông đây.

- Tôi mới là người phán đoán. Cô đã có thời giờ để tiếp xúc bà ta rồi à?

- Rồi. Bà ta chơi ván bài lật ngửa với ông. Đây là tất cả những gì bà ta có thể đạt được, vì thế sẽ không có chuyện mặc cả. Đây là tất cả những gì bà ta đề nghị với ông - Cô ngược lên khỏi cái cặp của mình.

Bác sĩ Lecter, kẻ đã giết chín mạng người, nhìn cô với cái mũi tì trên các đầu ngón tay của mình. Trong nơi sâu thẳm của đôi mắt, chỉ là màn đêm mù mịt.

- Nếu ông giúp chúng tôi bắt được Buffalo Bill kịp lúc để cứu Catherine Martin, ông sẽ được chuyển đến bệnh viện Oneida Park dành cho cựu chiến binh, bang New York, trong một phòng có cửa sổ nhìn ra cánh rừng quanh đó. Các biện pháp an ninh tối đa vẫn được duy trì. Người ta sẽ yêu cầu ông đánh giá các trắc nghiệm tâm lý học viết tay của vài tù nhân liên bang, mà chúng không nhất thiết phải thuộc tổ chức của nơi đó. Ông phải làm việc mù: nghĩa là không có lý lịch. Ông sẽ nhận được sách trong chừng mực nào đó có thể - Cô ngược mắt lên.

Sự im lặng dường như chế giễu.

- Còn chuyện hay hơn nữa - cô nói tiếp - Mỗi năm, ông sẽ được ra khỏi đó một tuần lễ và ông sẽ đến đây - Cô đặt tấm bản đồ lên mâm chuyền. Nhưng bác sĩ Lecter không kéo vào bên trong.

- Tại đảo Plum - cô giải thích - Mỗi bữa trưa, ông có thể đi dạo trên bãi cát hoặc tắm biển mà không có sự kiểm soát nào cách đó bảy mươi lăm thước.

- Còn nếu tôi từ chối?

- Ông có thể gắn màn lên các bức tường bê tông của ông, như thế sẽ bắt mắt hơn. Chúng tôi không thể sử dụng lời hăm dọa với ông, bác sĩ Lecter. Những gì tôi đem đến cho ông, là một cách để tiếp cận được ánh sáng mặt trời.

Cô không nhìn ông ta. Cô không muốn đương đầu với cái nhìn của ông, vì đây không phải là một sự đối đầu.

- Nếu tôi muốn giúp các người thì Catherine có đến gặp tôi không, để nói về tên bắt cóc cô ta không? *Một mình tôi thôi?*

- Được, ông cứ xem như là một xác tín đi.

- Cô làm sao biết được?

- Đích thân tôi sẽ chở cô ta đến gặp ông.

- Nếu cô ta muốn.

- Như thế thì phải hỏi cô ta phải không?

Ông kéo cái mâm vào trong và thốt lên “đảo Plum”.

- Ở miền cực bắc của Long Island - Clarice tiếp lời

- Đảo Plum. Trung tâm nghiên cứu thú y của đảo Plum. Có nghĩa là Trung tâm nghiên cứu bệnh dịch hạch của trâu bò. Hấp dẫn thật!

- Đó chỉ là một phần của hòn đảo, nó có một bãi biển và một căn nhà tuyệt đẹp. Khi mùa xuân đến, chim nhạn biển đến làm tổ tại đó.

- Nhạn biển - Bác sĩ Lecter thở dài. Ông hơi nghiêng đầu qua một bên, cái lưỡi thò ra đung vào ngay giữa môi trên. - Nếu tôi chấp thuận, Clarice, thì phải có cái gì đó bảo đảm chứ. Có qua có lại mà. Tôi nói cho cô vài điều và cô nói cho tôi vài điều.

- Đồng ý - Clarice đáp lại.

Cô kiên nhẫn chờ đợi, khoảng một phút sau ông mới chiu nói ra điều khoản của mình.

- Một con sâu sẽ biến thành nhộng trong một cái kén. Tiếp đến con côn trùng chui ra khỏi cái vỏ bí mật đó trong hình dáng của một côn trùng. Clarice, cô có biết côn trùng là gì không?

- Một con côn trùng trưởng thành có cánh.

- Rồi cái gì nữa?

Cô lắc đầu.

- Đó là một từ về phân tích tâm lý học. Côn trùng, là một hình ảnh liên quan đến cha mẹ được chôn sâu trong tiềm thức trong thời thơ ấu và liên quan với tình trạng cảm xúc của đứa trẻ. Từ này xuất phát từ những hình tượng nửa người bằng sáp mang hình ảnh của tổ tiên mà những người La Mã khiêng theo trong lúc làm tang lễ... Ngay cả anh bạn Crawford điềm đậm của chúng ta phải nắm bắt được ý nghĩa của cái kén chứ.

- Điều đó không cho một ý nghĩa lý thú nào hết, ngoại trừ việc so tên những người đặt mua báo chuyên về côn trùng học với danh sách các tên thủ phạm tính dục đã có tên trong bản danh mục của chúng tôi.

- Trước hết, chúng ta để cái tên Buffalo Bill qua một bên đi. Nó đánh lừa đấy và không hề liên quan với con người mà các người đang truy tìm. Chúng ta hãy gọi nó là Billy. Tôi sẽ nói tóm tắt cho cô những suy nghĩ của tôi. Sẵn sàng chưa?

- Rồi, thưa ông.

- Cái kén mang ý nghĩa của một sự thay đổi, từ một con ấu trùng thành một con bướm ngày hay đêm gì đó. Billy muốn thay đổi, ít ra đó là điều hắn ta muốn. Hắn may cho mình quần áo phụ nữ với những thiếu nữ thật. Điều đó cắt nghĩa hắn có thể lấy một cái gì đó vừa vặn cho hắn từ các thiếu nữ đó. Số lượng các nạn nhân làm cho hắn xem như một chuỗi lần lột xác. Hắn hành động trong một ngôi nhà, cô có hiểu vì sao không?

- Lúc đầu, hắn treo cổ các nạn nhân tại cầu thang.

- Đúng vậy.

- Theo những gì tôi biết thì không có mối liên quan nào giữa hội chứng chuyển đổi giới tính với bạo lực. Thường các tên thay đổi giới tính là những người bị động

- Đúng vậy Clarice. Có khi người ta bắt gặp khuynh hướng thích mổ xẻ, về mặt thẩm mỹ, các tên chuyển đổi giới tính là những người khó thỏa mãn nhất, và gần chỉ có thể thôi. Bill chưa phải là một tên chuyển đổi giới tính thực thụ. Các người gần bắt hắn được rồi, Clarice, cô có nhận ra điều đó không?

- Thưa không, bác sĩ Lecter.

- Tốt rồi. Vậy cô có muốn nói cho tôi biết chuyện gì đã xảy ra sau cái chết của cha cô?

Clarice nhìn vào cái mặt bàn đầy vết xước.

- Tôi sẽ ngạc nhiên nếu câu trả lời đang nằm trong mớ giấy tờ của cô.

- Mẹ tôi đã giữ được chúng tôi trong khoảng hơn hai năm.

- Bằng cách nào?

- Bà làm bồi phòng trong một khách sạn ven đường vào ban ngày và làm bếp trong một quán ăn nhanh lúc chiều tối.

- Và rồi sao nữa?

- Vì thế tôi mới đến ở tại nhà của một người bà con tại Montana.

- Chỉ mình cô thôi?

- Tôi là chị cả.

- Thế tòa thị chính không làm gì cho gia đình cô à?

- Một ngân phiếu năm trăm đôla.

- Rất lạ là cha cô không có bảo hiểm. Mà Clarice, cô nói với tôi cha cô làm va chạm con trượt của khẩu súng vào cánh cửa xe ông ta, phải không?

- Đúng.

- Đó không phải là xe tuần tiểu sao?

- Không.

- Xảy ra vào ban đêm à?

- Phải.

- Ông không có súng ngắn sao?

- Không.

- Ông làm việc ban đêm, với một chiếc xe bán vận tải, và chỉ trang bị với một khẩu súng trường... Mà này Clarice, có phải ông ta đeo ở thắt lưng một thiết bị nhỏ để kiểm tra việc tuần tiểu không? Cái loại máy có nhiều chìa khóa có thể mở được các hộp găng tại các trụ điện nằm rải rác trong khắp thành phố, những chìa khóa mà người sử dụng phải tra vào các ổ khóa trong một thời gian nhất định? Để các quan chức biết là họ không ngủ. Nào Clarice, nói thử xem ông ta có mang một cái thiết bị như thế không?

- Có.

- Cha cô không phải là cảnh sát, Clarice, ông là một người gác đêm. Đừng có chối, tôi sẽ biết ngay.

- Chức vụ chính thức của ông là “nhân viên gác đêm của thành phố”.

- Và cái đó đâu rồi?

- Ông muốn hỏi cái gì?

- Cái thiết bị đó? Nó ra sao sau khi cha cô bị thương?

- Tôi không nhớ nữa.

- Nếu cô nhớ lại, đừng quên nói cho tôi biết nhé!

- Đúng. Tôi nhớ rồi... Ông thị trưởng có đến bệnh viện và đòi mẹ tôi phải giao lại cái thiết bị kiểm tra đó cùng cái huy hiệu. - Cô đã quên bém chi tiết này. Tên thị trưởng khốn nạn đó, trong bộ vét thể thao và giày mua lặt xon của Hải quân. - Có qua có lại mà bác sĩ Lecter.

- Trong một khoảnh khắc nào đó, cô có nghĩ là mình đã bịa ra toàn bộ câu chuyện này không? Không, nếu cô bịa chuyện này, nó cũng không ảnh hưởng gì đến cô cả. Chúng ta đang nói về những người chuyển đổi giới tính. Cô có nói là bạo lực và một thái độ tàn bạo sai lệch không hề liên quan với việc chuyển đổi giới tính. Không sai. Cô có nhớ những gì chúng ta đã nói về sự giận dữ được xem như sự dâm dăng và bệnh lupút bắt chước chứng mày đay không? Billy không phải là một tên chuyển đổi giới tính, Clarice à, nhưng hắn tin mình là như thế và cố hết sức mình để trở thành như thế. Tôi nghĩ hắn đã cố làm rất nhiều việc đấy.

- Ông nói là chúng tôi gần bắt được hắn.

- Có ba trung tâm phẫu thuật lớn về chuyển đổi giới tính: John Hopkins, Trường đại học Minnesota và Trung tâm Y khoa Colombus. Tôi sẽ rất ngạc nhiên nếu hắn không liên lạc đến một trong ba trung tâm này để xin chuyển đổi giới tính mà người ta đã từ chối việc đó.

- Vì lý do gì người ta từ chối cuộc phẫu thuật đó, điều đó chứng minh được điều gì?

- Cô rất nhạy bén, Clarice. Lý do thứ nhất là cái lý lịch tư pháp. Chỉ cần một tội phạm nhẹ thôi cũng đủ loại bỏ một người dự tuyển, trừ phi tội đó rất nhẹ và có liên quan đến vấn đề giới tính của anh ta. Như cái trang tại nơi công cộng, một cái gì đó đại loại như thế. Nếu anh ta che giấu một trọng tội, các trắc nghiệm về nhân cách sẽ tiết lộ ra ngay.

- Bằng cách nào?

- Cô phải biết là những thứ gì để có thể rà soát lại có phải không?

- Đúng vậy.

- Tại sao cô không hỏi thử bác sĩ Bloom xem sao?

- Tôi thích hỏi ông hơn.

- Thế cô hy vọng rút ra được gì với tất cả những thứ này, Clarice: một sự tăng lương hay sự thăng cấp? Hiện giờ cô đang là gì, một nhân viên bậc 9 phải không? Trong thời buổi này, một nhân viên bậc 9 nhỏ bé lãnh được bao nhiêu?

- Trước tiên là một cái chìa khóa cho cánh cửa lớn. Chuyện đó có liên quan gì với việc chẩn đoán chứ?

- Clarice, cô có thích bang Montana không?

- Tạm tạm thôi.

- Mối quan hệ của cô với người chú họ ra sao?

- Chúng tôi rất khác nhau.

- Họ như thế nào?

- Kiệt quệ vì công việc làm.

- Họ có con không?

- Không.

- Thế họ ở đâu?

- Trong một nông trại.

- Họ nuôi cừu à?

- Cừu và ngựa.

- Cô đã ở đó bao lâu?

- Bảy tháng.

- Lúc đó cô mấy tuổi?

- Mười tuổi.

- Sau đó cô đã đi đâu?

- Tổ ấm của dòng Luther ở Bozeman.

- Hãy nói thật đi.

- Đó là sự thật.

- Cô cứ vòng quanh mãi. Nếu cô cảm thấy mệt, chúng ta có thể gác chuyện này lại cho đến cuối tuần. Tôi cũng bắt đầu thấy chán rồi đấy. Nhưng nếu cô muốn tiếp tục?

- Chúng ta tiếp tục, bác sĩ Lecter.

- Được thôi. Thế là người ta bắt một đứa bé ra khỏi mẹ nó để đưa nó đến ở tại một nông trại ở Montana. Một nơi chăn nuôi cừu và ngựa. Ở xa mẹ, bị hấp dẫn bởi mấy con thú... - Bác sĩ Lecter ra hiệu cho Clarice nói tiếp.

- Thật tuyệt vời. Tôi có một phòng riêng cho một mình tôi, với một tấm thảm da đỏ trên sàn nhà. Họ để cho tôi cưỡi ngựa... họ dẫn tôi đi dạo trên một con ngựa cái... gần như bị đui. Hầu hết mấy con ngựa có một bệnh nào đó. Chúng đi khập khiễng hoặc bị bệnh. Vài con được nuôi lớn cùng mấy đứa trẻ và chúng khẽ hí lên mỗi khi tôi ra khỏi nhà vào lúc sáng để đi học bằng xe buýt.

- Rồi sao?

- Tôi nhận thấy có cái gì đó lạ trong chuồng ngựa. Họ có đặt một bộ yên cương trong đây. Mới đầu tôi nghĩ đây là một loại mũ xưa. Khi tôi cầm lên, tôi thấy có chữ "Dùng để giết ngựa của W. W. Greener." Đó là một loại mũ chỏm hình chuông và ở trên có một lỗ để bắn một viên đạn vào. Có lẽ là loại nòng 32.

- Họ chăm sóc ngựa để sau đó giết chúng.

- Đúng vậy.

- Và người ta giết chúng tại nông trại.

- Chỉ những con được dành cho các xưởng làm keo và phân bón. Người ta có thể chất sáu con ngựa chết một trên chiếc xe tải. Với những con để làm thức ăn cho chó, họ giao chúng sống.

- Còn con ngựa cái mà cô thường cưỡi?

- Cả hai chúng tôi đã bỏ trốn.

- Cô có đi xa không?

- Tôi sẽ nói nếu ông cho tôi biết về việc chẩn đoán.

- Thế cô có biết các thủ tục để trải nghiệm các ứng viên nam xin phẫu thuật chuyển đổi giới tính không?

- Không.

- Sẽ hay hơn nếu cô mang đến cho tôi một bản về chế độ y tế của một trong các trung tâm này, cụ thể là: chuỗi trải nghiệm gồm thang độ Wechsler-Bellevue, trải nghiệm cá nhân con người-cây-nhà, trải nghiệm Rorschach, chân dung tự họa, hệ thống chủ đề của Murray, đương nhiên là phải có trải nghiệm nhiều giai đoạn của Minnesota, và hai hay ba cái khác

nữa, cái của Jenkins, mà theo tôi nghĩ là do Trường đại học New York soạn thảo. Chắc cô cần một cái gì đó mà người ta có thể phát hiện thật mau, có phải vậy không, Clarice?

- Đúng vậy, càng mau càng tốt.

- Hãy xem nào... một người đàn ông mà các kết quả trắc nghiệm sẽ khác với những thứ của một người chuyển đổi giới tính thực thụ. Tốt. Với trắc nghiệm con người-cây-nhà, hãy tìm một người nào không vẽ mặt người phụ nữ trước tiên. Đó là hình mà phần nhiều các tên chuyển đổi giới tính nam vẽ trước, và họ rất chú trọng đến các đồ trang sức của nữ giới. Các hình ảnh của nam giới chỉ là những bản in đơn thuần, với vài ngoại lệ đáng chú ý.

- Cô hãy tìm hình vẽ của một ngôi nhà không có những tô điểm vào loại “một tương lai xán lạn”, không có xe đẩy con nít trước cửa, không có rèm ở cửa sổ, và cũng không có hoa trong sân.

- Người ta có hai loại cây cho các tên chuyển đổi giới tính: cây liễu rủ với lá sum sê và các chủ đề về sự hoạn. Những cây bị xén ở bìa hình vẽ hoặc của trang giấy, các hình ảnh về sự hoạn, tất cả đều tràn đầy sức sống trong các hình vẽ của những tên chuyển đổi giới tính thực thụ. Những gốc cây đầy hoa và trái, đó là sự khác biệt rõ rệt rất quan trọng. Chúng không hề giống như các cây đã chết, bị chặt xén bót, rùng rợn mà người ta thường bắt gặp trong các hình vẽ của những người bệnh tâm thần. Đó là một dấu hiệu tốt, cái cây của Bill sẽ rất rùng rợn. Tôi có nói nhanh quá không?

- Thừa không, bác sĩ.

- Khi vẽ hình của chính mình, một tên chuyển đổi giới tính luôn vẽ gần như trần truồng. Với các phiếu TAT, cô không nên để cho mình bị đánh lừa bởi sự hình thành ý niệm về một chứng giống như chứng hoang tưởng bộ phận, rất phổ biến trong số các chủ thể chuyển đổi giới tính thích cải trang; bọn chúng thường hay gặp rắc rối với cảnh sát. Cô có muốn tôi tóm tắt lại không?

- Có đấy, tôi rất thích.

- Cô phải cố gắng có được một danh sách của những người đàn ông bị ba trung tâm trên từ chối một cuộc phẫu thuật chuyển đổi giới tính. Trước hết hãy kiểm tra những tên bị từ chối vì lý lịch tư pháp, nhất là những tên trộm. Trong số những đứa muốn che giấu một quá khứ phạm tội, cô nên tìm những trường hợp của các vấn đề nghiêm trọng trong thời thơ ấu, được kết hợp với bạo lực. Có thể là một sự giam giữ trong khi chúng còn trẻ. Kế tiếp cô chuyển qua các trải nghiệm. Cô muốn kiếm một người đàn ông da trắng, khoảng ba mươi lăm tuổi, và hơi to con. Nhớ nghe, Clarice, hắn ta không phải là một tên chuyển đổi giới tính. Hắn tưởng mình là thế; hắn sẽ không hiểu vì sao người ta không muốn giúp đỡ hắn và điều đó làm cho hắn phẫn nộ. Đây là tất cả những gì tôi có thể nói cho cô cho đến khi tôi xem được hồ sơ. Cô để lại cho tôi chứ.

- Đồng ý.

- Cùng các tấm ảnh nữa.

- Trong đó tất cả.

- Nếu thế, cô nên mau chóng khai thác những gì cô có đi, Clarice, và chúng ta sẽ xem cô sẽ làm được những gì.

- Tôi muốn biết làm sao ông...

- Không. Cô không được quá tham lam như thế, hoặc chúng ta sẽ bàn tiếp vào tuần sau. Hãy trở lại một khi công hiệu cô có tiến triển. Được không, Clarice?

- Được.

- Tuần tới cô sẽ báo cáo cho tôi hai việc: Thứ nhất là chuyện gì đã xảy ra với con ngựa cái, vấn đề thứ hai là... làm sao cô có thể chế ngự được cơn thịnh nộ của mình?

Alonzo đến tìm cô. Cô ôm đống hồ sơ trước ngực, bước đi với đầu cúi xuống trong lúc cố ghi nhớ tất cả. Cố hít thở cái không khí trong lành của bên ngoài, cô không buồn ném một cái nhìn lên bàn làm việc của Chilton và vội vã rời khỏi bệnh viện.

Người ta có thể nhìn thấy đèn trong phòng của Chilton, ánh sáng lọt dưới khe cửa.

Ngày đã qua đi, tuy nhiên tại Baltimore, tất cả như bắt đầu thức dậy. Trong này, nơi không bao giờ có đêm tối, các giác quan khổ não bắt đầu một ngày mới như những con sò bị bỏ lại của lần thủy triều cuối cùng. Những vật sáng tạo của Chúa đã ngủ quên trong tiếng khóc, mở mắt ra để tiếp tục khóc, còn mấy tên điên cuồng thì tăng hăng.

Ở đầu hành lang, Bác sĩ Hannibal Lecter đứng thẳng người như khúc gỗ, mặt cách tường ba mươi phân. Ông bị trói bằng một đai vải trên một chiếc xe chuyển hàng. Dưới các đai vải là áo trói bệnh nhân còn chân ông bị xích lại. Một mặt nạ che mặt ông để cho ông không cắn được; nó cũng rất hiệu nghiệm như một giẻ bịt miệng, nhưng ít bị ướt vì nước miếng hơn, rất tiện cho việc chăm sóc.

Đứng sau ông là Barney, một người đàn ông nhỏ con tròn trịa đang lau chùi phòng giam. Các nhân viên vệ sinh thường làm rất nhanh bởi vì không khí của phòng giam này làm cho họ khiếp sợ. Barney kiểm tra công việc làm của họ và không bỏ sót bất cứ thứ gì.

Chỉ Barney giám sát cách mà người ta cư xử với Bác sĩ Lecter, bởi vì anh ta không bao giờ quên mình đang làm việc với ai.

Bác sĩ Lecter đang vui đùa, ông có vô số mưu kế nội tại, điều đó giúp ông tiêu khiển suốt nhiều năm trời. Các ý nghĩ của ông không còn là tù nhân của nỗi sợ hãi hoặc của sự khả ái như Milton với tật nguyên của anh ta. Theo suy nghĩ của mình, Lecter hoàn toàn tự do.

Cái thế giới nội tâm của ông chứa đầy màu sắc và mùi hương, nhưng lại nghèo nàn về âm thanh. Nói cho đúng, ông phải căng tai để có thể nhận thức được giọng nói của tên Benjamin Raspail quá cố. Ông đang vui đùa nghĩ đến cách ông sẽ giao nộp Jame Gumb cho

Clarice Starling, và việc nhớ lại Raspail sẽ rất hữu ích cho ông. Đây, tên nhạc sĩ thổi sáo trong ngày cuối cùng của cuộc đời, nằm trên chiếc đi văng, đang nói về Jame Gumb cho ông:

“Jame có một căn phòng khủng khiếp nhất mà người ta có thể tưởng tượng được trong nhà cứu tế ban đêm ở San Francisco; tường vách màu hoa cà đầy những hình vẽ ảo giác phát quang của thời bọn hippy, căn phòng đó thật tồi tệ.

Ông biết đấy, Jame, không có s trên giấy khai sinh của hắn ta, sẽ tái mặt mỗi khi ông gọi là ‘James’, dù cho đây là một lần của bệnh viện. Hồi thời đó họ thu nhận bất cứ ai, ngay cả những người không thể viết tên mình cho đúng nữa.

Bây giờ còn tệ hơn nhiều và việc đến bệnh viện là điều khủng khiếp nhất có thể xảy ra với ông. Nói tóm lại, Jame đang ngồi trên giường anh ta, trong căn phòng tồi tệ đó, hai tay ôm lấy đầu vì tiệt cảm đồ vừa đuổi việc do anh ta đã tái phạm cái chuyện xấu xa đó.

Tôi có nói là tôi không thể nào chịu đựng được nữa thái độ của anh ta và Klaus vừa bước vào cuộc sống của tôi. Ông biết không, Jame không phải là một tên đồng tính thực thụ, chỉ đơn thuần vì thói quen bị lây nhiễm khi còn ở trong tù. Nói cho đúng, anh ta chả là gì cả, gần giống như một sự trống không toàn diện mà anh ta cố lấp cho đầy và rất nóng tính. Người ta luôn có cảm tưởng rằng một khi anh ta bước vào một căn phòng nào đó, nó sẽ trở nên trống trải hơn thêm. Dù sao anh ta cũng đã giết chết ông bà của mình, nên người ta không biết một người có tính khí dễ bùng nổ như thế có thể nào lại một hiện hữu được, đúng không?

Như thế, anh ta thất nghiệp, anh ta đã làm chuyện đó với một phụ nữ già. Vì thế tôi bỏ rơi anh ta. Anh ta mới đến bưu điện để lấy thư tín của người chủ cũ với hy vọng sẽ có được một cái gì đó có thể bán được. Và trong đó có một gói đồ từ Mã Lai, hoặc một nơi nào gần đó. Anh ta hăng hái mở nó ra và đây là một va li đầy bướm bướm chết.

Ông chủ anh ta gửi tiền cho các nhân viên bưu điện của tất cả các đảo đó và họ gửi lại cho ông ta vô số hộp đựng bướm chết như thế. Ông ta mới nhúng chúng vào trong nhựa poliexte

và làm ra các sản phẩm tầm thường nhất và ông ta táo tợn gọi chúng là đồ vật. Jame không biết làm gì với các con bướm đó và thọc tay sâu xuống dưới, nghĩ rằng dưới đó có thể có nữ trang, có khi người ta gởi các vòng của Bali, nhưng chỉ toàn là phấn của bướm bướm mà thôi. Thế là anh ta ngồi đó, hai tay ôm lấy đầu, mặt đầy phấn của bướm. Anh ta đã rơi xuống đến tận cùng, chuyện có thể xảy ra với bất cứ ai, và anh ta khóc. Rồi anh ta nghe một tiếng động nhỏ, đó là một con bướm trong cái vali được mở toang. Nó đang chui ra khỏi cái kén được để lẫn lộn trong đám bướm. Có rất nhiều phấn bướm trong không khí và nó nhảy múa trong ánh nắng xuyên qua cửa sổ. Ông biết đấy, thật ấn tượng khi cảnh này được một người hoàn toàn mất trí mô tả lại. Anh ta nhìn con bướm đập cánh. Anh ta nói với tôi là nó lớn lắm, màu xanh. Anh ta mở cửa sổ và con bướm bay mất. Jame cảm thấy nhẹ người, anh ta bảo tôi như thế, và anh ta biết mình phải làm gì.

Jame tìm ra căn chòi nhỏ mà Klaus và tôi thường gặp nhau sau các buổi dạy đàn về, và anh ta đã có mặt ở đó. Không thấy Klaus đâu hết. Tôi hỏi “Klaus đâu rồi?” và anh ta trả lời “Anh ta đang tắm”. Tôi biết hắn ta nói láo, bởi vì Klaus không bao giờ tắm biển bởi vì sóng của Thái Bình Dương quá mạnh. Và khi tôi mở tủ lạnh ra, ông có biết tôi đã nhìn thấy gì không. Cái đầu của Klaus đang nhìn tôi, sau một lọ nước cam. Với da của Klaus, Jame đã làm một tạp dề, mặc nó vào và hỏi tôi có thích hắn như thế không. Tôi biết ông sẽ nghĩ chuyện đó khủng khiếp lắm phải không, nhưng tôi vẫn tiếp tục quan hệ với Jame một thời gian nữa. Tuy nhiên, hắn còn bất thường hơn lúc tôi mới quen hắn. Tôi nghĩ hắn sẽ rất ngạc nhiên nếu thấy ông không sợ hắn.”

Và những lời nói cuối cùng mà Raspail đã nói “Tôi tự hỏi không biết tại sao cha mẹ tôi không giết chết tôi trước khi tôi đủ lớn để gạt họ.”

Cái tay cầm thanh mảnh của con dao rọc giấy còn hơi run khi trái tim bị xuyên thủng của Raspail vẫn cố đập, và Bác sĩ Lecter nói “Không khác gì một cọng cỏ trước gió, mày không thấy thế sao?”, nhưng đã quá trễ để Raspail có thể trả lời rồi.

Bác sĩ Lecter nhớ từng chữ một và những điều khác nữa. Nhiều ý nghĩ thích thú để giết thời giờ trong khi người ta chùi rửa phòng giam.

Clarice Starling cũng tinh ma lắm, ông thầm nghĩ. Cô ta có thể tìm được Jame Gumb với những gì ông mách cho cô, nhưng có thể sẽ mất rất nhiều thời giờ. Để bắt được tên đó, cô ta phải có thông tin thật chính xác. Bác sĩ Lecter tin chắc sau khi đọc những chi tiết liên quan đến các án mạng, các tang chứng sẽ tự động xuất hiện, có thể liên quan đến sự huấn luyện mà hắn đã nhận được trong trại giáo hóa, sau cái chết của ông bà hắn. Ngày mai ông sẽ tiết lộ cho cô ta biết về Gumb, khi nói khá rõ mọi thứ để Jack Crawford chắc chắn bắt được hắn, Mọi thứ sẽ kết thúc vào ngày mai.

Ông nghe tiếng chân đằng sau mình, có ai đó vừa tắt tivi. Ông cảm thấy chiếc xe đẩy bị nghiêng ra sau. Đây là sự khởi đầu của một hành trình gian nan, trở về phòng giam của ông. Họ luôn làm việc này chỉ theo một cách. Trước tiên, Barney và các cộng sự sẽ nhẹ nhàng đặt ông nằm sấp xuống nệm. Sau đó Barney cột hai đế chân ông vào chân giường bằng cái khăn lông, tháo các sợi xích ở chân ra, và trước sự hỗ trợ của hai người phụ tá được trang bị bình xịt thuốc mê và gậy chống biểu tình, anh ta mới tháo các khóa của áo trói ở sau lưng ra, và từ từ bước lui ra khỏi phòng, sau khi kéo tấm lưới và đóng cửa sắt lại, bỏ bác sĩ Lecter tự xoay xở mở trói cho mình. Sau đó ông bác sĩ sẽ trao đổi các trang thiết bị kia cho bữa điểm tâm sáng. Mọi việc được tiến hành như thế kể từ khi bác sĩ Lecter tấn công người nữ y tá và dường như cách này đã làm cho mọi người hài lòng.

Nhưng trong bữa sáng đó, quá trình này bị gián đoạn.

Một cái tung nhẹ báo cho bác sĩ Lecter biết chiếc xe vừa vượt qua ngưỡng cửa phòng giam. Ông nhìn thấy bác sĩ Chilton, ngồi trên giường, đang đọc thư từ của mình. Ông ta đã cởi áo vét và cái cà vạt được nói lỏng, được treo tòn ten quanh cổ như một sợi dây chuyền không có mặt.

- Barney, anh hãy đưa ông ta đến gần chỗ vệ sinh đi - Ông giám đốc ra lệnh mà không ngược mắt lên - Sau đó anh trở về vị trí của anh đi.

Bác sĩ Chilton vừa đọc hết lá thư cuối cùng của Cục Lưu Trữ Tổng hợp về tâm lý học gửi cho bác sĩ Lecter. Ông ném mớ thư từ đó xuống giường và bước ra khỏi phòng giam. Lecter đứng đó, không một cử động nào, nhưng ánh mắt đằng sau cái mặt nạ thì sáng lên trong khi ông nhìn theo người kia.

Chilton bước lại cái bàn con để tại hành lang và cúi xuống lấy micro ra. Ông quơ quơ nó trước cái mặt nạ và trở lại ngồi xuống giường.

- Tôi cứ tưởng cô ta đến đây kiểm các đầu mối để xác định trách nhiệm của bệnh viện về cái chết của Miggs, nên mới nghe lén cuộc nói chuyện của hai người. Đã từ nhiều năm rồi tôi không được nghe giọng nói của ông, lần cuối cùng có lẽ là lần hỏi cung của tôi, khi ông đã đánh lạc hướng tôi bằng các câu trả lời của ông, sau đó biến tôi thành trò cười với các bài trên tờ *Journal*. Họ cho rằng ý kiến của một người bệnh tâm thần có thể có giá trị ngay giữa cộng đồng nghề nghiệp, là điều khó tin, có phải vậy không? Nhưng tôi vẫn ở đây và ông cũng thế.

Bác sĩ Lecter không trả lời.

- Nhiều năm im lặng, rồi Jack Crawford gọi cô gái đó đến đây và thế là ông xiêu lòng. Điều gì đã làm cho ông thay đổi như vậy Hannibal? Cặp giò đẹp thon thả của cô ta à? Phải đầu tóc bóng láng của cô ta không? Cô ta tuyệt vời quá, phải không? Kênh kiệu và tuyệt vời. Cô ta gọi cho tôi nhớ lại cảnh mặt trời lặn trong một ngày lạnh giá. Tôi biết lâu lắm rồi ông không hề thấy bóng dáng của một người phụ nữ nào, nhưng ông có thể tin tôi đi.

- Ông chỉ còn thấy cô ta một lần duy nhất nữa thôi. Rồi sau đó Ban Hình sự Baltimore sẽ thay thế cô ta. Họ đang chuẩn bị gấn cho ông một cái ghế xuống sàn của phòng chạy điện. Đó là một cái ghế có khoét lỗ, vì sự thoải mái của ông và của họ nữa. Dĩ nhiên là tôi không hay biết gì về chuyện đó.

- Bây giờ ông đã hiểu chưa? Họ biết rồi, Hannibal. Họ biết là ông biết lý lịch của tên Buffalo Bill. Họ nghĩ có thể ông đã chữa chạy cho hắn. Khi cô Starling nói đến Buffalo Bill, tôi rất thắc mắc. Tôi mới điện cho một người bạn trong Ban Hình sự của Baltimore. Họ tìm thấy một con côn trùng trong cuống họng của Klaus. Họ biết chính Buffalo Bill đã ra tay. Crawford luôn tỏ vẻ tin rằng ông rất giỏi. Tôi không nghĩ ông biết ông ta thù ghét ông đến mức nào, từ cái ngày ông rạch nát mặt người đệ tử ruột ông ta. Bây giờ ông ta nắm chắc ông rồi. Thế ông còn nghĩ mình giỏi nữa không, Hannibal?

Bác sĩ Lecter nhìn cặp mắt của Bác sĩ Chilton đang lướt nhìn các dây da của chiếc mặt nạ. Quá hiển nhiên là ông muốn tháo nó ra để nhìn được mặt của mình. Lecter tự hỏi không biết ông ta có làm bằng cách an toàn nhất, là từ đằng sau. Nếu từ trước mặt, ông ta phải choàng hai tay qua hai bên đầu và các gân máu của cánh tay sẽ ở ngay sát miệng của mình. Coi nào, đến đây đi bác sĩ. Bước lại gần đi. Không à. Chilton quyết định không làm.

- Bây giờ ông còn tin là mình được chuyển đến một phòng giam có cửa sổ nữa không? Ông còn tin mình có thể đi dạo trên bãi biển và nhìn ngắm chim nữa không? Tôi không nghĩ thế. Tôi có gọi cho bà Thượng nghị sĩ Ruth Martin và bà ta chưa hề nghe nói đến một thỏa thuận nào với ông cả. Tôi có nhắc cho bà ta biết ông là ai. Bà ta cũng không hề biết Clarice

Starling là ai Người ta đã gạt ông. Với đàn bà, đáng lẽ ông phải trông chờ vài trò gian xảo nhỏ, nhưng điều đó quả là đáng phẫn nộ, có phải không?

- Sau khi bọn chúng đã ép ông như quả chanh rồi, Crawford sẽ khép ông vào tội không tổ giác tội ác. Đương nhiên ông sẽ thoát nhờ sắc luật *M'Nagten*, nhưng nó sẽ không làm cho vị chánh án hài lòng. Ông đã chờ cho có sáu người chết mới chịu cung khai. Tòa án sẽ không quan tâm đến số phận của ông đâu.

- Không có cửa sổ đâu, Hannibal. Ông sẽ sống hết cuộc đời của mình trong một nhà tù liên bang. Ông sẽ từ từ rụng hết răng và khi sinh lực đã cạn kiệt, sẽ không còn ai sợ ông nữa và ông sẽ ở trong một phòng sinh hoạt nào đó như Flendauer. Ông chỉ có thể đọc được những gì ông viết lên tường. Tòa án sẽ không cần để ý những gì xảy ra cho ông. Ông có thấy mấy ông già không: họ chỉ biết khóc khi họ phải nhận món mứt mơ.

- Jack Crawford và cái ả khêu gọi giả dối kia, một khi bà vợ ông ta chết rồi, sẽ không còn lén lút nữa. Ông ta sẽ ăn mặc như một thanh niên và sẽ miệt mài thực tập một môn thể thao nào đó mà cả hai đều yêu thích. Họ đã có những mối quan hệ thân mật kể từ khi Bella ngã bệnh, quá rõ đấy. Bọn họ sẽ thăng chức và mỗi năm chỉ nghĩ đến ông có một lần thôi. Có thể cuối cùng rồi Crawford cũng sẽ vác mặt tới để báo cho ông biết điều gì đang chờ đón ông. Tôi tin chắc ông ta đã soạn sẵn bài diễn văn đó rồi.

- Hannibal ơi, ông ta không hiểu ông như tôi hiểu ông đâu. Ông ta nghĩ rằng mỗi khi ông ta hỏi thông tin của ông, ông chỉ biết hành hạ bà mẹ đau khổ mà thôi.

Không sai một chút nào, bác sĩ Lecter thầm nghĩ. Mình không thể nào ngờ Crawford hành động như thế, cái vẻ mặt nửa Ai-len nửa Xcốt len đó, cái vẻ thiếu tế nhị, lừa đảo đó. Cái mặt đầy sẹo đó, cho người nào biết nhận ra nó. Chắc ông ta còn chổ cho vài người khác nữa.

- Tôi biết điều gì làm cho ông sợ. Không phải là sự đau đớn hoặc sự cô độc. Điều ông không thể chịu được, Hannibal, là những nhục nhã, mà với điều này thì ông không khác gì

một con mèo. Tôi tự hứa là chăm sóc ông, Hannibal, và tôi sẽ làm. Không một cảm xúc cá nhân nào đã làm hoen ố mối quan hệ của chúng ta, ít ra là từ phía tôi. Và bây giờ tôi đang chăm lo cho ông đây.

- Không hề có một thỏa hiệp nào giữa bà Thượng nghị sĩ Martin và ông cả, nhưng bây giờ thì có đấy. Hoặc có thể là không. Vì ông mà tôi phải gọi điện rất nhiều và vì lợi ích của cô gái đó nữa. Tôi sẽ cho ông biết điều khoản thứ nhất là gì: tôi là người trung gian duy nhất của ông. Tôi là người duy nhất đăng tải một bản tường trình chuyên môn của cuộc trao đổi đầy hiệu quả của hai chúng ta. Ông sẽ không đăng gì cả. Tôi sẽ có độc quyền bất cứ lời khai nào của Catherine Martin, nếu cô ta thoát chết.

- Điều kiện này không thể mặc cả. Ông sẽ trả lời ngay cho tôi. Ông có chấp nhận điều khoản này không?

Bác sĩ Lecter nở nụ cười mỉm khó nhận thấy được.

- Tôi khuyên ông nên trả lời ngay cho tôi, nếu không ông sẽ phải trả lời cho Ban Hình sự Baltimore đấy. Đây là những gì ông có được: nếu ông nhận dạng được Buffalo Bill và nếu cô gái được cứu kịp thời, bà Thượng nghị sĩ Martin sẽ xác nhận với ông bằng điện thoại, sẽ cho chuyển ông về nhà tù liên bang ở Núi Brushy, Tennessee, ngoài tầm tay của giới chức Maryland. Ông sẽ thuộc dưới quyền của bà ta, cách xa Crawford. Ông sẽ có một phòng có cửa sổ nhìn ra rừng, và sách báo, về những hoạt động ngoài trời, hai bên sẽ thỏa thuận sau, nhưng bà ta đã đồng ý rồi. Hãy cho biết tên của hắn ngay và ông sẽ lên đường tức thì. Cảnh sát bang Tennessee sẽ nhận ông tại phi trường, ông thống đốc đã chấp thuận rồi.

Cuối cùng Bác sĩ Chilton cũng đề cập đến một cái gì đó thật hấp dẫn, mà ông ta không hề nhận ra, Bác sĩ Lecter liếc mắt nhìn ở phía sau cái mặt nạ. Cảnh sát sẽ trông chừng mình, mà cảnh sát thì không hề cẩn thận như Barney. Cảnh sát thường chỉ lo mấy tên tội phạm và thường hay tin tưởng vào công và xiềng xích. Mà công và xiềng xích thì được mở bằng chìa khóa. Giống như cái mình đang có đây.

- Tên của hắn là Bill - Bác sĩ Lecter nói - Tôi nói phần còn lại cho bà thượng nghị sĩ, tại bang Tennessee.

Jack Crawford từ chối tách cà phê Bác sĩ Danielson mời ông, nhưng lấy một ly giấy khác để rót cho mình một ly nước tại vòi của bồn rửa bằng inox trong phòng của nữ y tá. Mọi thứ trong này đều bằng inox, máy phân phối ly, quầy, thùng rác, và cả gọng kính của bác sĩ Danielson. Cái kim loại sáng chói này gợi nhớ sự chói sáng của các dụng cụ phẫu thuật và Crawford cảm thấy nhói tim.

Chỉ có vị bác sĩ và ông trong căn phòng này.

- Không được nếu không có lệnh của tòa án - bác sĩ Danielson lập lại, và lần này bằng một giọng hằn học để bù lại sự hiếu khách khi ông mời ly cà phê.

Danielson điều hành Dưỡng đường về hành vi tính dục của bệnh viện John Hopkins và ông đồng ý tiếp Jack Crawford, ngay trước khi đi thăm bệnh nhân trong buổi sáng.

- Ông phải xuất trình được một lệnh của tòa án cho mỗi hồ sơ và chúng ta sẽ tranh đấu cho từng hồ sơ một. Thế người ta đã nói gì với ông tại Colombus và Minnesota, giống như thế có phải không?

- Bộ Tư pháp đang lo vụ này. Chúng ta phải khẩn trương lên bác sĩ, hôm nay hoặc ngày mai thôi. Rồi sau đó, hẳn ta sẽ bắt cóc một cô khác nữa.

- Thiết lập mối liên quan giữa Buffalo Bill và các trường hợp mà chúng tôi xử lý ở đây, thật nguy hiểm và bất công. Điều này cho thấy sự không hiểu biết của ông, thưa ông Crawford. Túc tôi đã dựng lên rồi đây. Từ nhiều năm nay, và còn lâu chúng tôi mới kết thúc

công việc, chúng tôi đã cố hết sức để làm cho công chúng hiểu rằng những người chuyển đổi giới tính không phải là những tên điên rồ, cũng không phải thoái hóa, hay *mất trí* như nhiều người lầm tưởng...

- Tôi đồng ý với ông...

- Tôi chưa nói hết. Theo thống kê, những người chuyển đổi giới tính ít có hành vi bạo lực hơn toàn thể dân chúng nói chung. Đó là những người đáng kính, có một vấn đề thật sự, một vấn đề rất khó giải quyết. Họ đáng được chúng tôi giúp đỡ và đó là điều chúng tôi đang làm. Chúng tôi không muốn thấy một cuộc truy lùng tội phạm ở đây. Chúng tôi chưa hề phản bội lại niềm tin của bất cứ một bệnh nhân nào và chúng tôi sẽ không bắt đầu làm việc đó. Xin ông ghi nhớ điều này cho, thưa ông Crawford.

Từ nhiều tháng nay, Jack Crawford gặp nhiều rắc rối với các bác sĩ và nữ y tá của vợ ông. Bằng mưu mẹo, cố gắng thương lượng với họ để có được một lợi ích nhỏ nhoi nào đó cho bà. Ông không thể nào chịu đựng họ được nữa. Nhưng đây không phải là vấn đề đời tư, ông chỉ thi hành nhiệm vụ của mình thôi. *Hãy cố gắng lên Jack.*

- Có thể tôi biểu lộ chưa đúng ý, bác sĩ à. Đó là lỗi của tôi, bởi vì còn quá sớm và tôi không thuộc tuýp người của sáng sớm. Giả thuyết của chúng tôi là, người mà chúng tôi đang truy lùng *không phải là bệnh nhân của các ông*. Đó là người mà quý vị *đã từ chối* giúp đỡ vì các vị đã nhận ra hẳn *không phải là một người chuyển đổi giới tính*. Chúng tôi không đến đây một cách mù quáng, và tôi sẽ chứng minh cho ông vì sao, bằng một hành vi đặc trưng, hẳn ta khác xa các loại chuyển đổi giới tính điển hình ngay cả với các trắc nghiệm về nhân cách. Đây là một danh sách ngắn mà toán ông có thể tìm kiếm trong đóng hồ sơ yêu cầu bị loại bỏ.

Bác sĩ Danielson chà cánh mũi mình trong khi đọc. Ông trả mảnh giấy lại cho Crawford.

- Thật kinh khủng, có thể nói là vô cùng kỳ lạ, một từ mà tôi gần như không hề sử dụng. Tôi có thể nào hỏi ai đã cung cấp cho ông... cái mớ phỏng đoán này không?

Sự thật sẽ không làm cho ông vui lòng đâu, bác sĩ Danielson.

- Nhân viên của Khoa nghiên cứu về thái độ, sau khi đã tham khảo Bác sĩ Alan Bloom của trường Đại học Chicago.

- Bác sĩ Alan Bloom đã chấp thuận cái này à?

- Các trắc nghiệm không phải là nguồn cung cấp duy nhất của chúng tôi. Có một cách khác để truy tìm Buffalo Bill trong các hồ sơ của ông. Có thể hắn đã cố che giấu một tiền án nào đó hoặc giả mạo lý lịch. Thưa bác sĩ, ông hãy cho tôi xem hồ sơ của các ứng viên mà ông đã từ chối.

Danielson không ngừng lắc đầu.

- Báo cáo của các cuộc khám bệnh và tiếp xúc đều bảo mật.

- Bác sĩ Danielson ơi, làm sao sự gian lận và nói dối được xem là bảo mật được chứ? Tên thật của một tội phạm và quá khứ của hắn có thể nào là bí mật nghề nghiệp không, nếu như hắn không khai báo cho ông và đích thân ông phải tự tìm ra? Tôi biết nhân viên của ông rất có lương tâm nghề nghiệp. Tôi tin chắc ông đã gặp nhiều trường hợp như thế này. Những tên bị ám ảnh về phẫu thuật đều liên hệ với các bệnh viện. Điều này không gây thiệt hại gì cho các thể chế hoặc các bệnh nhân nghiêm túc. Thế ông có bao giờ nghĩ rằng có nhiều thằng khùng cũng đệ đơn xin gia nhập vào FBI không? Chúng tôi cũng có phần chúng tôi rồi. Mới tuần vừa rồi đây, một tên được cắt tóc bằng miếng sành, đã cố xin gia nhập vào tại Saint Louis. Hắn có một khẩu súng ba xô ca, hai tạc đạn rốc két và một mũ sa cô bằng da gấu trong túi xách gọn của mình.

- Ông có nhận hắn không?

- Chúng tôi cần sự trợ giúp của ông, bác sĩ Danielson. Chúng tôi không có đủ thời giờ. Trong khi chúng ta đang nói chuyện đây, có thể Buffalo Bill cũng đang đối xử với Catherine Martin như thế này đây. - Crawford để một tấm hình xuống cái bàn sáng chói.

- Ông không nên làm như thế. Thật ấu trĩ khi ông muốn hù dọa tôi. Tôi đã từng là nhà phẫu thuật quân đội, thưa ông Crawford. Ông hãy cất tấm hình đó đi.

- Đương nhiên là một thân thể bị cắt xén không thể nào làm cho một nhà phẫu thuật quân đội động lòng được rồi. Nhưng tôi đang nghĩ đến việc một vị thầy thuốc từ chối giúp đỡ một người đang gặp hiểm họa chết người. - Ông vò cái ly giấy và ném nó vào thùng rác. - Đây là những gì tôi sẽ đề nghị với ông: tôi không cần xem các hồ sơ bệnh nhân của ông, nhưng chỉ muốn biết các thông tin liên quan đến các hồ sơ bị từ chối, do ông chọn lựa từ những ý chỉ đạo đó. Ông cùng các bác sĩ tâm lý học của mình, sẽ làm việc này mau hơn tôi nhiều. Nếu nhờ ông mà người ta tìm được Buffalo Bill, tôi sẽ không nói gì hết, tôi có thể kiếm một lý do nào đó để báo cáo.

- Ông Crawford, có thể nào bệnh viện John Hopkins sẽ trở thành một nhân chứng được che chở hay sao? Ông có thể cung cấp cho chúng tôi một lý lịch khác được không? Thí dụ như, Trường Trung học Bob Jones được không? Tôi e là FBI hoặc bất cứ một cơ quan nhà nước nào khác có thể giữ một bí mật đủ lâu.

- Lâu hơn ông nghĩ đấy, bác sĩ.

- Tôi không tin. Cố gắng thoát khỏi một lời dối trá hành chánh ngu xuẩn, có thể còn tệ hại hơn là nói ra sự thật. Cảm ơn nhiều, nhưng chúng tôi không cần sự che chở của ông.

- Cảm ơn ông, bác sĩ Danielson, về những lời nhận xét châm biếm của ông. Chúng giúp cho tôi rất nhiều, và tôi sẽ cho ông thấy vì sao. Ông thích sự thật, và đây là một sự thật. Hân

bắt cóc các thiếu nữ trẻ và lột da họ để may áo cho hắn. Chúng tôi muốn chấm dứt việc đó. Nếu ông không mau chóng giúp chúng tôi, tôi sẽ làm việc này đây: ngay sáng nay, Bộ Tư Pháp sẽ công khai xin một lệnh của tòa án, với lý do ông đã từ chối giúp đỡ chúng tôi. Chúng tôi sẽ tiếp tục làm việc này hai lần trong ngày, cho kịp với các lần phát hành báo buổi sáng và chiều. Và mỗi lần bộ này được các hãng truyền thông đại chúng hỏi đến vụ án này, ở đó người ta sẽ nói là, nếu chúng tôi có thể thuyết phục được Bác sĩ Danielson của Bệnh viện John Hopkins đồng ý hợp tác. Mỗi lần có tin tức gì mới về Buffalo Bill, khi người ta tìm thấy cái xác của Catherine Martin trong một con sông, rồi đến cái xác của người kế tiếp, và cái kế tiếp nữa, chúng tôi sẽ cho đăng một thông báo về cuộc trao đổi của chúng tôi với Bác sĩ Danielson của John Hopkins, không quên các lời nhận xét hài hước về trường Bob Jones. Nhưng như vậy chưa phải là hết đâu, thưa bác sĩ. Những người của *Ban Chăm sóc Sức khỏe và Con người* đang có mặt tại Baltimore đây. Và nếu bà thượng nghị sĩ Martin, một ít lâu sau đám tang của con gái bà ta, có thể đặt câu hỏi này với ủy ban ứng cử của mình: thế các cuộc phẫu thuật chuyển đổi giới tính không thuộc ngành phẫu thuật thẩm mỹ hay sao? Lúc đó có thể người ta sẽ gãi đầu và nói “Quả thế, bà Thượng nghị sĩ có lý đấy, đúng vậy. Nó là phẫu thuật thẩm mỹ, và như thế họ sẽ không còn đủ tư cách để nhận sự trợ giúp liên bang như các dưỡng đường mà người ta đến để sửa mũi.”

- Đúng là điều sỉ nhục.

- Không đâu, đó là sự thật.

- Tôi không sợ ông đâu, ông đừng có hù dọa tôi...

- Tôi không hề có ý định đó, thưa bác sĩ. Tôi chỉ muốn cho ông biết là tôi không đùa. Hãy giúp tôi đi bác sĩ, tôi van ông đấy.

- Ông nói rằng ông làm việc với Alan Bloom.

- Đúng vậy, trường Đại học Chicago.

- Tôi biết Alan Bloom và tôi muốn trao đổi việc này với một chuyên gia. Hãy báo cho ông ta biết nội trong sáng nay tôi sẽ gọi cho ông ta. Tôi sẽ cho biết kết quả trước giờ trưa. Ông Crawford, tôi quan tâm đến cô gái trẻ đó, và cả những người khác nữa. Nhưng việc liên quan đến quá nhiều người và tôi không nghĩ ông biết rõ tầm quan trọng của lời yêu cầu này... Nay ông Crawford, đã bao lâu rồi ông chưa đo huyết áp của mình?

- Tôi tự làm lấy việc đó..

- Và ông tự kê toa cho mình à?

- Luật pháp cấm việc đó mà.

- Nhưng ông có bác sĩ riêng chứ?

- Có.

- Ông hãy nói với ông ta về huyết áp của ông đi, ông Crawford. Sẽ là một mất mát lớn nếu như ông bị đột tử. Tôi sẽ điện cho ông vào trước giờ trưa.

- Trước giờ trưa? Nhưng là giờ nào mới được?

- Vào lúc một giờ.

Máy báo điện thoại xách tay của Crawford vang lên khi ông vừa ra khỏi thang máy. Jeff, người tài xế, quơ tay lia lịa trong khi ông chạy đến chiếc xe. *Có thể người ta đã tìm thấy xác cô ta rồi*, ông thầm nghĩ khi cầm tay nghe lên. Là ông giám đốc. Các thông tin không đến nổi tệ nhưng cũng không tốt cho lắm: Chilton đã chõ mũi vào và bây giờ đến lượt bà Thượng nghị sĩ. Theo lệnh của ông thống đốc, ông chương lý tối cao của Maryland đã ký giấy phép

dẫn độ Bác sĩ Hannibal Lecter đến bang Tennessee. Như vậy phải dùng đến hết quyền lực của tòa án liên bang của Maryland để ngăn cản hoặc để trì hoãn lệnh đó. Ông giám đốc muốn Crawford có ngay một quyết định của tòa án.

- Xin ông chờ một chút - Crawford nói. Ông đặt ống nghe xuống đùi mình và nhìn ra cửa sổ. Vào tháng Hai, cảnh vật không có nhiều màu sắc để người ta có thể nhận ra những tia sáng yếu ớt của buổi bình minh. Tất cả chỉ là màu xám, quá sầm uất.

Jeff định nói cái gì đó nhưng Crawford ra dấu cho anh ta im lặng.

Cái tôi quái quỷ của Lecter. Lòng tham của Chilton. Nỗi kinh hoàng của bà Thượng nghị sĩ. Và cuối cùng là mạng sống của Catherine Martin.

- Cứ để cho họ làm đi - Ông đáp lại.

Bác sĩ Chilton và ba cảnh sát viên trong đồng phục chỉnh tề, đứng sát vào nhau trên đường băng lộng gió ban mai. Để có thể nghe được nhau, họ phải hét lớn hơn các tín hiệu radio được phát ra từ chiếc Grumman Gulfstream và chiếc xe cứu thương, máy vẫn nổ, đậu cạnh đấy.

Viên đại úy cảnh sát đưa cây bút máy cho Bác sĩ Chilton và cố giữ các tờ giấy luôn chực bay đi theo gió.

- Không thể làm việc này sau khi chiếc phi cơ cất cánh hay sao? - Chilton hỏi.

- Thưa ông không được, chúng tôi phải ký vào bản chuyển giao ngay lúc thực hiện nó. Lệnh là như thế.

Viên phi công phụ vừa cài xong mặt dốc chuyển hàng.

- Xong chưa? - Anh ta hét lên.

Các nhân viên cảnh sát và Bác sĩ Chilton đứng tùm lại đằng sau chiếc xe cứu thương. Khi ông ta mở cánh cửa ra, họ trăn người lại giống như thể họ thấy một con thú đang muốn phóng ra.

Bác sĩ Hannibal Lecter, đứng trên chiếc xe đẩy, bị trói chặt trong các đai da và mang mặt nạ, đang tiểu vào trong một cái bình Barney đang cầm.

Một trong các nhân viên cảnh sát cười gằn trong khi hai người kia xoay mặt đi.

- Rất tiếc - Barney nói với bác sĩ Lecter và đóng cửa xe lại.

- Không sao đâu Barney, đâu sao tôi cũng xong rồi. Cảm ơn anh.

Barney kéo khóa quần của Lecter lại và đẩy chiếc xe ra phía cửa.

- Này Barney?

- Chi đó bác sĩ?

- Anh luôn đối xử rất tử tế với tôi. Cảm ơn anh.

- Tôi chỉ làm nhiệm vụ của tôi thôi.

- Khi Sammie tỉnh lại, anh làm ơn nói vĩnh biệt anh ta giúp tôi nhé!

- Tôi sẽ không quên đâu, bác sĩ.

- Thôi, tạm biệt anh Barney.

Barney đẩy chiếc xe xuống mặt dốc và khiêng nó lên máy bay. Người ta đã tháo ba chiếc ghế bên phải buồng lái. Viên phi công phụ kiềng chiếc xe đẩy vào các giá đỡ của những chiếc ghế bị lấy đi.

- Thế ông ta không nằm trong lúc bay sao? - Một cảnh sát viên hỏi - Ông ta có quần đùi bằng cao su không?

- Ông bạn ơi, ông phải cố nín cho đến Memphis đấy. - Một người khác nói tiếp.

- Bác sĩ Chilton, tôi có thể nói với ông điều này không? - Barney hỏi.

Họ đứng cạnh chiếc máy bay và gió thổi bụi bay mịt mù quanh họ.

- Mấy tên này không biết gì cả. - Barney nói.

- Đến nơi tôi sẽ có những người y tá có nhiều kinh nghiệm của bệnh viện tâm thần. Chính họ sẽ chịu trách nhiệm về ông ta.

- Ông chắc là họ làm được chứ? Ông dư biết ông ta là sao kia mà, điều duy nhất ông ta sợ là sự buồn chán. Đánh đập ông ta không mang lại kết quả gì đâu.

- Tôi sẽ không bao giờ cho phép việc đó, Barney.

- Ông sẽ có mặt trong lúc hỏi cung ông ta chứ?

- Có. *Nhưng anh thì không*, Chilton nói thầm tiếp.

- Tôi có thể đến đó để bố trí cho ông ta và trở về đây chỉ sau hai tiếng đồng hồ thôi.

- Việc này không thuộc phần hành của anh, Barney. Tôi sẽ có mặt. Tôi sẽ chỉ cho họ cách làm, từng điểm một.

- Tôi muốn khuyên họ nên cảnh giác. Ông ta sẽ giở trò đấy.

Clarice Starling ngồi trên chiếc giường khách sạn, nhìn chăm chăm vào cái máy điện thoại sau khi Crawford cúp máy. Tóc của cô bù xù, sau giấc ngủ ngắn ngủi trong cái áo ngủ của FBI, cô có cảm thấy như vừa bị ai đó đá vào bụng.

Ba giờ trước đó, khi cô từ giả Bác sĩ Lecter và mới chỉ có hai giờ kể từ lúc Crawford và cô thiết lập xong danh sách các điểm đặc trưng cần tìm kiếm trong hồ sơ của các trung tâm y khoa. Và cũng trong lúc cô đang ngủ, bác sĩ Frederick Chilton đã làm rối tung hết mọi thứ.

Crawford sẽ đến đón cô. Cô phải sửa soạn thôi, cô phải cố sức mà làm việc này.

Mẹ kiếp, MẸ KIẾP NÓ. Ông đã giết chết cô ta rồi, bác sĩ Chilton ngu si kia ời. Lecter biết nhiều chuyện lắm và tôi còn có thể moi thêm nhiều thông tin khác nữa. Bây giờ thì hỏng hết rồi, tiêu tan thật rồi. Chẳng nào người ta tìm thấy cái xác của Catherine Martin, tôi sẽ cố gắng làm cách nào đó để cho ông nhìn thấy, tôi xin thề đó. Ông đã tước đoạt cuộc điều tra của tôi... tôi phải làm cái gì đó mới được. Nhưng mình có thể làm gì bây giờ? Trước mắt là tắm một cái.

Trong phòng tắm có đủ mọi thứ linh tinh, nào là xà bông, dầu gội đầu, sữa tắm, một túi kim chỉ nhỏ, tất cả là tiện nghi mà một khách sạn tốt phải cung cấp.

Khi bước dưới vòi sen, Clarice nhớ lại lúc cô tám tuổi, cô đem khăn, dầu gội đầu và mấy cục xà bông nhỏ cho mẹ cô đang làm việc trong một khách sạn ven đường. Có một con quạ thích trộm cắp đồ trên các xe đẩy của mấy bà làm phòng. Con chim ăn cắp bất cứ vật gì chiếu sáng. Nó chờ thời cơ thích hợp và lục soát trong các đồ dùng trong các xe. Có khi, bắt buộc phải thoát thân cho mau, nó lấy đi cả khăn vải sạch. Một hôm, một bà làm phòng tạt

nước javel lên mình nó, không đem kết quả gì khác hơn là làm vấy lấm tẩm vài sợi lông vũ trắng tinh của nó. Con quạ đen trắng này luôn chờ khi nào Clarice rời khỏi chiếc xe để đem các món đồ cho mẹ cô đang làm vệ sinh phòng tắm. Mẹ cô lấy chồng khăn trên tay cô, ngồi xuống giường và ôm cô vào lòng.

Clarice vẫn còn mơ đến con quạ này, thấy nó sà xuống vòi sen. Theo bản năng, cô đưa tay lên đuổi nó và như muốn chứng minh cử chỉ này của mình, cô đưa lên vuốt mái tóc ướt của mình.

Cô mặc quần áo thật nhanh. Một quần dài, một áo cánh, một áo len dài tay, khẩu súng nòng ngắn nhét vào bên hông trong cái bao thật đẹp, kẹp đạn thay nhanh gần nơi thắt lưng, ở bên tay đối diện. Áo vét màu của cô cần phải vá lại chút ít. Cô phải làm ngay để cho con giận nguôi bớt. Cô vừa làm xong thì Crawford gõ cửa.

Theo kinh nghiệm, Crawford biết cơn giận dữ khiến phụ nữ trở nên thô tục. Cơn điên loạn làm cho tóc họ dựng đứng lên, mặt đỏ như gấc, và có khi họ quên cả việc kéo dây quần lên. Điều đó làm nổi bật các nét xấu xa của họ. Clarice không hề thay đổi sắc diện khi cô mở cửa ra nhưng cô lại đang giận dữ.

Crawford chợt hiểu là ông chưa hiểu một tí về cô cả.

Một làn không khí ẩm áp mang theo mùi thơm của xà bông bay vào mặt ông khi cô xuất hiện ngay thềm cửa.

- Cô nghĩ sao, Starling?

- Thật khốn nạn. Thế còn ông, ông Crawford, ông nghĩ gì?

Ông hất đầu ra hiệu cho cô đi theo ông.

- Tiệm tạp hóa ở góc đường đã mở cửa. Chúng ta đến đó uống cà phê đi.

Thời tiết của buổi sáng này không lạnh lắm. Mặt trời mới ló ra khỏi đường chân trời, nhuộm đỏ mặt tiền của dưỡng trí viện khi họ đi ngang qua đấy. Jeff chạy xe chậm chậm theo sau, luôn theo dõi hệ thống điện thoại.

- Tôi có thể nào đệ đơn thưa Chilton về tội cản trở nhân viên công lực không?

- Không được, sẽ không có kết quả gì đâu.

Clarice bước đi trước ông một chút. Ông thấy mặt cô đanh lại khi cô nói:

- Nhưng nếu vì ông ta mà Catherine chết thì sao? Tôi thật sự muốn ông ta phải trả giá cho việc này... Xin ông để tôi tiếp tục đi, đừng trả tôi về trường.

- Tôi muốn nói cho cô hai điều, Starling. Nếu tôi giữ cô lại, không phải để bắt Chilton trả giá, chuyện đó để sau hãy tính. Điều thứ hai là cô sẽ lỡ các bài thi của cô. Điều này sẽ làm cho mất thêm vài tháng. Cô biết là trường không bao giờ ưu ái bất cứ ai. Tôi chỉ có thể hứa với cô là người ta sẽ thu nhận cô lại mà thôi. Sẽ có một chỗ dành cho cô, đó là điều duy nhất mà tôi có thể hứa với cô.

- Sẽ không tệ nhì khi đặt câu hỏi này cho cấp chỉ huy của mình, nhưng hiện giờ ông đang gặp rắc rối, phải không? Bà Thượng nghị sĩ có thể hại ông không?

- Nay Clarice, tôi phải về hưu trong hai năm nữa. Cho dù tôi có tìm được Jimmy Hoffa và tên sát nhân bằng Tylenol, tôi vẫn phải nghỉ như thường. Vì thế việc không còn quan trọng nữa.

Crawford biết là mình ước ao sự khôn ngoan và ngờ vực sự ham muốn. Một người đàn ông có tuổi, luôn muốn tỏ ra đứng đắn và cái khôn ngoan giả tạo đó là chết người đối với một người bạn trẻ đang đặt niềm tin vào ông. Vì thế ông chỉ có thể nói những gì ông biết thôi.

Những gì ông đang nói với cô trên con đường tồi tàn của Baltimore, ông đã học được tại Triều Tiên, trong những buổi bình minh lạnh cóng của một trận chiến trước khi cô ra đời. Ông không nói về Triều Tiên, ông không cần phải khẳng định uy quyền của mình.

- Cô đang sống trong một khoảnh khắc khó khăn nhất của nghề nghiệp chúng ta, Clarice à. Cô hãy nhớ lấy, vì nó sẽ giúp cô rèn luyện ý chí của mình. Điều khó nhất là đừng bao giờ để sự phẫn nộ và ức chế làm cho mất đi tư duy. Ngoài chuyện đó, cô sẽ biết là mình có thể chỉ huy được hay không. Điều tệ hại hơn là tình trạng rối ren và sự ngu xuẩn. Chilton là một tên khốn nạn vút đi và sự can thiệp của ông ta có thể làm cho Catherine Martin mất mạng, nhưng cũng có thể là không. Chúng ta là hy vọng duy nhất của cô gái đó. Nào Starling, trong phòng thí nghiệm, nhiệt độ của khí nitơ lỏng là bao nhiêu?

- Xin lỗi? À nitơ lỏng... thấp hơn hai trăm độ C một chút, nó sôi ở nhiệt độ cao hơn một chút.

- Cô có lần nào làm thử thí nghiệm đông lạnh chưa?

- Có chứ.

- Tôi muốn cô làm đông lạnh một cái này. Là việc mà Chilton đã làm. Cô hãy giữ kín thông tin mà cô nhận được từ Lecter và làm đông lạnh các cảm xúc của mình. Tôi muốn cô chăm chú hướng đến mục đích, Starling. Tất cả những thứ khác không đáng kể. Cô đã làm việc cật lực để có được chúng, cô đã phải trả giá cho chúng, cô đã nhận được chúng, vì thế bây giờ cô hãy dùng chúng đi. Chúng cũng có giá trị, hoặc không là gì cả, trước khi Chilton xen vào. Có thể chúng ta sẽ không còn rút được bất cứ gì từ Lecter. Hãy dùng những gì cô biết được về Buffalo Bill và quên hết những thứ khác. Điều lãng phí là cô đã đánh mất sự phẫn nộ của mình. Hãy quên những điều này đi. Khi nào chúng ta có thời gian, chúng ta sẽ nện cho Chilton một trận. Quên hết những thứ này đi và để ông ta qua một bên. Chừng đó cô sẽ thấy rõ mục đích của mình, Starling à. Mạng sống của Catherine Martin, mảnh da của Buffalo Bill đóng dính trên cánh cửa nhà kho. Hãy mở mắt to hướng đến mục đích. Chừng nào cô làm được việc này, tôi sẽ giao cho cô một nhiệm vụ.

- Phụ trách các hồ sơ y khoa?

Họ đã đến cửa hàng tạp hóa.

- Chỉ khi nào các bệnh viện tư thoái thác trả lời và buộc chúng ta phải tịch thu các hồ sơ đó. Không, tôi cần cô đi Memphis hơn. Phải hy vọng Lecter khai ra một cái gì đó hữu ích cho bà Thượng nghị sĩ Martin. Nhưng tôi muốn cô có mặt tại chỗ, ai biết được, có thể ông ta chán đùa giỡn với bà ta rồi và không chừng sẽ nói cái gì đó cho cô. Trong lúc chờ đợi, hãy cố tìm hiểu con người Catherine và tại sao Bill lại phát hiện ra cô ta. Cô chỉ hơi lớn tuổi hơn cô ta một chút và mấy người bạn cô ta sẽ dễ dàng khai với cô hơn là cho một ai đó giống một tên cóm.

- Công việc còn lại vẫn đang tiếp diễn. Interpol đang cố nhận diện Klaus. Điều này giúp chúng ta có một cái nhìn về những mối quan hệ của hắn tại châu Âu và California, nơi mà hắn hưởng tuần trăng mật với Raspail. Tôi sẽ trở lại Trường Đại học Minnesota, vì chúng ta đã có một bước sai lầm tại đó, và đến chiều tối tôi sẽ về Washington. Tôi đi lấy cà phê đây, còn cô hãy gọi Jeff vào đây. Trong bốn mươi phút nữa, cô lên đường.

Ánh mặt trời đỏ rực đang chiếu đều phân nửa trên các trụ điện. Lề đường vẫn là màu tím. Clarice đưa tay ngoắc Jeff vào.

Cô cảm thấy nhẹ nhõm. Crawford quả thật rất giỏi. Cô biết câu hỏi về nitơ lỏng là một cách tán thưởng sự hiểu biết về pháp y của cô, một cách để làm cho ông ta vui lòng và khởi phát một phản xạ mà cô học được cách chế ngự ý nghĩ của mình. Cô không biết cánh đàn ông có thể nào nhận ra được sự tinh tế của trò đó không. Cũng lạ là việc này xảy ra suôn sẻ và cái năng khiếu chỉ huy cũng là một món quà độc hại.

Có ai đó đi ra khỏi Bệnh viện quốc gia Baltimore. Là Barney, thân hình còn to lớn hơn trong áo blouse. Trên tay anh ta có cầm một cà phê.

- Chờ tôi năm phút - Clarice thốt lên với Jeff đang đứng chờ cô. Cô bắt kịp Barney khi anh ta vừa mở cánh cửa của chiếc xe Studebaker cũ kỹ.

- Barney.

Anh ta quay lại nhìn cô với khuôn mặt vô hồn. Đôi mắt anh hơi to hơn bình thường một chút. Anh đứng thẳng người trên đôi chân hơi dang ra.

- Bác sĩ Chilton nói là anh sẽ không gặp rắc rối gì hết, phải không?

- Ông ta có thể nói gì khác hơn chứ.

- Anh tin thế sao?

Anh ta không nói không rằng.

- Tôi muốn nhờ anh làm một việc này. Làm ngay và không được hỏi. Tôi yêu cầu anh đấy. Trong phòng của Lecter còn lại những gì?

- Hai hay ba quyển sách gì đó, *Niềm vui nấu ăn*, các tạp chí y khoa. Họ đã đem hết giấy tờ của ông ta đến tòa án rồi.

- Còn những hình vẽ trên tường?

- Vẫn còn đấy.

- Tôi muốn lấy tất cả những thứ đó, và khẩn cấp đấy.

Anh ta nhìn cô một lúc.

- Cô đứng yên đây, - anh nói và bỏ chạy thật nhẹ nhàng đối với một người to con như thế.

Crawford đã ngồi chờ trên chiếc xe tải khi Barney trở ra với các hình vẽ, báo chí và sách được bỏ trong một túi giấy.

- Cô có tin là tôi biết có một micro được gắn trong cái bàn mà tôi đem lại cho cô không?
- Barney hỏi trong khi trao cái túi cho Clarice.

- Tôi phải suy nghĩ đã. Bút đây, anh hãy ghi cho tôi số điện thoại của anh trên túi này đi. Barney, anh có nghĩ là họ sẽ biết cách đối xử với Bác sĩ Lecter không?

- Tôi nghi lắm và tôi có nói với ông Chilton về việc này. Đừng quên là tôi cũng có nói với cô việc này, phòng trường hợp ông ta quên bém nó đi mất. Cô Starling, tôi rất tin ở cô. Mà này, khi nào cô bắt được cái tên Buffalo Bill...

- Thì sao?

- Xin cô đừng mang hấn đến đây, chỉ vì tôi còn một phòng trống, đồng ý không? - Anh mỉm cười. Anh ta có răng nhỏ như răng con nít vậy.

Clarice cười trả một cách miễn cưỡng. Cô bỏ chạy và quơ tay ra phía sau.

Crawford có vẻ hài lòng lắm.

Bánh của chiếc Grumman Gulfstream chở Bác sĩ Lecter, đáp nhẹ xuống đường băng của phi trường Memphis, gây ra hai cụm khói xanh. Thi hành theo chỉ thị của đài kiểm soát, nó rời xa trạm hành khách để hướng đến một hăngga của cảnh sát phi trường. Tại đó một chiếc Limuzin và một xe cứu thương đang chờ sẵn.

Nhìn qua cửa kính màu, bà Thượng nghị sĩ Martin theo dõi các nhân viên cảnh sát đưa Bác sĩ Lecter ra khỏi chiếc phi cơ. Bà rất muốn nhảy bổ vào con người đang bị trói đó để moi cho được cái tên, nhưng bà quá khôn lanh để làm chuyện đó.

Điện thoại trên xe reo lên. Người phụ tá của bà, Brian Gossage, ngồi trên cái ghế sếp, cầm tay nghe lên.

- Là Jack Crawford của FBI - anh ta nói.

Bà nhận lấy điện thoại, mắt không rời Lecter.

- Vì sao ông không nói cho tôi biết bất cứ điều gì về Lecter vậy, ông Crawford?

- Vì tôi ngại bà làm đúng điều mà...

- Tôi không chống đối ông đâu, ông Crawford. Nhưng nếu ông đụng đến tôi, ông sẽ hối tiếc đấy.

- Thế hiện giờ Lecter đang ở đâu?

- Ngay trước mặt tôi đây.

- Ông ta có thể nghe bà nói chuyện không?

- Không.

- Xin bà hãy nghe tôi đây, bà Thượng nghị sĩ. Bà quyết định đích thân bà ban cho Lecter nhiều đặc quyền hay lắm. Nhưng tôi van bà, hãy hỏi ý kiến của Bác sĩ Alan Bloom trước khi bắt đầu. Bà hãy tin tôi đi, Alan Bloom có thể giúp bà đấy.

- Tôi đã có ý kiến của một chuyên gia rồi.

- Tôi hy vọng là một người có kinh nghiệm hơn Chilton chứ.

Bác sĩ Chilton gõ vào cửa kính xe. Bà thượng nghị sĩ ra hiệu cho Brian Gossage tiếp chuyện ông ta.

- Những cuộc tranh chấp nội bộ làm cho chúng ta mất quá nhiều thời giờ rồi, ông Crawford. Ông đã sai một nhân viên tập sự trẻ đến gặp Lecter với một lời đề nghị giả dối. Tôi có thể làm hay hơn thế. Bác sĩ Chilton nói Lecter sẽ tích cực hơn với một đề nghị thành thật và tôi sẽ làm điều đó, không có các rắc rối hành chánh, mà không một người nào đó có quyền đòi hỏi công lao. Nếu chúng tôi cứu được Catherine bình yên vô sự, tất cả mọi người sẽ có phần, kể cả ông nữa. Nhưng nếu... con bé chết, tôi cóc cần những lời xin lỗi của các người.

- Chúng tôi có thể giúp bà mà, bà Thượng nghị sĩ.

Bà cảm nhận mình không hề giận dữ, gần như là sự lãnh đạm nghề nghiệp mà thôi. Bà bảo.

- Ông thử nói xem!

- Nếu bà có được một thông tin nào đó, hãy để cho chúng tôi khai thác nó. Xin bà đừng giấu chúng tôi bất cứ điều gì. Và bà cũng nên canh chừng đám cảnh sát địa phương giấu chúng tôi bất cứ tin tức nào. Bà không nên để cho họ có ý nghĩ đã làm cho bà hài lòng khi đoạt được chỗ chúng tôi.

- Paul Krendler của Bộ Tư Pháp sẽ đến đây và ông ta sẽ lo việc đó.

- Thế ai là người chỉ huy ở đó?

- Thiếu tá Bachman, của văn phòng FBI bang Tennessee.

- Tốt lắm. Nếu chưa quá trễ, xin bà hãy giữ tuyệt đối bí mật với đám truyền thông đại chúng giùm. Bà phải hăm dọa Chilton vì ông ta rất thích được đăng lên báo. Chúng tôi không muốn Buffalo Bill biết chuyện này. Khi nào chúng tôi biết được lý lịch của hắn, chúng tôi sẽ cho biệt đội chống khủng bố nhập cuộc. Chúng ta phải đánh mạnh để cho hắn không kịp trở tay. Thế bà có định đích thân bà hỏi cung Lecter không?

- Có.

- Bà có đồng ý nói chuyện trước với Clarice Starling không? Cô ta sẽ đến đó.

- Vì lý do gì? Bác sĩ Chilton đã tóm tắt cho tôi hết rồi. Chúng ta đã mất quá nhiều thời giờ rồi.

Chilton lại gõ vào cửa kính và dùng môi để nói thành từ. Brian Gossage nắm lấy tay ông ta và lắc đầu lia lịa.

- Tôi muốn được gặp Lecter sau khi bà nói chuyện với ông ta, được không? - Crawford hỏi.

- Ông Crawford, ông ta đồng ý khai tên của Buffalo Bill cho chúng tôi để đổi lấy vài đặc quyền. Nhưng nếu ông ta không chịu thì tôi sẽ giao cho ông.

- Thưa bà Thượng nghị sĩ, tôi biết là thiếu tế nhị khi nói ra điều này, nhưng buộc tôi phải làm thôi: *Dù bất cứ chuyện gì đi nữa, xin bà đừng bao giờ van xin ông ta.*

- Rõ rồi. Tôi không thể nói với ông lâu hơn nữa, ông Crawford. - Nói xong bà cúp máy ngay. *"Nếu tôi nhớ không lầm thì cô ta cũng sẽ chết giống như sáu người kia, kể từ khi ông phụ trách vụ điều tra."* Bà thì thầm, rồi ra hiệu cho Gossage lên xe.

Bà phải chờ cho đến khi Chilton bố trí xong Lecter trong phòng làm việc. Không thể ngồi chờ trên xe lâu hơn nữa, bà bước lòng vòng trong cái hăng ga, nhìn vu vơ lên mái nhà rồi đến những lằn sơn dưới đất. Có lúc bà đứng lại phía sau một chiếc F-14 cũ và tựa đầu vào ngay hàng chữ viết TUYỆT ĐỐI CẤM. *Chiếc phi cơ này có thể lớn tuổi hơn Catherine. Ôi trời ơi, hãy mau lên đi.*

- Thưa Thượng nghị sĩ Martin. - Thiếu tá Bachman gọi bà và Chilton ra hiệu cho bà vào.

Trong phòng này có một bàn làm việc cho Chilton và vài cái ghế cho bà Thượng nghị sĩ Martin, người phụ tá và ông thiếu tá. Ngoài ra còn có một người quay phim để thu băng video cuộc hỏi cung này. Chilton bảo chính Lecter bắt buộc điều này.

Bà Thượng nghị sĩ Martin bước vào với dáng thật oai vệ. Bộ cánh xanh dương của bà tỏa mùi quyền lực. Bà cũng đã quan tâm đến bộ vét của Gossage.

Bác sĩ Lecter ngồi ngay giữa phòng, trên một cái ghế bằng sồi thật rắn chắc, được vít chặt xuống sàn. Một cái mền phủ lên áo trói và các sợi xích, che giấu việc ông bị xích cứng trên ghế. Tuy nhiên ông vẫn phải đeo cái mặt nạ nhằm ngăn cản ông ta cắn.

- "*Tại sao thế?*" - bà thượng nghị sĩ tự hỏi, - Người ta đã muốn tạo một chút thể diện khi cho Bác sĩ Lecter ngồi trong một phòng làm việc. Bà nhìn Chilton rồi xoay qua ngó Gossage đang lay hoay với mớ giấy tờ.

Chilton đi ra phía sau Bác sĩ Lecter và liếc nhìn máy quay phim, rồi mới tháo các đai da của mặt nạ.

- Thưa bà Thượng nghị sĩ Martin, tôi xin giới thiệu với bà Bác sĩ Hannibal Lecter.

Bà nhận ra cái màn đạo diễn này có mục đích cho thấy một bà Thượng nghị sĩ Martin hoảng sợ. Một nỗi kinh hoàng lạnh người chiếm lấy bà, tên Chilton này quả thật là một thằng ngu xuẩn.

Bà buộc phải ứng biến thôi.

Một lọn tóc rớt xuống giữa đôi mắt nâu của Bác sĩ Lecter. Mặt ông ta nhợt nhạt như cái mặt nạ. Bà Martin và ông nhìn nhau chăm chăm. Một người vô cùng thông minh còn người kia thì không sao phỏng đoán được.

Bác sĩ Chilton trở về bàn làm việc, nhìn hết người này đến người kia, và bắt đầu.

- Bác sĩ Lecter có tiết lộ với tôi là ông ta muốn đem sự hiểu biết của ông ta phục vụ cho cuộc điều tra, đổi lại vài cải thiện về cách giam giữ ông ta.

Bà Thượng nghị sĩ Martin giờ cao một văn kiện.

- Bác sĩ Lecter, đây là một lời khai được viết với lời tuyên thệ mà tôi sẽ ký vào. Trong đó xác nhận rằng tôi sẽ giúp ông. Ông có muốn đọc không?

Bà nghĩ ông ta sẽ không trả lời nên quay trở lại bàn để ký, ngay lúc đó ông ta nói:

- Tôi sẽ không làm cho bà và Catherine mất thời giờ bằng việc mặc cả vài ưu đãi mặt hàng. Mấy tên có địa vị cũng đã lợi dụng nhiều rồi. Tôi sẽ giúp bà và tin tưởng nơi bà với niềm hy vọng là bà sẽ giúp lại tôi khi mọi thứ đã kết thúc.

- Ông có thể tin ở tôi. Brian? - Bà lên giọng.

Brian Gossage cầm cuốn sổ tay lên.

- Tên thật của Buffalo Bill là William Rubin. Hắn tự gọi mình là Bill Rubin. Hắn được một bệnh nhân của tôi tên Benjamin Raspail giới thiệu đến tôi vào tháng Tư hoặc tháng Năm năm 1975. Rubin nói hắn cư trú lại Philadelphia; tôi không nhớ chính xác địa chỉ của hắn, nhưng hắn có ở chung với Raspail tại Baltimore.

- Thế các hồ sơ y khoa của ông hiện giờ đang ở đâu? - Vị thiếu tá hỏi xen vào.

- Chúng đã bị hủy hết theo lệnh của tòa án một thời gian ngắn sau đó...

- Ông hãy mô tả hắn cho chúng tôi.

- Xin phép ông nhé, thiếu tá? Chỉ có bà Thượng nghị sĩ Martin...

- Ông hãy khai tên, hình dáng và tất cả những gì ông nhớ về tên đó - Vị thiếu tá nhấn mạnh.

Bác sĩ Lecter nhắm mắt lại. Ông liền nghĩ đến một việc khác, các nghiên cứu về giải phẫu học của Gerricault cho bức tranh *Chiếc bè của chiến thuyền La Meduse* và nếu ông có nghe các câu hỏi tiếp theo, ông không hề cho thấy là đã nghe chúng.

Một lần nữa, khi bà Thượng nghị sĩ Martin làm ông phải chú ý, chỉ còn có họ trong căn phòng. Bà ta đang cầm cuốn sổ tay của Gossage.

Bác sĩ Lecter nhìn bà ta đăm đăm.

- Viên sĩ quan đó hôi mùi xì-gà quá. Bà nuôi Catherine bằng sữa mẹ à?

- Cái gì? Nếu tôi...

- Bà có nuôi cô ta bằng sữa mẹ không?

- Có.

- Nó làm cho người ta khát nước, phải không?

Mắt của bà Thượng nghị sĩ sậm lại. Điều này bác sĩ Lecter cảm thấy khoái chí. Quá đủ cho ngày hôm nay rồi

- Ông nói tiếp:

- William Rubin cao khoảng một thước tám mươi tư và năm nay ba mươi lăm tuổi. Hắn lực lưỡng, khoảng tám mươi sáu ký khi tôi gặp hắn, và theo tôi nghĩ không chừng hắn nặng thêm vài ký nữa. Tóc màu hạt dẻ, mắt màu xanh nhạt. Bà hãy cho họ trước những chi tiết này đi, chúng ta sẽ tiếp tục sau.

- Đúng rồi, tôi sẽ làm ngay. - Bà đưa quyển sổ tay cho một ai đó ở ngoài.

- Tôi chỉ gặp mặt hắn mỗi một lần. Hắn xin tôi một cái hẹn nhưng không bao giờ đến.

- Tại sao ông nghĩ hắn là Buffalo Bill chứ?

- Hắn đã giết nhiều người rồi và đã làm những trò giải phẫu đó với họ. Hắn nói hắn cần người trợ giúp để thực hiện tiếp, nhưng thật ra hắn chỉ muốn khoe thôi. *Đó là may một yếm dãi.*

- Và ông không... hắn chắc là ông sẽ không tố cáo hắn phải không?

- Hắn nghĩ như thế, vả lại hắn rất thích mạo hiểm. Tôi đã có sự tin tưởng của người bạn Raspail của hắn.

- Raspail biết điều đó à?

- Raspail có nhiều sở thích khả nghi lắm, mình ông ta đầy sẹ. Billy Rubin cho biết hắn có rất nhiều tiền án, nhưng không có nói cụ thể. Tôi có thiết lập một hồ sơ bệnh án. Không có gì đáng kể hết, trừ một việc: Rubin có nói là hắn bị chứng cụm nhọt của ngà voi. Đó là tất cả những gì tôi nhớ được, thưa bà Thượng nghị sĩ và tôi cho là bà muốn mau chóng rời khỏi đây. Nếu tôi nhớ thêm một điều gì đó, tôi sẽ viết giấy gọi cho bà.

- Thế Bill Rubin có cắt cổ một người nào đó mà người ta tìm được cái đầu trong một chiếc xe hơi không?

- Tôi chắc là thế.

- Ông có biết người đó là ai không?

- Không. Raspail gọi anh ta là Klaus.

- Còn tất cả những gì ông đã khai với FBI đều là sự thật phải không?

- Cũng không thật như những gì FBI đã nói với tôi, thưa bà Thượng nghị sĩ.

- Tạm thời tôi để ông ở lại Memphis. Chúng ta sẽ nói đến hoàn cảnh và sự chuyển giao ông đến Núi Brushy khi nào chúng tôi... khi nào vụ này kết thúc.

- Cám ơn bà. Tôi rất muốn có điện thoại, và nếu chẳng may tôi nhớ lại một điều gì đó...

- Ông sẽ có điện thoại.

- Và cả nhạc nữa. *Các Biến tấu của Goldberd* do Gleen Gould thực hiện. Đòi hỏi như vậy có quá đáng lắm không?

- Đồng ý.

- Thưa bà Thượng nghị sĩ, bà không đặt niềm tin quá nhiều vào FBI. Jack Crawford chơi không sòng phẳng với các cơ quan khác. Đối với họ, đây chỉ là trò chơi. Ông ta muốn đích thân bắt giữ hắn. "Hãy chụp lấy hắn đi", theo cách họ nói.

- Cảm ơn, bác sĩ Lecter.

- Tôi rất thích bộ cánh của bà - Ông ta nói lúc bà ta ra về.

Từ hầm này sang hầm khác, từ góc kẹt này qua góc kẹt khác, tầng hầm của Jame Gumb khúc khuỷu như một mê cung, ngăn cản người ta tiến lên phía trước. Khi hắn còn nhút nhát, hồi trước hắn thích những nơi hẻo lánh nhất, thật xa các cầu thang. Ở sâu trong cùng, có rất nhiều phòng mà Gumb chưa bao giờ mở cửa ra. Vài phòng có người ở, nếu người ta có thể nói như thế, vì sự im lặng đã chiếm chỗ của những tiếng hét rồi.

Mặt nền thay đổi từ phòng này qua phòng khác. Có nhiều ngưỡng cửa phải cúi đầu, các xà ngang phải tránh. Thật quá khó khăn để chuyển một gánh nặng và rất khó để kéo lê nó. Với sự khôn ngoan và tự tin, Gumb không cần giải quyết các nhu cầu của mình tại các nơi kín đáo nhất. Bây giờ hắn sử dụng dây hầm quanh cầu thang, trong các phòng rộng lớn có đầy đủ điện và nước.

Ngay lúc này, toàn bộ khu hầm đều chìm trong bóng tối.

Tại cái tầng nền cát trong hầm giam, Catherine đang nằm im.

Gumb cũng đang ở dưới tầng hầm nhưng không phải ở mức này.

Mắt con người không thể thấy bất cứ thứ gì trong bóng đen như thế này, nhưng căn hầm đầy những tiếng động nhỏ. Nước nhỏ giọt và tiếng máy bơm kêu ro ro. Những tiếng vang nhỏ làm cho căn phòng có vẻ rộng hơn. Không khí trong này lạnh và ẩm thấp. Một tiếng đập cánh phớt qua má hắn, nhiều tiếng lách cách vang lên. Một tiếng gầm gừ khoái trá, tiếng động của con người.

Không một luồng ánh sáng nào mà mắt người có thể sử dụng, nhưng Gumb hiện diện ở đây và hắn thấy rất rõ, nhưng chỉ bằng các mức độ của màu lục, đậm nhạt tùy lúc. Hắn đang mang cặp mắt kính hồng ngoại (quân cụ thặng dư của Do Thái, giá gần bốn trăm đôla) và chìa cây đèn pin cũng là hồng ngoại. Hắn ngồi trên một cái ghế lưng thẳng, đang ngậy ngất trước cảnh một con côn trùng đang bò lên một thân cây. Con vật mới trưởng thành, vừa chui ra khỏi cái kén của nó, trên nền đất ẩm ướt của cái chuồng. Con vật này cẩn thận trèo lên cành cây cà độc dược, tìm kiếm một chỗ thích hợp để giương đôi cánh còn ướt ra, đang được xếp ở sau lưng. Nó chọn một cành cây ngang.

Gumb phải nghiêng đầu qua một bên để nhìn thấy nó. Lần hồi, cánh nó được bơm đầy máu và không khí, nhưng chúng vẫn còn bị xếp dính ở sau lưng con vật.

Hai giờ đã trôi qua và Gumb vẫn giữ nguyên tư thế đó. Hắn tắt mở cây đèn pin hồng ngoại, để có thể nhìn thấy sự tiến triển của con vật. Để giết thời giờ, hắn chơi trò bằng ngọn đèn với phần còn lại của căn phòng, trên những bể nước lớn chứa đầy một loại chất thuộc da thảo mộc. Trên các khuôn mẫu và các khung trong các bồn chứa, những vật mới sở hữu giống như các mảnh hình tượng cổ xưa bị xanh đi vì nước biển. Ánh đèn chiếu đến cái bàn làm việc rộng lớn bằng sắt tráng kẽm với cái gối bằng kim loại và các rãnh, rồi chiếu đến cái tời lủng lẳng ngay trên đó. Sát vách tường là các bồn rửa công nghiệp dài. Toàn bộ cảnh vật đều mang màu xanh. Những tiếng đập cánh, những vệt dài phản quang bay ngang qua tầm nhìn của hắn, như những đuôi sao chổi nhỏ được tạo ra bởi những con bướm đêm đang bay trong căn phòng.

Hắn trở lại cái chuồng đúng lúc. Đôi cánh lớn của con vật đã giương thẳng ra trên thân hình nó, và biến đổi các đốm trên đó. Nó xếp cánh lại và cái hình ảnh đặc biệt xuất hiện. Một sọ người, được thể hiện tuyệt đẹp bằng vảy thật mềm mại như lông thú, đang nhìn hắn. Dưới cái trán vồ của cái sọ, hai lỗ đen của mắt và các gò má nhô ra. Điểm tối ngay trên cái hàm, tạo một vạch ngang mặt như một giẻ bịt miệng. Cái sọ nằm trên một vết loe rộng như đỉnh một khung chậu.

Một sợi người đặt trên một khung chậu, tất cả được vẽ trên lưng một con bướm đêm, vì sự trớ trêu của tạo hóa. Gumb cảm thấy sáng khoái, tâm hồn thanh thản. Hắn cúi mình tới trước và thổi nhẹ vào con vật. Nó đưa cái vòi lên vì tức giận và phát ra một tiếng kêu nhỏ.

Hắn bước từ từ, cây đèn trên tay, hướng đến hầm giam. Hắn mở to miệng ra thở để không gây tiếng động. Hắn không muốn những tiếng từ cái lỗ làm hỏng cuộc vui của hắn. Trên những cái ống nhô ra, các mặt kính giống như hai con mắt có cuống đờ của một con cua. Gumb biết rằng như thế không có gì là hấp dẫn, nhưng nhờ vào chúng mà hắn có được niềm vui bằng những trò chơi lúc đêm tối trong căn hầm tối tăm này.

Hắn cúi người xuống và chiếu ngọn đèn vào trong giếng.

Cái vật đó đang nằm một bên, co người lại như một con tôm. Có vẻ như nó đang ngủ, cái xô vệ sinh để cạnh bên. Trong giấc ngủ, nó cầm một góc thảm trong tay và mút ngón cái.

Khi chiếu ánh hồng ngoại dọc theo thân hình của Catherine, hắn nghĩ đến các vấn đề đang chờ hắn.

Thật không dễ dàng thuộc da người đối với một người khó tính như hắn. Có nhiều sự lựa chọn cơ bản, về cấu trúc để làm, và điều cốt lõi là đặt sợi dây kéo ở chỗ nào đây.

Hắn cho ánh đèn chạy dọc theo lưng của Catherine. Thường thì phải để sợi dây kéo ở đó, nhưng làm sao mặc nó vào một mình được chứ? Không thể nào nhờ sự trợ giúp của một người khác cho loại việc này, dù cho kế hoạch này có hấp dẫn đến đâu đi nữa. Hắn biết nhiều nơi, nhiều môi trường, mà các cố gắng của hắn sẽ gây ấn tượng mạnh, nhưng muốn thế phải chờ thêm một thời gian nữa. Hắn phải có những thứ mà hắn chỉ sử dụng một mình. Dây kéo đặt ở phía trước là điều xúc phạm, và hắn loại bỏ khả năng này.

Gumb không thể đánh giá nước da của Catherine, nhưng dường như cô ta đã gầy đi. Có thể cô ta đang ăn kiêng khi bị hắc bắt cóc.

Kinh nghiệm đã dạy cho hắc phải chờ từ bốn đến bảy ngày trước khi lột da. Một sự giảm cân đột ngột sẽ khiến nó nhão ra, và việc lột da sẽ dễ dàng hơn. Hơn nữa việc cho nhịn đói sẽ làm cho các nạn nhân yếu đi và sẽ dễ sai bảo họ hơn. Có vài người tỏ ra nản lòng cam chịu. Tuy nhiên vẫn phải cho họ ăn chút ít để đề phòng sự tuyệt vọng và các cơn phản nộ, có thể làm hư hỏng lớp da.

Nhất định là vật này đã sứt ký. Người này quả đặc biệt, rất quan trọng cho công việc hắc muốn thực hiện, cho đến mức hắc không thể chờ đợi lâu được. Vào lúc trưa mai, hắc sẽ ra tay, hoặc tối mai. Trễ lắm là ngày hôm kia. Sắp rồi đây.

Clarice Starling nhận ra tấm bảng “Khu Biệt Thự Stonehinge” mà cô đã thấy trên ti vi. Toàn bộ khu nhà ở này của vùng Đông Memphis, một hỗn hợp tòa nhà cao tầng và nhà biệt lập, tạo thành hình chữ U lớn quanh bãi đậu xe.

Clarice đậu chiếc xe Chrevolet thuê ngay giữa. Đây là chỗ ở của các công nhân có tay nghề được trả lương cao và các cán bộ trung bình. Các xe lưu động cắm trại cho các kỳ nghỉ cuối tuần và những chiếc mô tô trượt tuyết với màu sắc rực rỡ được cất riêng một nơi.

Khu Biệt Thự Stonehinge, cách dùng chữ này làm cho cô bực mình. Các căn hộ chắc đầy đồ vật bằng mây trắng và lông hồng mượt mà. Với các tấm hình nghiệp dư dưới tấm kính của cái bàn, vài quyển *Nấu ăn cho hai người* và *Bí quyết các món phô mát nấu trong rượu vang trắng*. Clarice chỉ có trường FBI là gia đình, nên không mấy thân thiện với những thứ đó.

Cô muốn tìm hiểu xem Catherine Baker Martin là người như thế nào. Quả là một nơi khá kỳ lạ cho con của một vị thượng nghị sĩ. Clarice có đọc các thông tin tiểu sử ngắn gọn của cô ta do FBI thu thập được. Catherine Martin không phải là một sinh viên xuất sắc; sau một thất bại tại Farmington, cô ta đã học hai năm khá tồi tại Middlebury. Bây giờ cô đang theo học tại Trường đại học Southwestern, đồng thời hành nghề dạy học.

Clarice xem mình như một đứa con của những gia đình giàu có, ích kỷ, không bao giờ muốn nghe lời bất cứ ai và ăn nói ngỗ ngược. Cô phải dè chừng các thành kiến và các mối hận thù của chính mình, vì cô đã từng theo học nhiều chế độ nội trú mà các điểm luôn tốt hơn quần áo của mình. Cô biết khá nhiều đứa trẻ của những gia đình khá giả nhưng bị chia ly, ở nội trú rất lâu. Cô không thêm quan tâm đến một số trong đám đó, và học được rằng sự

không chú ý, mà người ta thường hay nhầm lẫn với sự thờ ơ hoặc người ta cho là một tâm trí hơi hợt, có khi là một chiến thuật rất hữu ích để thoát khỏi sự đau khổ.

Tốt hơn hết nên nghĩ Catherine như một bé gái đi thuyền buồm với cha cô ta, như cô thường thấy trong mấy phim được chiếu trên tivi. Cô tự hỏi không biết Catherine sẽ phản ứng thế nào khi biết được cha cô vừa qua đời vì cơn đau tim ở tuổi bốn mươi hai. Có một điều chắc chắn là Clarice rất nhớ cha mình, và nỗi đau chung này làm cho cô xích lại gần người thiếu nữ trẻ kia.

Phải làm sao cho cô có thiện cảm với Catherine mới được, vì điều này sẽ giúp cô thành công. Cô nhận ra ngay căn hộ của Catherine, vì có hai chiếc xe cảnh sát đang đậu ngay trước đó. Gần đấy, bãi đậu xe được rắc đầy phấn trắng. Văn phòng FBI Tennessee chắc đã thu lấy dấu vết của dầu máy bằng đá bọt hoặc một loại bột vô cơ nào đó.

Clarice len lỏi giữa các xe lưu động và tàu vui chơi đang đậu đối diện căn hộ. Buffalo Bill đã bắt cóc cô ta ngay tại đây, khá gần nhà để cô ta có thể mở cửa. Một cái gì đó khiến cô ta ra khỏi nhà, chắc chắn là một cái bẫy không gây sự chú ý.

Cảnh sát Memphis đã hỏi cung những người láng giềng và không ai thấy gì cả. Có thể sự việc đã xảy ra giữa các xe cấm trại. Hắn đã rình tại đây, ngồi trên một chiếc xe loại này. Nhưng Buffalo Bill *biết* Catherine đang có mặt tại nhà. Có thể hắn đã để ý cô ta ở đâu đó rồi đi theo rình cơ hội thuận tiện. Những cô gái trẻ có tầm vóc như Catherine, không dễ nhìn thấy hàng ngày ngoài đường.

Tất cả nạn nhân của hắn đều to lớn và khỏe mạnh. Có vài người rất to con, vài người khác có thể tạng rất tốt. "*Hắn phải lấy được một cái gì đó mà hắn sử dụng được*". Clarice rùng mình khi nhớ lại những gì Bác sĩ Lecter đã nói về Người công dân mới này của Memphis.

Clarice hít một hơi thật sâu, phồng má và thở ra thật chậm. *Catherine là người như thế nào đây.*

Một nhân viên cảnh sát mở cửa cho cô; anh ta mặc đồng phục cảnh sát bảo vệ công viên quốc gia, Sau khi Clarice trình thẻ ra, anh ta mời cô vào.

- Tôi đến đây để khám nhà. - Câu nói này có vẻ thích hợp khi người ta nói với một người vẫn còn đội nón trong nhà. Anh ta gật đầu.

- Nếu điện thoại có reo, anh cứ để nguyên cho tôi trả lời.

Trên cái bàn trong nhà bếp, Clarice thấy máy điện thoại được kết nối với một máy khâu bằng. Kế bên có hai máy khác nhưng một không có mặt quay, là đường dây nối trực tiếp với các đơn vị dò nơi gọi của vùng Trung Nam.

- Tôi có thể giúp gì cho cô không? - Người cảnh sát viên trẻ hỏi.

- Cảnh sát đã hoàn tất công việc ở đây chưa?

- Căn hộ đã được trả cho gia đình rồi. Tôi có mặt ở đây để canh điện thoại thôi. Cô có thể làm bất cứ điều gì cô muốn.

- Tốt lắm, tôi sẽ xem qua căn hộ một lượt.

- Đồng ý. - Nói xong anh ta ngồi xuống cái đi văng cạnh đó và cầm tờ báo lên đọc tiếp.

Clarice cần phải tập trung. Cô rất muốn được khám xét căn hộ một mình, nhưng cũng may là căn hộ không đầy ắp cảnh sát.

Cô bắt đầu từ nhà bếp. Nó không được trang bị cho nghệ thuật nấu ăn. Catherine xuống đây để lấy bắp rang, người bạn trai cô ta cho biết như thế. Clarice mở tủ đông ra. Có hai bịch bắp rang dành cho lò vi ba. Từ cửa sổ, người ta có thể nhìn thấy bãi đậu xe.

- Cô từ đâu đến?

Ngay lúc đó Clarice không trả lời câu hỏi.

- Cô từ đâu đến?

Viên cảnh sát nhìn cô qua tờ báo.

- Từ Washington.

Dưới bồn rửa, phải, khớp nối bị rỉ, chắc họ đã tháo nó ra để kiểm tra. Một điểm tốt cho FBI. Dao được mài sơ sài, thùng rác chưa được đổ. Trong tủ lạnh chỉ có phô mai trắng và một đĩa xà lách trái cây được bảo quản trong dịch chân không. Có lẽ Catherine đi mua thức ăn tại siêu thị ngay góc đường. Mà ở đó có thể có người bảo vệ đêm, một điểm đáng được kiểm tra.

- Cô làm việc cho Bộ Tư Pháp à?

- Không, cho FBI.

- Ông tổng chương lý sắp đến đây, người ta bảo tôi như thế. Thế cô làm việc cho FBI lâu chưa?

Có một vật hình cái bắp bằng cao su trong ngăn đựng rau. Clarice mở ra, không có gì.

- Cô ở trong FBI lâu chưa?

Clarice quay qua người cảnh sát viên trẻ.

- Nghe đây, có thể tôi sẽ cần hỏi anh vài câu, sau khi tôi khám hết căn hộ này. Có thể anh giúp được đấy.

- Tốt thôi, nếu tôi có thể...

- Đồng ý. Đến lúc đó chúng ta sẽ nói chuyện sau, nhưng bây giờ tôi cần suy nghĩ.

- Không thành vấn đề.

Phòng ngủ thật sáng sủa. Một không khí ấm áp thích hợp cho giấc ngủ, làm cho Clarice hài lòng. Bàn tủ và các loại vải vóc thuộc loại đắt tiền mà ít người có thể mua được. Có một bức bình phong bằng sơn mài của Coromandel, hai bình sứ trên kệ và một bàn làm việc thật trang nhã bằng gỗ hồ đào có vân tuyệt đẹp. Một cặp giường đôi. Clarice giở tấm phủ giường lên. Chỉ có giường bên trái được gắn bánh xe. *Chắc Catherine kéo nó lại gần cái kia mỗi khi cô ta muốn. Có thể cô ta có một nhân tình khác mà người bạn trai không biết. Hoặc có thể có khi họ sống chung ở đây. Máy trả lời điện thoại không có hệ thống báo từ xa. Như vậy cô ta phải có mặt ở đây mỗi khi mẹ cô gọi.*

Máy này cùng kiểu với máy của cô. Cô mở nắp lên, hai cuộn băng đã bị lấy đi. Thay vào đó có mảnh giấy ghi: *Băng đã bị FBI tịch thu.*

Phòng ngủ được dọn dẹp khá kỹ lưỡng, nhưng người ta vẫn có thể cảm nhận sự hiện diện của các điều tra viên với những bàn tay thô kệch của họ khi muốn sắp xếp lại mọi thứ y như cũ, nhưng đã làm không tốt việc đó. Clarice nhận ra ngay người ta đã lục tung căn phòng cho dù không có các vết phấn lấy dấu tay còn sót lại trên các mặt phẳng.

Chắc chắn là không có chuyện gì xảy ra trong phòng này. Một điểm nữa cho Crawford: Catherine đã bị bắt ngoài bãi đậu xe. Nhưng Clarice muốn tìm hiểu về Catherine và cô ta ở ngay trong căn hộ này. Cô ta ở đây, Clarice lặp lại.

Trong ngăn tủ của bàn ngủ, có một quyển niên giám, một hộp khăn Kleenex, một túi vệ sinh cá nhân và đằng sau cái này là một máy chụp hình Polaroid với hệ thống chụp tự động được gắn sẵn cùng một giá ba chân được rút ngắn lại. Hhhuuummm. Clarice chăm chú quan sát máy ảnh nhưng không đụng vào nó.

Cô chú ý đến tủ quần áo nhiều hơn. Catherine Baker Martin có nhiều quần áo và một số thuộc hàng cao cấp. Clarice nhận ra gần hết các hiệu, trong đó có hai hiệu ở Washington. *Chắc là quà của bà mẹ đây*, cô tự nhủ. Clarice đoán đây là những bộ quần áo cổ điển tương xứng với hai số đo cho những người to con từ sáu mươi lăm đến bảy mươi lăm ký, vài cái quần và áo len đan dài tay, được mua trong các cửa hàng dành cho những người phụ nữ to con. Có tất cả hai mươi ba đôi giày, bảy của Ferragamo, cỡ bốn mươi, vài đôi Reebok và vài đôi giày mọi mồn gót. Một túi đeo lưng nhỏ và một vợt tennis được để trên kệ trên.

Đồ đạc của một đứa con gái được ưu đãi, vừa là sinh viên vừa dạy học, có nếp sống sung túc hơn phần lớn chúng bạn.

Một tá thư từ trong bàn làm việc. Mấy mảnh giấy nhắn tin nhỏ của đám bạn học cũ ở miền Đông. Một số tem và nhãn. Giấy gói quà để ở trong ngăn tủ dưới, với màu sắc và hình vẽ khác nhau. Cô đang nghĩ đến những câu hỏi mà cô sẽ đặt cho những nhân viên siêu thị khi các ngón tay cô đụng vào một miếng giấy cứng và dày hơn. Quá quen với việc phản ứng lại trước bất cứ gì không bình thường, cô rút nó ra được phân nửa rồi nhìn vào. Đây là một loại giấy chậm xanh có trang trí một hàng chó Pluto được bắt chước một cách vụng về. Một hàng chó con màu vàng với kích cỡ khác nhau.

- "*Catherine ơi, Catherine!*" - Clarice thốt lên. Cô lấy một cái kẹp trong túi xách và gấp tờ giấy này bỏ vào trong một túi nylon trong suốt, và tạm thời để nó xuống giường.

Hộp nữ trang trên bàn trang điểm được làm bằng da có đóng hiệu; người ta có thể nhìn thấy những cái giống tương tự trong phòng ngủ nữ sinh. Ngăn bí mật trống rỗng. Cô tự hỏi không biết những ngăn bí mật này được làm cho ai, chắc chắn không phải cho bọn trộm rồi. Cô luồn tay dưới cái hộp này và các ngón tay đụng phải một bao thư được dán dưới ngăn kéo.

Cô mang đôi bao tay bằng cotton, lật cái hộp lại và kéo ngăn tủ ra. Một bao thư bằng giấy nâu được dán bằng băng keo dính vào đó. Nấp bao thư không dán. Cô đưa cái bao thư sát lại mũi mình. Người ta chưa rắc bột lấy dấu tay lên đó. Clarice dùng nhíp nhổ lông để gấp mảnh giấy bên trong ra. Có tất cả năm tấm hình và cô lấy xem từng cái một. Năm tấm hình này đều chụp một người đàn ông và đàn bà đang làm tình. Người ta không thấy mặt và đầu. Hai trong số này do người phụ nữ chụp, hai do người đàn ông, còn cái thứ năm chắc máy được gắn trên giá ba chân đặt cạnh bàn ngủ.

Thật khó nhận biết được tỷ lệ xích của một tấm ảnh, nhưng với cái vóc dáng dềnh dàng và sáu mươi lăm ký của cô ta, người phụ nữ này chắc hẳn là Catherine Martin. Hình chụp không được rõ lắm để có thể nhận diện người đàn ông. Nhưng người ta có thể biết người này đã được mổ ruột thừa. Clarice bỏ hết mấy tấm hình vào trong một túi nylon khác và để vào trong bao thư nâu của mình. Cô để ngăn tủ kéo lại như cũ.

- Tôi đã cất hết những gì có giá trị trong túi xách của tôi rồi - một giọng ở sau lưng cô vang lên. - Tôi không nghĩ người ta đã lấy một cái gì đó.

Clarice nhìn vào trong gương. Bà Thượng nghị sĩ Martin đang đứng ngay cửa phòng. Bà ta có vẻ kiệt sức. Clarice xoay người lại.

- Xin chào bà. Bà có muốn nằm nghỉ không? Tôi cũng gần xong rồi.

Dù cho đang rã rời, người phụ nữ này vẫn ngoan cường. Clarice nhận ra bà là một người chiến sĩ.

- Nhưng cô là ai mới được? Tôi nghĩ cảnh sát đã xong việc rồi.

- Tôi là Clarice Starling của FBI. Thế bà đã nói chuyện với Bác sĩ Lecter chưa?

- Ông ta có cho tôi một cái tên. - Bà thượng nghị sĩ đốt một điếu thuốc và khinh bỉ nhìn cô từ chân đến đầu.

- Chúng tôi sẽ xem xét nó đáng giá như thế nào. Cô tìm được cái gì trong hộp nữ trang vậy? Nó có một giá trị nào không?

- Vài văn kiện mà chúng tôi sẽ kiểm tra trong vài phút. - Clarice chỉ biết trả lời có vậy.

- Trong hộp nữ trang của con gái tôi à? Nào hãy đưa tôi xem đó là gì.

Clarice nghe nhiều tiếng nói trong phòng kế bên, và cô hy vọng sẽ có người đến để cắt ngang tình trạng này.

- Có phải nhân viên Copley của văn phòng Memphis đi cùng bà không?

- Không và đó không phải là câu trả lời. Không muốn xúc phạm cô, nhưng tôi muốn được xem những gì cô đã lấy từ trong hộp nữ trang của con gái tôi. - Rồi bà xoay đầu ra sau gọi - Paul, Paul, anh có thể đến đây không? Nhân viên Starling, tôi xin giới thiệu với cô, ông Krendler của Bộ Tư Pháp. Paul, đây là cô gái mà Jack Crawford đã phái đến gặp Lecter.

Chỗ đầu hói của Krendler đã đổi sang màu nâu và ông ta có vẻ khỏe mạnh đối với một người ở độ tuổi bốn mươi.

- Xin chào ông Krendler, tôi có nghe nói đến ông - Starling lên tiếng. *Người trung gian hòa giải nổi tiếng của Ban Hình sự, nhân viên liên lạc của Quốc Hội, ít nhất cũng là cánh tay mặt của viên tổng chương lý. Ôi Chúa ơi, hãy thương xót cho con.*

- Nhân viên Starling đã tìm thấy một cái gì đó trong hộp nữ trang của con gái tôi và bỏ nó vào cái bao thư nâu. Tôi nghĩ chúng ta nên xem qua coi đó là cái gì, có phải không?

- Nhân viên Starling? - Krendler lên tiếng.

- Tôi có thể nói chuyện riêng với ông không?

- Được chứ, nhưng một chốc nữa. - Ông đưa bàn tay ra.

Mặt của Clarice đỏ như gấc. Cô biết bà Thượng nghị sĩ đang không ở trong tâm trạng bình thường, nhưng cô không bao giờ tha thứ cho cái ánh mắt nghi ngờ của ông Krendler. Không bao giờ.

- Ông cầm lấy - cô nói và đưa bao thư ra.

Krendler nhìn vào tấm hình đầu tiên, ông định đẩy nắp bao thư lại thì bà Thượng nghị sĩ Martin đã chụp lấy nó trên tay ông.

Thật đau buồn khi nhìn bà coi mấy bức ảnh. Sau đó, bà bỏ đi lại cửa sổ, nhìn ra bên ngoài, đôi mắt nhắm lại. Trong ánh sáng trần ban ngày, bà có vẻ già hơn. Khi đốt một điếu thuốc, hai tay bà hơi run.

- Thừa bà Thượng nghị sĩ... - Krendler vừa nói.

- Cảnh sát đã khám xét căn phòng này - bà nói. - Tôi tin chắc họ đã tìm thấy những bức ảnh này nhưng họ còn đủ lý trí để bỏ chúng lại tại chỗ cũ và không nói gì hết.

- Không, họ *chưa* tìm được những bức ảnh này. - Người đàn bà này đang bị tổn thương nhưng mặc kệ. - Thừa bà, chúng tôi cần biết người đàn ông đó là ai, bà cũng dễ dàng hiểu điều đó. Nếu đó là bạn trai cô ta, thì tốt thôi. Tôi chỉ cần năm phút để xác định. Không một ai khác nhìn thấy được những tấm ảnh này và ngay cả Catherine cũng không cần phải biết.

- Tôi đi lo đây. - Bà thượng nghị sĩ Martin bỏ cái bao thư vào túi xách và Krendler không nói gì.

- Thừa bà Thượng nghị sĩ, có phải chính bà đã lấy mấy món nữ trang trong cái hộp cái bằng cao su trong tủ lạnh không? - Clarice hỏi.

Brian Gossage ló đầu qua khe cửa.

- Xin lỗi bà thượng nghị sĩ, trạm cuối đã đặt xong. Chúng ta sẽ trực tiếp theo dõi trong lúc họ truy tìm tên của William Rubin tại FBI.

- Thôi bà đi đi bà Thượng nghị sĩ, tôi sẽ đến đó ngay - Krendler nói.

Ruth Martin rời căn phòng mà không thèm trả lời câu hỏi của Clarice.

Clarice có dịp quan sát Krendler trong khi ông đóng cánh cửa phòng lại. Bộ comple của ông là một tuyệt tác của ngành may và ông không có mang vũ khí. Phần dưới của đôi giày ông bóng láng vì đi qua nhiều trên thảm dày.

Ông đứng một lúc tại đó, tay để trên nắm cửa, đầu hơi nghiêng.

- Cô làm một cuộc khám xét thật hữu hiệu, - ông nói khi quay người lại.

Một câu nói hơi quá đáng, Clarice thầm nghĩ. Cô chỉ nhìn trả ông ta.

- Quantico đào tạo điều tra viên thật hay.

- Nhưng không được những tên trộm ra trò.

- Tôi biết.

- Nhưng không phải là điều hiển nhiên đâu.

- Thôi bỏ qua chuyện này đi.

- Phải tìm cho ra đầu mối các tấm ảnh và cái bấp cái bằng cao su, đúng không?

- Đúng vậy.

- Thế tên William Rubin là ai vậy, thưa ông Krendler?

- Lecter nói đó là tên thật của Buffalo Bill. Đây là các báo cáo của cơ quan nhận dạng và Danh Mục. Cô đọc đi. - Ông đưa một bản ghi chép cuộc đối thoại giữa Lecter và bà Thượng nghị sĩ Martin, một bản sao mờ nhạt của máy in.

- Cô nghĩ sao? - Ông hỏi sau khi cô đọc xong.

- Ông ta không có trách nhiệm nào hết. Ông ta nói đây là một người da trắng tên Bill Rubin bị cụm nhọt do ngà voi. Nếu ông ta nói dối, và dù chuyện gì có xảy ra đi nữa, các người cũng khó chứng minh được. Cuối cùng, người ta chỉ có thể nói ông ta nhầm lẫn thôi, là điều tôi hy vọng. Nhưng cũng rất có thể ông ta đã lừa được bà ta, ông Krendler. Ông ta chắc chắn có thể làm điều này. Ông có... gặp mặt ông ta chưa?

Krendler lắc đầu với một cái khịt mũi.

- Theo những gì chúng tôi biết, Bác sĩ Lecter đã giết chết chín người. Cho dù có chuyện gì đi nữa, ông ta cũng không bao giờ ra khỏi nhà tù được. Kể cả việc ông có làm những người chết sống lại, người ta cũng không thả ông ta. Vì vậy ông ta chỉ còn cái trò đùa này thôi. Cũng chính vì thế mà chúng tôi đang lợi dụng ông ta đấy.

- Tôi biết các người đang lợi dụng ông ta. Tôi có nghe cuộn băng Chilton đã thu. Tôi không nói đây là một sai lầm, nhưng tất cả mọi thứ đó đều chấm dứt rồi. Khoa nghiên cứu thái độ con người cứ tiếp tục khai thác những gì thu thập được, cho dù đó là giả thuyết của một tên chuyển đổi giới tính, nếu thấy đáng. Nhưng ngày mai cô sẽ tiếp tục theo các lớp học tại Quantico.

Trời ơi!

- Nhưng tôi đã tìm được một thứ khác.

Tờ giấy màu còn để trên giường nhưng không ai để ý. Cô đưa cho ông ta.

- Cái gì thế?

- Nó giống tờ giấy chạm Pluto. - Cô buộc phải cung cấp cho ông thêm thông tin về vật này. Ông đưa tay ra hiệu mời cô.

- Tôi gần như chắc chắn đây là một tờ giấy chậm acid. Của LSD vào thời kỳ thập niên bảy mươi hoặc trước nữa. Nó đã trở thành một vật hiếm. Cũng đáng cho chúng ta tìm hiểu xem cô ta đã có nó từ đâu. Phải làm thí nghiệm để biết chính xác.

- Cô có thể đem nó về Washington để làm thí nghiệm. Cô sẽ đi trong vài phút nữa.

- Nếu ông có thể chờ một chút, chúng ta sẽ làm nó tại đây. Tôi tin chắc cảnh sát có túi đặc dụng để xác định chất ma túy, đó là thí nghiệm J, chỉ mất có hai giây thôi. Chúng ta...

- Cô hãy trở về Washington, trở lại trường đi - Ông nói khi mở cửa ra.

- Ông Crawford có ra lệnh cho tôi...

- Cô phải làm theo những gì tôi bảo. Ở đây cô không còn dưới quyền của Crawford nữa rồi. Cô chỉ là một học viên như bao người khác và chỗ của cô là tại Quantico, cô có hiểu không? Có một chuyến bay lúc hai giờ mười. Cô hãy đáp chuyến đó.

- Thưa ông Krendler, ông bác sĩ Lecter chỉ nói chuyện với tôi trong khi ông ta không muốn tiếp xúc với cảnh sát Baltimore. Ông ta có thể vẫn muốn làm việc đó, vì thế ông Crawford nghĩ rằng ...

Krendler đóng cánh cửa mạnh hơn lần đầu.

- Nhân viên Starling, tôi không cần phải chứng minh bất cứ điều gì cho cô, nhưng cô hãy nghe cho rõ đây. Khoa nghiên cứu thái độ con người luôn chỉ đóng vai trò tư vấn mà thôi, và nó sẽ vẫn như thế. Bằng bất cứ cách nào, đáng lẽ người ta phải cho Crawford về hưu vì lý do gia cảnh rồi. Tôi cũng rất ngạc nhiên khi thấy ông ta có thể cầm cự cho đến bây giờ. Ông ta quá mạo hiểm khi giấu tất cả chuyện này với bà Thượng nghị sĩ, và ông ta đã bị đá đít rồi.

Nhưng nghĩ đến thành tích và ông ta cũng gần đến tuổi về hưu rồi, ngay cả bà ta cũng không thể hại ông ta được. Vì thế vào địa vị cô, tôi sẽ không bận tâm giúp ông ta.

Clarice hơi mất tự chủ.

- Ông đã thấy bao nhiêu người bắt được ba thủ phạm giết người hàng loạt chưa? Ông có biết một ai đó chỉ bắt được một tên thôi? Ông không nên để bà ta chỉ huy vụ này, ông Krendler.

- Cô là một học viên xuất sắc, nếu không Crawford sẽ không bao giờ chú ý đến cô, nhưng tôi chỉ nói một lần thôi nhé: hãy ngậm miệng lại nếu cô không muốn thấy mình trở thành thư ký đánh máy. Ngay từ đầu, cô không muốn hiểu lý do duy nhất mà người ta đồng ý để cho cô tiếp xúc với Lecter, là để ông giám đốc của cô chứng minh được ngân sách của ông ta mà thôi. Những thông tin không đáng kể về những tội ác quan trọng, “một tin tức sốt dẻo để lưu hành nội bộ” về Bác sĩ Lecter ấy à, ông ta có thể lấy như lấy kẹo từ trong túi mình ra để phân phát trong khi cố gắng làm sao cho ngân sách ông ta được phê duyệt. Các thành viên trong Quốc Hội rất thích thú, họ thích những trò đó. Nhân viên Starling, cô đơn thương độc mã, và cô không liên quan gì với vụ điều tra này. Tôi biết hiện giờ cô đang giữ thêm một chứng minh thư nữa, cô hãy đưa nó lại cho tôi.

- Tôi cần nó để dịch chuyển với khẩu súng, vả lại tôi phải đem nó về Quantico.

- Một khẩu súng! *Trời đất!* Cô phải trả nó lại ngay sau khi trở về.

Bà Thượng nghị sĩ Martin, Gossage, một chuyên viên và nhiều cảnh sát viên bu quanh cái màn hình được kết nối với máy điện thoại bằng cái modem. Đường dây nóng liên lạc trực tiếp với Trung Tâm Thông Tin Quốc Gia về các án mạng phát liên tục tin tức về các cuộc truy tìm căn cứ theo thông tin do Lecter cung cấp và do Washington xử lý. Trên màn hình xuất hiện một thông báo của Trung Tâm Bệnh lý học Atlanta: người ta mắc chứng cụm

nhọt ngà voi khi nào hít nhầm bụi của ngà voi châu Phi trong khi làm cán dao chẳng hạn. Tại Hoa Kỳ, đó là căn bệnh của những người thợ làm dao.

Với từ “thợ làm dao”, bà Thượng nghị sĩ nhắm mắt lại. Mắt bà nóng lên, tay nắm chặt miếng Kleenex.

Người cảnh sát viên trẻ đưa Starling vào căn phòng, đem lại cho bà một tách cà phê. Anh ta vẫn đội mũ trên đầu.

Clarice không thể nào bỏ đi một cách êm thấm được. Cô đứng trước mặt bà thượng nghị sĩ và nói:

- Chúc bà may mắn, tôi hy vọng Catherine được bình yên vô sự.

Bà Thượng nghị sĩ gật đầu nhưng không nhìn cô. Krendler đẩy Clarice ra khỏi phòng.

- Tôi không biết là không được để cho cô ta vào đây - viên cảnh sát nói sau khi cô ra khỏi phòng.

Krendler đi ra cùng cô.

- Tôi rất nể Jack Crawford - Ông nói. - Cô làm ơn nói với ông ta là tôi rất tiếc... về những gì xảy ra cho Bella. Bây giờ cô hãy trở về trường và làm việc đi nhé! Đồng ý không?

- Xin chào ông Krendler.

Cô lại đơn độc tại bãi đậu xe với cảm giác bàng hoàng.

Clarice rất muốn được nói chuyện với Crawford. *Điều tệ hại hơn hết là tình trạng lộn xộn và sự ngu xuẩn, ông đã nói như thế. Đó là thời điểm khó khăn nhất. Hãy nhớ lấy vì nó sẽ rèn luyện cá tính của cô. Điều khó nhất là đừng bao giờ để cho sự phẫn nộ và sự ức chế ngăn cản cô suy nghĩ. Được như thế, cô mới biết được cô có thể chỉ huy hay không.*

Cô không cần sự chỉ huy, cô không cần là “nhân viên đặc biệt” Starling, nếu phải hành động như thế.

Cô nghĩ đến người chết đáng thương mà cô thấy nằm dài trên cái bàn của nhà tang lễ tại Potter. *Cô ta sơn móng tay bóng láng như mấy chiếc mô tô trượt tuyết của mấy tên nhà quê.*

Nhưng cô ta tên gì nhỉ? Kimberly.

Mấy tên khốn đó sẽ không nhìn thấy mình rơi lệ đâu.

Trời ơi... sao có nhiều Kimberly đến thế, có bốn Kimberly trong lớp học của cô. Ba thằng con trai tên Sean. Kimberly cũng là tên của bộ phim nhiều tập trên tivi, đang cố gắng làm đẹp bằng cách bấm ba lỗ ở tai để đeo vòng. Mà Buffalo Bill đã nhìn bộ ngực lép kẹp đó với khẩu súng chĩa ngay đó và bắn thủng ngực, tạo một lỗ hình sao biển.

Kimberly, người thiếu nữ buồn và mập, se lông chân bằng sáp. Không có gì lạ, sau khi đã nhìn thấy mặt, tay, chân. Cô chỉ còn có da là vật đáng giá nhất. *Kimberly ơi, ở một nơi nào đó, cô có phẫn nộ không?* Không một bà Thượng nghị sĩ nào sẽ lo cho cô đâu. Không một phi cơ nào để chở hết mấy thằng điên đó hết. Điên, một từ mà đúng lý ra cô không được dùng. Cũng có nhiều việc cô không được hành động. *Mấy thằng điên chết tiệt đó.*

Clarice nhìn đồng hồ. Còn một giờ ba mươi phút nữa trước khi máy bay cất cánh, còn nhiều thời giờ để làm một cái gì đó. Cô muốn nhìn thấy mặt của Lecter khi ông ta nói ra cái tên “Bill Rubin”. Nếu cô có thể nhìn đủ lâu đôi mắt nâu kỳ lạ đó, nếu cô xoáy được đến tận

cùng tâm trí, nơi mà bóng tối thu hút các tia sáng, có thể cô tìm thấy được một cái gì đó hữu ích. Có thể là sự vui mừng của ông ta, cô thầm nghĩ.

Cám ơn Trời, mình vẫn còn tấm thẻ hình sự.

Cô cho nổ máy xe và phóng thật nhanh.

Clarice Starling với hai hàng nước mắt phần nộ khô ráo trên gò má, phóng thật nhanh trong dòng lưu thông đầy hiểm nguy của Memphis. Cô cảm nhận một sự tự do lạ kỳ và rất năng động. Sự rõ nét bất thường của quan điểm báo cho cô biết cô phải đấu tranh, vì thế cô phải thật cẩn trọng mới được.

Đến từ phi trường, cô đi ngang qua tòa án cũ để tìm đường dễ dàng hơn.

Chính quyền bang Tennessee không muốn có một bất trắc nào với Hannibal Lecter nên không mạo hiểm để ông ta trong nhà tù của thành phố.

Giải pháp duy nhất là nhà giam của tòa án cũ, một công trình đồ sộ theo kiểu tân gôtic bằng đá hoa cương. Được tân trang đôi chút, đó là nơi làm việc của các cơ quan chính quyền của cái thành phố thịnh vượng này và rất hãnh diện về quá khứ của nó.

Ngày hôm nay nó trông như một pháo đài của thời trung cổ bị cảnh sát bao vây.

Có đủ loại xe cảnh sát tại bãi đậu xe, nào của cảnh sát công lộ, của ông cảnh sát trưởng quận Shelby, của văn phòng FBI Tennessee và cơ quan quản lý nhà giam. Clarice phải cho xe chạy ngang qua một lính canh trước khi đậu được chiếc xe của mình.

Có một vấn đề an ninh khác đến từ bên ngoài. Kể từ bản tin tức lúc mười giờ cho biết sự hiện diện của cô, rất nhiều cuộc gọi hăm dọa ập đến; thân nhân và bạn bè của các nạn nhân ước thấy cô chết đi.

Clarice hy vọng Copley, nhân viên FBI địa phương, sẽ không có mặt, vì cô không muốn anh ta gặp rắc rối.

Trên bãi cỏ trước thềm nhà, cô nhìn thấy lưng của Chilton, ngay giữa một đám phóng viên. Có thêm hai camera nhỏ của đài truyền hình. Ước gì lúc này cô có đội mũ. Cô tiến về hướng cái tháp, mặt nhìn về hướng khác.

Một cảnh sát viên gác cửa kiểm tra thẻ của cô, trước khi cho cô vào hành lang, bây giờ không khác gì một trại cảnh sát. Một cảnh sát viên khác đứng ngay cửa thang máy và một người khác ở chân cầu thang. Nhiều cảnh sát viên khác đang ngồi trên băng ghế, đọc tờ *Nhật Báo Thương Mại*.

Một viên trung sĩ trực tại bàn làm việc đối diện với thang máy. Bảng tên anh ta có ghi TATE, C.L.

- Phóng viên không được có mặt - anh ta nói khi nhìn thấy Clarice.
- Tôi không phải là nhà báo.
- Cô có thuộc toán của Bộ Tư Pháp không? - Anh hỏi khi xem thẻ của cô.
- Tôi làm việc với ông Krendler, vị phụ tá của ông tổng chương lý. Tôi vừa chia tay ông ta đây.

Trung sĩ Tate gật đầu.

- Toàn bộ cảnh sát của bang Tennessee và những nơi khác đều muốn nói chuyện với Lecter. Hiếm khi gặp được một người như thế. Cô phải có phép của Chilton mới được lên đó.

- Tôi vừa gặp ông ta đứng ngoài trước cửa. Chúng tôi làm việc chung trong vụ án này tại Baltimore. Tôi phải ký tên vào đây, phải không Trung sĩ Tate?

Anh ta do dự một lúc.

- Đúng, ngay đó. Cảnh sát hay khách đều phải bỏ súng lại đây. Nội quy buộc như thế.

Starling gật đầu. Cô lấy kẹp đạn ra, trong khi viên trung sĩ thích thú nhìn cô thao tác khẩu súng. Cô trao súng cho anh ta, báng ra phía trước để anh ta bỏ vào trong ngăn tủ.

- Vernon, cho cô ta lên đi, - Anh ta cầm điện thoại lên, quay ba số và nói tên cô.

Thang máy được lắp đặt vào các thập niên hai mươi, đi lên từ từ trong tiếng kêu kèn kẹt và ngừng trước một bậc nghỉ chân, được nối dài với một hành lang nhỏ.

- Cô cứ việc đi thẳng - viên cảnh sát nói.

Trên cửa kiếng, có ghi hàng chữ ỦY BAN LỊCH SỬ CỦA QUẬN SHELIBY.

Gần như toàn bộ tầng trên cùng của tháp là một căn phòng rộng lớn hình bát giác được sơn trắng, sàn và vật dụng bằng gỗ sồi, nức mùi sáp ong và keo dán giấy. Căn phòng rất ít đồ đạc, tạo cảm tưởng như một ngôi đền. Chắc vào thời trước đây là văn phòng của ông thống đốc, nên có vẻ oai phong hơn nhiều.

Hai nhân viên ban quản lý nhà giam đang gác. Một người nhỏ con, đang ngồi tại bàn làm việc, liền đứng lên khi thấy Clarice bước vào. Người to con hơn ngồi trên một cái ghế xếp, đặt trong cùng của căn phòng, đối diện với một phòng giam. Anh ta canh chừng không cho tên tội phạm tự sát.

- Cô có được phép nói chuyện với tên tù nhân không, thưa cô? - Người cảnh sát viên nhỏ con hỏi. Bảng tên ghi là PERRY, T. W.; trên bàn làm việc có một điện thoại, hai dùi cui, và sau lưng anh ta có một bình xịt thuốc bất tỉnh, một bánh răng cửa lớn được dựng ở góc tường.

- Có, tôi đã hỏi cung ông ta rồi.

- Cô biết thủ tục chứ? Cô không được bước qua hàng rào.

- Tôi biết mà.

Nét màu mè duy nhất trong căn phòng là cái hàng rào cảnh sát, một loại ngựa gỗ có sọc vàng đen với đèn nháy, hiện giờ đã tắt, được đặt cách cửa phòng giam khoảng một thước rưỡi. Quần áo của bác sĩ Lecter được máng trên cái mắc áo, còn cái mặt nạ và một vật nữa mà Clarice chưa bao giờ thấy trước đây, một áo trói của bang Kansas. Bằng da dày, có khoen cài ở sau lưng, còn hông thì có cùm bằng sắt với hai khóa, để giữ cố định các cổ tay; đây có thể là loại áo trói hữu hiệu nhất trên đời này. Trên nền trắng, cái mặt nạ và áo trói treo trên mắc áo tạo một cảnh tượng ghê rợn.

Khi bước lại gần xà lim, Clarice thấy bác sĩ Lecter, quay lưng ra cửa, đang đọc sách tại cái bàn nhỏ được gắn chết xuống sàn. Trước mặt ông có một chồng sách và tập hồ sơ của Buffalo Bill mà cô đã trao cho ông tại Baltimore. Một máy khâu bằng nhỏ được gắn bằng sợi xích vào chân bàn. Quả là một cảm giác khác lạ khi gặp ông ngoài dưỡng trí viện.

Clarice đã từng nhìn thấy những xà lim như thế này. Người ta chưa làm gì khác hay hơn những chuồng được lắp bằng những cấu kiện thép đúc sẵn của một công ty ở Saint-Louis, và chúng có thể biến bất cứ một căn phòng nào thành một xà lim. Sàn cũng bằng thép nằm trên đà, vách và trần là những song sắt đúc nguội. Phòng giam rất sạch và sáng trưng. Một bình phong bằng giấy che khuất chỗ vệ sinh.

Các song sắt bao quanh trông giống như xương sườn và đầu của bác sĩ Lecter có một màu đen sáng.

Một cảnh tượng ám ảnh các nghĩa địa. Ông ta sống trong một lồng ngực giữa các lá khô của trái tim.

Cô xua đuổi hình ảnh này bằng cái nháy mắt.

- Chào cô, Clarice - Ông ta thốt lên và xoay mặt lại. Ông đọc hết trang đó, lấy đồ chặn lại rồi xoay cái ghế lại để đối mặt cô, hai tay khoanh lại, cầm tựa trên lưng ghế.

- Theo Dumas, nếu người ta cho mấy con quạ ăn nhiều hạt đỗ tung, người ta sẽ làm cho mùi vị và màu sắc của nó tăng lên. Khi người ta nấu con chim đó vào mùa thu thì rất tuyệt. Cô có thích món đó không, Clarice?

- Tôi thiết nghĩ ông thích có các tranh vẽ của ông, những bức trong phòng giam của ông đấy, trước khi có được một cửa sổ.

- Cô thật dễ thương. Bác sĩ Chilton không tìm được niềm vui khi người ta loại cô ra khỏi vụ điều tra, cả Jack Crawford và cô. Thế người ta sai cô đến đây để tán tỉnh tôi một lần cuối hay sao vậy?

Người nhân viên gác trước xà lim đã bỏ đi nói chuyện với Pembry. Clarice hy vọng họ không nghe được cuộc trò chuyện này.

- Không ai sai tôi đến đây cả. Tôi tự ý đến thôi.

- Người ta sẽ đồn hai chúng ta yêu nhau rồi. Thế cô không thích hỏi tôi về Bill Rubin à?

- Thưa bác sĩ Lecter, tôi không... hề muốn tranh cãi những gì ông nói với bà thượng nghị sĩ Martin, nhưng ông có muốn khuyên tôi theo cái dấu vết mà ông...

- Tranh cãi, tôi thích từ này quá đi. Tôi không khuyên cô bất cứ điều gì. Cô đã lừa tôi, Clarice à. Cô có tin là tôi đang gạt họ không?

- Tôi nghĩ ông đã nói thật với tôi.

- Thật đáng tiếc là cô đã gạt tôi, có phải không? - Khuôn mặt của Lecter biến mất sau cánh tay ông ta, chỉ còn lộ có hai con mắt. - Tôi cũng lấy làm tiếc là Catherine sẽ không bao giờ thấy lại ánh nắng mặt trời. Mặt trời là một cái nệm lửa mà Chúa cô ta đã chết trên đó, Clarice.

- Cũng thật đáng tiếc khi ông phải buộc nghe theo những người khác để lau khô được vài giọt nước mắt. Thật đáng tiếc là chúng ta không thực hiện được hết thỏa thuận của chúng ta. Quan niệm của ông về con côn trùng trưởng thành, cấu trúc của nó, với một nét gì đó... thanh lịch người ta khó nhận thấy được. Bây giờ nó như một phế tích, một nửa vòm cầu còn đứng nguyên.

- Một nửa vòm cầu không thể đứng nguyên được. Nhưng mà này, họ vẫn để cô tiếp tục hay sao, Clarice? Họ chưa tước huy hiệu của cô à?

- Chưa.

- Dưới áo vét cô có cái gì thế, một khăn tay, giống như cái của cha cô, phải không?

- Không, đó là một kẹp đạn thay nhanh.

- Cô vẫn mang vũ khí à?

- Đúng.

- Nếu thế, cô phải may áo cho rộng nữa. Cô có biết may không?

- Có.

- Tự tay cô may bộ cánh này phải không?

- Không. Bác sĩ Lecter, ông thấy đủ mọi thứ. Ông không thể cho biết nhiều hơn nữa về tên “Bill Rubin” vì biết quá ít về vấn đề này.

- Cô tin thế sao?

- Nếu ông đã gặp hắn, ông biết mọi thứ. Nhưng ông chỉ nhớ được có mỗi một chi tiết. Hắn mắc chứng cụm nhọt ngà voi. Đáng lẽ ông phải thấy họ nhảy cẫng lên khi Atlanta cho biết đây là căn bệnh của mấy người thợ làm dao. Có thể nói là họ bổ nhào vào đó, đúng như ông tiên đoán. Riêng chi tiết này thôi, người ta phải cấp cho ông một căn hộ thật rộng tại Peabody mới đúng. Bác sĩ Lecter, nếu ông thật sự đã gặp hắn thì ông phải biết mọi chuyện của hắn rồi. Tôi cho là ông chưa hề thấy mặt hắn bao giờ và chính Raspail kể lại cho ông nghe. Nhưng các loại tin tức hạng hai như thế, đâu có đáng giá lắm có phải không?

Clarice liếc nhìn qua vai. Một trong hai người cảnh sát chỉ cái gì đó trong tờ tạp chí *Súng và Dạn được*.

- Ông chưa nói hết cho tôi tại Baltimore. Tôi nghĩ thông tin đó chính xác. Hãy nói cho tôi phần còn lại đi.

- Tôi đã đọc hồ sơ rồi, Clarice. Tất cả những gì cô muốn tìm hiểu đều nằm trong đó, với điều kiện cô phải chú ý hơn nữa. Ngay một thanh tra tài ba như Crawford cũng tìm được. Nói riêng nhé, cô có đọc lời tuyên bố sùng sờ mà ông ta đã nói hồi năm ngoái tại Trường Cảnh sát Quốc gia không? Ông ta đã cường điệu về Marc Aurele, về nhiệm vụ, danh dự và sức mạnh tinh thần, chúng ta hãy chờ xem ông ta thuộc loại “người cương nghị” nào một khi Bella qua đời. Ông ta rút lấy triết lý cho mình trong quyển *Từ điển các lời trích dẫn*. Nếu ông ta thật sự hiểu Marc Aurele, ông ta đã lý giải được vụ án này rồi.

- Ông nói cho tôi biết xem bằng cách nào?

- Khi người ta có lúc tỏ ra hiểu biết về bối cảnh lịch sử một chút, nhưng tôi quên mất điều này, là thể hệ của cô không biết đọc. Vị Hoàng đế đã khuyên sự giản dị. Các khái niệm cơ bản. Với một sự việc đặc biệt nào đó, phải tự hỏi: thể trong đó là gì, bản chất thật của nó là như thế nào? Nguyên nhân của nó là như thế nào?

- Đối với tôi nó không có nghĩa cho lắm.

- Thế con người mà các người đang truy tìm, hắn đang làm gì vậy?

- Hắn giết người.

- À. - Ông thốt lên và tạm thời không nghĩ đến cái đầu không nhạy bén này. - Đó là điều thứ yếu. Điều đầu tiên và quan trọng nhất mà hắn làm kia, tại sao hắn cần phải giết người?

- Vì giận dữ, mối hận thù xã hội, sự ức chế tính dục...

- Không!

- Thế thì vì cái gì?

- Sự thèm muốn. Nói cho đúng, hẳn chỉ thèm muốn có mỗi một thứ mà cô có. Đó là cách mà bản chất hẳn hành động. Thế sự thèm muốn bắt đầu từ cái gì thế Clarice? Nào, chúng ta hãy điểm lại những gì chúng ta thèm muốn xem. Cố gắng trả lời đi.

- Không. Chúng ta chỉ bắt đầu...

- Chính xác là như thế. Chúng ta bắt đầu ham muốn những gì chúng ta thấy hàng ngày. Thế cô không cảm nhận được ánh mắt của những người qua đường nhìn cô sao Clarice? Điều trái ngược sẽ làm tôi ngạc nhiên đấy. Và cô cũng không để mắt vào một cái gì đó hay sao?

- Đồng ý. Vậy ông hãy nói cho tôi...

- Chính cô phải nói cho tôi, Clarice à. Cô không còn những kỳ nghỉ để tặng cho tôi gần Trung Tâm nghiên cứu bệnh dịch hạch của trâu bò nữa. Kể từ bây giờ, sẽ tuyệt đối là phương thức có qua có lại mà thôi. Phải dè chừng với cô mới được, nào thử nói xem Clarice.

- Cái gì?

- Cô nợ tôi hai chuyện. Thứ nhất là chuyện gì đã xảy ra với con ngựa của cô, thứ hai là bằng cách nào cô kiềm chế được cơn giận dữ của mình.

- Thưa bác sĩ Lecter, khi nào tôi có thời giờ rảnh...

- Chúng ta không tính thời gian một cách giống nhau, Clarice à. Đó là thứ duy nhất mà cô có được.

- Để sau này đi, ông nghe đây, tôi...

- *Hiện giờ*, tôi đang nghe cô đây. Hai năm sau khi cha cô chết, mẹ cô gửi cô đến người bà con tại một nông trại ở Montana. Lúc đó cô mười tuổi. Cô khám phá việc họ vỗ béo ngựa để đưa chúng vào lò sát sinh. Cô bỏ trốn với một con ngựa cái gần như mù. Rồi sao nữa?

- Đó là mùa hè và người ta có thể ngủ ngoài trời. Chúng tôi đi đến Bozeman bằng đường mòn.

- Con ngựa của cô có tên chứ?

- Có thể lắm... nhưng người ta không cần tìm hiểu khi nuôi ngựa để cho vào lò sát sinh. Tôi gọi nó là Hannah, và tôi thấy tên đó hợp với nó lắm.

- Cô dắt bằng sợi dây hay cô cưỡi nó?

- Cả hai. Để cưỡi được nó, tôi phải đưa nó đến gần một hàng rào.

- Lúc thì cưỡi ngựa, lúc thì đi bộ, các người đã đến Bozeman.

- Có một chuồng ngựa cho thuê, một kiểu trường dạy cưỡi ngựa, ngay ngoài thành phố. Tôi định đưa nó vào đấy, nhưng họ đòi hai mươi đôla một tuần cho một chuồng và bãi nhốt ngựa. Họ thấy ngay nó gần như không thấy đường. Tôi có nói: tôi có thể cho mấy đứa con nít đi dạo trên lưng nó trong lúc cha mẹ chúng tập cưỡi ngựa, và rửa chuồng ngựa nữa. Người chủ đồng ý, trong khi bà vợ điện thoại cho ông cảnh sát trưởng.

- Ông cảnh sát trưởng là một cảnh sát viên, giống như cha cô vậy.

- Lúc đầu, điều đó vẫn làm cho tôi sợ ông ta. Mặt ông ta đỏ lừ. Cuối cùng chính ông ta bỏ ra hai mươi đôla tiền trọ, trong khi chờ đợi “ông ta làm rõ mọi chuyện”. Ông ta nói không

cần mượn một chuồng cho riêng nó với cái thời tiết nóng bức của lúc đó. Báo chí có đăng tải vụ này, làm khá lớn chuyện. Người chị bà con của mẹ rất muốn để cho tôi đi. Thế là tôi thấy mình vào ở trong Tổ ấm của dòng Luther tại Bozeman.

- Đó có phải là một cô nhi viện không?

- Đúng vậy.

- Còn Hannah?

- Nó cũng vào đó. Một người nông dân dòng Luther cung cấp cỏ khô, và trong cô nhi viện có một chuồng ngựa. Người ta bắt nó xới đất của khu vườn, nhưng phải dắt nó đi mới được, nếu không nó dẫm nát các luống đậu và bất cứ những gì nằm dưới chân nó. Nó còn đưa mấy đứa trẻ đi dạo trên một chiếc xe có mui nữa.

- Cuối cùng rồi nó cũng chết.

- Đương nhiên rồi...

- Kể nghe xem.

- Đó là vào năm ngoái, họ viết thư đến trường cho tôi. Người ta nghĩ nó khoảng hai mươi hai tuổi. Ngày hôm trước nó kéo chiếc xe chở đầy trẻ con và đêm đó nó đã chết trong giấc ngủ.

Bác sĩ Lecter có vẻ hoang mang.

- Điều này làm ấm lòng thật. Thế người cha nuôi của cô ở Montana có hiếp cô không, Clarice?

- Không.

- Ông ta có cố làm việc đó không?

- Không.

- Thế tại sao cô lại bỏ trốn?

- Bởi vì họ định giết Hannah.

- Cô biết được khi nào, thì?

- Cũng không thật sự, nhưng tôi cứ nghĩ đến luôn. Vì nó rất mập.

- Thế điều gì đã khởi phát mọi thứ? Điều gì đã xảy ra hôm đó?

- Tôi không biết nữa.

- Tôi chắc cô biết mà.

- Lúc nào tôi cũng sợ.

- Điều gì khiến cho cô bỏ đi vậy, Clarice? Vào lúc mấy giờ?

- Sớm lắm, trời vẫn còn tối.

- Như vậy, có một cái gì đó làm cho cô thức giấc. Điều gì đã làm cho cô thức vậy? Cô có nằm mơ không? Mơ đến điều gì vậy?

- Tôi thức giấc và nghe mấy con cừu kêu lên. Tôi mở mắt trong đêm tối và mấy con cừu cứ kêu be be.

- Họ làm thật mấy con cừu vào mùa xuân phải không?

- Đúng.

- Thế cô đã làm gì?

- Tôi không làm được gì cho chúng cả. Tôi chỉ là...

- Thế cô đã làm gì với con ngựa cái?

- Tôi mặc đồ vào trong bóng tối và đi ra ngoài. Nó rất sợ, tất cả đàn ngựa trong chuồng đều hoảng sợ và đi lòng vòng. Tôi hà hơi vào mũi nó và nó nhận ra tôi. Nó áp mõm nó vào lòng bàn tay tôi. Đèn được bật sáng trong kho thóc và trong chuồng cừu. Các bóng đèn trần, nhiều bóng thật lớn. Chiếc xe đông lạnh đang chờ, máy vẫn nổ. Tôi dắt nó ra ngoài.

- Cô có thắng yên cho nó không?

- Không, tôi không lấy yên của họ, chỉ một bộ dây cương thôi.

- Lúc cô đi trong đêm tối, cô có nghe tiếng của đàn cừu không, tại nơi có đèn đó?

- Không nhiều, bởi vì chỉ có mười hai con thôi.

- Điều này vẫn làm cho cô thức giấc phải không? Thức giấc trong đêm tối và nghe tiếng cừu kêu be be phải không?

- Đôi khi.

- Cô có nghĩ mình sẽ bắt được Buffalo Bill không, *chính cô* chứ không phải những người khác, và nếu Catherine bình yên vô sự thì mấy con cừu sẽ không còn kêu la nữa, cô có nghĩ là chúng cũng có thể được cứu sống và cô sẽ không còn thức giấc trong đêm để nghe tiếng kêu la của chúng nữa, phải không Clarice?

- Đúng vậy. Tôi không chắc, có thể lắm.

- Cảm ơn Clarice. - Bác sĩ Lecter tỏ ra rất yên lòng.

- Hãy nói cho tôi biết tên của hắc đi bác sĩ Lecter?

- Bác sĩ Chilton - Lecter thốt lên - Tôi nghĩ hai người đã biết nhau rồi.

Ngay lúc đó Clarice không hiểu rằng Bác sĩ Chilton đang đứng sau lưng cô. Và ông chụp lấy cùi chỏ cô.

Cô giật tay ra và hai cảnh sát viên liền đứng hai bên Bác sĩ Chilton.

- Vào thang máy ngay - ông ta nói với vẻ mặt xám xịt.

- Cô có biết Bác sĩ Chilton không có một mảnh bằng y khoa nào không? - Lecter nói - Tôi xin cô, đừng bao giờ quên điều đó.

- Nào đi thôi - Chilton nhấn mạnh.

- Ông không phải là người chỉ huy ở đây - Clarice đáp lại.

Viên cảnh sát nhỏ con tiến tới trước.

- Không, thưa cô, là tôi đây. Ông ta đã gọi cho cấp chỉ huy của cô và của tôi. Tôi rất tiếc nhưng tôi được lệnh phải buộc cô đi. Cô hãy theo tôi.

- Tạm biệt Clarice. Nếu mấy con cừu không còn khóc nữa, cô sẽ cho tôi biết chứ?

- Được.

Pembry nắm cánh tay cô. Đành phải theo hoặc đánh lại anh ta.

- Được, tôi sẽ báo cho ông.

- Hứa chắc chứ?

- Chắc mà.

- Nếu thế, sao cô không phá nốt nửa cái vòm còn lại đi. Cô hãy cầm lại hồ sơ này đi Clarice, tôi không còn cần đến nó. - Ông đưa nó qua song sắt. Cô đưa tay ra lấy. Trong một khoảnh khắc, đầu ngón trỏ của cô đụng phải ngón tay của bác sĩ Lecter. Với sự tiếp xúc này, mắt ông sáng hẳn lên.

- Cảm ơn Clarice.

- Cảm ơn bác sĩ Lecter.

Và vì thế mà ông luôn tồn tại trong ký ức của Clarice. Kể từ giờ phút đó, ông không hề chế giễu Clarice nữa. Đứng trong cái xà lim trắng toát, người uốn cong như một vũ công, hai bàn tay chập lại trước mặt, đầu hơi nghiêng qua một bên.

Tại phi trường, Clarice bước đi quá mau, đến mức cô đụng đầu vào người khác, vì cô phải chạy để đáp kịp chuyến bay mà Krendler buộc cô phải đi.

Pembry và Boyle là hai nhân viên canh gác đầy kinh nghiệm, được phái đặc biệt từ Nhà tù Liên bang Brushy Mountain đến đây canh giữ bác sĩ Lecter. Họ rất bình tĩnh và cảnh giác nên Bác sĩ Chilton không cần phải chỉ dạy họ phải làm gì.

Đến trước Lecter, họ đã khám xét phòng giam này, không bỏ sót bất cứ nơi nào. Khi người ta đưa tên tội phạm đến tòa án cũ này, họ cũng đã làm như thế với ông ta. Một y tá làm công việc khám xét toàn bộ thân thể trong khi ông ta vẫn đang mặc áo trói và người ta cho các đường may vào máy dò kim loại.

Pembry thì thăm thật dịu dàng trong lúc khám xét ông ta.

- Bác sĩ Lecter, chúng tôi không muốn gây khó khăn với ông. Thái độ của chúng tôi tùy thuộc vào thái độ của ông. Ông hãy tỏ ra lịch lãm và mọi việc sẽ tốt đẹp. Nhưng chúng tôi không hề sợ ông. Ông cứ thử cắn xem, ông sẽ thấy có một cái răng rụng trong miệng ông đấy. Ở đây, có vẻ mọi thứ đều tốt đẹp cho ông. Ông không nên làm rối tung lên, có được không?

Bác sĩ Lecter nhìn họ rồi thân thiện chớp mắt. Dù ông có muốn trả lời đi nữa, ông vẫn không thể nói được vì người ta đã chêm một cái chốt bằng gỗ chặn hai hàm răng để kiểm tra trong họng và dùng ngón tay được mang găng cao su, rà soát các lợi của ông.

Chiếc máy dò kim loại mà người ta đưa trên gò má ông kêu *bíp bip*.

- Cái gì thế? - người y tá hỏi.

- Chì trám răng - Pembry trả lời. - Hãy kéo môi trên lên, thấy không.

- Theo ý tao, ông ta không còn gì để than phiền nữa, có phải không? - Boyle thổ lộ với Pembry, sau khi họ nhốt ông vào xà lim. - Ông ta sẽ không gây rắc rối gì nữa trừ phi hoàn toàn mất trí.

Cái xà lim này, dù cho có chắc chắn và tuyệt đối an toàn, nhưng nó không có hệ thống chuyển thức ăn. Đến giờ ăn trưa, sau cái không khí khó chịu của cuộc viếng thăm của Clarice, Bác sĩ Chilton làm cho mọi người phải bực mình khi buộc Boyle và Pembry, trước khi bước vào trong xà lim, phải mặc áo trói vào cho Bác sĩ Lecter.

Chilton không bao giờ chịu gọi Boyle và Pembry bằng tên của họ mặc dù hai người này có mang bằng tên, chỉ gọi bằng cách “Ê, anh kia”.

Sau khi biết Chilton không phải là bác sĩ, Boyle nói lời nhận xét của mình với Pembry.

- Có thể ông ta “chỉ là một tên giáo sư bẩn thỉu.”

Pembry đã cố giải thích cho Chilton biết việc chấp thuận cho Clarice viếng thăm ông ta là do người nhân viên ở dưới lầu, nhưng điều này cũng không làm cho ông nguôi cơn giận.

Trong giờ ăn tối không có mặt Chilton, nên các người canh giữ áp dụng phương pháp của riêng họ, trước sự sùng sốt tột cùng của Lecter.

- Bác sĩ Lecter, tối nay ông không cần phải mặc áo dạ hội - Pembry tuyên bố. - Tôi chỉ yêu cầu ông ngồi xuống sàn nhà và đưa hai cánh tay ông ra ngoài song sắt, đưa thật cao ra phía sau. Đúng như vậy đấy. Hãy cùm người thêm nữa, các cùm chỗ thẳng lên nữa. - Pembry còng tay ông lại bên ngoài song sắt, mỗi cánh tay ở một khe song sắt, và một thanh sắt đẹp

chặn ngay giữa hai tay. - Nó hơi đau một chút, có phải không, nhưng nó chỉ mất có một phút thôi và tránh cho chúng tôi nhiều phiền phức, và cả cho ông nữa.

Với cách này, bác sĩ Lecter không thể đứng thẳng người hoặc quỳ gối, hai chân ông chỉ có thể duỗi thẳng ra phía trước và ông không thể nào dùng chân để đá được.

Chỉ khi nào ông bị bất động, Pembry mới bước lại bàn làm việc lấy chìa khóa xà lim, gài cây dùi cui vào trong thắt lưng, nhét bình xịt hơi bất tỉnh vào trong túi rồi bước tới cửa xà lim. Anh mở cửa để cho Boyle bùng cái mâm thức ăn vào. Sau khi khóa cửa lại, anh đem chìa khóa về bàn làm việc lại, rồi mở còng cho người tù nhân. Không một lúc nào anh đến gần các song sắt với cái chìa khóa xà lim trong khi ông bác sĩ tự do đi lại trong đó.

- Cũng khá hiệu nghiệm đấy chứ, có phải không? - Pembry hỏi.

- Rất tiện lợi, xin cảm ơn các anh. Các anh biết không, tôi chỉ muốn sao cho thoải mái thôi.

- Chúng tôi cũng thế anh bạn.

Bác sĩ Lecter ăn qua loa trong khi viết và vẽ nguệch ngoạc trong cuốn sổ tay với một cây bút phốt. Ông đổi mặt cuốn băng trên máy. Gleen Gould biểu diễn trên dương cầm *Các Biến tấu của Goldberg*. Âm nhạc, mà vẻ đẹp thoát khỏi thời gian và hoàn cảnh, tràn ngập cái chuồng sáng trưng và luôn cả căn phòng mà các người canh giữ đang hiện diện.

Đối với Bác sĩ Lecter, thời gian đã đi chậm lại và trải dài giống như lúc ông ta hành động. Các nốt nhạc cách xa nhau mà không mất nhịp. Ngay những “mở đầu” hùng hồn của Bach cũng chỉ là những nốt êm dịu trong sáng, xóa đi chất thép quanh ông. Ông đứng lên, vẻ hoàn toàn bị cuốn hút, nhìn cái khăn giấy từ từ rớt xuống đất. Nó bay thật lâu trong không khí, lướt qua một chân bàn và lật ngược lại trước khi nằm hẳn trên nền kim loại. Ông không

buồn nhặt nó lên, nhưng lấy cuộn giấy vệ sinh và lẩn người sau bức bình phong, ngồi trên nắp bàn cầu, nơi duy nhất không ai nhìn thấy ông được. Ông vẫn chăm chú nghe nhạc, đầu hơi cúi tới trước, cầm chống lên bàn tay, hai mắt nâu kỳ lạ hơi khép lại. Ông chỉ quan tâm đến các cấu trúc của *Các Biến tấu* mà thôi. Ông dùng đầu để đánh nhịp, lưỡi chạy quanh bờ môi, hết môi trên rồi đến môi dưới.

Rồi ông lại làm điều đó với các lợi, đẩy lưỡi vào khoảng trống giữa răng và gò má, chậm rãi như đôi khi người ta vẫn làm như lúc họ đang nghiền ngẫm vậy. Các lợi tươi mát hơn lưỡi của ông, còn trên hốc thì lạnh hơn. Khi lưỡi ông đụng vào ống thép nhỏ, nó dừng lại.

Vượt trên âm nhạc, ông nghe được tiếng thang máy khởi động và lên từ từ. Sau nhiều nốt nhạc, cánh cửa mở ra và một giọng ông chưa nghe bao giờ nói:

- Tôi đến lấy mâm đây.

Ông nghe tiếng người cảnh sát viên nhỏ con bước lại gần, và liếc nhìn qua khe của bức bình phong. Pembry đứng dựa vào song sắt.

- Bác sĩ Lecter, ông hãy lại ngồi xuống đây, hai tay thọc ra ngoài song sắt, như chúng ta đã làm lúc này.

- Mấy anh chịu khó chờ cho tôi xong đã. Tôi e cuộc du hành đã làm hỏng hệ thống tiêu hóa của tôi rồi. - Hai câu nói này kéo dài một cách kỳ lạ trong không gian.

- Đồng ý - và Pembry bỏ đi. - Chúng tôi sẽ gọi anh khi nào ông ta xong.

- Tôi có thể nhìn qua ông ta một cái được không?

- Chúng tôi sẽ báo cho anh sau.

Chiếc thang máy đi xuống và chỉ còn lại âm nhạc.

Bác sĩ Lecter lấy cái ống nhỏ ra khỏi miệng và lau khô bằng giấy vệ sinh. Tay ông không hề run, lòng bàn tay hoàn toàn khô ráo.

Trong suốt nhiều năm bị giam cầm và với tính tò mò không biết chán, đã giúp cho ông học khá nhiều mảnh khoe của mấy tên tù khác. Từ khi ông tấn công người nữ y tá, tại dưỡng trí viện ở Baltimore, các biện pháp an ninh chỉ bị nói lỏng có hai lần vào dịp nghỉ phép của Barney. Một hôm, một bác sĩ tâm lý học có cho ông mượn một cây bút bi và quên lấy lại. Trước khi ông ta rời khỏi khoa, ông đã bẻ nát và bỏ cái vỏ nhựa vào trong bàn cầu. Cái ống mực bằng kim loại, ông đã lặn nó vào trong đường may viền của cái nệm.

Vật duy nhất sắc bén khác trong xà lim là mép xò của một trong các con bù lon gắn chiếc giường vào trong tường. Như thế quá đủ rồi. Sau khi mài ống kim loại này trong hai tháng liền, bác sĩ Lecter đã tạo trên đó hai đường rãnh song song, dài khoảng năm ly. Sau đó ông cắt cái ống thành hai khúc với chiều dài khoảng hai phân rưỡi, sau đó thủ tiêu hết những thứ còn lại cùng đầu bút bi. Barney không hề để ý đến các chỗ chai ở đầu các ngón tay do những đêm dài chà miệt mài cái ống đó.

Sáu tháng sau, một nhân viên gác để nguyên một cây kim kẹp lớn trong tập hồ sơ mà vị luật sư gửi cho Bác sĩ Lecter. Hai phân rưỡi bằng thép lại chui vào trong cái ống, còn những thứ khác thì biến mất trong bàn cầu. Thật quá dễ dàng để giấu kín cái ống nhỏ trơn tru đó trong đường may của bộ y phục, giữa gò má và lợi, trong hậu môn.

Ngay lúc này, ngồi sau bức bình phong bằng giấy, bác sĩ Lecter gõ nhẹ cái ống lên móng tay để lấy cái kẹp ra. Đây là dụng cụ, nhưng điều khó khăn nhất vẫn còn còn ở phía trước. Bác sĩ Lecter cho phân nửa cái kẹp vào trong cái ống nhỏ, và hết sức cẩn thận ông dùng cái ống làm đòn bẩy để uốn thẳng cái kẹp ngay nơi khe hở. Có lần cái mép khe bị cong, nhưng

hết sức thận trọng, ông dùng đôi tay khỏe mạnh của mình để nắn cái đầu thép nhỏ đó cho đến khi nó tạo được góc chín mươi độ với cái ống. Đây rồi, ông đã có một chìa khóa còng.

Bác sĩ Lecter chắp hai tay sau lưng, chuyển cái khoá từ tay này qua tay kia khoảng mười lăm lần, rồi bỏ lại vào trong miệng, rửa hai tay cho thật sạch. Nhưng ông lại lấy nó ra, giấu thật kỹ giữa hai ngón của bàn tay phải, biết rằng Pembry chỉ để ý đến bàn tay sáu ngón kỳ lạ của ông thôi.

- Tôi xong rồi, nhân viên Pembry. - Ông ngồi xuống sàn, và qua khe của song sắt đưa hai bàn tay ra bên ngoài. Cảm ơn các anh đã có nhã ý chờ tôi. - Nói có vẻ như một bài diễn văn dài nhưng mang đầy âm sắc của nhạc.

Pembry ra đứng sau lưng ông. Anh ta sờ vào cả hai cổ tay xem ông có thoa xà bông vào không, xong Pembry tra còng vào. Anh đi lại cái bàn, lấy cái chìa khóa mà người lính canh đã lấy từ trong ngăn tủ ra.

Pembry trở lại kiểm tra còng một lần nữa. Bác sĩ Lecter cảm nhận được hơi thở của anh ta phía sau lưng ông. Rồi anh này mở cửa xà lim và đẩy cửa vào. Đến lúc này Boyle bước vào. Bác sĩ Lecter quay đầu ngang qua; hình ảnh của cái xà lim chuyển động có phần chậm chạp trái lại các chi tiết thì rõ vô cùng. Boyle đứng trước cái bàn, đang gom đĩa và những gì còn lại của bữa ăn, gây quá nhiều tiếng động. Máy thu băng với các cuộn băng đang quay, cái khăn giấy ở dưới sàn cạnh cái chân bàn được gắn bulon. Giữa các song sắt, Bác sĩ Lecter liếc nhìn thấy đầu gối của Pembry đang chặn cánh cửa mở, với cái đùi cui treo lủng lẳng ở dây nịt.

Bác sĩ Lecter dùng bàn tay phải để tìm lỗ khoá còng, đút chìa khóa vào và xoay. Ông cảm nhận được cái lò xo giải phóng cổ tay ông. Ông đưa chìa khóa qua bên tay trái để mở nốt cổ tay kia.

Boyle cúi xuống lượm cái khăn giấy. Nhanh như con rắn tấn công, cái còng khóa ngay cổ tay của Boyle, anh trở mắt nhìn Lecter, còn phần kia của cái còng được cài vào ngay chân bàn. Rút hai chân lại, ông phóng người tới cánh cửa trong lúc Pembry đang cố tránh nhưng vai ông đã hất cánh cửa trúng ngay người anh ta. Pembry định chụp bình xịt hơi bất tỉnh để trong túi quần nhưng cánh cửa đang đè nặng lên tay anh. Lecter chụp cây dùi cui và kéo sát Pembry về phía mình, dùng cùi chỏ đánh vào ngay cổ họng và dùng miệng cắn vào mặt anh ta. Pembry cố đánh Lecter nhưng không kết quả vì bị cắn nát cả mũi và môi trên. Người tù lắc lia lịa và giật được cây dùi cui ra khỏi thắt lưng của Pembry. Trong xà lim, Boyle ngồi dưới sàn nhà, hét inh ỏi, trong khi bàn tay tìm một cách vô vọng cái chìa khóa còng, tìm được rồi nhưng lại để rớt nó, rồi lượm nó lên. Lecter thọc thật mạnh đầu dùi cui vào ngay bụng của Pembry, rồi đến cổ họng làm anh ta té khuỵu xuống. Boyle tra được chìa khóa vào trong còng, miệng vẫn hét. Lecter bước lại gần anh ta và bằng một làn hơi bình xịt làm cho anh ta nín thính, ho sặc sụa. Ông đánh gãy tay anh ta bằng hai cú dùi cui. Boyle cố chui xuống gầm bàn, nhưng bị mù vì hơi của bình xịt, nên bò sai hướng, dễ dàng cho Lecter kết liễu anh với vài cú đánh bồi khác.

Pembry ngồi xuống được, và cũng hét. Bác sĩ Lecter nhìn anh với ánh mắt đỏ ngầu. *Tôi đã sẵn sàng rồi nếu anh cũng thế Pembry.*

Cái dùi cui tạo một hình vòng cung trong tiếng rít và giáng thật mạnh ngay ót của Pembry, làm cho thân hình anh giật liên mấy cái trước khi té nhào xuống như một con cá bị đập đầu.

Mạch của bác sĩ Lecter, nhảy vọt lên hơn một trăm trong sự vận động này, mau chóng hạ xuống mức bình thường lại. Ông tắt nhạc để nghe ngóng.

Ông bước lại gần cầu thang và lắng tai nghe nữa. Ông lấy hết đồ trong túi của Pembry ra, tìm thấy chìa khóa của bàn làm việc và mở hết các ngăn tủ ra. Trong ngăn cuối cùng có súng của hai người này, hai khẩu P 38. Hay hơn nữa, trong túi của Boyle, ông tìm thấy một con dao nhíp.

Trong hành lang cảnh sát phải chen chân nhau. Đã mười tám giờ ba mươi và người ta vừa đổi toán gác bên ngoài, được thay ca mỗi hai giờ đồng hồ. Những cảnh sát viên đến sưởi ấm trên các lò sưởi điện. Vài người cá độ kết quả trận bóng rổ tại Memphis nên muốn biết tình hình hiện giờ ra sao.

Trung sĩ Tate không muốn nghe tiếng radio trong hành lang, nhưng một cảnh sát viên có một máy nhỏ cầm tay. Thỉnh thoảng anh ta cho biết điểm số, nhưng không đủ theo ý muốn của những người cá độ.

Có tất cả bốn mươi nhân viên cảnh sát có vũ trang, cộng thêm hai nhân viên của nhà tù đến thay phiên cho Boyle và Pembry lúc mười chín giờ. Cả Trung sĩ Tate cũng chờ thay ca.

Quang cảnh thật yên lặng. Những tiếng hét cầu cứu chống lại Lecter không có kết quả nào.

Đến mười chín giờ bốn mươi lăm, Tate nghe chiếc thang máy đi lên. Ông thấy cái mũi tên phản quang quay trên mặt số và ngừng tại số bốn.

Ông nhìn quanh.

- Sweeney lên đó lấy mâm chưa?

- Chưa trung sĩ, tôi vẫn đang ở đây. Ông vui lòng gọi điện hỏi xem họ xong chưa? Đến giờ tôi phải về rồi.

Viên trung sĩ quay ba số và nghe.

- Máy bận rồi, anh hãy lên đó xem sao. - Và ông bắt đầu viết báo cáo cho toán sau.

Sweeney nhấn nút gọi thang máy nhưng nó không khởi động.

- Có món sườn cừu cho bữa ăn tối là điều không bình thường rồi. Thế các người đoán xem ông ta sẽ đòi ăn món gì cho buổi điểm tâm sáng mai đây, một trứng đà điểu chắc? Và ai sẽ đi phục vụ đây, nói xem? Sweeney chứ còn ai vào đây!

Mũi tên trên mặt số đứng im tại số bốn.

Sweeney chờ thêm một phút nữa.

- Mẹ kiếp, chuyện gì nữa đây? - Anh cần nhẫn.

Trên kia đột nhiên có phát súng nổ đầu đó, gây tiếng dội trong cầu thang, rồi hai tiếng nổ khác tiếp theo và thêm một tiếng thứ tư.

Trung sĩ Tate, đứng lên khi có phát súng thứ ba, la lên trong micro:

- Trạm chỉ huy đây, có tiếng súng trong tháp. Các nhân viên trực hãy cảnh giác, chúng tôi lên đó đây.

Tate nhìn thấy mũi tên thang máy nhúc nhích, nó chỉ qua số ba. Tate phải hét để áp chế tiếng ồn ào tại nơi đây.

- Im lặng ngay, toán thay gác ra bên ngoài. Toán trực ở lại với tôi. Barry, Howard, canh chừng cái thang máy chết tiệt này, nếu nó xuống... - Mũi tên ngừng lại tại số hai.

- Toán đầu lên đường. Mỗi khi qua một cánh cửa, nhớ phải kiểm tra bên trong. Bobby, đi lấy khẩu súng trường và các áo chống đạn và đem lên đó cho chúng tôi.

Tate phóng nhanh lên các bậc thang, tâm trí sôi sục. Sự cẩn trọng của ông ta đang đấu tranh với ý muốn đi cứu giúp những cảnh sát viên bị kẹt trên đó. *Mẹ kiếp, cầu mong sao cho hắn không trốn thoát. Không có người nào có áo chống đạn cả. Mấy tên nhà tù chết tiệt kia!*

Theo nguyên tắc, tầng một, hai và ba trống không và các cửa đều được khóa. Khi đi ngang qua những tầng đó, người ta có thể đi từ tháp đến tòa nhà chính, nhưng ở tầng trên cùng thì không được.

Tate có theo học một khóa tại trường SWAT nổi tiếng, trường đào tạo Biệt đội phản ứng nhanh chống khủng bố, tại bang Tennessee nên biết rõ phải hành động ra sao. Ông lên đến tầng một và chỉ đạo sát sao đám nhân viên trẻ. Thật mau chóng nhưng cũng hết sức cẩn thận, họ lên tầng trên, người này che chắn cho người kia và từ tầng dưới lên tầng trên.

- Nếu các người quay lưng vào cánh cửa mà không kiểm tra, tôi sẽ đá đít các người đấy.

Không có đèn ở lầu một và cửa đều được khóa kỹ.

Bây giờ đến tầng hai mà cái hành lang nhỏ thì ánh sáng lù mù. Một khung sáng nơi cửa thang máy. Tate đi dọc theo vách tường đối diện. Ngón tay trên cò súng, ông ngó vào bên trong. Buồng thang máy trống không.

Tate hét vào trong đó:

- *Boyle, Pembry!* Mẹ kiếp. - Ông cho người đứng canh ở lầu này và tiếp tục lên trên.

Tiếng đàn dương cầm, từ tầng trên, tràn xuống đến tầng này. Cánh cửa phòng làm việc bật tung khi ông đẩy nó ra. Ở cuối hành lang, tia sáng của đèn pin ông chiếu vào một cánh cửa lớn được mở toang trước căn phòng tối đen sau đó.

- *Boyle! Pembry!*

Ông để hai nhân viên tại bậc nghỉ chân.

- Hãy canh chừng cửa này, các áo giáp sẽ đến trong giây lát. Đừng xoay môn lại cánh cửa.

Tate bước lên các bậc thang theo tiếng nhạc. Bậc nghỉ chân của tầng cuối cùng và hành lang cũng không sáng lắm. Ánh đèn hắt ra phía sau cửa kính mờ mang hàng chữ ỦY BAN LỊCH SỬ CỦA QUẬN SHELBY.

Tate khum người xuống và đi qua phần dưới cửa kính, để đứng thẳng lên khi bước đến các bản lề cửa. Ông dùng đầu ra hiệu cho Jacobs còn đứng bên kia, dùng tay nắm lấy nắm cửa và đẩy nó vào trong mạnh đến mức phần kính bể nát. Ông lách người thật nhanh vào bên trong, áp người vào tường, súng chĩa thẳng ra phía trước.

Tate đã thấy quá nhiều thứ... vô số tai nạn, trận ẩu đả, án mạng. Ông đã từng thấy sáu cảnh sát viên bị bắn chết trong một phi vụ. Nhưng những gì đang nằm dưới chân ông là điều tệ hại nhất có thể xảy đến cho một cảnh sát viên. Những gì còn lại ở trên cổ áo giống thịt hơn là một đầu người. Phần trên và trước chỉ là một vũng hồng cầu còn sót lại vài miếng thịt vụn, một con mắt nằm dưới lỗ mũi trong khi hai hốc mắt thì đầy máu.

Jacobs lướt mình vào trong phòng, trượt té trên sàn nhà đầy máu. Anh khum người xem Boyle vẫn bị còng tại bàn. Người canh gác này gần như bị mổ bụng, mặt bị rách nát bầy, tưởng chừng như anh bị nổ tung vì song sắt và giường đều dính đầy máu bị bắn đi tung tóe.

Jacobs bắt mạch cổ anh ta.

- Người này chết rồi, - anh hét lên để át tiếng nhạc. - Trung sĩ?

Tate, hổ thẹn vì lúc yếu mềm, đã trấn tĩnh lại và nói trong máy bộ đàm.

- Trạm chỉ huy, hai người bị hạ. Tôi nhắc lại, hai người bị hạ sát. Tên tù đã trốn thoát. Lecter đã trốn thoát. Hãy canh chừng các cửa sổ. Hắn đã lột sạch khăn trải giường để tạo một sợi dây. Hãy nhanh chóng gọi xe cứu thương.

- Trung sĩ, Pembry chết chưa? - Hỏi xong, Jacobs bước lại tắt nhạc.

Tate quỳ xuống, định sờ vào mạch cổ của nạn nhân và cái vật khủng khiếp đang nằm dưới đất, thối một bọt máu.

- Pembry vẫn còn sống!

Tate không muốn áp miệng mình xuống cái đồng thịt bầy nhầy đó, cho dù anh biết mình phải giúp cho Pembry thở mà cũng không thể bảo một nhân viên nào khác làm việc đó. Tốt hơn hết nên để cho Pembry chết, tuy nhiên nhiệm vụ của anh là phải giúp cho anh ta thở. Nhưng tim người này vẫn đập vì thế anh ta vẫn còn thở được. Cái miệng rách nát đó kêu ùng ục, nhưng nó vẫn thở. Con ác mộng sống này vẫn thở một mình.

Bộ đàm của Tate vang lên. Một viên trung úy cảnh sát vừa đến nơi, nắm lấy sự chỉ huy, muốn có thêm thông tin. Tate phải báo cáo.

- Murray, lại đây, anh hãy ở lại cạnh Pembry và nắm lấy bàn tay anh ta, để anh ta có cảm giác của bàn tay anh và hãy nói chuyện với anh ta.

- Người này tên gì vậy Trung sĩ?

- Pembry, mà trời ơi, hãy nói chuyện với anh ta đi chứ!

Tate báo cáo bằng bộ đàm.

- Hai người bị hạ sát. Boyle chết còn Pembry thì bị thương rất nặng. Lecter đã biến mất và có mang theo súng, hắn đã đoạt súng của họ. Dây nịt và bao súng vẫn còn để trên bàn.

Xuyên qua các bức tường dày, giọng của ông trung úy có vẻ như bị rè.

- Nhân viên cứu thương dùng thang máy được không?

- Thưa được, trung úy. Họ nên gọi điện trước khi lên đây. Tôi đã cắt người ở mỗi tầng rồi.

- Hiểu rồi trung sĩ. Chốt tám đường như thấy cái gì đó động đậy phía sau cửa sổ ở lầu ba của tòa nhà chính. Tất cả mọi lối thoát đều có người canh giữ, hắn không thể nào trốn ra được đâu. Tiếp tục trấn giữ các bậc nghi. Các anh em bên đội SWAT đã lên đường. Chúng ta sẽ để cho họ tóm cổ hắn ta. Xác nhận đi.

- Nghe rõ. Để cho SWAT hành động.

- Hắn có được gì thế?

- Hai khẩu súng lục và một con dao, trung úy. Jacobs, kiểm tra xem đạn được còn trong dây nịt không?

- Túi đạn của Pembry còn đầy và của Boyle cũng thế. Tên ngu xuẩn đó không có lấy đạn bổ sung.

- Loại súng nào?

- P 38 và một khẩu JHP.

Tate nói lại trong bộ đàm.

- Thừa Trung úy, hình như hấn có hai khẩu P 38. Chúng tôi có nghe ba phát và các túi đạn dự phòng vẫn còn nguyên, như vậy hấn còn tới chín lần bắn nữa. Ông hãy nói với bên SWAT là hấn có súng PS và JHP, và tên này thích bắn vào mặt.

Loại súng PS bắn loại đạn độc đáo lắm, nhưng chúng không thể xuyên qua áo giáp của Đội SWAT được. Một phát vào đầu là chết ngay, nhưng một khi bị trúng đạn thì tàn phế suốt đời.

- Nhân viên cứu thương đến rồi, Tate.

Các xe cứu thương chỉ mất có vài phút để đến nơi, nhưng đối với Tate, ông ta có cảm tưởng là rất lâu, khi ông lặng im nhìn cái vật đang nằm dưới sàn. Anh chàng Murray trẻ tuổi đang cố giữ chặt cái thân hình đang giãy giụa và rên rỉ, cố nói mà không dám nhìn người bị thương:

- Mọi việc đều ổn thỏa rồi Pembry, không sao đâu. Anh không bị thương nặng lắm đâu.

Khi anh vừa thấy mấy nhân viên cứu thương tại bậc nghỉ, Tate đẩy vai của Murray sang một bên để nhường đường cho họ. Các y tá làm việc thật mau lẹ; họ nhét các cổ tay đầy máu vào trong dây nịt, làm thông đường hô hấp và trùm cái mặt và đầu be bét máu bằng một loại băng nén được. Một người lấy một túi huyết tương và dụng cụ cần thiết cho một cuộc truyền máu, nhưng người kia đang bắt mạch anh ta, lắc đầu nói:

- Thôi, chúng ta đưa anh ta xuống đi.

Lệnh được ban đi khắp nơi.

- Tate, anh hãy giải phóng các phòng làm việc và khóa chặt tất cả. Hãy khóa kỹ tất cả các cửa mở ra tòa nhà chính, và canh chừng các bậc nghỉ. Tôi cho đem lên đó áo giáp và súng trường. Nếu hấn muốn đầu hàng, chúng ta không được bắn chết, nhưng các anh không được mạo hiểm mà rộng lượng với hấn. Hiểu không?

- Thừa trung úy, hiểu rồi.

- Tôi chỉ muốn thấy người của SWAT trong tòa nhà chính thôi. Hãy lặp lại đi.

Tate nhắc lại các lệnh. Ông là một trung sĩ giỏi và chứng minh điều này khi cùng Jacobs mặc áo giáp vào để theo hai người y tá xuống dưới. Hai người nữa đi theo sau với cái xác của Boyle. Những người canh gác ở các bậc nghỉ tỏ vẻ rất phẫn nộ khi thấy mấy cái cáng đi ngang qua và Tate nói với họ vài lời trấn an.

- Các anh không được để sự phẫn nộ biến các anh thành bia đỡ đạn của hấn.

Trong khi chiếc xe cứu thương hú còi, Tate với sự hỗ trợ của Jacobs, đi kiểm tra các văn phòng và khóa chặt cái tháp.

Đến tầng ba, một luồng gió lạnh thổi trong hành lang. Trong căn phòng rộng lớn của tòa nhà chính, chuông điện thoại reo vang, trong lúc các phòng làm việc đều tối đen, các bóng đèn nhấp nháy như đom đóm.

Ở bên ngoài, người ta biết bác sĩ Lecter “đã cố thủ” trong dinh thự tòa án cũ, vì thế các phóng viên đài phát thanh và truyền hình gọi điện thoại bằng các thiết bị cầm tay của họ, cố xin cho được mấy cuộc phỏng vấn trực tiếp với tên quái vật. Để tránh việc này, Biệt đội SWAT khóa hết điện thoại của họ, trừ cái dành cho người thương lượng, nhưng tòa nhà này quá rộng lớn, có quá nhiều văn phòng.

Tate khóa cánh cửa nhìn ra căn phòng mà đèn báo điện thoại đang nhấp nháy liên tục. Minh đắm mồ hôi, làm ông ngứa dưới cái áo giáp thẳng cứng.

- Trạm Chỉ huy, Tate đây. Tháp đã được khóa chặt rồi. Hết!

- Nghe rõ, Tate. Đại úy muốn gặp anh tại Trạm Chỉ huy.

- Nghe rõ. Hành lang, anh có nghe tôi không?

- Nghe rõ, trung sĩ.

- Tôi xuống bằng thang máy đây.

- Nghe rõ trung sĩ.

Jacobs và Tate đang ở trong thang máy đi xuống hành lang, thì có một giọt máu rớt xuống vai của viên trung sĩ. Một giọt khác vẩy bắn đôi giày ông ta.

Ông ngược mặt lên và đưa một ngón tay lên môi ra hiệu cho Jacobs giữ im lặng.

Máu đang rỉ từ khe hở bao quanh lối thoát hiểm của thang máy. Lần đi xuống này có vẻ như bất tận. Tate và Jacobs bước lùi, súng chĩa lên trần thang máy và Tate đóng cửa lại.

- Suyt! - Tate nói thật nhỏ - Barry, Howard, hẳn đang ở trên nóc thang máy. Hãy chĩa súng của các anh lên đó.

Tate bước ra ngoài. Chiếc xe thùng đen thui của Đội SWAT đậu ngay bãi. Họ luôn có đủ loại chìa khóa thang máy.

Hai nhân viên SWAT có đội mũ, mặc quần áo chống đạn, đi bằng cầu thang lên tầng hai, những người khác ở lại hành lang với Tate, súng tấn công chĩa lên trần thang máy.

Giống mấy con kiến khổng lồ đang đánh nhau, Tate thầm nghĩ.

Vị chỉ huy toán nói trong micro được gắn trong mũ.

- Tiến lên đi Johnny.

Trên tầng hai, Johnny Peterson mở ổ khóa và kéo cánh cửa thang máy ra. Hầm thang máy tối đen. Nằm xuống đất, anh rút một quả lựu đạn tê liệt ở thắt lưng và để cạnh mình.

- Cánh cửa được mở rồi, tôi nhìn xem một cái.

Anh lấy một tấm kính nhỏ được gắn trên đầu một cán được kéo dài ra và đưa xuống hầm thang máy trong khi người bạn đồng nghiệp chiếu theo một ngọn đèn pin cực mạnh.

- Tôi thấy hẳn rồi. Hẳn nằm trên nóc thang máy, kế bên có một khẩu súng. Hẳn không cục cựa.

- Anh thấy hai tay hấn không?

- Tôi chỉ thấy có một thôi, cái kia để dưới mình hấn. Hấn quấn mình trong khăn trải giường.

- Hãy nói các lời khuyến cáo đi.

- ĐỂ HAI TAY LÊN ĐẦU, KHÔNG ĐƯỢC NHÚC NHÍCH - Peterson hét thật to vào trong hầm thang máy. - Thưa Trung úy, hấn không cử động... được.

- NẾU ANH KHÔNG ĐỂ TAY LÊN ĐẦU, TÔI SẼ NÉM MỘT TRÁI LỰU ĐẠN TÊ LIỆT. TÔI SẼ ĐẾM ĐẾN BA - Peterson hét lên. Anh rút trong túi một thiết bị chặn cửa, một vật trong bộ đồ nghề của SWAT. - ANH EM Ở BÊN DƯỚI HÃY COI CHỪNG, TÔI NÉM TRÁI LỰU ĐẠN ĐÂY. - Anh liền thả cái thiết bị đó xuống, thấy nó tung trên cái thân hình bất động.

- Thưa trung úy, hấn vẫn không nhúc nhích.

- Tốt rồi Johnny, chúng tôi sẽ mở cửa thoát hiểm từ bên ngoài. Anh hãy nhắm súng vào hấn nghe không!

Peterson lặn qua một bên, nhắm khẩu súng 10 ly của anh vào người đàn ông đang nằm dưới đó.

- Thưa trung úy, nhắm súng rồi.

Nhìn xuống thang máy, Peterson thấy khe sáng được nới rộng ra khi những người trong hành lang mở cửa thoát hiểm bằng một cây sào. Anh thấy một trong hai cánh tay cử động khi các người bạn đồng đội bên dưới kéo cửa thoát hiểm xuống.

Ngón trỏ của Peterson ghì chặt cò thêm.

- Cánh tay của hắn cử động, trung úy, nhưng tôi nghĩ là do bên dưới kéo.

- Hiểu rồi. Nào kéo đi.

Bị chói vì ánh sáng hắt ngược lên, Peterson không nhìn thấy rõ.

- Hình như tay của hắn không có cầm súng, trung úy!

Giọng nói bình tĩnh tiếp tục vang trong nón của Peterson.

- Tốt lắm, Johnny, cứ tiếp tục đi. Chúng tôi sẽ bước vào trong thang máy. Nhớ canh chừng nó với cái kính nghe không. Nhưng chính chúng tôi nổ súng, có hiểu không?

- Nhận rõ.

Đứng tại hành lang, Tate nhìn những người kia bước vào thang máy. Một tay thiện xạ chĩa khẩu súng có đạn công phá vào ngay nóc thang máy. Một người khác trèo lên một cái thang di động, tay cầm một khẩu súng lớn được gắn kèm đèn pin. Anh ta ló đầu qua khỏi cửa thoát hiểm, rồi đến vai. Anh đưa xuống dưới một khẩu P 38.

- Hắn chết rồi - anh báo cáo.

Tate tự hỏi không biết cái chết của Bác sĩ Lecter có kéo theo cái chết của Catherine Martin không, bởi vì tất cả các thông tin đều biến mất khi bộ não của tên quái vật không còn hoạt động được nữa.

Các nhân viên SWAT đưa cái xác xuống, đầu xuống trước, và rất nhiều bàn tay đưa ra để đón nhận nó. Hàng lang đông nghẹt người, ai cũng muốn chen lại nhìn mặt hắn. Một nhân viên nhà tù lách người bước vào, và sau khi nhìn hai cánh tay có xăm hình, tuyên bố:

- Chính là Pembry.

Trong chiếc xe cứu thương đang hụ còi, anh chàng y tá trẻ phải trăn người để chống lại sự tròng trành, mở máy liên lạc để báo cáo về khoa cấp cứu và phải hét thật to để áp tiếng còi hụ.

- Anh ta đang hôn mê, nhưng các biểu hiện trọng yếu đều tốt. Huyết áp bình thường. Mười ba tám. Đúng vậy, mười ba tám. Mang nhiều vết thương nặng ở mặt, với những mảnh thịt vểnh lên, một con mắt bị lòi ra. Tôi có đặt một miếng băng nén trên các vết thương và một ống thở. Có thể là một phát súng vào đầu, nhưng không thể xác định được.

Sau lưng anh ta, các bàn tay đầy máu đang nắm lại, từ từ duỗi ra trong sợi thắt lưng. Tay mặt được rút ra, tìm thấy cái khóa của đai da đang chẹn ngang ngực.

- Tôi sợ đã ép quá mạnh các vết thương, anh ta bị co giật nhiều lần trước khi người ta cho anh ta lên cáng. Đúng vậy, anh ta đang nằm theo tư thế của Fowler.

Đằng sau anh chàng trẻ này, một bàn tay chụp lấy một miếng băng gạc và chùi hai con mắt.

Người y tá nghe tiếng rít của ống thở sau lưng mình, xoay mặt lại và nhìn thấy khuôn mặt máu me sát với mặt mình nhưng không thấy được khẩu súng đang giáng xuống đầu anh ta thật mạnh, ở phía sau lỗ tai.

Chiếc xe cứu thương chạy chậm lại và ngừng trên con đường xa lộ sáu làn xe; ở phía sau, những người tài xế bóp còi inh ỏi nhưng chưa dám qua mặt. Hai tiếng nổ nhỏ, không

lớn hơn tiếng pô xe nổ trong dòng lưu thông, và chiếc xe chạy trở lại, lúc đầu loạng choạng đôi chút rồi chạy thẳng lại và tiến qua làn xe bên phải.

Trên bảng báo đường ra phi trường. Chiếc xe cứu thương chạy nhón nhơ, các đèn cấp cứu cứ chớp tắt, các cần gạt nước hoạt động rồi ngừng, và tiếng còi hụ giảm nhỏ để hú lớn trở lại rồi tắt luôn, đèn quay trên nóc cũng tắt. Chiếc xe cứu thương bình thản tiến tới trước, chọn đường ra phi trường quốc tế của Memphis mà tòa nhà tuyệt đẹp sáng chói trong các ánh đèn của buổi tối mùa đông. Nó rẽ qua con đường dẫn xuống bãi đậu xe dưới hầm và ngừng lại trước hàng rào tự động, một bàn tay đầy máu đưa ra nhận lấy tấm vé, và chiếc xe biến mất trong đường hầm.

Trong một hoàn cảnh khác, có thể Clarice Starling sẽ rất hân hoan đến viếng ngôi nhà của Crawford, tại Arlington, nhưng bản tin về cuộc đào thoát của Bác sĩ Lecter mà cô vừa nghe trên đài, làm cho cô không còn hứng thú nữa.

Đôi môi tê buốt, da đầu ngứa không chịu được, cô lái xe một cách máy móc. Cô tự nhủ không biết cái phòng có đèn kia, với rèm được kéo kín, có phải là của Bella không. Đối với cô tiếng chuông có vẻ quá to.

Chính Crawford mở cửa cho cô. Ông mặc một áo len đan dài tay quá rộng và đang nói chuyện trên máy điện thoại không dây.

- Là Copley gọi từ Memphis - Ông nói và ra hiệu cho cô đi theo trong khi ông vẫn càu nhàu trong điện thoại.

Tại nhà bếp, người nữ y tá lấy một lọ nhỏ ra khỏi tủ lạnh và đưa lên ánh sáng xem. Crawford nhướng mày lên nhìn cô ta, nhưng cô lắc đầu, không bà không cần sự giúp đỡ của ông.

Ông bước xuống bậc tam cấp và đưa Clarice vào trong phòng làm việc của mình, có lẽ là một nhà xe hai chỗ được biến đổi. Chỗ này rất rộng, có một đi văng, hai ghế bành và trên cái bàn gỗ ngang, nằm cạnh một máy đăng cao, có ánh đèn xanh của một trạm cuối điện toán. Crawford mời cô ngồi vào ghế bành.

Ông bịt ống nghe lại.

- Clarice à, có vẻ như là một việc ngu xuẩn, nhưng Lecter không có đưa gì cho cô tại Memphis sao?

- Không.

- Không một vật gì hết à?

- Không gì cả.

- Cô có đưa cho ông ta mấy bức hình vẽ và những thứ linh tinh khác trong phòng giam của ông ta không?

- Tôi có đem theo nhưng chưa kịp đưa cho ông ta. Chúng vẫn ở trong túi xách tôi đây. Ông ta đã trả hồ sơ lại cho tôi. Chỉ xảy ra có bấy nhiêu đó giữa hai chúng tôi.

Crawford nói tiếp vào ống nghe.

- Copley, hoàn toàn là chuyện không đâu. Tôi muốn anh chấn chỉnh tên đó ngay. Anh hãy nói chuyện với ông sếp đó, với FBI. Đừng quên chuyển phần còn lại trên đường dây trực tiếp. Burroughs đang phụ trách việc này. Đúng vậy. Ông tắt máy và nhét nó vào trong túi.

- Cà phê nhé Clarice? Hay Coca?

- Chuyện gì với việc đưa đồ cho bác sĩ Lecter vậy?

- Chilton nói là cô đã đưa cho Lecter một vật gì đó giúp ông ta mở được khóa còng. Ông ta nói là cô không cố ý nhưng đơn giản có thể vì thiếu hiểu biết thôi. - Có khi đôi mắt của

Crawford biểu hiện sự giận dữ tột độ. Ông đang quan sát xem cô phản ứng như thế nào về việc này. - Thế có bao giờ Chilton đã cố sờ mông cô chưa?

- Có thể lắm. Không sửa nhưng có đường, nếu có thể được. - Clarice đánh trống lảng.

Trong lúc ông đang ở trong nhà bếp, cô hít thở hai hơi thật dài và nhìn quanh. Khi người ta chỉ biết sống trong một phòng nội trú hay trong lán trại, sẽ là điều thích thú khi được trở về một ngôi nhà thực thụ. Cho dù mọi thứ quanh cô có sụp đổ đi nữa, cô rất vui sướng được nghĩ đến cuộc sống của gia đình Crawford.

Ông trở lại với hai tách, cẩn trọng bước xuống bậc tam cấp vì các mặt kính hai tròng. Với giày mọi, ông có vẻ nhỏ con hơn. Khi Clarice đứng lên để đón nhận cái tách, hai đôi mắt của họ gần như ở ngang tầm.

- Copley báo là họ chưa tìm lại được chiếc xe cứu thương. Gần như toàn miền Nam đầy rẫy cảnh sát.

- Tôi không biết rõ các chi tiết cho đến bản tin trên đài phát thanh... nói Lecter đã giết chết hai cảnh sát viên trong lúc trốn thoát.

- Hai nhân viên của nhà tù. - Crawford chờ bản tin đang hiện ra trên máy vi tính và làm một cử chỉ thô bạo. - Họ tên Boyle và Pembry. Cô đã làm việc với họ chưa?

Cô gật đầu.

- Chính họ đã... tổng khur tôi ra khỏi tòa án. *Pembry, bối rối, cương quyết nhưng lịch thiệp bước nhẹ theo sau Chilton. "Hãy đi theo tôi, anh ta nói". Anh ta bị chứng tước ban, các vết nâu trên bàn tay và trán. Bây giờ anh ta đã chết, trắng bệch dưới các đốm đỏ.*

Clarice phải để ngay cái tách xuống bàn. Cô hít một hơi thật sâu, nhìn lên trần nhà.

- Ông ta làm như thế nào vậy?

- Copley báo cáo ông ta đã trốn thoát với một chiếc xe cứu thương. Nhưng chúng ta sẽ nói lại chuyện này sau. Kết quả của miếng giấy chậm acid đó như thế nào?

Clarice đã bỏ hết cuối buổi chiều và đầu giờ tối đi lang thang với tờ giấy Pluto trong Cơ quan phân tích khoa học, như Krendler đã chỉ đạo cô.

- Không có gì cả. Người ta cũng tìm trong hồ sơ của Cơ Quan Phòng Chống Ma Túy, DEA, nhưng nó đã lâu gần mười năm rồi. Có thể Cơ quan Thông tin sẽ thành công với việc in ấn hơn là DEA với chất ma túy.

- Nhưng đó là một tờ giấy chậm acid kia mà!

- Đúng vậy. Nhưng ông ta đã làm bằng cách nào, thưa ông Crawford?

- Cô thật sự muốn biết à?

Cô gật đầu.

- Vậy tôi nói cho cô biết. Họ đem Lecter vào trong xe cứu thương mà cứ nghĩ đó là Pembry bị thương nặng.

- Ông ta đang mặc đồng phục của Pembry à? Vóc dáng của hai người cũng gần bằng nhau.

- Ông ta mặc đồng phục của Pembry và một phần của khuôn mặt anh ta, thêm vào đó ông ta có lấy theo một mớ thịt của Boyle nữa. Ông ta đã cuốn cái xác của Pembry trong miếng vải bọc đệm bằng cao su và khăn trải giường trong xà lim, để máu không chảy ra ngoài và bỏ cái xác lên nóc thang máy. Ông ta mặc đồng phục, “hóa trang” rồi nằm dưới sàn, bắn mấy phát súng báo động. Tôi không biết ông ta đã làm gì với khẩu súng, có lẽ giấu nó ở trong đáy quần. Xe cứu thương và cảnh sát có mặt khắp nơi, súng cầm sẵn trên tay. Các y tá đã tiến hành việc cần thiết nhất và đưa một ống thở, đặt một băng nén tại vết thương nghiêm trọng nhất. Chiếc xe cứu thương không bao giờ đến được bệnh viện. Cảnh sát vẫn đang truy tìm nó. Tôi lo ngại cho mạng sống của mấy người y tá. Copley cho biết người ta đang xem lại các băng hình trong lúc tiếp nhận ông ta. Xe cứu thương được gọi đến ít nhất là hai lần. Người ta cho rằng Lecter đã gọi điện trước khi bắn mấy phát súng, để không phải chờ đợi quá lâu. Bác sĩ Lecter rất thích đùa mà.

Clarice chưa bao giờ cảm nhận quá nhiều đắng cay như thế trong giọng nói của Crawford. Và khi cô nghĩ được đó một lúc yếu lòng, cô đâm ra hoảng sợ.

- Cuộc đào thoát này không chứng minh được việc Bác sĩ Lecter đã nói dối với tôi - cô nói - Dĩ nhiên ông ta có nói dối với một ai đó, hoặc với bà Thượng nghị sĩ Martin hoặc với chúng ta, mà cũng có thể là với cả hai. Ông ta xác định chính là Bill Rubin và ông ta không biết gì hơn. Ông ta nói với tôi hẳn có thể tự cho mình là một người chuyển đổi giới tính. Điều cuối cùng ông ta nói là - ... tại sao cô không phá nốt nửa cái vòm còn lại đi?

- Tôi biết rồi, tôi đã đọc báo cáo của cô. Chúng ta đang trong đường cùng, trừ phi các bệnh viện chịu cung cấp tên cho chúng ta. Alan Bloom đích thân đến gặp các trưởng cơ quan. Họ bảo họ đang kiểm đấy, và tôi buộc phải tin vậy thôi.

- Thưa ông Crawford, ông đang gặp rắc rối đúng không?

- Người ta đề nghị tôi xin nghỉ phép vì lý do gia cảnh. Người ta cũng đã thành lập một toán khác gồm các thành viên của FBI, DEA và của văn phòng công tố, có nghĩa là Krendler.

- Ai chỉ huy?

- Chính thức là John Golby, phụ tá giám đốc của FBI. Cứ cho là chúng tôi làm việc chung với nhau. John được lắm, còn cô thì đang gặp rắc rối đấy.

- Krendler có bảo tôi phải trả huy hiệu và súng lại, sau đó trở lại trường học.

- Chuyện đó là *trước* khi cô đến gặp Lecter. Mới hồi trưa này, ông ta đã thả một quả bom đến FBI. “Một cách khách quan” ông ta yêu cầu trường hãy đình chỉ công tác trong khi chờ đợi cuộc tái thẩm định khả năng phục vụ của cô. Đúng là một hành động của một tên đề tiện. Vị huấn luyện viên tác xạ, John Brigham, biết được tin này trong cuộc họp giáo sư. Ông ta đã cho biết ý kiến của mình và sau đó báo ngay cho tôi.

- Có nghiêm trọng lắm không?

- Cô có quyền tự bảo vệ mình. Tôi sẽ bảo vệ năng lực của cô. Nhưng nếu cô vắng mặt nhiều hơn nữa, chắc chắn cô sẽ bị đào tạo lại. Và cô biết kết quả như thế phải không?

- Biết, người đó sẽ bị gửi đến một văn phòng địa phương đã tuyển mộ người đó. Người đó sẽ phụ trách hồ sơ, ngồi đó uống cà phê cho đến khi có một chỗ trống trong một khóa khác.

- Tôi có thể hứa cho cô một chỗ khác, nhưng tôi không thể ngăn cản việc họ bắt cô đi đào tạo lại, nếu cô không về trường kịp lúc.

- Nếu thế, tôi phải về trường lại và ngưng công việc đang làm hoặc...

- Đúng vậy.

- Nhưng ông muốn tôi phải làm sao đây?

- Công việc của cô là Lecter, cô đã làm xong. Tôi không đòi hỏi cô phải đối mặt với một cuộc đào tạo lại, việc này sẽ làm cho mất sáu tháng hoặc hơn thế nữa.

- Nhưng trong tất cả chuyện này, Catherine Martin thì sao?

- Hẳn bắt cóc cô ta gần bốn mươi tám tiếng rồi, chính xác đến nửa đêm nay. Nếu chúng ta không bắt hấn kịp thời, hấn sẽ giết cô ta trong ngày mai hoặc mốt... nếu nó xảy ra giống như lần trước.

- Chúng ta không chỉ có Lecter.

- Người ta tìm được sáu tên William Rubin, tất cả đều có nhiều tiền án khác nhau. Dường như không người nào tương ứng cả. Không có tên William Rubin trong danh sách đặt mua tạp chí về côn trùng. Trong nghiệp đoàn thợ làm dao có xảy ra năm trường hợp cụm nhọt ngà voi trong mười năm sau này. Chỉ còn kiểm tra hai trường hợp nữa thôi. Gì khác nữa? Klaus không được nhận dạng, đúng hơn là chưa được. Interpol thông báo có một tằm nã quốc tế còn đọng lại tại Marseille, liên quan đến một thủy thủ Na Uy, mất tích khỏi một chiếc tàu buôn, một tên "Klaus Bjetland". Na Uy đang lục lại hồ sơ anh ta để gửi đến đây. Nếu chúng ta có được gì từ các bệnh viện và nếu như có thời giờ thì cô có thể giúp chúng tôi đây. Này, Starling?

- Thưa gì cơ, ông Crawford.

- Cô trở về trường đi.

- Nếu ông không muốn tôi truy lùng hắn thì đáng lẽ ông không được đưa tôi đến nhà tang lễ, ông Crawford à.

- Phải, tôi nghĩ đúng ra tôi không nên làm thế. Nhưng như thế chúng ta không tìm được con côn trùng. Cô nên giữ lại khẩu súng. Ở Quantico, cô không gặp rắc rối nào đâu, tuy nhiên cô nên mang theo vũ khí mỗi khi cô ra ngoài, cho đến khi Lecter bị bắt hoặc chết.

- Còn ông? Ông ta thù ghét ông, ý tôi muốn nói là ông ta có đủ thời giờ để nghiền ngẫm trả thù ông.

- Như bao người khác trong nhiều nhà tù thôi, Starling. Có thể ông ta sẽ hành động, nhưng hiện giờ, ông ta có nhiều việc khác để lo nghĩ. Được tự do là thoải mái quá rồi và chắc hẳn ông ta không muốn phí sự tự do này.

Điện thoại trong túi quần của Crawford reo lên. Một cái khác trên bàn cũng nhấp nháy. Ông ta nghe một lúc rồi nói “Được rồi” và gác máy.

- Người ta báo cáo đã tìm thấy chiếc xe cứu thương trong bãi đậu xe ngầm tại phi trường Memphis. Buồn thật, cả hai nhân viên y tá đều chết ở phía sau xe.

- Starling, một người nào đó ở Viện Smithsonian có gọi điện cho Burroughs, để gửi một tin nhắn cho cô. Một tên Pilcher nào đó. Họ sắp nhận dạng được con vật. Tôi muốn cô viết một mẫu báo cáo 302 về việc này có ký tên để cho vào hồ sơ chính thức. Chính cô đã điều tra và tìm được con côn trùng đó và tôi muốn điều này phải được ghi trong hồ sơ. Cô sẽ làm việc đó chứ?

Clarice chưa bao giờ kiệt sức đến mức này.

- Đương nhiên rồi.

- Cô hãy bỏ xe vào gara đi. Jeff sẽ đưa nó về Quantico sau khi hoàn tất công việc.

Trên bậc tam cấp, cô quay đầu lại nhìn khung cửa sổ có đèn với rèm được kéo kín, nơi mà phía sau đó, một nữ y tá đang canh chừng, rồi cô xoay lại nhìn Crawford.

- Tôi luôn nghĩ đến hai người, thưa ông Crawford.

- Cảm ơn, Starling.

- Thưa cô, Tiến sĩ Pilcher đang chờ cô tại khu côn trùng. Tôi sẽ đưa cô đến đó - người bảo vệ nói.

Muốn đến được khu côn trùng bằng cửa hông của viện, nằm trên Đại lộ Constitution, người ta phải dùng thang máy ở tầng hai, ngay trên con voi to lớn được nhồi bông và băng qua hết tầng lầu dành cho Con người.

Nó bắt đầu bằng nhiều dây sọ người thật dài để tượng trưng cho sự bùng nổ dân số từ Công Nguyên.

Clarice và người bảo vệ đi ngang qua một quang cảnh hoành hôn mang nhiều hình dáng để minh họa nguồn gốc và sự phát triển của con người.

- Cô đã nhìn thấy Wilhelm von Ellenbogen chưa? - Người bảo vệ hỏi trong khi bật sáng một khung kính.

- Hình như chưa - Clarice trả lời.

- Cô phải đến nhìn qua một cái khi tất cả đèn được bật sáng. Được chôn tại Philadelphie hồi thế kỷ thứ XVIII, ông ta bị biến thành xà bông bởi các nguồn nước ngầm.

Khu dành cho côn trùng rất rộng, vào giờ này ánh sáng chỉ lù mù, có nhiều tiếng kêu nhói tai và tiếng xào xạc phát ra từ những lồng côn trùng còn sống. Trẻ con rất thích nơi này

của viện bảo tàng và ở lại gần như suốt cả buổi. Khi bỏ đám côn trùng một mình lúc đêm tối, chúng mới bắt đầu hoạt động.

- Tiến sĩ Pilcher? - Người bảo vệ gọi to trước một cánh cửa.

- Trong này đây. - Pilcher đáp lại và đưa cây bút đèn pin lên làm hiệu.

- Ông đưa cô ta về chứ?

- Đúng vậy, cảm ơn anh.

Clarice lấy trong túi xách của mình cây đèn pin nhỏ nhưng đã hết pin. Nổi tức giận mà cô cảm nhận khiến cô nhớ lại mình rất mệt và phải kiềm chế thôi.

- Xin chào, cô Starling.

- Chào anh, Tiến sĩ Pilcher.

- Tại sao không là “Giáo sư Pilcher”?

- Anh *thật sự* là giáo sư à?

- Không, và cũng không hề là tiến sĩ, nhưng tôi rất vui được gặp lại cô. Cô quan tâm đến đám con côn trùng của chúng tôi sao?

- Đương nhiên rồi, nhưng Tiến sĩ Roden đâu?

- Chính anh ta suốt hai đêm nay đã khám phá nhiều thứ bằng việc nghiên cứu cách sắp xếp lông và cuối cùng anh ta đi ngủ rồi. Cô có thấy con vật đó trước khi chúng ta bắt đầu xem xét nó không?

- Không.

- Nói cho đúng, nó thật sự là thứ khó hiểu.

- Nhưng anh cũng đã làm được, cũng biết nó là gì à.

- Đúng vậy. Chúng tôi phải mất khá nhiều thời gian đấy. - Anh đứng lại trước một cái lồng. - Trước hết để tôi chỉ cho cô một con bướm đêm giống như con mà cô đem đến cho chúng tôi trong ngày thứ hai. Nó không cùng loại đó, nhưng thuộc cùng một họ, họ bướm đêm - Ánh đèn pin chiếu ngay một con bướm đêm thật lớn màu lam đang đậu trên một nhánh cây, hai cánh xếp lại. Pilcher thổi vào nó và ngay tức thì mặt của một con chim cú xuất hiện khi con bướm giang đôi cánh ra, các đốm tròn sáng rực. - Con này có tên là *Caligo beltrao*, rất phổ biến, nhưng mẫu của Klaus thuộc một loại lớn hơn nhiều. Cô hãy đến đây.

Ở trong cùng căn phòng, có một cái lồng trong một khảm xây trong tường với một lan can phía trước. Nó ở ngoài tầm với của mấy đứa trẻ và được phủ một tấm vải. Một máy tạo không khí ẩm đang hoạt động cạnh đó.

- Chúng tôi giữ nó đằng sau một tấm kính để bảo vệ tay của khách tham quan, vì nó hung hăng lắm. Ngoài ra tấm kính giữ độ ẩm cần thiết cho nó. - Pilcher cẩn thận lấy tấm vải che ra và kéo cái lồng lại gần. Anh mở nắp ra và bật ngọn đèn trần.

- Đây là con nhện sư đầu lâu mái. Nó đang đậu trên cây cà độc dược, và chúng tôi đang hy vọng nó sẽ đẻ trứng.

Con vật tuyệt đẹp và rất ghê sợ để chiêm ngưỡng với đôi cánh lớn màu nâu sẫm bao trùm nó như một áo choàng và trên lưng đầy lông của nó có một hình luân làm cho con người phải hoảng sợ khi bất chợt nhìn thấy nó trong các khu vườn yên tĩnh. Cái sợ u lên vừa là mặt và sợ với các gò má ở thẳng một hàng thật hoàn hảo ngay trên đôi mắt đen đang chăm chú nhìn bạn.

- Đây là con *Archerontia styx* - Pilcher nói - Nó mang tên của hai con sông của Địa phủ. Nếu tôi không nhầm thì con vật của cô thả các nạn nhân của nó xuống sông?

- Không, nhưng con bướm này có hiếm không?

- Trong phần này của thế giới thì hiếm đấy. Nó không sống trong môi trường tự nhiên.

- Thế nó đến từ đâu vậy? - Clarice đưa mặt cô sát vào cái nóc có lưới của cái lồng. Hơi thở của cô làm bay ngược các lông trên lưng con vật. Cô lùi bước ngay khi nó phát ra một tiếng kêu và vỗ cánh. Cô có thể cảm nhận được luồng gió nhẹ do động tác đó tạo ra.

- Từ Malaysia. Cũng có một loại nhân sư đầu lâu ở châu Âu nữa, con *Archerontia atropos*, nhưng con này và cả con trong cuốn hợm của Klaus, đều xuất xứ từ Malaysia.

- Nếu như thế thì phải có người nuôi chúng.

Pilcher gật đầu.

- Đúng vậy - anh nói khi thấy cô không nhìn mình - Có thể nó được gửi từ Malaysia trong trạng thái trứng hoặc dạng kén. Chưa một ai thành công trong việc làm cho vỏ sinh sản trong sự nuôi dưỡng. Chúng giao phối đấy nhưng không đẻ. Điều khó khăn nhất là tìm được con sâu trong rừng. Sau đó việc nuôi dưỡng chúng không khó mấy.

- Anh nói chúng hung hãn lắm.

- Vòi của chúng cứng và rất bén, sẽ đâm vào ngón tay nếu người ta chọc tức chúng. Đây là một loại vũ khí khác thường và nó vẫn nguyên vẹn với các mẫu được ngâm trong cồn. Điều này đã giúp chúng tôi thu hẹp phạm vi điều tra và nhờ đó mà chúng tôi có thể nhận dạng nó nhanh chóng như thế. - Đột nhiên Pilcher có vẻ bối rối, giống như thể anh đang huênh hoang vậy. - Chúng không sợ gì cả - anh nói tiếp - Chúng xâm nhập vào các tổ ong để cướp mật. Có một lần tại Sabah trên Đảo Bornéo, ánh sáng đã thu hút chúng ở phía sau lỗ quán thanh niên. Thật kỳ lạ khi nghe tiếng của chúng, người ta có...

- Làm sao anh có được con này?

- Do trao đổi với chính phủ Malaysia. Tôi không biết với cái gì nữa. Thật kỳ lạ, người ta đứng trong bóng đêm để chờ đợi...

- Các anh khai báo như thế nào với hải quan cho con này? Anh còn giữ tài liệu không? Người ta đã làm cách nào để đưa nó ra khỏi Malaysia? Ai có thể trả lời cho tôi?

- Cô vội quá đi. Tôi đã ghi ra hết trong đây những gì chúng tôi có về nó và những gì cần thiết để đăng lời rao cho việc này. Hãy theo tôi, tôi sẽ đưa cô về.

Không nói gì, họ băng ngang các phòng rộng lớn. Dưới ánh đèn của thang máy, Clarice nhận thấy Pilcher cũng kiệt sức như cô.

- Anh đã thức trắng nhiều đêm vì chúng tôi, - cô nói. - Các anh thật tốt khi giúp chúng tôi. Lúc này, tôi không muốn tỏ ra bất nhã, nhưng...

- Tôi hy vọng người ta sẽ bắt được hắn. Tôi hy vọng cô sẽ nhanh chóng kết thúc vụ này. Tôi có ghi hai hoặc ba hóa chất mà hắn cần để chuẩn bị các mẫu được nuôi dưỡng thật tốt. Nay cô Starling, tôi rất muốn gặp lại cô.

- Khi nào tôi rảnh, có thể tôi sẽ điện cho anh.

- Tôi sẽ rất vui nếu cô làm việc đó.

Cánh cửa thang máy đóng lại, đưa Catherine và Pilcher xuống. Gian phòng rộng lớn dành cho con người thật im lặng, các hình tượng xăm mình, các xác ướp và cả các chân bó, không gì cử động.

Đèn của các lối thoát hiểm đỏ rực trong ánh mắt của hàng ngàn côn trùng còn thức trong khu dành riêng cho chúng. Ở cái lồng đặt trong bóng tối, con nhện sư đầu lâu từ từ bước xuống cây cà độc dược. Con mồi bò trên sàn, lê đôi cánh phía sau như tấm áo choàng, và tìm thấy miếng tổ ong trong cái đĩa nhỏ của nó. Cầm nó lên bằng các chân trước khỏe mạnh, nó dùng cái vòi sắc bén xuyên thủng sáp ong. Nó âm thầm hút hết mật trong khi ở chung quanh đó, những tiếng kêu xào xạc vang lên cùng với những cử chỉ âu yếm chết chóc.

Catherine Barker nằm trong cái bóng tối đáng ghét đó. Các điểm đen lúc nhúc trước mắt cô trước khi cô chìm trong giấc ngủ, để bóng tối chiếm lấy người cô. Cô để bàn tay lên miệng, bàn tay kia vào chỗ kín, ép chặt hai mông lại, úp một lỗ tai xuống nệm để chịu đựng sự chiếm đoạt của bóng tối. Một âm thanh đi kèm theo đó, làm cho cô giật mình dậy. Một âm thanh rất quen thuộc, của một máy may, mà tốc độ cứ thay đổi liên tục.

Đèn bật sáng trưng trong tầng hầm, và cô thấy một hào quang tròn màu vàng yếu ớt ngay trên đầu mình, tại chỗ thường là nắp giếng. Con chó xù nhỏ sủa đôi ba tiếng, và cái giọng nói đáng sợ kia đang nói với nó.

Thật không bình thường để may vá tại một chỗ như thế này. Người ta không lén lút làm công việc đó.

Cái giọng đó lại nói chuyện với con chó bằng một giọng nuông chiều.

- Bỏ nó ra Quý Báu, coi chừng mày bị kim chích đó, chuyện gì sẽ xảy ra hả? Tao gần xong rồi đây. Đúng rồi, trái tim của ta. Mày sẽ được cái món *Canigou* khi nào chúng ta xong, mày sẽ được cái đó, *tralala*.

Catherine không còn biết mình bị bắt giữ được bao lâu nữa. Cô được lau mình hai lần, lần thứ hai trong ánh đèn sáng chói để hẳn có thể nhìn thấy thân hình của cô, không thể biết hẳn có nhìn hay không ở phía sau ánh đèn đó. Catherine Baker Martin trần truồng là một quang cảnh đáng chú ý, có tất cả những thứ cần thiết, vài nơi còn dồi dào nữa là đằng khác, và cô biết điều này. Cô muốn hẳn ngắm nhìn cô. Cô muốn được ra khỏi nơi này. Nếu người ta bắt buộc phải làm tình thì người ta cũng bắt buộc phải chiến đấu, cô tự nhủ như thế trong

lúc lau mình. Cô được ăn quá ít và cuối cùng sẽ yếu đi. Cô muốn chiến đấu, cô có thể chiến đấu. Tốt hơn hết có lẽ nên để cho hắc chiếm đoạt cô trước, bao nhiêu lần tùy thích, để cho hắc kiệt sức đã. Cô biết nếu cô kẹp được cổ hắc trong đôi chân, cô sẽ cho hắc đi *chầu diêm vương* trong nháy mắt. *Cô có làm được điều đó không? Và bằng cách nào? Hai hòn đá và hai con mắt, phải hai hòn đá và hai con mắt.* Nhưng khi lau người xong rồi, trên đó không còn tiếng động nữa và cô mặc một chiếc áo liền quần sạch vào. Cô không nhận được câu trả lời cho các đề nghị được thốt ra trong khi cái xô nước đang còn treo tòn teng dưới sợi dây.

Nhiều giờ sau đó, cô chờ đợi và lắng nghe tiếng máy may. Rất lâu sau đó, có thể sau một ngàn lần hít thở, cô nghe tiếng hắc đi lên cầu thang và nói với con chó như sau - ... bữa ăn sáng sau khi tao trở về - Hắc để đèn sáng, đôi khi hắc làm như thế.

Có tiếng chân và của móng chó trên sàn nhà bếp. Con chó bắt đầu rên rỉ. Cô tự nhủ tên bắt cóc đã đi rồi. Có khi hắc vắng mặt rất lâu.

Nằm trong bóng tối, Catherine lục dưới tấm thảm và tìm thấy khúc xương gà và ngửi nó. Thật khó mà không ăn mấy sợi thịt còn dính trên đó. Cô bỏ vào trong miệng để hơi ấm nó. Cô đứng lên nhưng hơi chao đảo trong cái bóng tối choáng ngợp này. Trong cái giếng chỉ có tấm thảm, bộ quần áo liền nhau cô đang mặc, cái xô vệ sinh bằng nhựa và sợi dây mỏng manh trong ánh đèn vàng hiu hắt.

Cô cố suy nghĩ khi sức lực còn cho phép cô làm điều này. Catherine đuổi người thẳng đến mức có thể và chụp được sợi dây. Bây giờ phải kéo từ từ hay một cái thật mạnh? Cô đã nghĩ đến việc này trong hàng ngàn hơi thở. Tốt hơn hết là nên kéo từ từ.

Sợi dây dài hơn cô tưởng. Cô nắm chỗ cao nhất và kéo, dùng đưa cánh tay với hy vọng sợi dây sẽ tơi ra ngay nơi nó chạm vào nắp gỗ. Cô tiếp tục cho đến khi mỏi cả tay. Cô giật mạnh xuống! Tao van mày, hãy đứt ra cho tao nhờ. Đột nhiên sợi dây rớt xuống ngay mặt cô.

Catherine ngồi bẹp xuống đất, sợi dây nằm trên vai và mặt cô. Cô không biết nó dài cỡ nào, không được làm cho nó rời. Cô cẩn thận để nó xuống đất và quấn nó quanh cánh tay của mình được mười bốn lần. Sợi dây đã đứt ngay chỗ miệng giếng.

Cô cột thật chặt sợi dây vào miếng xương, ngay tại chỗ nó được cột vào cái xô.

Bây giờ là điều khó khăn nhất cần phải làm.

Hãy nhẹ nhàng thôi. Tâm trạng của cô bây giờ không khác gì một người đang đối mặt với bão tố, một mình trên một chiếc tàu nhỏ.

Cô cột gút cái đầu dây bị toi ra và siết thật chặt bằng răng.

Cẩn thận không làm rời sợi dây, cô nắm ngay quai xách của cái xô, liệng thật mạnh lên vầng tròn sáng yếu ớt. Cái xô đụng phải cái nắp và rớt xuống lại. Con chó nhỏ sủa lớn hơn nữa.

Cô phải mất nhiều thời giờ để gỡ rối sợi dây. Đến lần thử thứ ba, cái xô rớt trúng ngay ngón tay gây buộc cô phải tựa vào thành giếng để thở từ từ cho đến khi cơn đau dịu bớt. Lần thứ tư cái xô rớt trúng người cô lần nữa, nhưng đến lần thứ năm thì không. Nó đã rớt ở đâu đó bên ngoài giếng. Không biết cách xa miệng giếng bao xa? Mà hãy bình tĩnh lại coi! Cô kéo từ từ. Cô xoắn sợi dây để có thể nghe được tiếng ma sát của cái quai dưới mặt đất.

Không được để cho cái xô rớt lại xuống giếng, nhưng cô phải kéo nó lại gần miệng giếng mới được. Thật nhẹ nhàng, cô kéo nó lại gần.

Con chó nhỏ đang dạo quanh các tấm kính và các hình nhân, trong căn hầm kế bên. Nó đang ngửi cuộn chỉ và mấy miếng vải dưới bàn máy may. Nó quay đầu nhìn về nơi phát ra tiếng động ở đầu kia. Nó bỏ chạy lại đó và sủa một lúc rồi trở về lại chỗ cũ.

Một tiếng kêu yếu ớt phát lên từ cái giếng.

- Quuúyy BBaaaáuuu ơii.

Con chó con vừa sủa vừa nhảy tung tung tại chỗ. Cái thân hình tròn vo và mập mạp của nó run lên. Nó nhìn về phía nhà bếp ở phía trên, nhưng tiếng gọi không đến từ đó.

Tiếp chếp miệng như thể có người đang ăn.

- Lại đây đi Quý Báu. Lại đây trái tim của ta.

Bước thật chậm, hai tai vểnh lên, con chó tiến tới trước.

Miam miam.

- Lại đây nào con yêu, lại đây nào Quý Báu.

Con chó đã ngửi thấy mùi thịt gà được cột ở quai xô. Nó cào trên miệng giếng và rên.

Miam-miam-miam.

Cái mùi đó ở ngay giữa cái quai và miệng giếng. Nó sủa thật lớn về hướng cái xô và rên vì do dự. Cái xương gà không nhúc nhích.

Con chó nằm bẹp xuống, mồm để giữa hai chân trước, đít nhô lên, nó vẫy đuôi lia lịa. Nó sủa hai lần nữa và nhảy bổ vào cái xương gà, ngậm nó trong miệng. Cái xô định hất nó ra khỏi miếng xương. Nó gầm gừ giận dữ và cắn chặt hơn nữa. Bất ngờ cái xô hất con chó té nhưng nó đứng lên lại, chiến đấu với cái xô. Một chân sau của nó tuột xuống giếng cho đến

háng. Móng nó cố cào lên thành để leo lên. Cái xô tung lên rồi rớt xuống giếng với cục xương trong khi con chó trèo lên được. Phần nộ, nó sủa xuống cái giếng một lúc. Nó xoay lưng bỏ đi lên cầu thang, rên rĩ vì sung sướng với tiếng mở cửa ở bên trên.

Hai hàng nước mắt nóng bỏng chảy dài trên gò má của Catherine Baker Martin, nhỏ giọt xuống cái áo liền quần, làm ướt ngực cô. Bây giờ cô biết mình sẽ chết chắc.

Đứng giữa phòng làm việc, hai tay thọc trong túi quần, Crawford chìm trong suy nghĩ. Sau đó ông gửi một bản telex cho Cơ quan quản lý xe hơi của California để truy tìm dấu vết chiếc xe cắm trại mà theo Lecter, Raspail đã mua tại đó và là nơi ái ân của ông ta và Klaus. Ngoài ra Crawford còn yêu cầu kiểm tra xem chiếc xe đó có bị phạt do một người nào khác lái hơn là Benjamin Raspail không.

Tiếp đến ông nằm xuống chiếc đi văng, với lấy một cuốn sổ tay, thảo một tin rao vặt viễn thông để được đăng trên các nhật báo quan trọng: *Thân hình đầy đặn, nước da sữa, 21 tuổi, người mẫu, tìm kiếm bạn trai có khả năng đánh giá phẩm chất và khối lượng. Các anh đã thấy em trên các quảng cáo mỹ phẩm còn bây giờ em muốn được gặp mặt các anh. Hãy gửi hình trong lá thư đầu tiên.*

Ông đọc lại và cúi đầu xuống ngực, ngủ thiếp đi. Màn hình xanh của máy vi tính vẽ nhiều hình vuông nhỏ trong mắt kính ông ta. Và bản văn bắt đầu xuất hiện. Trong giấc ngủ, ông lắc đầu, như thể cái hình ảnh đó làm cho ông ta nhột vậy.

Bản văn như sau:

ĐÃ TÌM THẤY HAI VẬT SAU ĐÂY SAU KHI KHÁM XÉT PHÒNG GIAM CỦA LECTER TẠI MEMPHIS.

1) CHÌA KHÓA CÒNG ĐƯỢC CHẾ TẠO BẰNG ỐNG BÚT BI. VẾT CẮT BẰNG CÁCH MÀI. ĐANG TÌM KIẾM DẤU VẾT NƠI CHẾ TẠO TẠI BỆNH VIỆN BALTIMORE. TÁC GIẢ COPLEY, VĂN PHÒNG TẠI MEMPHIS.

2) GIẤY NỔI TRONG NƯỚC BỒN CẦU. BẢN CHÍNH ĐÃ GỬI ĐẾN CƠ QUAN TÀI LIỆU/PHÒNG THÍ NGHIỆM. HÀNG CHỮ ĐƯỢC MÔ TẢ LẠI DƯỚI ĐÂY GỬI ĐẾN BENSON BAN MÃ HÓA.

Rồi hàng chữ hiện ra trên màn hình, đi lên từ từ như có người ta ló đầu ngó qua một hàng rào vậy:



Tiếng bíp êm dịu của máy vi tính không đánh thức được Crawford, nhưng ba phút sau đó, điện thoại lại hiệu quả hơn. Là Jerry Burroughs của Trung tâm thông tin quốc gia về hình sự Học.

- Anh xem máy vi tính chưa Jack?

- Đợi một chút. Đây có nó rồi.

- Phòng thí nghiệm đã giải mã được rồi Jack. Hình này được Lecter bỏ lại tại phòng vệ sinh.

Những con số giữa tên Chilton là hóa sinh học. $C_{33}H_{36}N_4O_6$: là công thức của một sắc tố của mật có tên là bilirubin. Phòng thí nghiệm cho biết đó là chất nhuộm chính của phân.

- Chuyện tào lao.

- Anh có lý Jack. Lecter coi chúng ta không ra gì cả. Thật không may cho thượng nghị sĩ Martin. Phòng thí nghiệm cho biết màu tóc của Chilton giống y đúc màu bilirubin. Người ta gọi đây là tính hài hước của bệnh viện tâm thần. Anh có thấy Chilton trên bản tin lúc mười tám giờ không?

- Không.

- Còn Marilyn Sutter thì có đấy. Chilton đang gièm pha về “việc truy tìm Bill Rubin”. Sau đó ông ta đi ăn tối với một phóng viên của đài truyền hình. Ông ta đang ăn thì nghe tin Lecter đi ngao du. Thằng ngu nhất thế giới đấy.

- Lecter có nói với Starling đừng quên Chilton không hề có bằng cấp y khoa.

- Ừ, tôi có đọc trong báo cáo. Tôi nghĩ Chilton đã cố gắng chiếm đoạt Starling nhưng cô này xem thường ông ta. Có thể ông ta là một tên gốc nhưng không có mù. Cô bé đó ra sao rồi?

- Tôi nghĩ là không sao hết, bị kiệt sức một chút.

- Anh có nghĩ Lecter cũng xem thường cô ta không

- Có thể lắm. Tuy nhiên chúng ta cứ tiếp tục như thường. Tôi không biết mấy cái bệnh viện đó đang làm gì nữa. Đúng ra mình nên yêu cầu tòa án can thiệp để chúng ta lấy được

mấy hồ sơ đó. Chuyện phải tùy thuộc vào các bác sĩ làm cho tôi muốn bệnh luôn. Nếu đến giữa buổi sáng mai mà chúng ta chưa có gì thì tôi sẽ sử dụng phương thức pháp lý.

- Mà này Jack... nhân viên bên ngoài của anh biết rõ mặt Lecter phải không?

- Đương nhiên rồi.

- Thế anh có nghĩ ông ta đang vui chơi ở đâu đó không?

- Có thể lắm, nhưng không lâu nữa đâu - Crawford kết luận.

Bác sĩ Hannibal Lecter đến quầy tiếp tân của Marcus, khách sạn sang nhất của Saint Louis. Ông đội mũ nâu với một áo mưa cài nút đến cổ. Một phần của mặt và mũi được che dưới một lớp băng.

Trong sổ, ông ký tên "Lloyd Wyman". Ông đã tập ký tên này trong chiếc xe của Wyman.

- Thưa ông Wyman, ông thanh toán như thế nào đây? - người nhân viên hỏi.

- American Express. - Lecter đưa thẻ tín dụng của Wyman.

Trong phòng khách vang lên tiếng đàn dương cầm. Bác sĩ Lecter thấy có hai người ngồi tại quầy rượu với cái mũi bị băng. Một cặp người già độ năm mươi tuổi đang bước đến thang máy, ngân nga một bài hát. Người phụ nữ có một cái băng che bớt một mắt.

Người nhân viên trả thẻ tín dụng lại cho Lecter.

- Thưa ông Wyman, ông có thể sử dụng gara của bệnh viện.

- Thế à, cảm ơn anh. - Bác sĩ Lecter đậu chiếc xe với người chủ nó trong cốp tại bãi đậu xe của bệnh viện.

Người mang hành lý nhận được một tờ giấy năm đôla tiền boa trong ví của Wyman.

Lecter gọi một ly rượu và bánh xăng ụch rồi vào thư giãn dưới vòm sen. Ông nhận thấy căn hộ này quá rộng sau một thời gian dài giam hãm, nên thích thú đi ngang dọc trong đó.

Từ cửa sổ, ông thấy tòa nhà Myron và Sadie Fleischer của bệnh viện thành phố Saint-Louis, một trong những trung tâm nổi tiếng thế giới về phẫu thuật sọ và mặt.

Gương mặt của Bác sĩ Lecter quá nổi tiếng để ông có thể hưởng được các lợi ích của khoa phẫu thuật thẩm mỹ của nơi này, nhưng đây là điểm duy nhất trên thế giới mà người ta có thể an toàn dạo chơi với một cái băng trên mặt mà không gây sự chú ý,

Nhiều năm trước ông đã đến đây rồi, lúc làm các cuộc nghiên cứu tâm lý học trong cái thư viện tuyệt đẹp của Đài Kỷ Niệm Robert J. Brockman.

Thật ngây ngất khi có được một cửa sổ, nhiều cửa sổ. Ông đứng trong bóng tối nhìn đèn pha xe hơi đi ngang qua cầu Mac Arthur và thưởng thức ly rượu. Ông đã lái xe suốt năm tiếng đồng hồ và một sự mệt mỏi dễ chịu đang chiếm lấy người ông.

Những giây phút trải qua trong cái gara ngầm của phi trường Memphis là những phút sôi nổi nhất của đêm. Thật không dễ dàng khi phải chùi rửa bằng bông gòn, cồn và nước cất ở phía trong một chiếc xe cứu thương. Một khi mặc xong đồng phục trắng của bảo vệ, chỉ cần đón một người lái xe đơn độc trong lối đi vắng tanh của bãi đậu xe. Người đàn ông này đang khum người để lấy cái va li hàng mẫu từ trong cốp xe nên không thấy Lecter bước đến từ phía sau.

Ông tự hỏi không biết cảnh sát có ngu đến mức nghĩ ông sẽ dịch chuyển bằng phi cơ.

Khó khăn duy nhất trên đường là biết cách sử dụng các đèn lưu thông và cần gạt nước của chiếc xe xa lạ này, bởi vì Bác sĩ Lecter không quen sử dụng các nút điều khiển bằng tay nằm ở một bên vô lăng.

Ngày mai đây ông sẽ mua tất cả những thứ cần thiết, như thuốc nhuộm tóc, dao cạo, một đèn làm rám da và nhiều thứ cần thiết khác để biến đổi thật nhanh chóng dáng vẻ của ông. Sau đó ông sẽ lên đường.

Ông không có lý do gì phải vội cả.

Như thường lệ, Ardelia Mapp vẫn còn nằm trên giường, tựa lưng trên gối, tay cầm một quyển sách. Đồng thời cô nghe tin tức trên radio. Cô tắt nó khi thấy Clarice Starling lê chân bước vào trong phòng. Nhìn thấy khuôn mặt khờ khạo của cô, cô không hỏi bất cứ điều gì trừ:

- Mày có muốn uống trà không?

Trong những giờ học tập, cô thường uống một loại nước pha của nhiều thứ lá khác nhau, của người bà gởi cho cô, mà cô gọi là “nước trà thông minh”.

- Hôm nay mày vắng mặt cũng là điều tốt đấy - Ardelia nói - Cái tên khốn Kim Won đó *thực sự* cho tụi tao ngã quỵ hết. Tao thề với mày đó. Tao nghĩ chắc lực hút của trái đất ở bên Đại Hàn mạnh hơn ở đây. Khi những người đó đến đây, họ trở nên *nhẹ hơn* và người ta đã biến họ thành giáo sư để áp đặt cho chúng ta, có lẽ vì không còn gì khác cho họ cả... John Brigham có ghé qua.

- Khi nào?

- Hồi tối này, mày hựt hần có chút xíu thôi. Hần muốn biết mày đã về chưa. Chúng tao nói chuyện một lúc. Hần có nói là nếu mày cần học gạo trong những giờ tập luyện vì sự trễ nải thì anh ta sẽ tới trường bắn vào dịp cuối tuần này để bù lại thời giờ đã mất. Hần tử tế thật.

- Điều đó đúng lắm.

- Mà y có biết hần muốn mà y tham dự cuộc tranh tài bắn súng với đám DEA và Hải Quan không?

- Tin mới đấy.

- Không phải cuộc tranh tài dành cho nữ đâu, nhưng là loại mở rộng đấy. Câu hỏi khác: mà y đã học điều tu chính thứ tư cho ngày thứ sáu chưa?

- Sơ qua thôi.

- *Vụ vụ án Chimel chống lại Bang California là như thế nào?*

- Mấy vụ khám xét trường học.

- Còn *chính* các cuộc khám xét trong các trường thì sao?

- Tao không biết nữa.

- Đó là khái niệm “khối u ác tính” đó. Còn *Schnecko* là gì?

- Trời ơi, tao không biết nữa.

- *Schnecko* chống lại *Bustamonte*.

- Đó là sự tôn trọng đời tư mà người ta có quyền đòi hỏi, đúng không?

- Nhục cho mày quá. Đó là nguyên tắc của *Katz. Schneckloth* là việc khám xét nhà có sự ưng thuận. Tao thấy mày phải gao nhiều hơn nữa, bà ơi. Tao sẽ cho mày mượn mấy bài ghi chép của tao đây.

- Tối này thì không.

- Không. Nhưng sáng mai, khi tâm trí mày trống rỗng và nhạy bén, chúng ta sẽ bắt đầu làm cho nó đầy lại cho ngày thứ sáu. Brigham có nói đáng lẽ anh không nên nói vì thế tao có hứa sẽ không đề cập việc ủy ban sẽ rất thuận lợi cho mày. Anh ta chắc trong hai ngày nữa tên khốn Krendler đó sẽ không còn nhớ đến mày đâu. Điểm của mày rất tốt và mày không bị gì đâu. - Ardelia ngẩng nhìn khuôn mặt tiều tụy của Clarice. - Mày đã làm tất cả những gì có thể cho cô gái tội nghiệp đó. Mày đã bị tai tiếng vì cô ta, mày đã bị đá đít nhưng mày đã khám phá ra nhiều thứ, Bây giờ đã đến lúc mày phải nghĩ đến mày một chút. Tại sao mày không đi ngủ đi? Tao sẽ cố không nói chuyện nữa.

- Ardelia, cảm ơn mày.

Khi tất cả đèn được tắt.

- Clarice ơi?

- Gì?

- Mày thấy ai đẹp trai hơn, Brigham hay Hot Bobby Lowrance?

- Rất khó nói.

- Brigham có hình xăm trên vai, tao nhìn thấy nó xuyên qua áo anh ta. Không biết đó là hình gì.

- Không có ý kiến.

- Mà sẽ nói cho tao biết khi nào mày nhìn thấy nó nghe.

- Có thể là không bao giờ.

- Tao có nói với mày là Hot Bobby có một quần sịp màu da báo phải không?

- Mày đã nhìn thấy anh ta từ cửa sổ khi anh ta đang tập tạ?

- Phải Gracie kể lại với mày không? Một ngày nào đó tao sẽ...

Clarice đã ngủ say.

Khoảng ba giờ sáng, Crawford đang ngủ gật cạnh bên bà vợ, giật mình thức dậy. Hơi thở của Bella bị gián đoạn trong giây lát và bà đã cử động trên giường. Ông chồm người lên và nắm tay bà.

- Bella ơi!

Bà thở thật sâu. Crawford đưa mặt mình lại gần bà, nhưng dường như bà không nhìn thấy được.

- Bella em yêu, anh yêu em, - ông nói phòng trường hợp bà có thể nghe được.

Nỗi sợ lướt qua người ông, rồi bao lấy ông như một con dơi đang bị bẫy trong một ngôi nhà. Ông trấn tĩnh lại.

Ông rất muốn làm một cái gì đó, bất cứ điều gì, nhưng ông không muốn bỏ tay bà ra.

Ông áp lỗ tai lên ngực bà. Ông nghe được một nhịp đập rất nhẹ và rồi trái tim ngừng hẳn. Thế là ông không còn được nghe gì nữa, ngoài tiếng xào xạc lạnh buốt. Ông không biết tiếng xào xạc này đến từ ngực của Bella hay của chính tai ông.

- Xin Chúa phù hộ cho em và giữ em lại trên đó... với tất cả người thân của em, - Crawford nói với niềm hy vọng đó là sự thật.

Tựa người vào gờ của chiếc giường, ông ôm bà vào lòng trong khi não của bà chết dần. Cầm ông vén cái khăn choàng đang che những gì còn lại của tóc bà. Ông không khóc được vì ông đã làm như thế quá nhiều rồi.

Crawford mặc cho bà cái áo choàng ưa thích và đứng một lúc cạnh chiếc giường với bàn tay của Bella áp vào mặt ông. Đây là một bàn tay rắn chắc, khéo léo, mang dấu ấn của cả một đời làm vườn, và ngay lúc này cũng mang dấu ấn của các mũi chích qua tĩnh mạch.

Khi bà từ ngoài vườn trở vào, hai tay bà thơm mùi bạch lý hương.

- Mày hãy xem nó như lòng trắng trứng gà dính trên mấy ngón tay - đó là điều mà mấy cô bạn học của Bella đã nói với cô khi đề cập đến quan hệ tình dục. Rất nhiều năm sau, hai người vẫn cười khi cả hai đang nằm trên giường; việc đó xảy ra lâu lắm rồi, từ hồi năm ngoái lận.

Đừng nghĩ đến chuyện đó nữa, hãy nghĩ đến chuyện gì tinh khiết đi. Nhưng nó rất tinh khiết kia mà. Trong phòng ngủ, bà luôn chọc ghẹo ông mang đủ thứ linh kính trong túi như một đứa con nít vậy.

Crawford không thể nào bước qua phòng kế bên được, ông có thể xoay mặt qua bất cứ lúc nào để nhìn bà qua khe cửa, với ánh hào quang sáng chói phát ra từ chiếc đèn ở đầu giường. Ông chờ đợi cho đến khi thân thể của Bella trở thành một vật nghi thức, tách xa ông, khác lạ với con người mà ông đã từng ôm trong lòng; khác xa người bạn đời mà hiện giờ ông đang giữ hình ảnh trong tâm trí. Phải gọi điện cho người ta đến đem bà đi.

Ông đứng trước cửa sổ, hai tay bỏ xuôi xuống, hai bàn tay mở ra, đang nhìn về hướng mặt trời lên, nhưng chưa thấy dạng. Ông không chờ lúc rạng đông chỉ đơn giản căn phòng này ngó về hướng đông.

- Mày xong chưa Quý Báu?

Jame Gumb tựa lưng thật thoải mái vào thành giường, con chó xù nhỏ cuộn tròn trên bụng hắn ta.

Hắn vừa gội đầu xong nên quấn một khăn tắm quanh đầu. Hắn lục lạo dưới chiếc nệm, tìm thấy cái điều khiển từ xa của đầu máy video và bật cho máy chạy.

Hắn đã tạo một băng hình từ hai đoạn phim chép ra từ nhiều nguồn khác nhau. Mỗi ngày hắn đều mở máy lên xem trước khi thực hiện các công việc quan trọng, và luôn trước mỗi lần lột da.

Đầu đoạn phim đã trầy xước, lấy từ một đoạn thời sự trắng đen của Movietone năm 1948. Đó là vòng bán kết của cuộc thi Hoa hậu Scramento, một đoạn đường dài dẫn đến việc tuyển chọn Hoa Hậu Hoa Kỳ tại Atlantic City.

Đây là lúc trình diễn áo tắm, và các cô gái từng người một bước lên sân khấu, tay cầm bó hoa. Khi nghe đến nhạc, con chó nhìn sang chủ nó, biết rằng hắn sẽ siết nó cho đến nghẹt thở. Nó đã trải qua thời đoạn này không biết là bao nhiêu lần rồi.

Các thí sinh đều thuộc vào thời điểm của Thế Chiến Thứ Hai. Có vài khuôn mặt thật đẹp, vài người khác thì đôi chân tuyệt hảo, nhưng da thịt đều thiếu sự săn cứng còn đầu gối thì hơi run.

Gumb ôm con chó trong đôi tay.

- Quý Báu ơi, bà đó, bà đang đứng đó.

Quả nhiên bà đang đứng tại chân cầu thang, trong bộ áo tắm trắng tinh, nở nụ cười thật tươi với người đàn ông trẻ đang giúp bà bước lên các bậc thang, bước đi trên đôi giày cao gót, ống kính đang quay cặp giò của bà. Mẹ đấy. Đó chính là mẹ.

Gumb không cần điều chỉnh máy, hắn đã làm đủ mọi thứ cần thiết khi sang băng. Bà mẹ đi ngang sân khấu và ngược lại, bước xuống cầu thang, cười lại với người đàn ông trẻ, đi lên cầu thang lại và mọi thứ bắt đầu lại, đi đến phía trước rồi lui trở lại.

Khi cô ta cười với người đàn ông trẻ, Gumb cũng cười theo.

Sau đó người ta thấy cô trong một nhóm người, nhưng hình ảnh vẫn mờ và đứng im tại chỗ. Tốt hơn hết nên cho nó qua nhanh để chỉ nhìn thấy thoáng qua thôi. Mẹ và những cô gái khác đang chúc mừng người trúng tuyển.

Đoạn sau là vụ sao chép lậu của đài truyền hình cáp trong một khách sạn dọc đường tại Chicago. Hắn phải hối hả đi mua một đầu máy và ở lại thêm một đêm nữa. Đây là đoạn phim kết thúc của một đài phát bằng cáp tời, phát hình rất khuya, làm ảnh nền cho các quảng cáo khiêu dâm. Đây là thứ hàng rẻ tiền, những loại phim “mát mắt” không có hại thuộc các thập niên bốn mươi cho đến năm mươi, cộng thêm một trận bóng chày trong một trại khóa thân, và các cảnh ít nhiều rõ nét của các phim khiêu dâm của những năm ba mươi, lúc mà các người đóng phim còn mang mũi giả và vớ. Cuốn băng này gồm đủ thứ linh tinh.

Gumb không thể làm gì với các quảng cáo và các hàng chữ chạy trên màn hình. Hắn đành phải chấp nhận thôi.

Và đây là một hồ bơi ngoài trời, tại California, nếu căn cứ theo thảm thực vật. Nhiều đồ đạc trong một vườn tuyệt đẹp, thuộc kiểu các năm năm mươi. Nhiều cô gái trần truồng đang bơi lội, vài cô rất duyên dáng. Vài cô đứng ra phải thuộc sêri B mới phải. Tròn trĩnh và linh lợi, họ bước ra khỏi hồ bơi và chạy mau hơn nhạc rất nhiều, leo lên cầu thang của một rãnh trượt. Họ lướt đi trong tiếng cười, hai vú đưa thẳng ra, hai chân khép lại!

Là mẹ đấy. Bà nhô ra khỏi mặt nước phía sau một cô gái tóc quăn. Mặt bà phần nào bị che khuất bởi phần quảng cáo của Sinderella, một tiệm bán đồ khiêu dâm, nhưng từ xa người ta vẫn có thể nhìn thấy bà leo lên cầu thang, mình bóng lưỡng vì nước, thật mềm mại, da thịt rắn chắc, với một vết sẹo nhỏ vì phải mổ khi sinh, bà ta lướt trên rãnh trượt. Rất đẹp và dù cho hấn không thấy rõ mặt, từ trong đáy lòng mình, Gumb biết đây là mẹ của hấn được quay phim sau khi hấn gặp bà lần cuối cùng. Dĩ nhiên là trong trí tưởng tượng của hấn thôi.

Con chó xù liếc nhìn hấn một khắc trước khi bị siết lại thật mạnh trong đôi tay của hấn.

- Này Quý Báu ơi, hãy vào trong vòng tay của mẹ đi. Mẹ sẽ rất đẹp cho mày coi.

Có rất nhiều việc phải làm, quá nhiều việc phải làm nếu hấn muốn kịp cho ngày mai.

Hấn không bao giờ nghe tiếng động từ nhà bếp dù cái vật đó có hét đến cỡ nào đi nữa. Xin cảm ơn Trời, nhưng tại cầu thang của tầng hầm thì có thể nghe được đấy. Hấn chỉ còn biết hy vọng là vật đó đã ngủ rồi. Con chó xù mà hấn đang ôm trên người liền gầm gừ khi nghe những âm thanh phát ra từ cái giếng.

- Mày được dạy dỗ tử tế hơn nó nhiều - hấn nói và úp mặt vào lông của nó.

Bên trái, ở dưới vài bậc thang, có một cánh cửa ngăn cái giếng. Hấn không buồn nhìn về hướng đó và không thèm nghe những tiếng được phát ra từ miệng giếng. Đối với hấn, đó không phải là tiếng Anh.

Gumb bước vào trong xưởng, bỏ con chó xuống đất và bật đèn sáng. Vài con bướm đêm bay phấp phới và cuối cùng đậu trên các lưới bao quanh các đèn trần.

Trong xưởng, hấn rất tỉ mỉ. Hấn luôn pha các loại thuốc trong vật dụng bằng inox, không bao giờ sử dụng loại bằng nhôm.

Hấn đã học cách pha chế mọi thứ từ trước. Trong lúc làm việc, hấn tự khích lệ. Phải có phương pháp, phải chính xác, mày phải khẩn trương lên bởi vì mày sẽ gặp rắc rối to đấy.

Da người nặng lắm, từ mười sáu cho đến mười tám phần trăm trọng lượng cơ thể và nó tuột trong các ngón tay. Toàn bộ miếng da rất khó thao tác và dễ dàng tuột nếu còn ướt. Thời gian cũng là yếu tố quan trọng: da bắt đầu co lại ngay khi người ta đã lột nó ra khỏi cơ thể, nhất là đối với những người trung niên vì thớ da rất săn chắc.

Thêm vào đó, nó không hoàn toàn co dẫn, kể cả của một người trẻ. Nếu kéo nó căng quá, nó không bao giờ trở lại hình dáng cũ. Nếu mày đang may nó và kéo căng nó một chút, nó sẽ nhăn liền. Dù cho mày có khóc khô hết nước mắt đi nữa, nó cũng sẽ không bao giờ thẳng được. Vả lại còn vấn đề bộ ngực và mày nên biết chính xác cặp vú phải nằm chỗ nào. Da người không thể được kéo ra mọi phía, nếu không các chất collagen và sớ thịt sẽ bị rách, kéo không đúng hướng, nó sẽ rạn ngay.

Không thể làm gì với một bộ da quá mới. Chắc hấn đã phải thử nghiệm rất nhiều lần trong sự hồi hộp, trước khi tìm được cái kỹ thuật đúng nhất.

Cuối cùng, hắn phải nhìn nhận rằng không gì bằng các phương pháp cổ điển. Đây là cách mà hắn tiến hành: trước hết phải ngâm toàn bộ miếng da trong các bồn chứa đầy các loại thảo mộc do các thổ dân Châu Mỹ chế biến, các chất thiên nhiên không chứa đựng muối khoáng. Sau đó hắn áp dụng phương pháp cho phép hắn có được một miếng da đánh tuyệt hảo của vùng Tân Thế Giới, mềm mại như bơ, phương pháp thuộc da bằng óc người. Người thổ dân tin rằng trong mỗi con vật có một bộ não đủ để thuộc bộ da của người đó. Kinh nghiệm đã dạy cho hắn điều này không đúng, ngay đối với các linh trưởng bậc cao. Hắn có nguyên cả một tủ đông lạnh óc bò, vì thế hắn không bao giờ thiếu nguyên liệu này.

Thuộc da không có trở ngại nào vì thực hành đã biến hắn thành một chuyên gia.

Còn lại các vấn đề khủng khiếp của việc tạo ra hình thể, nhưng về mặt này, hắn cũng có đủ khả năng để lý giải chúng.

Xưởng này nhìn ra một hành lang dẫn đến một phòng tắm được cải tạo, nơi hắn cất cái rơng rọc và hệ thống đồng hồ, từ đó đến một nhà xưởng rộng rãi đến một mê cung tối đen trải dài thật xa.

Hắn mở cánh cửa nhà xưởng có đèn sáng trưng, gồm cả đèn chiếu và đèn huỳnh quang “loại ánh sáng ngày”, được gắn trên các đà ngang. Nhiều hình nhân được đặt trên một bệ bằng gỗ sồi. Chúng có trên mình vài quần áo, có cái bằng da, vài cái khác bằng mousseline để làm mẫu. Có tất cả tám hình nhân được phản chiếu trong hai tấm gương thật lớn thật đẹp gắn trên tường. Một bàn trang điểm với đủ loại mỹ phẩm và nhiều bộ tóc giả với vài cái có hình nón. Đây là xưởng làm việc sáng nhất toàn màu trắng và gỗ sồi màu vàng nhạt.

Các hình nhân mặc toàn những hàng hiệu đang trong thời kỳ thực hiện, nhất là hiệu Armani rất thịnh hành bằng da dê đen, với nhiều nếp gấp hình ống, các vai độn và mảnh vải ngực.

Trên bức tường thứ ba có một bàn thợ, hai máy may, hai hình nhân của thợ may nữ và một của thợ may nam, đặt theo kích thước bộ ngực của Jame Gumb.

Sát bức thứ tư và nhìn xuống cả gian phòng, có một tủ đen bằng sơn mài Trung Quốc, rất xưa, cao khoảng hai thước rưỡi gần chạm trần nhà. Hình trang trí đã phai mờ ngoại trừ vài cái vẩy màu vàng, những gì còn lại của một con rồng với con mắt sáng linh lợi và cái lưỡi đỏ chót của một con thứ hai mà thân hình không còn chút gì. Dù bị rạn nứt, lớp sơn mài vẫn còn rất tốt.

Cái tủ rộng lớn và sâu này không liên quan gì với công việc có thu lợi của hắn. Nó chứa đựng những Thứ Đặc Biệt, được máng trên các hình dạng và móc áo còn cửa thì lúc nào cũng được khóa.

Con chó con uống nước trong cái tô nhỏ để trong góc nhà và nằm xuống chân các hình nhân, chăm chú nhìn hắn.

Hắn đang làm một áo blouson bằng da. Đúng lý ra hắn phải hoàn tất nó rồi, nhưng hắn đang trong cơn sốt sáng tạo và cái mẫu bằng mousseline chưa làm cho hắn thật sự hài lòng.

Gumb đã tiến bộ rất nhiều kể từ khi hắn thực tập tại trại cải tạo ở California, nhưng thứ này mới thật sự là một thách thức. Làm việc trên da dê đòi hỏi một tay nghề thật vững chắc.

Tại đây có hai mẫu bằng mousseline, giống như kiểu áo gilê trắng, một theo kích cỡ của hắn còn cái kia hắn may theo vóc dáng của Catherine Baker Martin, được đo trong lúc cô ta bất tỉnh. Khi hắn đặt cái nhỏ lên cái áo của hắn, các vấn đề liền xuất hiện. Cô ta là một thiếu nữ to lớn và khỏe mạnh, rất cân đối, nhưng vai cô ta không rộng và da thịt chắc như của hắn.

Lý tưởng nhất là một áo cánh không đường may, nhưng điều này không thể. Tuy nhiên hẳn vẫn quyết định là thân trước sẽ không có và nó sẽ tuyệt vời. Tất cả mọi sửa đổi đều phải được thực hiện ở phía sau. Vô cùng khó đấy. Hẳn đã vút một mẫu rồi. Khi kéo dẫn thật tấm da, hẳn có thể giải quyết được vấn đề với hai phần xếp nếp dưới cánh tay, mấy miếng, hình tam giác với đầu hướng xuống dưới. Hai cái khác ở vùng hông ở phía sau lưng, khoảng ngang tầm của lưng. Hẳn có thói quen chỉ chừa có vài ly cho đường may.

Ngoài những gì nhìn thấy được, còn phải kể đến xúc giác; có thể một người nào đó sẽ ôm trong vòng tay của mình một người kêu gọi đến thế.

Gumb rắc một ít phấn tan trong lòng bàn tay và ôm lấy cái hình nhân.

- Hôn em một cái đi - hẳn nói bằng một giọng bông lơn và nhìn ngay chỗ mà đúng ra là đầu của hẳn. - Không phải *mày* đâu, con gốc - Con chó liền vênh tai lên.

Gumb vuốt ve lưng của hình nhân. Sau đó hẳn đi vòng qua để nhìn các dấu tay của hẳn. Không một người nào lại thích vuốt ve một hình nhân cả. Khi ôm một người nào đó, người ta hay choàng hai tay ra ngay giữa lưng, hẳn lý luận như thế. Không khó chịu lắm đâu khi có một cái gì đó không cân đối, nhưng các đường may trên vai như thế là không thể nào được cả. Một đường xếp ở ngay giữa trên là giải pháp, hơi trĩu xuống dưới bả vai một chút. Hẳn có thể sử dụng đường may để cố định vải lót. Mấy vạt can bằng lycra dưới các túi nhỏ ở hai bên, hẳn không được quên mua vải lycra, và một băng dán velcro để đóng nắp túi bên phải. Hẳn mơ tưởng đến những chiếc áo dạ hội lộng lẫy của Charles James, mà các đường chỉ được may theo chặng để cho có vẻ thẳng thớm.

Nếp gấp ở sau lưng sẽ được giấu dưới bộ tóc của hẳn, mà nói cho đúng, là bộ tóc hẳn sẽ có sau này.

Gumb tháo các miếng mẫu ra và bắt tay vào việc.

Cái máy may này rất cũ nhưng được thiết kế thật hoàn hảo, là loại dùng bàn đạp được đổi qua sử dụng điện hồi bốn mươi năm về trước. Trên thân máy có một hàng chữ được viết bằng tay “Tôi là người đầy tớ không biết mệt mỏi”. Gumb dùng bàn đạp để cho máy hoạt động. Đối với một sản phẩm tinh xảo như thế này, hẳn thích để đôi bàn chân trần để ấn thật nhẹ lên bàn đạp, các ngón chân để ngay bìa bàn đạp để tránh các cuộc tăng tốc không mong muốn. Trong một lúc lâu, người ta nghe ở dưới tầng hầm chỉ có tiếng máy may, tiếng gầm gừ của con chó nhỏ và tiếng rì rì của các ống nước sưởi ấm.

Khi hẳn gắn xong các gấp nếp vào trong áo mousseline, hẳn mặc thử trước cái gương. Trong góc kẹt, con chó ngẩng đầu lên nhìn hẳn. Phải cho những chỗ khoét nách rộng hơn nữa, và còn vấn đề vải trang trí và lớp lót. Ngoài các thứ đó ra, cái áo đẹp vô cùng. Mềm mại, không gãy, rất linh hoạt. Hẳn đang mơ tưởng đến cảnh hẳn trèo lên rãnh trượt, nhanh lên, nhanh lên.

Gumb đùa nghịch với các đèn chiếu và các bộ tóc giả để tạo vài hiệu ứng thật ngoạn mục, xong hẳn mang thử khâu chuỗi tuyệt đẹp bằng vỏ sò. Nó tạo một hiệu quả lạ kỳ với cái áo hở cổ hoặc với chiếc áo tiếp viên mà hẳn sẽ mặc trên phần ngực mới của hẳn.

Hẳn không thể cưỡng lại việc muốn làm cho hết công việc ngay bây giờ, một công việc hết sức nghiêm túc, nhưng mắt của hẳn đã mỏi rồi. Vả lại tay của hẳn không được run và hẳn cũng chưa chuẩn bị tinh thần để đối đầu với sự huyền ảo cái vật đó đang gây ra. Thật kiên nhẫn, hẳn lướt trước các đường may và ghim các miếng vải vào. Một rập khuôn thật hoàn hảo mà người ta có thể bắt chước kiểu.

- Quý Bá u ơi, ngày mai mới được - hẳn nói với con chó nhỏ, và để mấy bộ óc bò ra ngoài để xả đông - Đây là công việc mà chúng ta sẽ làm trước hết vào sáng mai. Mẹ sẽ đẹp lắm.

Clarice ngủ như chết suốt năm giờ liền và ngay giữa đêm, cô giật mình thức giấc vì cơn ác mộng. Cô cắn góc khăn trải giường và ép hai lòng bàn tay dầm mồ hôi lên chiếc gối. Chưa tin chắc là mình đã thức dậy rồi và thoát khỏi cơn hoảng sợ. Sự im lặng, không có tiếng cừu kêu la. Đến chừng đó tim cô mới trấn tĩnh lại, nhưng chân cô không thể nào cứ để dưới cái mền nữa. Cô sắp sửa hăng máu lên đây.

Thật nhẹ người, khi cô cảm nhận cơn giận bùng bùng chiếm lấy chỗ của nỗi sợ hãi.

- Thật điên rồ - cô thốt lên và bỏ một chân ra khỏi giường.

Trong suốt cả ngày qua, lúc thì cô bị Chilton ngăn cản lại; lúc thì bị bà Thượng nghị sĩ Martin chửi mắng, bị Krendler bỏ rơi và khiển trách, bị Bác sĩ Lecter loại bỏ và nản lòng vì sự đào thoát dầm máu của ông ta, và để kết thúc được Crawford khuyên cứ tiếp tục. Mà điều làm cô tổn thương hơn mọi thứ trên đời: bị xem là một đứa ăn cắp.

Bà Thượng nghị sĩ Martin là một bà mẹ bị một áp lực nặng nề và không muốn thấy cảnh sát sờ mó vào đồ dùng của con bà. Bà không thật sự phán đoán Clarice.

Khi còn nhỏ, người ta đã dạy cô rằng ăn cắp là hành vi bỉ ổi nhất, ngay sau hiếp dâm và giết người vì tiền. Người ta còn cho vài cách giết người nào đó còn đáng ưa hơn.

Là học sinh nội trú trong các trường học mà những ước muốn lại nhiều hơn cách thỏa mãn chúng, cô lần hồi đã học được cách thù ghét việc trộm cắp.

Nằm trong bóng tối, cô phải nhìn nhận rằng nếu lời ám chỉ của bà Thượng nghị sĩ đã làm cho cô rối loạn đến thế thì đó là vì một lý do khác.

Clarice biết ông Lecter quý quyết sẽ nói gì và đúng là như thế; cô sợ bà Thượng nghị sĩ Martin nhận thấy ở cô một cái gì đó tầm thường, hẹp hòi, buộc bà phải nghi cô ăn cắp.

Bác sĩ Lecter sẽ vui mừng khi nhận thấy mối hận thù giai cấp, sự phẫn nộ chôn kín được nuôi dưỡng cùng một lúc với sữa mẹ cũng phải được lưu ý đến. Clarice không hề thua kém gì Ruth Martin về học vấn, trí thông minh, sự năng động và chắc chắn là không về hình thể, nhưng cô biết rõ vẫn có một cái gì đó.

Clarice thuộc một dòng dõi dũ dần mà với chỉ cái phả hệ thôi cũng là một danh sách dài của huy chương quân đội và chính trị gia. Bị trục xuất khỏi xứ Scotland lên, đuổi khỏi Ireland vì đói khát, không ít người trong số họ buộc phải làm nhiều nghề nguy hiểm. Rất nhiều thành viên của dòng họ Starling đã biến thành như thế; người ta đã xui khiến, thúc đẩy họ đến bước đường cùng, người ta đã lôi kéo họ đến vinh quang trong tiếng quân nhạc điên cuồng, trong giá lạnh trong khi họ chỉ ước muốn có mỗi một điều là được về nhà thôi. Trong những đêm tại câu lạc bộ, nhiều sĩ quan đã nhắc đến vài người mà nước mắt rung rung, như một người say rượu nhớ đến một con chó săn giỏi vậy.

Trong số đó không một người nào tỏ ra đặc biệt thông minh. Trong một chừng mực nào đó thì Clarice có thể nhớ được, ngoại trừ một bà cô là chủ một tờ báo nổi tiếng cho đến ngày bà chết vì chứng xuất huyết não.

Nhưng họ tuyệt đối không bao giờ biết trộm cắp.

Tại Hoa Kỳ, điều quan trọng nhất là trường học, có phải không, và dòng họ Starling đã thấu hiểu điều này. Một người cậu của Clarice còn cho khắc cái bằng cấp đại học duy nhất của mình trên bia mộ.

Từ nhiều năm rồi, Clarice không hề sống ở đâu khác ngoài các trường học, không một vũ khí nào khác hơn là sự tranh đua trong học tập.

Cô biết cô có thể thoát ra được. Cô vẫn sẽ là người từ ngày cô hiểu được cơ chế của nó: được công nhận đứng đầu lớp học, được thu nhận, được tuyển chọn chứ không phải bị loại trừ.

Chỉ cần làm việc hết mình và chú ý một chút. Điểm của cô rất tốt. Người giáo viên thể dục sẽ không hạ được cô đâu. Tên cô sẽ được khắc trên tấm bảng vàng lớn trong hành lang vì những thành quả xuất chúng của cô tại trường bắn.

Trong bốn tuần nữa, cô sẽ trở thành nhân viên đặc biệt của FBI.

Có lẽ nào suốt đời mình, cô luôn phải dè chừng những người như tên khốn Krendler đó?

Trước mặt bà Thượng nghị sĩ, ông ta không hề làm bất cứ điều gì để bênh vực cô. Mỗi lần Clarice nghĩ đến điều đó làm cô đau nhói. Ông ta không chắc tìm được bằng chứng trong cái bao thư đó. Thật quá đáng. Khi nghĩ đến Krendler, cô lại nghĩ đến ông thị trưởng, người sếp của cha cô, đến lấy lại cái thiết bị tại bệnh viện.

Tệ hơn là sự tín nhiệm mà cô dành cho Jack Crawford đã giảm thiểu rất nhiều. Đành rằng người đàn ông này đã phải chịu một sức ép khủng khiếp, nhưng ông đã bắt cô đến điều tra chiếc xe hơi của Raspail mà không một sự hỗ trợ nào, không một chút uy quyền nào. Dĩ nhiên cô đã thi hành trong các điều kiện đó: vì đây là một cơ hội không thể tin được. Nhưng đúng ra Crawford phải tiên đoán cô sẽ gặp rắc rối khi bà Thượng nghị sĩ Martin nhìn thấy cô tại Memphis, cho dù cô không tìm được những tấm ảnh dâm ô đó.

Catherine Baker Martin đang chìm trong bóng tối giống như thứ đang đè nặng trên vai cô. Vì quá lo nghĩ đến chính số phận của mình, cô đã phần nào quên mất cô gái này.

Hình ảnh của những ngày sau cùng đã che trách sự khiếm khuyết này, hiện lên trong đầu của Clarice trong các ánh màu rực rỡ, quá sáng chói, những ánh màu ghê tởm như những tia sáng lóe lên từ trong bóng đêm của một cơn bão tố bột phát lúc giữa đêm.

Bây giờ chính Kimberly đang ám ảnh cô. Cái xác đầy đà của Kimberly, từng xô ngã tai để trở nên xinh đẹp hơn và dành dụm tiền để loại bỏ lông chân. Kimberly không còn tóc nữa. Kimberly người chị em của cô. Clarice nghĩ chắc Catherine không bỏ ra nhiều thời giờ như Kimberly. Một khi lột bỏ hết mọi thứ, họ là chị em. Kimberly, nằm dài trên cái bàn trong nhà tang lễ trước ánh mắt của vô số cảnh sát.

Clarice không thể chịu đựng được những hình ảnh đó. Cô xoay mặt qua một bên như một người bơi lội đang cố thở vậy.

Tất cả các nạn nhân của Buffalo Bill là phụ nữ, nỗi ám ảnh của hắn là phụ nữ, hắn chỉ sống để săn đuổi đàn bà. Và không người đàn bà nào lại chịu bỏ công ra truy bắt hắn. Không một điều tra viên nữ nào chịu bỏ thời giờ ra để nghiên cứu trường hợp của hắn.

Clarice tự hỏi không biết Crawford có đủ can đảm yêu cầu sự trợ giúp của cô không, khi ông buộc phải lo vụ cái xác của Catherine. Bill sẽ làm chuyện đó trong ngày mai, ông ta đã tiên đoán như thế. *Sẽ làm điều đó, sẽ làm điều đó.*

- Mẹ kiếp, không được làm điều đó - cô thốt lên và bỏ một chân xuống đất.

- Mày đang làm biến chất một tên ngu xuẩn đáng thương. - Ardelia Mapp nói. - Mày đã lén đưa ông ta vào đây trong lúc tao đang ngủ và bây giờ mày ban chỉ thị, mày tưởng là tao không nghe được phải không?

- Xin lỗi mày nghe, tao không muốn...

- Mày phải minh bạch hơn với bọn họ mới được, Clarice. Cũng giống như các phóng viên vậy, phải nói với họ *cái gì, khi nào, ở đâu và tại sao*. Và tao nghĩ mày không cần giải thích *tại sao* một khi các sự kiện đã khởi sự.

- Mày có quần áo giặt không?

- Tao nghĩ đã nghe mày hỏi có quần áo giặt không.

- Đúng vậy, bây giờ tao đi giặt đồ, mày nói đi có không?

- Chỉ hai áo thun ở phía sau cánh cửa đó.

- Được rồi, nhắm mắt lại đi, tao bật đèn đây.

Clarice lấy các tờ ghi chép nhét vào trong giỏ quần áo để đi xuống hầm giặt đồ.

Cô lấy hồ sơ của Buffalo Bill, một chồng những điều kinh hãi và đau khổ dày hơn mười phân trong một bìa da nai, được in bằng chữ đỏ như máu, cùng bản sao báo cáo của cô về con bướm đầu lâu.

Cô buộc phải giao nộp nó vào sáng mai và nếu cô muốn cho bản này hoàn chỉnh, cô phải đính kèm thêm tập báo cáo của cô vào. Một khi trong không khí ẩm áp của hầm giặt đồ, được vũng lòng bởi tiếng rì rào của máy, cô tháo sợi dây thun bọc quanh hồ sơ. Cô trải hết các trang giấy trên tấm ván xếp quần áo và cố nhét tập báo cáo của cô vào mà không dám nhìn bất cứ một tấm hình nào hết, không nghĩ đến những cái sẽ được bổ sung vào trong đó.

Tấm bản đồ nằm ngay ở trang đầu, như thế sẽ hay hơn, nhưng trên đó có được viết cái gì đó.

Chữ viết thảo của Bác sĩ Lecter nằm ngang vị trí các hồ lớn.

Này Clarice, có phải sự rải rác ngẫu nhiên của các nơi xảy ra trọng án không làm cho cô cảm thấy quá đáng hay sao? Có thể nào điều đó không thể gì khác hơn là ngẫu nhiên sao? Sự ngẫu nhiên này cuối cùng rồi có dẹp bỏ bất cứ mọi cân nhắc thực tiễn nào không? Điều này không làm cô nghĩ đến những dụng công của một tên nói láo vụng về à?

Cảm ơn.

Hannibal Lecter

T.B. Không cần lật các trang sau đâu, không có gì khác hết

Tuy nhiên Clarice vẫn lật các trang sau suốt hai mươi phút để cho chắc chắn là đúng như thế. Bằng máy trả tiền trong hành lang, cô gọi điện thoại trực tiếp và đọc tin nhắn này cho Burroughs. Cô tự hỏi không biết có khi nào ông này ngủ không nữa.

- Starling ơi, tôi phải nói thật với cô rằng hiện giờ các thông tin của Lecter không còn chút giá trị nào cả. Thế Jack có gọi cho cô về Bill Rubin chưa?

- Chưa.

Cô tựa vào vách, mắt lại nhắm trong khi ông ta cắt nghĩa cho cô hiểu lời nói đùa của Bác sĩ Lecter.

- Tôi không biết nữa - Ông kết luận. - Jack nói họ tiếp tục với các bệnh viện cho các tên chuyển đổi giới tính, nhưng ông ta còn tin nữa không? Nếu cô kiểm tra lại trong điện toán, nếu cô phân tích cách mà người ta nạp vào các dữ liệu được thảo thì cô sẽ nhận thấy tất cả các thông tin do Lecter cung cấp đều có những từ đặc biệt. Cô không được để ý đến những gì ông ta đã nói với cô tại Baltimore và cả những gì người ta đã thu thập được tại Memphis. Đó là điều mà Bộ Tư Pháp mong muốn. Tôi có tại đây một báo cáo đề nghị việc con côn trùng được tìm thấy trong cuống họng của Klaus, phải được coi như là “một vật trôi dạt”.

- Nhưng dù sao ông cũng chuyển cái đó cho Crawford chứ?

- Đương nhiên, tôi sẽ cho nó lên màn hình của ông ta, nhưng chúng tôi chưa gọi cho ông ta ngay. Cả cô cũng thế. Bella vừa qua đời.

- Ồ - Clarice thốt lên.

- Cô hãy nghe đây, điều chắc chắn là các nhân viên của chúng ta đã kiểm tra lại phòng giam Lecter. Anh chàng Barney có giúp họ. Họ đã tìm thấy dấu vết của đồng thau trên một con bù lon của chân giường, và ông ta đã chế tạo cái chìa khóa còng tại đây. Can đảm lên, cô em. Cô sẽ vượt qua tất cả chuyện này, trong trắng như con cừu mới sinh vậy.

- Cảm ơn ông Burroughs, chúc ông ngủ ngon.

Như con cừu...

Mặt trời vừa mọc lần cuối cùng trong cuộc đời của Catherine Martin.

Không biết ông Lecter muốn ám chỉ gì nữa? Người ta không biết những gì ông đang nghĩ trong đầu. Lần đầu tiên cô đưa hồ sơ cho ông ta, cô tưởng ông ta sẽ thích thú với các tấm ảnh và dùng các báo cáo để làm cơ sở cho những gì ông sẽ nói về Buffalo Bill.

Có thể ông đã nói dối với cô ngay từ lúc đầu, như đối với bà Thượng nghị sĩ Martin. Có thể ông ta không biết một chút gì về Buffalo Bill và cũng không hiểu được hẳn.

Tuy nhiên ông ta thật sáng suốt, ông ta soi thấu tim gan mình một cách đáng nể. Thật không dễ dàng khi phải chấp nhận việc một người không muốn làm điều tốt với mình lại hiểu mình rõ như thế. Clarice còn trẻ và điều này không thường xảy đến với cô.

Không thể nào khác hơn là ngẫu nhiên, Bác sĩ Lecter nói như thế.

Clarice, Crawford và vài người nữa đã xem xét thật kỹ các điểm trên bản đồ, đánh dấu những nơi xảy ra các vụ bắt cóc và những nơi mà người ta tìm thấy mấy cái xác. Dưới mắt của Clarice, nó giống như một chòm sao đen mà mỗi ngôi sao có mang ngày tháng; cô biết tại Khoa nghiên cứu thái độ người ta cũng đã nghĩ đến việc xếp chồng chúng lên các cung của Hoàng Đạo, nhưng vẫn không có kết quả nào.

Nếu Bác sĩ Lecter đọc sách để tiêu khiển, thì tại sao ông lại bỏ phí thời giờ để xem tấm bản đồ kia chứ? Cô tưởng tượng cảnh ông ta lật từng trang hồ sơ rồi sẽ vui đùa với cách hành văn của những người viết được quá đi chứ.

Những nơi bắt cóc và những chỗ bỏ xác không hình thành một cấu trúc không gian hoặc có một ý nghĩa tạm thời nào đó, bởi vì giữa những chỗ đó không hề có mối liên quan thuận tiện nào, không có bất kỳ một sự trùng hợp nào với các ngày được quy định của nghề

nghiệp, với sự gia tăng các vụ trộm, vụ đánh cắp quần áo đang phơi hoặc những tội phạm khác liên quan đến sự bái vật.

Máy ly tâm đang vắt khô quần áo, Clarice cho ngón tay di chuyển trên bản đồ. Vụ bắt cóc xảy ra tại đây và người ta tìm thấy cái xác tại đây. Vụ bắt cóc thứ nhì ở tại đây và cái xác thứ hai nằm ở đây. Ở đây là chỗ thứ ba và... nhưng các ngày tháng không tương ứng hoặc giả... không, cái xác thứ nhì được tìm thấy trước tiên.

Sự kiện này đã được ghi chú bằng một tuồng chữ lem luốc ngay tại vị trí trên bản đồ. Người ta đã tìm thấy trước nhất cái xác của nạn nhân thứ nhì, trôi bồng bềnh trên sông Wabash, ở phía hạ lưu thành phố Lafayette, Indiana, ngay dưới quốc lộ 65.

Người thiếu nữ đầu tiên bị mất tích tại thành phố Belvedere, bang Ohio, gần Colombus, và xác cô ta được tìm thấy cách rất xa nơi đó. Xác thứ hai được ném xuống sông Blackwater, Missouri, không xa Lone Jack. Người ta đem cân cái xác. Trong khi tất cả các xác khác không hề được cân.

Xác thứ nhất được dần đá trước khi được ném xuống sông tại một vùng hẻo lánh. Buffalo Bill đã ném cái xác thứ hai ở phía thượng lưu của một thành phố và dĩ nhiên người ta đã mau chóng tìm ra nó.

Tại sao?

Hắn đã giấu thật kỹ cái xác thứ nhất còn cái thứ hai thì không.

Tại sao?

Vậy “không thể nào khác hơn là ngẫu nhiên” mang ý nghĩa gì chứ?

Cái trước tiên, “trước tiên”. Bác sĩ Lecter đã nói từ này. Trong bối cảnh nào chứ?

Clarice đọc lại các ghi chép mà cô nguệch ngoạc lúc trên phi cơ đưa cô về Memphis.

Bác sĩ Lecter nói có khá nhiều dấu vết trong hồ sơ để định vị tên giết người. “Sự dễ hiểu”, ông nói. Tôi cần “cái đầu tiên”, thế nó đang ở đâu? Tại đây này... “Các nguyên lý đầu tiên” rất quan trọng. “Các nguyên lý đầu tiên”, khi ông ta nói những từ này, người ta có thể nghĩ đây chỉ là một trong các lời khoác lác vô nghĩa khác nữa mà thôi.

Hắn đã làm gì Clarice? Điều đầu tiên, điều chủ yếu mà hắn làm? Một nhu cầu thỏa mãn nào buộc hắn phải giết người? Hắn ham muốn. Thế sự ham muốn được khởi đầu bằng cái gì? Chúng ta bắt đầu ham muốn những gì chúng ta thấy hàng ngày.

Thật dễ dàng khi nghĩ đến những lời nói của Bác sĩ Lecter khi cô không cảm nhận cái nhìn của ông trên da thịt cô. Quả rất dễ dàng tại đây, trong căn cứ rất an toàn ở Quantico này.

Nếu chúng ta bắt đầu ham muốn những gì chúng ta thấy hàng ngày, có thể Buffalo Bill không nghĩ đến việc giết người, như hắn đã làm lần đầu? Có thể nào hắn đã làm việc này với một người hàng xóm láng giềng? Có thể nào vì thế mà hắn giấu thật kỹ cái xác đầu tiên và quá sơ sài cái thứ hai? Có thể hắn đã bắt cóc người thứ hai cách thật xa nhà hắn và vứt nó ở nơi mà người ta sẽ nhanh chóng tìm thấy nó, bởi vì ngay từ đầu, hắn muốn tạo ấn tượng là các vụ bắt cóc được thực hiện một cách ngẫu nhiên?

Khi Clarice nghĩ đến các nạn nhân, chính Kimberly Emberg luôn là người cô nghĩ trước nhất, vì cô thấy xác cô ta, và trong một khía cạnh nào đó, cô có tham dự vào cái chết này.

Xem nào, người đầu tiên là Fredrica Bimmel, hai mươi hai tuổi, từ Belvedere, Ohio, và có hai tấm hình của cô ta. Trên thẻ sinh viên, cô ta có vẻ là một thiếu nữ to con không nhan

sắc nhưng nước da hồng hào và mái tóc thật dày. Trên bức thư hai chụp tại nhà xác Kansas City, cô không còn gì là người cả.

Clarice gọi điện lại cho Burroughs. Giọng ông ta hơi khàn nhưng ông vẫn lắng nghe.

- Thế nào Starling, cô muốn nói gì với tôi đây?

- Cô thể hẳn sống tại Belvedere, Ohio, nơi cư trú của nạn nhân thứ nhất. Có thể hẳn đã nhìn thấy cô ta hàng ngày và giết cô ta mà không dự tính. Có thể hẳn chỉ muốn mời cô ta uống... một chai Coca và nói chuyện về Đội hợp xướng. Vì thế hẳn mới giấu thật kỹ cái xác này, còn nạn nhân thứ hai bị hẳn bắt cóc cách xa nhà của hẳn để cho người ta tìm thấy trước để loại bỏ sự nghi ngờ về thành phố của hẳn. Ông cũng biết người ta thường không quan tâm đến một lời khai mất tích và người ta chỉ bị lôi cuốn khi tìm thấy một cái xác.

- Nay Starling, các kết quả sẽ hiệu quả hơn các dấu vết còn mới, các nhân chứng còn nhớ được và...

- Đó là điều tôi muốn nói. Hẳn *biết* điều đó.

- Thí dụ ngay lúc này đây, người ta không thể nhảy mũi trong thành phố quê hương của Kimberly Emborg mà cảnh sát không ập đến ngay. Người ta không còn quan tâm đến cô ta kể từ khi con bé Martin đã mất tích. Đột nhiên cảnh sát dồn hết lực lượng vào vụ án. Và đương nhiên tôi không hề nói gì với cô.

- Thế ông có nói lại những gì tôi vừa nói với ông về cái thành phố đầu tiên cho ông Crawford không?

- Có chứ. Tôi sẽ chuyển lại cho tất cả mọi người trên đường dây ưu tiên. Tôi nghĩ đó là một ý tưởng rất hay. Nhưng mà Clarice, thành phố đó đã được kiểm soát rất kỹ kể từ khi

người thiếu nữ, mà cô ta tên gì nhỉ, hình như là Bimmel thì phải, đúng rồi, kể từ khi cô gái đó được nhận diện. Văn phòng tại Colombus đã thụ lý nội vụ cùng nhiều cảnh sát địa phương. Trong hồ sơ có đủ mọi chi tiết. Tôi e rằng Belvedere hay bất cứ giả thuyết nào của Lecter cũng không còn làm cho người ta quan tâm nữa hết.

- Tất cả những...

- Starling, nhân danh Bella, chúng tôi sẽ gửi một quà tặng cho Unicef. Nếu cô muốn chúng tôi sẽ điền tên cô vào trong danh sách.

- Được chứ, cảm ơn ông Burroughs.

Clarice lấy hết quần áo ra khỏi máy và ôm đồng hồ còn nóng vào trong lòng.

Mẹ cô với chồng khăn trải giường trên tay.

Hôm nay là ngày cuối cùng của Catherine.

Con quạ khoang đen trắng ăn cắp đồ đạc trên chiếc xe đẩy. Không thể nào có mặt cùng một lúc trong phòng và ở ngoài để đuổi nó.

Hôm nay là ngày cuối cùng của Catherine.

Thay vì sử dụng đèn chớp, cha cô lại đưa tay ra ngoài khi quẹo ra xa lộ. Mỗi khi cô chơi ngoài sân, cô cứ nghĩ với cánh tay to lớn đó, ông chỉ dùng để cho xe quẹo mà thôi.

Khi Clarice đã quyết định, vài giọt nước mắt trào ra, cô chùi mặt trên đồng hồ quần áo nóng.

Crawford bước ra khỏi nhà tang lễ và đưa mắt tìm xe. Và ông nhìn thấy Clarice đang đứng chờ dưới mái hiên, mặc đồ màu đen, dáng vẻ rất thật trong ánh sáng ban ngày.

- Xin ông để tôi tiếp tục - cô nói.

Crawford vừa chọn quan tài cho vợ và xách trong một túi giấy đôi giày của Bella mà ông lấy nhầm. Ông phải trấn tĩnh lại mới được.

- Xin ông thứ lỗi cho việc tôi đến đây vì tôi không còn cách nào khác để tiếp xúc được ông. Xin ông cứ để tôi tiếp tục.

Crawford thọc hai tay vào túi và xoay cổ qua lại cho đến khi nó cao hẳn lên. Đôi mắt ông sáng rực, có vẻ nguy hiểm.

- Tại sao?

- Ông phái tôi đến Memphis để tìm hiểu thêm về Catherine Martin, bây giờ tôi xin ông để tôi điều tra thêm về những người kia nữa. Chúng ta phải tìm ra cách hấn sẵn gái. Cách hấn tìm ra, cách hấn bắt cóc họ. Tôi cũng không thua kém gì những nhân viên khác của ông, có khi còn giỏi hơn. Tất cả nạn nhân đều là phụ nữ và không một nhân viên nữ nào phụ trách công việc điều tra. Mỗi khi tôi bước vào phòng của một phụ nữ, tôi biết nhiều chuyện gấp ba lần một người đàn ông về vấn đề đó và ông cũng biết chuyện ấy đúng. Ông cho phép tôi tiếp tục đi.

- Và cô chấp nhận một khóa đào tạo khác à?

- Phải.

- Nó có nghĩa là sẽ mất toi sáu tháng.

Cô không trả lời.

Crawford dậm chân lên một bụi cỏ. Ông ngược mắt nhìn cô, nhìn cái đồng cỏ xa xăm trong đôi mắt ấy. Cô có nghị lực, như Bella vậy.

- Vậy cô muốn bắt đầu từ ai?

- Người đầu tiên, Fredrica Bimmel, Belvedere Ohio.

- Chứ không phải từ Kimberly Emborg, người mà cô đã thấy sao?

- Hẳn không bắt đầu từ cô ấy. *Nếu Lecter ra à? Không, ông sẽ thấy việc đó trên màn hình ông ta.*

- Emborg là một sự lựa chọn vì cảm xúc, có phải không Starling? Chi phí công tác sẽ được hoàn trả cho cô. Cô có tiền trong người không? Ngân hàng chỉ mở cửa trong một giờ nữa.

- Tôi còn một ít trong thẻ Visa của tôi.

Crawford lục túi của mình, đưa cho cô ba trăm đôla giấy và một ngân phiếu đề tên cô.

- Lên đường đi, Starling. Chỉ người đầu tiên thôi. Hãy báo cáo về cho tôi bằng đường dây ưu tiên. Nhớ gọi cho tôi đấy nhé!

Cô đưa cánh tay lên, nhưng không bắt tay hoặc chạm vào mặt ông ta, ông có vẻ xa vời quá, rồi quay người lại, bỏ chạy về chiếc Pinto của mình.

Crawford đứng đó nhìn cô nổ máy xe. Ông đã đưa hết cho cô tiền ông có trong người.

- Em Bella bé bỏng của tôi cần một đôi giày mới, nhưng giờ đây em không cần nữa. - Ông đứng đó, ngay trên lề đường, nước mắt chảy ròng, ông, một trưởng phòng FBI... khóc như một thằng ngốc.

Khi trở lại xe, Jeff thấy gò má ông bóng lưỡng nên lui vào trong một con đường nhỏ để Crawford không thấy anh ta. Anh đốt một điếu thuốc và kéo liên tiếp mấy hơi liền. Anh có thể làm điều này với ông ta, kéo dài thời gian để cho gò má ông khô lại, bực mình vì phải chờ đợi và có lý do để rầy la anh.

Trong buổi sáng của ngày thứ tư, Gumb đã sẵn sàng cho công việc lột da.

Hắn vừa đi mua những thứ cần thiết còn lại và cố không bước xuống tầng hầm cho nhanh. Trong gian phòng làm việc, hắn bỏ hết đồ trong túi giấy ra: một dải thật dày để kẹp vào các đường may, mấy miếng lycra thun để gắn dưới các túi nhỏ, một gói muối hạt. Hắn không quên thứ gì cả.

Trong xưởng, hắn trải các loại dao trên một khăn sạch để cạnh bồn rửa. Có tất cả bốn cái: một con dao cong để lột da, một con thật tinh xảo của thợ săn, áp đúng theo ngón tay cái trong các chỗ khó tới được, một dao mổ dành cho công việc tỉ mỉ và một dao lê của thời Đế Nhất Thế Chiến. Cái cạnh tròn của dao lê là phương tiện tốt nhất để bóc một tấm da mà không sợ làm nó rách.

Hơn nữa, hắn có thêm cái cưa phẫu thuật Strycker.

Hắn thoa mỡ lên đầu một hình nhân, đổ muối hạt lên đó và đặt mấy thứ đó trên một giá ráo nước không sâu. Để đùa nghịch, hắn vắn mũi cái hình nhân và hôn gió một cái.

Hắn thật khó mà cư xử như một người trưởng thành có trách nhiệm, hắn muốn nhảy tới nhảy lui như Danny Kaye. Hắn cười và đuổi một con bướm trước mặt hắn bằng cách thổi nhẹ vào nó.

Đã đến lúc cho các máy bơm hoạt động để cho nước vào trong các bồn chứa mà hắn đã thay hỗn hợp hóa chất.Ồ, có phải một cái kén rất đẹp bị chôn dưới đồng mùn trong cái lồng không? Hắn đưa ngón tay sờ thử. Đúng rồi, có một cái đây.

Bây giờ đến khẩu súng.

Giết cô gái bằng cách này làm hắn bắn khoản suốt nhiều ngày liền. Không có việc treo cô ta lên vì các vết nhằn trên da ở vùng ngực, hơn nữa hắn không muốn cái nút thông lọng làm hư vùng da cổ sau lỗ tai.

Gumb đã học được nhiều kinh nghiệm, có khi rất nhức nhối của những lần thử trước. Bằng mọi giá, hắn muốn tránh vài cơn ác mộng mà hắn phải chịu đựng. Hắn có một nguyên tắc chủ đạo: dù cho có kiệt sức bằng cái đói hoặc nỗi sợ hãi, những cô này luôn giãy giụa mỗi khi họ thấy các dụng cụ.

Trong quá khứ, hắn đã rượt đuổi các cô gái dưới tầng hầm trong bóng tối bằng cách dùng cặp kính và cây đèn pin hồng ngoại, và thật lý thú khi thấy họ mò mẫm các vách tường, ngồi chết cứng trong một góc. Hắn thích như thế, rượt bắt họ với khẩu súng. Hắn cũng thích bóp cò lắm. Cuối cùng các cô cũng mất hết phương hướng, không còn biết đến đến sự cân bằng và đụng đầu vào các chướng ngại vật. Hắn đứng im trong bóng tối dày đặc cho đến khi các cô bỏ tay ra khỏi mặt, và chỉ đến lúc đó hắn mới bắn một phát vào đầu họ. Hoặc vào chân trước, ngay dưới đầu gối để cho họ còn có thể bò được.

Những trò đùa thật ấu trĩ đó, đúng là lãng phí, vì sau đó không còn gì để sử dụng được, nên hắn không làm nữa.

Kế hoạch mà hắn đang đeo đuổi, hắn có đề nghị với ba người đầu tiên bước lên lầu tắm trước khi hắn xô họ xuống dưới cầu thang với cái nút thông lọng quanh cổ, không có trở ngại nào cả. Nhưng với người thứ tư, đúng là một thảm họa. Đúng lý hắn phải sử dụng đến súng trong phòng tắm: hắn mất hết cả giờ đồng hồ để lau chùi. Hắn nhớ lại cô gái, mình ướt

đắm, nổi da gà với cơn run rẩy khi nghe hấn lên cò súng. Hấn rất thích lên cò súng *clic-clic*, và một cái *đùng!*, chấm dứt các tiếng la.

Hấn rất thích khẩu súng của mình, và hấn có lý vì đây là một vật rất đẹp, một khẩu Colt Python bằng thép không rỉ với cái nòng dài mười lăm phân. Hấn lên đạn và bóp cò, chụp con chó lửa lại bằng ngón cái. Hấn đặt khẩu Python lên bàn làm việc.

Gumb muốn đề nghị với cô này gọi đầu để hấn nhìn cô chải tóc. Điều đó sẽ giúp cho hấn rất nhiều sau này. Nhưng cô ta to con, chắc khỏe mạnh lắm. Đây là một mẫu rất hiếm để hấn liều lĩnh làm hư tấm da cô ta bằng một viên đạn không đúng chỗ.

Không được, phải dùng đến cái tời thôi, đề nghị cô ta tắm và một khi đã cột cô ta vào trong các đai rồi, hấn sẽ kéo cô ta lên tầm giữa giếng và bắn vài phát vào bụng dưới cô ta. Khi nào cô ta bất tỉnh rồi, hấn sẽ dùng đến thuốc mê để thực hiện những công việc còn lại.

Thế đó. Hấn phải lên thay quần áo. Đánh thức Quý Báu dậy để xem phim với nó, sau đó hấn sẽ trở xuống để hoàn tất công việc làm dưới tầng hầm được sưởi ấm, trần truồng như ngày mới chào đời.

Hấn cảm thấy hơi choáng váng khi lên cầu thang. Hấn cởi hết quần áo cho thật mau và mặc áo ngủ vào. Hấn để cuộn băng vào trong máy.

- Quý Báu ơi, lại đây nào Quý Báu. Chúng ta có nhiều việc phải làm. Hãy đến đây, trái tim của ta. - Hấn phải nhốt nó trong phòng trong suốt thời gian trọng đại dưới đó, vì nó ghét tiếng ồn và làm cho nó bị bệnh. Để cho nó có công việc làm trong khi hấn đi chợ, hấn đã khui cho nó một hộp thức ăn chó rồi.

- Quý Báu! - Không nghe thấy tiếng của nó, hần bước đến cửa, lên tiếng gọi một lần nữa
- Quý Báu!, - rồi qua nhà bếp, cuối cùng xuống đến tầng hầm. - Quý Báu. - Khi hần đứng ngay
cửa hầm giam để gọi, hần mới nghe tiếng trả lời.

- Nó đang ở dưới này đây, đồ rác rưởi - Catherine Martin nói.

Gumb muốn xỉu vì lo sợ cho con chó yêu quý. Nhưng sự tức giận làm cho hần tìm lại sức
mạnh, hần đưa hai tay nắm ép lên thái dương, tựa trán vào thành cửa, cố trấn tĩnh lại. Một
tiếng, nửa rên rĩ nửa buồn nôn, thoát ra từ miệng hần và con chó trả lời bằng tiếng ăng ăng.

Hần đi vào trong xưởng để lấy khẩu súng.

Sợi dây cột vào cái xô bị đứt rồi. Hần không thể hiểu cô ta đã làm như thế nào. Lần cuối
cùng việc này đã xảy ra làm sao, hần nghĩ cô ta đã ngu ngốc trèo lên đó. Nhiều người khác
đã thử làm như thế, họ làm những điều ngu xuẩn không thể tưởng được.

Hần cúi xuống miệng giếng và nói bằng một giọng được định lượng thật kỹ:

- Quý Báu ơi, mày ra sao rồi, hãy trả lời cho tao đi.

Catherine nhéo cái mông mập ú của con chó. Nó kêu lên và trả thù bằng cái cắn vào tay
cô.

- Cách trả lời này có thích hợp với ông không? - Catherine đáp lại.

Quả là bất thường khi Gumb phải nói chuyện với cô ta như thế, nhưng hần phải cố nén
sự ghê tởm của mình.

- Tôi sẽ thả một cái giỏ xuống, rồi cô bỏ nó vào trong đó.

- Ông phải thả một máy điện thoại xuống đây nếu không tôi sẽ vặn cổ nó. Tôi không muốn làm thế, tôi không muốn hại con chó nhỏ này. Vì thế, ông nên thả điện thoại xuống cho tôi đi.

Gumb đưa súng lên. Catherine thấy nòng súng sáng lên trong ánh đèn. Cô ngồi xuống, đưa con chó lên cao và quơ nó qua lại giữa khẩu súng và cô. Cô nghe tiếng bóp cò.

- Đồ điên độn! Nếu ông bắn, ông không được bắn trật tôi nếu không tôi bẻ cổ nó đó, tôi thề đấy.

Cô ôm con chó dưới cánh tay, bóp chặt cái mõm và kéo mặt nó ngược lên.

- Đồ chó đẻ, mày có lùi lại không - Con chó con kêu một tiếng thật dài và khẩu súng liền biến mất.

Với bàn tay còn lại, cô vén mớ tóc khỏi cái trán đầm mồ hôi của mình.

- Tôi không muốn chửi ông. Đưa cho tôi điện thoại đi, tôi muốn một điện thoại còn sử dụng được. Ông có thể đi đâu tùy thích, tôi bất cần, tôi không hề thấy mặt ông. Tôi sẽ chăm sóc Quý Báu.

- Không được.

- Tôi sẽ lo cho nó. Hãy nghĩ đến nó chứ đừng chỉ nghĩ đến mình ông thôi. Nếu ông bắn xuống đây, nó sẽ điếc mất. Tôi chỉ muốn một điện thoại còn sử dụng được. Ông phải kiểm một sợi dây nối, kết nối năm sáu sợi lại nếu cần, chúng luôn có hai đầu để kết nối với nhau, và thả nó xuống đây. Tôi sẽ gọi con chó bằng đường hàng không tới bất cứ đâu ông muốn. Gia đình tôi cũng có nuôi nhiều chó. Mẹ tôi rất thích chó. Ông có thể trốn chạy, tôi cóc cần.

- Cô sẽ không có nước uống, không một giọt nào cả.

- Nó cũng thế và tôi sẽ không chia cho nó phần nước còn lại trong cái chai ở dưới này. Tôi rất tiếc phải nói điều này nhưng hình như nó đã bị gãy hết một chân rồi. - Đây là lời bịa đặt, con chó đã rớt xuống cùng cái xô lên người Catherine và chính cô mới bị trầy mặt vì móng chân của con chó. Cô không thả nó xuống đất vì hẳn sẽ thấy ngay nó không đi cà nhấc. - Nó đau nhiều lắm. Chân nó bị quẹo qua một bên và nó đang liếm mặt tôi đây. Tôi rất khổ tâm trước tình cảnh này. - Catherine đang nói láo. - Phải mau chóng đưa nó đến thú ý thôi.

Tiếng rên lo âu và phẫn nộ của Gumb làm cho con chó sủa nữa.

- Cô nói là nó đang đau đớn, nhưng cô có biết đau đớn là như thế nào không? - Gumb nói. - Cô mà làm nó đau, tôi sẽ tạt nước sôi lên người cô đấy.

Khi nghe hẳn lên cầu thang bằng bước chân nặng nề, Catherine mới ngồi xuống, tay chân cô không ngừng run rẩy. Cô không thể ôm con chó được nữa và cũng không thể kiềm được nước tiểu cứ tuôn ra từ trong người cô.

Khi con chó trèo lên đùi cô, cô vuốt ve nó, vững lòng vì hơi ấm của nó.

Nhiều lông chim nổi trên dòng nước lơ lờ màu nâu sẫm, những lông vũ uốn quăn từ chuồng nuôi chim câu bay theo ngọn gió làm gợn sóng mặt sông.

Các nhân viên địa ốc rêu rao trên các bảng quảng cáo nhạt màu rằng những ngôi nhà trên đường Fell, con đường của Fredrica Bimmel, nằm trên một bến cảng. Sở dĩ có điều này bởi vì sân sau của những ngôi nhà đó nhìn ra một vùng nước tù đọng thuộc dòng sông Lucking, thành phố Belvedere, Ohio, một thành phố một ngàn hai trăm dân, ở phía đông Columbus.

Đây là một khu nghèo nàn. Vài ngôi nhà to lớn và cũ kỹ được các đôi vợ chồng trẻ mua với giá rẻ và tân trang bằng sự trợ giúp của nhiều lớp sơn, mà việc này càng làm cho các ngôi nhà khác trông thảm hại hơn. Nhà của gia đình Bimmel chưa được tân trang.

Clarice đứng một hồi lâu tại sân sau nhà của Fredrica, hai tay thọc trong túi áo mưa, ngắm nhìn các lông vũ trên mặt nước. Còn lại một ít tuyết cũ trên những cây lau sậy, với ánh xanh dưới bầu trời xám xịt của một ngày êm ả mùa đông này.

Clarice nghe phía sau lưng có tiếng của người cha của Fredrica đóng đinh trên các tấm ván các chuồng nuôi chim câu, được dựng ngay mép nước, đặt sát ngôi nhà. Cô chưa hề gặp mặt ông Bimmel. Những người láng giềng thờ ơ chỉ nói là ông ta đang ở nhà.

Clarice đang lo cho chính mình. Đêm qua, khi cô quyết định bỏ ngang khóa học để truy bắt Buffalo Bill, nhiều tiếng động xa lạ với tình hình đột nhiên im bật. Bất ngờ, một sự im lặng thuần túy chiếm lấy tâm trí của cô, một sự yên tĩnh nào đó. Nhưng ở những nơi khác

của não bộ, ở vùng ngoại vi, những ánh chớp của ý thức báo rằng cô là một đứa ngu xuẩn đang bỏ lớp học.

Những sự phiền lòng nhỏ nhất trong ngày không hề ảnh hưởng gì đến cô, ngay cả mùi hôi trên chiếc phi cơ đưa cô đến Colombus, kể cả sự lộn xộn và thiếu năng lực của văn phòng cho thuê xe hơi. Cô đã gõ muống sừng các ngón tay để cho các nhân viên làm việc khẩn trương hơn nhưng vẫn đem lại hiệu quả nào hết.

Clarice đã phải trả một giá rất đắt cái thời giờ bỏ ra tại đây nên muốn dùng nó sao cho có hiệu quả hơn. Vì bất cứ lúc nào, những người khác có thể thắng Crawford và tước đi tấm thẻ FBI trên tay cô, được dùng để chứng minh cuộc điều tra.

Cô phải khẩn trương lên, không nghĩ đến tại sao; lo nghĩ nhiều hơn đến tình huống khốn cùng của Catherine chỉ phá hỏng cái ngày này của cô. Chỉ nghĩ đến cô ta trong một khoảnh khắc hợp lý, chứ cứ tưởng tượng đến tình trạng hiện giờ cô ta phải chịu những gì đã xảy ra với Kimberly Emberg và Fredrica Bimmel, sẽ làm rối tung dòng suy nghĩ của cô.

Con gió thoảng đã ngừng thổi và mặt nước phẳng lặng như cái chết. *Hãy giữ vững niềm tin nghe không, Catherine!*

Clarice cắn môi. Nếu hấn sử dụng súng, cô hy vọng hấn sẽ giết cô ta ngay phát đầu tiên..

Hãy dạy cho chúng con tình thương và sự siêu thoát

Hãy dạy cho chúng con làm sao được bình thản.

Cô xoay người lại và đi giữa các hàng lồng chim, trên con đường được lót ván ngay trên bùn, về hướng tiếng búa. Có hàng trăm con chim câu với kích cỡ và màu sắc khác nhau; những con to lớn với đôi chân khoèo và nhiều con khác với cái bầu điều tròn trịa. Chúng đi

qua đi lại trong chuồng, đôi mắt sáng ngời với cái đầu cứ cà giật hoặc dang đôi cánh rộng trước ánh nắng mờ nhạt và gù nhẹ khi cô đi ngang qua.

Cha của Fredrica Bimmel, ông Gustav Bimmel là một người to lớn với đôi hông rộng, đôi mắt xanh biếc đầm đìa nước mắt. Chiếc mũ đan phủ xuống tận lông mày. Ông đang đóng một chuồng chim trên một con ngựa thợ mộc ngay trước căn chòi để đồ nghề. Khi ông cúi đọc tấm thẻ FBI của cô, Clarice nhận thấy hơi thở ông sặc mùi vodka.

- Tôi không còn gì để nói nữa. Cảnh sát đã trở lại đây vào đêm hôm trước. Họ đã bắt tôi khai lại, đã đọc lại cho tôi nghe - Điều này đúng không, cái kia đúng không? - Tôi có trả lời với họ - Đúng rồi, mẹ kiếp, nếu không đúng, lần đầu tôi đâu có khai như thế cho mấy ông đâu.

- Thưa ông Bimmel, tôi đang cố gắng hình dung nơi mà... tên bắt cóc có thể nhìn thấy Fredrica, nơi mà hắn có thể chú ý đến cô ta và quyết định bắt cóc cô ta.

- Con gái tôi đi làm việc tại một cửa hàng ở Colombus bằng xe buýt. Cảnh sát nói con tôi có gặp ông chủ, nhưng nó không bao giờ trở về nhà nữa. Không ai biết nó có làm gì khác không. FBI đã kiểm tra các biên nhận thẻ tín dụng của nó, nhưng ngày hôm đó thì không có. Cô biết tất cả rồi mà, có đúng không?

- Về thẻ tín dụng thì phải, tôi có biết. Thưa ông Bimmel, ông còn giữ đồ đạc của Fredrica không và chúng được cất ở đâu vậy?

- Phòng của nó ở trên tầng thượng đấy.

- Tôi có thể xem qua không?

Ông phải nghĩ một lúc để tìm chỗ đặt cái búa xuống đâu, rồi nói:

- Được thôi, cô hãy đi theo tôi.

Văn phòng của Crawford trong tổng hành dinh của FBI tại Washington, được sơn một màu xám nặng nề nhưng cửa sổ lại lớn.

Đứng gần đó, ông đang cố gắng giải mã cái danh sách vừa mới ra khỏi cái máy in chết tiệt mà đúng lý ra người ta đã phải vứt vào thùng rác từ lâu rồi.

Ông trở về thẳng từ nhà tang lễ và làm việc suốt cả buổi sáng, quấy nhiễu mấy người Na Uy để thúc họ gởi sơ đồ răng của người thủy thủ mất tích tên Klaus, hối thúc văn phòng San Diego hỏi cung tất cả những người tại nhạc viện đã từng quen biết Benjamin Raspail và giục già ngành Hải Quan kiểm tra lại các danh sách nhập khẩu côn trùng sống bất hợp pháp.

Năm phút sau khi ông đến, John Golby, vị phụ tá giám đốc FBI, người chỉ huy mới của toán công tác đặc biệt liên ngành, ló đầu qua cánh cửa.

- Tất cả bọn tôi đều nghĩ đến anh đấy, Jack. Cảm ơn đã đến. Ngày tang lễ được ấn định chưa?

- Việc gác xác sẽ khởi sự vào đêm mai. Tang lễ sẽ cử hành vào chủ nhật lúc mười một giờ.

Golby gật đầu.

- Chúng tôi có làm một cuộc quyên góp cho Unicef. Anh có muốn chúng tôi điền tên Phyllis hay là Bella?

- Bella, John, anh hãy ghi tên Bella đi.

- Tôi có thể làm gì cho anh không, Jack?

Crawford lắc đầu.

- Tôi làm việc thôi. Bây giờ tôi chỉ còn biết đến công việc mà thôi.

- Tốt - Golby đáp lại và theo đúng ý nghĩ ông ta để trôi vài giây.

- Frederic Chilton yêu cầu được hưởng sự bảo vệ của cảnh sát liên bang.

- Thật phi thường, John à, thế có người nào đi gặp Everett Yow, vị luật sư của Raspail chưa? Tôi có nói chuyện này rồi mà. Có thể ông ta biết điều gì đó về các người bạn của Raspail cũng nên.

- Có rồi, họ làm công việc này hồi sáng nay. Tôi cũng vừa mới gửi một tin nhắn về việc này cho Burroughs. Ông giám đốc đã đưa tên Lecter vào danh sách bị truy nã đặc biệt. Này, Jack, nếu anh cần đến bất cứ điều gì... - Golby nhướn mày và đưa hai tay lên rồi biến mất.

Nếu anh cần đến bất cứ điều gì.

Crawford xoay mặt qua cửa sổ. Ông có một cảnh quang thật đẹp trên tòa nhà cũ của Bộ Bưu Điện, nơi ông đã trải qua thời gian thực tập, bên trái là tổng hành dinh cũ của FBI; vào ngay trao bằng tốt nghiệp, ông cùng những người khác đã diễu hành qua phòng làm việc của J. Edgar Hoover, đứng trên một cái thùng để bắt tay từng người một. Đó là lần duy nhất ông gặp mặt vị chỉ huy tối cao này, vì qua ngày hôm sau ông đã kết hôn với Bella.

Hai người quen biết nhau tại Livoume, bên Ý. Ông đang thi hành quân dịch, cô làm việc cho NATO và vào thời đó cô mang tên Phyllis. Một hôm, trong lúc họ đang dạo chơi trên bến cảng, có một thủy thủ la to “Bella”, và kể từ ngày ấy, đối với ông, cô luôn là “Bella”. Ông chỉ gọi cô bằng tên Phyllis khi nào hai người bất hòa.

Bella đã chết rồi. Điều đó đúng ra phải làm thay đổi cảnh quang trước cửa sổ. Thật không phải chút nào khi nó vẫn y như thế. Khốn nạn thật, tại sao bà lại chết trước tôi như thế chứ! Chúa ơi, con biết điều này sẽ xảy ra, nhưng nó vẫn *nhức nhối quá*.

Thế người ta đã nói gì về việc nghỉ hưu bắt buộc vào tuổi năm mươi lăm? Người ta đã quá si tình với Cơ quan, nhưng nó không bao giờ biết thương yêu người đâu. Ông đã là chứng nhân.

Cảm ơn Chúa. Bella đã giúp ông tránh được việc đó. Ông hy vọng là bà sẽ ở đâu đó và cảm thấy yên ổn. Ông hy vọng bà có thể đọc được những gì trong tim ông.

- Thưa ông Crawford, có một ông bác sĩ Danielson nào đó...

- Cảm ơn - Ông chờ nối máy. - Jack Crawford nghe đây.

- Đường dây này an toàn không ông Crawford?

- An toàn chứ, ít ra từ phía tôi.

- Ông không cho thu băng cuộc nói chuyện này chứ ông Crawford?

- Không đâu bác sĩ Danielson, ông cứ nói mà không ngại gì cả.

- Tôi muốn xác định việc này không liên quan đến bất cứ bệnh nhân nào của John Hopkins hết.

- Hiểu rồi.

- Nếu các ông rút ra được một điều gì đó, tôi yêu cầu các ông phải nói rõ cho công chúng biết hẳn không hề là một tên chuyển đổi giới tính và cũng không có mối liên quan nào với viện của chúng tôi.

- Tôi xin hứa. Ông có lời hứa danh dự của tôi đây. Tôi khẳng định điều này - *Mày có nói đi không, thằng bị táo bón kia*. Crawford có thể hứa cho ông ta cả cái mặt trăng cũng được.

- Hẳn đã đánh gục Bác sĩ Purvis.

- Ai mới được?

- Hẳn yêu cầu được phẫu thuật cách đây ba năm dưới cái tên John Grant, ở Harrisbourg, Pennsylvania.

- Hình dáng?

- Đàn ông da trắng, ba mươi mốt tuổi. Một thước tám mươi, tám mươi sáu ký. Hẳn đến trình diện để làm trắc nghiệm. Kết quả rất tốt về mặt Weschler-Bellevue, chủ thể xuất sắc, nhưng về các trắc nghiệm tâm lý và các cuộc nói chuyện là một việc hoàn toàn khác. Nói cho đúng trắc nghiệm người-cây-nhà và cái TAT của hẳn phù hợp với những gì trong tờ giấy mà ông đưa cho chúng tôi. Ông làm cho tôi nghĩ rằng đây là giả thuyết của Alan Bloom, nhưng đúng ra là của Hannibal Lecter có phải không?

- Ông cứ tiếp tục nói về tên Grant đó đi, bác sĩ.

- Dù sao thì ủy ban cũng đã loại bỏ hắn, nhưng khi chúng tôi họp để thảo luận về vấn đề này, sự việc đã được quyết định vì quá khứ của hắn.

- Quá khứ như thế nào?

- Chúng tôi luôn hỏi cảnh sát của thành phố mà người ứng viên đang sống. Thành phố Harrisbourg đang truy nã hắn về hai tội tấn công người đồng tính. Tên thứ hai sém chết. Địa chỉ của hắn chỉ là một nhà trọ gia đình mà thỉnh thoảng hắn mới đến ở đó. Cảnh sát đã tìm thấy dấu tay của hắn và một hóa đơn đồ xăng với số đăng ký xe hơi. Hắn không hề mang tên John Grant. Một tuần sau, hắn chờ Bác sĩ Purvis ra về và đánh gục ông ta vì tức giận.

- Thế tên hắn là gì?

- Tốt hơn để tôi đánh vần cho ông: J-A-M-E G-U-M-B.

Ngôi nhà hai tầng mang đầy vẻ tang tóc, với một mái bằng la ti được phết nhựa có vết rỉ sét ở máng xối tại những nơi mà nước mưa tràn ra. Các cây phong tự động mọc trong các máng xối, dường như đã chịu đựng nổi mùa đông khắc nghiệt. Các cửa sổ nhìn về hướng bắc, được che bằng mấy miếng nhựa.

Tại phòng khách nhỏ được sưởi ấm bằng một lò điện, có một người phụ nữ độ bốn mươi tuổi ngồi dưới thảm chơi với một đứa con nít.

- Đây là vợ tôi, - Bimmel nói trong khi họ đi ngang qua căn phòng. - Chúng tôi lấy nhau hồi Noel.

- Xin chào bà, - Clarice nói. Người phụ nữ thờ ơ mỉm cười với cô.

Lại trong cái hành lang lạnh giá: ở bất cứ đâu cũng có nhiều thùng gỗ được chất chồng đều ngang đầu người, giữa đó người ta có chừa một lối đi và chất đầy cả các phòng. Trong các thùng đó chứa toàn những vật dụng linh tinh như chụp đèn, nắp lọ, giỏ mây, những số cũ của các tạp chí *Reader's Digest* và *National Geographic*, những vợt tennis đứt dây, khăn trải giường, bao nệm xe được phủ trong một cái mền của những năm năm mươi hồi mùa nước đá chuột.

- Chúng tôi chuẩn bị dọn nhà, - Bimmel cho biết.

Gần cửa sổ, các thùng đã bạc màu vì ánh nắng mặt trời, còn trên các lối đi, các tấm thảm được trải ngẫu nhiên, đã sờn đến chỉ.

Ánh nắng mặt trời chiếu lốm đốm trên các bậc thang mà Clarice bước theo sau người cha của Fredrica trong bộ quần áo bốc mùi hôi trong cái không khí mát mẻ. Các thùng đổ trên bậc nghỉ được phủ một tấm nhựa.

Căn phòng mang xác của Fredrica thật nhỏ hẹp.

- Cô còn cần đến tôi nữa không?

- Một chốc nữa tôi muốn được nói chuyện với ông. Còn mẹ của Fredrica đâu? Trong hồ sơ có ghi “đã chết” nhưng không nói rõ khi nào.

- Mẹ của Fredrica à? Bà ta đã chết khi con bé được mười hai tuổi.

- Ra thế.

- Cô nghĩ mẹ nó đang ở dưới đó à? Trong khi tôi vừa nói với cô là chúng tôi mới lấy nhau hồi Noel. Cô nghĩ như thế có phải không? Tôi nghĩ cảnh sát hay có thói quen gặp toàn những người kỳ lạ. Bà ta không hề biết mặt Fredrica.

- Căn phòng vẫn được giữ nguyên như cũ phải không, ông Bimmel?

Có lẽ ông tức giận lắm nhưng không để lộ ra.

- Đúng vậy - Ông trả lời thật nhỏ nhẹ. - Không ai sờ mó gì cả. Rất ít người mặc vừa quần áo của con tôi. Nếu thấy cần, cô cứ bật lò sưởi lên, nhưng đừng quên tắt nó khi cô trở xuống.

Ông không muốn bước vào căn phòng này và bỏ đi xuống.

Clarice đứng đó một lúc, bàn tay nắm lấy cái núm cửa bằng sứ lạnh ngắt. Cô cần sắp xếp lại các ý nghĩ của mình trước khi ghi nhận các đồ đạc của Fredrica.

Tốt lắm, theo nguyên tắc, Buffalo Bill đã bắt đầu bằng Fredrica. Hắn dẫn cái xác và bỏ nó xuống con sông gần nhà hắn. Hắn giấu cái này kỹ hơn mấy cái khác, hắn chỉ dẫn đá cho mỗi cái này, bởi vì hắn muốn người ta tìm thấy mấy cái xác kia trước. Hắn muốn áp đặt cái ý nghĩ là hắn chọn các nạn nhân một cách ngẫu nhiên, trong các thành phố xa cách nhau trước khi người ta tìm được Fredrica, ở Belvedere. Hắn muốn đánh lạc hướng sự chú ý đến thành phố Belvedere. Bởi vì hắn sống tại đó hoặc tại Colombus.

Hắn đã bắt đầu bằng Fredrica. Người ta không thể bắt đầu ham muốn những thứ tưởng tượng. Sự ham muốn là một tội tằm thường, người ta ham muốn những thứ sờ mó được, những thứ mà người ta thấy hàng ngày. Hắn đã thấy Fredrica hàng ngày.

Vậy cuộc sống hàng ngày của Fredrica là như thế nào? Nào hãy bắt đầu đi.

Clarice mở cửa ra. Căn phòng lặng thinh có mùi ẩm mốc. Trên bức tường, tờ lịch năm ngoái vẫn còn để ở tháng Tư. Fredrica đã chết được mười tháng rồi.

Trong một góc, có đĩa thức ăn mèo, khô cứng và đen thui.

Clarice, một nhà trang trí nội thất lão luyện, rất thành thạo về đồ đạc sơn, đứng ngay giữa căn phòng, từ từ nhìn quanh cô. Fredrica xoay sở khá hay với những gì sẵn có. Các màn cửa sổ bằng vải bông, và đánh giá theo các đường viền, cô ta đã dùng các vải phủ bàn ghế cũ.

Một áp phích hình Madonna đang trình diễn trên sân khấu, một cái khác của Deborah Harry và Blondie. Trên bàn làm việc, Clarice thấy có nhiều miếng băng dính với màu sắc sỡ

mà Fredrica dùng để dán lên tường. Không phải là tay chuyên nghiệp nhưng nó vẫn đẹp hơn những lần thử nghiệm đầu tiên của chính cô.

Trong một bối cảnh khác, căn phòng của Fredrica sẽ đẹp mắt hơn. Nhưng trong cái nhà ẩm đạm này, cái vẻ tươi đẹp đó đã lạc điệu, đượm một chút gì đó tuyệt vọng.

Không có hình của Fredrica trong phòng.

Clarice tìm thấy một tấm trong cuốn niên giám của trường, trên kệ một tủ sách nhỏ.

Trong tập album hình của Fredrica, có nhiều lời đề tặng. “Cho người bạn thân nhất của tôi” và “Cho một cô gái tuyệt vời”, “Để nhớ các giờ hóa học” và “Mày có nhớ đến các buổi bán bánh của chúng ta không?!!”

Không biết Fredrica có đưa bạn về đây không? Không biết cô có một người bạn khá thân nào để bước lên cái cầu thang này, dưới cái mái nhà bị dột không. Có một cái dù dựng cạnh cái cửa.

Trên tấm hình này, người ta thấy Fredrica đứng ở hàng đầu của một ban nhạc. Cô ta to con với đôi vai rộng, nhưng cô mặc đồng phục trông đẹp hơn mấy người khác; cô có nước da thật đẹp. Những nét không đều đặn phối hợp nhau để tạo một khuôn mặt dễ thương, nếu căn cứ theo các tiêu chuẩn thông thường.

Và Kimberly Emborg cũng thế, cô ta không phải thuộc loại mà người ta có thể gọi là quyến rũ, không dành cho bọn săn gái, và cả hai hay ba nạn nhân khác cũng thế.

Trái lại, Catherine Martin là một thiếu nữ to con và đẹp, và cô phải chú ý đến trọng lượng của mình khi đến độ tuổi ba mươi.

Mày nên nhớ cách hắt đánh giá một cô gái không giống như những tên đàn ông khác. Hắt không hề quan tâm đến sắc đẹp. Điều cần nhất là họ phải trẻ và to lớn.

Clarice tự hỏi không biết đối với hắt phụ nữ có phải chỉ là những “miếng da” thôi, cũng giống như đối với mấy thằng đàn, họ chỉ là “mấy con lỗ” thôi.

Trong lúc ngấm nhìn các tấm hình, cô ý thức đến thân hình của chính mình, đến khoảng không mà nó che lấp, đến hình dáng và khuôn mặt, đến hiệu quả mà chúng tạo ra, đến quyền lực của chúng, của cặp vú, của cái bụng săn cứng, của cặp giò dài. Có thể nào cái kinh nghiệm của riêng cô sẽ giúp cô hiểu được Fredrica không?

Clarice tự ngấm mình trong tấm gương lớn dựng đứng sát bức tường ở cuối phòng. Nhưng cô biết sự khác biệt này sẽ tác động như một cái khuôn so với cách nghĩ của cô. Nhưng điều này có ngăn cản việc cô hiểu gì về Fredrica không?

Thế Fredrica muốn tạo cho mình một hình dáng nào đây? Những thèm muốn của cô ta là gì và cách cô thỏa mãn chúng? Cô muốn thay đổi cái gì cho chính bản thân cô vậy?

Có hai hay ba chương trình ăn uống, cách chữa bệnh bằng nước trái cây, bằng cơm và một lý thuyết điên rồ mà theo đó người ta không được vừa ăn và uống trong cùng một bữa ăn.

Vài câu lạc bộ ăn kiêng... mà Buffalo Bill canh chừng các thành viên để chọn những cô gái to con? Rất khó kiểm chứng. Clarice biết trong hồ sơ có ghi hai nạn nhân là thành viên các loại câu lạc bộ đó và người ta cũng đã kiểm tra danh sách thành viên. Một nhân viên FBI của văn phòng Kansas City, cái văn phòng truyền thông của dân Bự Con của FBI và vài cảnh sát viên lực lưỡng đã trà trộn vào các câu lạc bộ ăn kiêng của các thành phố mà các nạn nhân đã sống. Cô không biết Catherine có tên trong loại hình hoạt động đó không. Chắc Fredrica không có khả năng để cho phép mình thuộc loại xa xỉ này.

Cũng có nhiều số của *Người Thiếu nữ Đẹp Bự Con*, tờ tạp chí của những người phụ nữ vạm vỡ. Khuyên người ta “hãy đến New York để bạn có thể gặp những người từ nhiều nơi khác mà tình trạng to con của bạn lại là một ưu thế rất được ưa chuộng”. Tốt rồi. Một khả năng khác “Làm một chuyến du lịch đến Ý hoặc nước Đức, những nơi mà bạn không bao giờ chịu cảnh lẻ loi trong hơn hai mươi bốn tiếng đồng hồ”. Ba lớp. Chỉ còn thiếu điều Fredrica đi gặp Buffalo Bill nữa thôi, mà với hẳn tình trạng to con của cô ta là “một ưu thế rất được ưa chuộng”.

Fredrica đã cố thoát thân bằng cách nào đây? Cô ta có trang điểm, có rất nhiều loại kem và thuốc dưỡng da. Điều này tốt đây, mà nên dùng ưu điểm này. Clarice cảm thấy giật mình khi nhận ra mình đang cố vũ cho Fredrica, làm như thể hoàn cảnh chưa quá muộn vậy.

Các nữ trang của cô ta thuộc loại rẻ tiền, đựng trong một hộp thuốc lá. Một ghim cài mạ vàng, chắc của mẹ cô ta. Cô ta đã thử cắt mấy găng tay bằng ren để bắt chước Madonna, nhưng chúng bị tura hết, vì đây là loại ren được dệt bằng máy.

Có một máy hát đĩa hiệu Decca của những năm năm mươi với một con dao nhíp được cột vào trên tay hát để tăng sức nặng, nhiều đĩa cũ các bài hát tình tứ của Zamfir, ông thầy của loại sáo hàng mà ống không đều nhau.

Khi cô giặt sợi dây để bật đèn trong tủ quần áo, Clarice giật mình trước mớ quần áo của Fredrica. Cô ta có ít y phục thôi nhưng khá lịch thiệp và thời trang. Khi nhìn kỹ hơn, Clarice mới hiểu vì sao. Chính Fredrica may những thứ đó và rất khéo tay, các đường viền được giấu dưới một lớp vải dày và các ve áo được nổi thật sít sao. Các ni được chõng trong góc tủ. Phần lớn chúng đều thuộc loại “dễ thực hiện”, nhưng cũng có hai hoặc ba cái hiệu Vogue thuộc loại cao cấp.

Chắc cô ta đã mặc những thứ đẹp nhất cho cuộc phỏng vấn xin việc. Không biết cô đã mặc gì đây? Clarice lật hồ sơ ra. Đây rồi. “Lần cuối cùng người ta đã nhìn thấy cô ta trong

một bộ y phục xanh lá cây.” Cõi nào ông nhân viên cảnh sát, “một bộ y phục xanh lá cây” có nghĩa gì thế?

Điểm yếu trong tủ quần áo của Fredrica là các đôi giày, cô ta chỉ có vài đôi, và với sức nặng của mình, chúng mau chóng bị biến dạng. Đôi giày mọi đã trở thành hình thuẫn. Cô ta có sử dụng miếng lót khử mùi trong các đôi giày vải. Các lỗ xỏ dây của đôi giày thể thao đã méo hết.

Có thể Fredrica có tập thể dục đôi chút, bởi vì cô ta có mấy bộ quần áo chạy bộ rất lớn hiệu Juno, nữ thần của những phụ nữ có gia đình.

Catherine Martin cũng có vài cái quần hiệu Juno.

Clarice ngồi lên mép giường, hai tay khoanh lại và nhìn chăm chăm vào cái tủ quần áo được bật đèn sáng.

Juno là một nhãn hiệu rất phổ biến, được bán trong nhiều cửa hàng đặc biệt dành cho phụ nữ to con. Bất cứ một thành phố trung bình nào ít lắm cũng có tiệm thời trang dành cho những người phụ nữ vạm vỡ.

Có thể nào Buffalo Bill đã canh chừng và chọn một người để sau đó theo dõi cô ta không?

Có thể nào hắn đã cải trang để đến đây? Tất cả các tiệm dành cho phụ nữ lớn con ít khi được mấy tên cải trang lui tới và cả mấy tên đồng tính thích mặc quần áo phụ nữ.

Cái ý nghĩ Buffalo Bill muốn thay đổi giới tính chỉ mới được khai thác sau này thôi, từ khi Bác sĩ Lecter nói cho Clarice biết giả thiết của ông ta. Thế hắn đã ăn mặc như thế nào?

Tất cả các nạn nhân của hắn đều phải mua quần áo trong các cửa hàng dành cho phụ nữ to con, Catherine Martin mặc cỡ bốn mươi bốn, nhưng những người khác thì không và chắc Catherine cũng phải mua mấy cái áo trông cổ số lớn hiệu Junon trong loại cửa hàng như thế.

Catherine Martin có thể mặc đồ cỡ bốn mươi bốn nhưng lại là nạn nhân mảnh mai nhất, Fredrica, người đầu tiên thì to lớn hơn nhiều. Hắn sẽ làm gì với Catherine Martin đây? Catherine có một bộ ngực đồ sộ, nhưng cô ta cũng không mập đến như thế. Có thể nào Buffalo Bill đã sụt cân không? Không chừng hồi sau này, hắn đã ghi tên vào một câu lạc bộ ăn kiêng cũng nên? Có thể xem Kimberly Emberg gần như ở giữa hai người kia, cũng to con vậy nhưng thân hình tương đối mảnh khảnh hơn.

Clarice cố tình không muốn nghĩ đến Kimberly Emberg, nhưng hình ảnh của cô ta thoáng hiện trong đầu của cô trong giây phút. Cô thấy lại cảnh cô ta nằm trên bàn giải phẫu tại Potter. Buffalo Bill không hề quan tâm đến đôi chân thon thon không lông lá tí nào và các ngón tay được sơn cẩn thận; hắn chỉ nhìn vào cái ngực lép là chán ngấy, nên lấy súng bắn một phát ngay đó.

Cửa phòng từ từ hé mở. Clarice thấy tim mình đập mau hơn. Một con mèo bước vào, một con mèo to có bộ lông màu đồi mồi với một con mắt màu vàng còn mắt kia thì xanh lơ. Nó nhảy lên giường cạ mình vào cô. Nó nhớ Fredrica.

Sự cô đơn. Những cô gái to con độc thân thường cô gắng thỏa mãn các sở thích của một ai đó.

Ngay từ lúc đầu, cảnh sát đã loại bỏ các câu lạc bộ hẹn hò. Buffalo Bill đã tìm được chẳng một cách nào khác để lợi dụng sự cô đơn? Không gì có thể làm cho con người yếu mềm hơn sự cô độc, ngoại trừ tính tham lam.

Có thể sự cô độc đã giúp cho Buffalo Bill tiếp cận được Fredrica, nhưng không thể với Catherine. Catherine không hề cô độc.

Kimberly cô độc. *Thôi mày đừng bắt đầu lại chứ.* Kimberly, phục tùng và nhu nhược, xác chết cứng đờ ở bên kia thế giới, được lật úp trên bàn giải phẫu để cô có thể lấy dấu tay. *Hãy thôi đi. Không thể nào ngừng lại được.* Kimberly, cô độc, muốn được ưa thích, có đồng ý cho người ta lật người lại để có thể nghe được nhịp tim của một ai đó ở sau lưng cô ta không? Clarice tự hỏi không biết Kimberly có cảm nhận được râu đã cạ vào bả vai cô ta không?

Trước ánh đèn sáng của tủ quần áo, Clarice nhớ lại cái lưng tròn trịa của Kimberly và các mảng da hình tam giác đã mất.

Clarice nhìn các hình tam giác được vẽ bằng các đường vạch xanh trên vai của Kimberly, như trên ni của một bộ cánh. Cô nghĩ đi nghĩ lại ý tưởng này cho đến khi cô phát hiện ra lý do với một niềm vui dữ dội: LÀ ĐỂ LÀM MẤY MIẾNG XẾP NẾP. HẮN ĐÃ LẤY MẤY HÌNH TAM GIÁC ĐÓ ĐỂ NỐI RỘNG PHẦN DA Ở VÙNG HÔNG. THẲNG KHỐN NẠN NÀY BIẾT MAY: BUFFALO BILL CÓ HỌC MAY. HẮN KHÔNG CHỈ CẦN ĐẾN NHỮNG THỨ MAY SẴN.

Lecter nói gì rồi nhỉ? "Hắn làm một bộ quần áo nữ bằng những cô gái thật". Ông ta đã hỏi gì mình? "Cô có biết may không Clarice?" Còn phải hỏi tôi có biết không.

Clarice ngả đầu ra sau một lúc và nhắm mắt lại. Lý giải một vấn đề cũng như đi săn vậy, là một thú vui man rợ mà mỗi người chúng ta đều có trong huyết quản.

Cô thấy có điện thoại trong phòng khách. Cô đang đi xuống tầng dưới thì giọng êm dịu của bà Bimmel gọi cô: cô có điện thoại.

Bà Bimmel đưa ống nghe cho Clarice và ôm đứa bé đang khóc lên.

- Clarice Starling nghe đây.

- Jerry Burroughs đây, tôi...

- Nghe đây ông Burroughs, tôi nghĩ tên Buffalo Bill biết may. Hẳn đã cắt mấy hình tam giác... khoan đã, tôi xin ông chờ cho một chút. Bà Bimmel, tôi nhờ bà đem đứa bé vào trong nhà bếp giùm. Tôi không thể nào nghe được với tiếng khóc của nó... Cảm ơn... Jerry à, hẳn biết may. Hẳn đã cắt...

- Starling...

- Hẳn cắt mấy miếng da hình tam giác đó để làm các xếp nếp, mấy miếng xếp nếp của bộ cánh, ông có hiểu tôi muốn nói gì không? Hẳn giỏi lắm, hẳn có nghề. Các ban nhận dạng phải truy tìm trong đám thợ may phạm tội, thợ may buồn, mấy cửa hàng bán mốt mới, thợ làm thảm... những người thợ làm cho các cửa hiệu có tiếng.

- Được rồi, tôi sẽ làm. Bây giờ đến lượt cô phải nghe tôi vì tôi có thể phải gác máy bất cứ lúc nào. Jack bảo tôi thông tin cho cô biết. Chúng tôi có một cái tên và một địa chỉ có vẻ hứa hẹn lắm. Biệt đội chống khủng bố đã bay từ Andrews rồi. Jack chuyển thông tin cho họ bằng đường dây mã hóa.

- Họ đến đâu?

- Calumet City, gần Chicago. Hắn tên là Jame, không có s; họ là Gumb, tên giả là John Grant, da trắng, ba mươi bốn tuổi, tám mươi lăm ký, tóc màu hạt dẻ, mắt xanh lơ. Jack nhận được tin từ Viện John Hopkins. Cái ý của cô, hình dáng biểu hiện sự khác biệt với các tên chuyển đổi giới tính, đã đánh động John Hopkins. Tên này đã xin đổi giới tính cách đây ba năm. Hắn đã đánh đập một vị bác bởi vì người ta từ chối cuộc giải phẫu. Bệnh viện chỉ có cái tên giả đó thôi và một địa chỉ tạm ở Harrisburg, Pennsylvania. Cảnh sát đã tìm thấy ở đó một hóa đơn đồ xăng với số đăng ký xe và chúng tôi đã lần thêm từ đó. Một lý lịch tư pháp đáng sợ, hồi mười hai tuổi, hắn đã giết chết ông bà của hắn và ở sáu năm trong một bệnh viện tâm thần. Người ta đã thả hắn ra cách đây mười sáu năm khi bệnh viện phải đóng cửa. Hắn không làm cho người ta chú ý đến hắn trong một thời gian dài. Hắn thích hành hung các tên đồng tính. Hắn đã làm chuyện này hai ba lần tại Harrisburg, sau đó mất tích thêm một lần nữa.

- Ông nói là Chicago à. Làm sao ông biết được điều này?

- Nhờ Hải quan. Họ có một hồ sơ về John Grant. Cách đây hai ba năm gì đó, hắn có đến lãnh một vali tại phi trường Los Angeles, được gửi từ Surinam, chứa toàn là kén còn sống. Người nhận mang tên John Grant, có một cửa tiệm tại Calumet City, cô hãy nghe cho kỹ nhé, tên là “Ông Da”. Mặt hàng bằng da. Có thể cái ý thợ may của cô là đúng đấy; tôi sẽ chuyển nó đến Chicago và Calumet. Chúng tôi chưa có địa chỉ cụ thể của tên Grant hoặc Gumb, tiệm đó dẹp rồi và chúng tôi đang bám sát theo hắn đây.

- Không có hình à?

- Chỉ là những tấm hình khi bắt hắn tại Sacramento. Những cái này không giúp ích gì cả, lúc đó hắn mới có mười hai tuổi. Hắn giống một đứa bé ngoan. Hình này đã được fax đi gần khắp nơi.

- Tôi có thể đến đó không?

- Không. Chúng tôi có cảnh sát nữ tại Chicago và một nữ y tá để lo cho cô Martin trong trường hợp tìm được cô ta. Starling à, cô đến không kịp đâu.

- Và nếu như hắn cố thủ thì sao? Việc đó có thể...

- Sẽ không có việc điều đình đâu. Người tìm thấy hắn và tóm cổ hắn thôi. Crawford đã có phép tấn công vào nhà hắn rồi. Tên này là một trường hợp đặc biệt. Hắn đã từng chống cự lại cảnh sát khi còn nhỏ. Sau khi giết chết người ông rồi, hắn bắt người bà làm con tin và kết thúc một cách thảm hại, tôi có thể bảo đảm với cô như thế. Hắn bắt người bà làm lá chắn, đối mặt với cảnh sát trong khi một ông mục sư nói chuyện với hắn. Vì là đứa trẻ nên không ai nổ súng. Hắn đứng đằng sau người bà và đâm lút con dao vào trong lưng bà ta. Bác sĩ không cứu được bà ta nữa. Cô thử nghĩ xem, hắn đã dám làm chuyện đó khi mới có mười hai tuổi. Vì thế lần này sẽ không có việc điều đình hoặc phát súng thị uy. Có thể cô Martin đã chết rồi, nhưng cũng không chắc. Có thể hắn chưa chuẩn bị xong. Nếu hắn thấy chúng tôi đến, hắn sẽ giết cô ta ngay trước mặt chúng tôi, chỉ vì ác tâm mà thôi. Vì thế khi chúng tôi tìm thấy hắn, chúng tôi sẽ xông vào liền.

Gian phòng này nóng quá và hôi mùi nước tiểu con nít nữa.

Burroughs nói tiếp.

- Chúng tôi đang truy tìm hai cái tên này trong danh sách những người mua dài hạn tạp chí côn trùng học, ở nghiệp đoàn bán dao, với những tên tái phạm... không một ai sẽ rảnh tay cho đến khi nào vụ này kết thúc. Cô đang điều tra về những người quen biết với Fredrica Bimmel có phải không?

- Đúng vậy.

- Bộ Tư Pháp nói đây là một vụ gian khó, nếu chúng ta không bắt quả tang được hắn. Chúng ta phải bắt được hắn cùng cô Martin hoặc với những gì có thể nhận dạng được như là răng hay các ngón tay. Không cần phải nói là nếu hắn đã thủ tiêu cái xác của cô này rồi thì chúng ta phải tìm cho ra các nhân chứng đã thấy hắn đi cùng các nạn nhân... Cuộc điều tra của cô về Fredrica Bimmel cũng sẽ rất hữu ích cho chúng tôi đẩy Starling. Thế Quantico đã sa thải cô rồi, phải không?

- Tôi cho là thế. Họ sẽ dành chỗ của tôi cho một ứng viên khác đang chờ được đào tạo lại, họ nói với tôi như thế.

- Nếu chúng tôi tóm được hắn tại Chicago, một phần là nhờ cô đấy. Quantico nghiêm khắc lắm, mà cũng là chuyện bình thường thôi, nhưng dù gì họ cũng phải chú ý đến *vụ này* nữa chứ. Đừng gác máy nhé!

Clarice nghe Burroughs nạt nộ một ai đó rồi lại nói tiếp.

- Không có gì đâu, họ sẽ đến Calumet City trong bốn mươi hoặc bốn mươi lăm phút nữa, tùy theo tốc độ của gió. Biệt đội SWAT sẽ tấn công nếu họ tìm thấy hắn trước chúng tôi. Cơ quan cho biết có khả năng có được bốn địa chỉ. Clarice, cô cứ việc tiếp tục tìm kiếm một manh mối nào đó để giúp chúng tôi có thể thu hẹp bớt phạm vi điều tra. Nếu cô tìm được một cái gì đó có liên quan đến Chicago hoặc Calumet thì cô nhớ báo cho tôi ngay nhé!

- Đồng ý.

- Bây giờ cô hãy nghe cho kỹ đây, vì sau đó tôi sẽ gác máy. Nếu chúng ta kết thúc được, nếu chúng ta tóm cổ được hắn tại Calumet City, cô sẽ về trình diện Quantico *không chậm trễ* vào lúc tám giờ sáng. Jack sẽ bảo vệ cho cô trước ủy ban, và cả Brigham. Cô cứ thử đi có mất gì đâu mà sợ.

- Này Jerry, còn một việc nữa: Fredrica Bimmel có quần áo thể thao hiệu Juno, đây là nhãn hiệu cho phụ nữ to con. Catherine Martin cũng thế. Biết đâu được, có thể hắt la cà các tiệm này để chọn các nạn nhân của mình. Thử điều tra tại Memphis, Akron hay các thành phố khác xem sao.

- Hiểu rồi. Cứ vui lên nhé!

Clarice bước ra ngoài sân chứa đồ tạp nham: cô đang ở Belvedere, Ohio, cách Chicago sáu trăm cây số, nơi xảy ra cuộc chiến. Làn gió lạnh thổi vào mặt khiến cô cảm thấy sáng khoái. Cô đưa một nắm tay lên trời, làm dấu hiệu khuyến khích biệt đội chống khủng bố. Cũng ngay lúc đó, cô cảm nhận gò má và cằm cứ run giật giật. Chuyện gì nữa vậy? Cô sẽ làm gì nếu cô tìm được một điều gì đó? Cô sẽ báo cho FBI ở Cleveland và Đội SWAT ở Colombus, cùng với cảnh sát Belvedere nữa chứ.

Cứu lấy người thiếu nữ, cứu lấy cô con gái của con mẹ Thượng nghị sĩ Martin khốn nạn kia, và tất cả các cô khác sau đó là điều cô quan tâm nhất. Nếu họ thành công, mọi việc sẽ ổn thỏa.

Nếu họ đến không kịp lúc, nếu như họ khám, phá được một cái gì đó khủng khiếp thì, ít ra họ cũng phải bắt cho được Buffa... Jame Gumb, hay *Ông Da*, hoặc bất cứ cái tên nào mà người ta muốn đặt cho con quái vật đó.

Tuy nhiên, đến gần mục tiêu như thế, gần như chạm tay vào đó rồi, có được một ý thật hay nhưng trể mất một ngày và nhận ra mình cách quá xa nơi bắt bớ, bị đuổi ra khỏi trường, quả thật đây là một thất bại cay đắng. Với cảm thức tội lỗi, Clarice nghĩ dòng họ Starling không hề gặp may trong suốt hai thế kỷ... rằng dòng họ Starling đã lang thang, bị đuổi khắp nơi, lạc mất trong màn sương của thời gian. Nhưng đây là tư tưởng của những kẻ chiến bại và cô xua đuổi nó thật quyết liệt.

Nếu người ta tìm thấy hân nhờ vào hình dạng mà cô cưỡng đoạt từ Bác sĩ Lecter thì điều này cũng đáng để Bộ Tư Pháp phải quan tâm. Đã đến lúc cô phải nghĩ đến sự nghiệp của mình mà các niềm hy vọng cứ bị co rút như một bộ phận vô hình.

Dù chuyện gì có xảy ra đi nữa thì cái linh cảm xuất thần về cái ni của bộ cánh cũng đã đem lại cho cô niềm vui lớn nhất trong đời rồi. Đó là điều mà suốt đời cô không bao giờ quên được. Cô đã rút cho mình được chừng ấy can đảm trong kỷ niệm về mẹ cô cũng như của cha cô. Cô đã chiến thắng và đã giữ vững niềm tin về ông Crawford. Và đó là những thứ mà cô sẽ cất kỹ trong hộp đựng thuốc lá của mình.

Nhiệm vụ, bốn phận của cô, là phải nghĩ về Fredrica và tìm ra cách mà Gumb đã lôi cuốn cô ta. Nếu Buffalo Bill phải bị xét xử, bên công tố cần đến những sự kiện này.

Cô nghĩ về Fredrica, bị mắc bẫy ở đây trong cuộc đời ngắn ngủi của mình. Thế cô ta đã tìm cho mình lối thoát nào chưa? Những ước muốn của cô ta có phù hợp với Buffalo Bill không? Có phải chính điều này đã kéo hai người lại gần với nhau không? Thật khủng khiếp khi phải nghĩ hân đã bắt đầu hiểu được cô ta từ kinh nghiệm của chính bản thân hân, giống như một sự hòa hợp về cảm xúc và dù sao hân cũng đã dùng đến da cô ta.

Tại bất cứ nơi nào, sẽ có một giờ trong ngày mà một góc nhìn và cường độ ánh sáng sẽ có ưu thế hơn. Khi người ta bị bí lối tại một điểm nào đó, người ta sẽ nghĩ đến thời cơ đặc quyền đó và chờ đợi. Có thể đúng cho trường hợp này, trong cái thời điểm giữa buổi chiều tại con sông Licking, ở phía sau Đường Fall. Có phải đó là thời điểm Fredrica mơ mộng không? Ánh nắng mờ nhạt đã tạo một ít sương mù trên bãi nước kia, đủ để thi vị hóa các tú lạnh cũ và các lò bếp bị vứt bừa bãi trong các bụi cây, ở bên kia của khúc sông chết.

Một khúc ống bằng nhựa trắng chạy từ căn chòi của ông Bimmel ra đến mép sông. Ông loay, hoay cái gì đó và một lần nước đỏ lôm phọt ra, vấy bẩn các phế tích còn lại của tuyết. Ông Bimmel bước ra nắng. Phần trước, của quần ông có dính mấy đốm máu và ông mang một túi nylon chứa đựng vài vật tròn màu xám hồng.

- Chim câu non ấy mà - Ông nói khi thấy Clarice nhìn ông - Cô có bao giờ ăn chưa?

- Chưa - cô trả lời và xoay lại nhìn mặt nước. - Tôi chỉ có ăn chim lớn mà thôi.

- Với mấy con này mình không sợ phải cẩn nhằm lưỡi câu.

- Nay ông Bimmel, ông có biết Fredrica có quen biết ai ở Calumet City hay vùng Chicago gì đó không?

Ông lắc đầu phủ nhận.

- Theo ông thì cô ta chưa bao giờ đến Chicago à?

- “Theo tôi” là có nghĩa gì vậy? Cô nghĩ rằng con gái tôi đi Chicago mà tôi không hề hay biết sao? Ngay cả việc đi Colombus, nó cũng phải nói cho tôi biết đấy.

- Thế cô ta có quen biết một người thợ may đàn ông, hay một thợ may buồm không?

- Nó may quần áo cho hàng tá người. Nó may cũng giỏi như mẹ nó vậy. Nó may cho các tiệm may quần áo phụ nữ mà tôi không thể nào nhớ hết tên được.

- Người bạn thân nhất của cô ta là ai vậy ông Bimmel? Cô ta đi xả hơi với ai vậy? *Đi xả hơi; mình quên phứt chuyện này. Nếu với việc này mà ông ta cũng không chịu nói, ông ta thật dạn dày.*

- Nó không đi xả hơi như mất con mấy nết kia đâu. Nó lúc nào cũng có công việc để làm. Trời đã không ban cho nó sắc đẹp, nhưng nó rất siêng năng.

- Theo ý ông, người bạn thân nhất của cô ta là ai.

- Tôi nghĩ chắc là Stacy Hubka, kể từ khi chúng còn bé. Mẹ của Fredrica luôn nói rằng Stacy quan hệ với Fredrica chỉ để có một ai đó làm bạn thôi. Tôi cũng không biết nữa.

- Tôi có thể gặp cô ta ở đâu?

- Stacy làm cho một công ty bảo hiểm, tôi nghĩ chắc cô ta vẫn còn làm ở đấy. Công ty Franklin.

Hai tay thọc trong túi, Clarice băng ngang cái sân đầy vết bánh xe hằn sâu.

Càng đi xa về hướng tây, người ta càng phản ứng nhanh hơn trước tấm thẻ FBI. Cái của Clarice chỉ có được cái nhướng mày chán chường của một nhân viên ở Washington. Tại Belvedere, Ohio, ông chủ công ty bảo hiểm Franklin đích thân tiếp cô. Chính ông thế chỗ của Stacy tại quầy tiếp tân và trả lời diên thoại và đề nghị Clarice vào ngồi trong cái ngăn được ông ta dùng làm phòng làm việc.

Stacy Hubka có khuôn mặt tròn được phủ một lớp lông tơ thật mịn, cao một thước sáu mươi với giày cao gót. Thỉnh thoảng cô ta kéo mấy lọn tóc bóng mượt với một cử chỉ kiểu cách và ngẩng Clarice từ đầu đến chân khi cô không nhìn mình.

- Stacy... tôi có thể gọi cô là Stacy chứ?

- Dĩ nhiên rồi.

- Tôi muốn nghe cô nói tại sao một chuyện như thế có thể xảy ra với Fredrica Bimmel và làm sao tên đó có thể chú ý đến cô ta?

- Chuyện này hoàn toàn *diên rồ*. Để *bị lột da* như thế, quả là một cuộc dạo chơi không hay lắm, có phải không? Cô có thấy cô ta không? Hình như cô ta như miếng giẻ thì phải, giống như thế người ta...

- Này Stacy, có khi nào Fredrica nói với cô về một người nào đó ở Chicago hay Calumet City không?

Calumet City. Đôi mắt của Clarice cứ liếc nhìn cái đồng hồ, ở trên đầu của Stacy Hubka. Nếu Đội Chống khủng bố đến nơi trong bốn mươi phút thì họ sẽ đáp xuống phi trường trong mười phút nữa. Không biết cái địa chỉ của họ có chính xác không. Mà nên lo chuyện mà đang làm đi!

- Chicago à? Không, chúng tôi chỉ đi có một lần đến Chicago vào dịp Lễ Tạ ơn.

- Vào lúc nào?

- Lúc chúng tôi học lớp tám, như vậy là... cách đây chín năm. Ban nhạc chỉ đi đến đó và về ngay bằng xe ca.

- Cô đã nghĩ gì khi Fredrica bị mất tích hồi mùa xuân vừa rồi?

- Tôi chưa hay tin.

- Thế cô đang ở đâu khi hay tin đó? Và cô đã nghĩ gì?

- Buổi tối đó, Skip và tôi đi xem phim, sau đó đến tiệm Toad để uống rượu, đến lúc đó Pam Malavesi và những người khác, đến cho biết Fredrica đã mất tích. Skip có nói: chính Houdin cũng không thể nào làm cho Fredrica biến mất được. Và sau đó anh ta mới cắt nghĩa cho mọi người biết Houdin là ai và đang bô bô phô trương những hiểu biết của anh ta. Tôi nghĩ chắc cô ta đã chán ở nhà với người cha. Cô có thấy nhà của cô ta không? Quá chán có phải không? Ý tôi muốn nói là dù bây giờ cô ta có ở đâu đi nữa, tôi biết cô ta cũng sẽ bực mình vì cô đã thấy ngôi nhà rồi. Nó làm cho cô muốn cút ra khỏi đó, đúng không?

- Cô không bao giờ nghĩ rằng cô ta có thể bỏ trốn với một người nào đó à, cho dù việc đó có sai đi nữa?

- Skip nói đùa là chắc cô ta đã tìm được một người thích thịt dồi. Nhưng không, cô ta không hề quen biết ai như thế. Ý chị muốn nói. là vì chuyện đó à? Vì cái trò trẻ con của thời học sinh đó à? - Stacy đỏ mặt. - Không đâu, tại tôi đâu có ác ý với cô ta. Cô ta không... mọi người đều *rất tốt* với cô ta khi anh chàng đó chết.

- Cô có làm việc chung với Fredrica không?

- Vào mùa hè, cô ta và tôi cùng Pam Malavesi và Jaronda Askew, chúng tôi làm việc tại Trung tâm thương mại khi còn học ở trường. Sau đó tôi và Pam đến tiệm Richard để xem người ta có muốn chúng tôi không, đó là tiệm bán quần áo thời trang và họ đã nhận tôi, sau đó đến Pam. Pam có nói với Fredrica là họ cần thêm một cô gái nữa, và thế là cô ta đến trình diện nhưng bà quản lý Bourdine có bảo “Cô hiểu cho Fredrica, chúng tôi cần một cô bán hàng mà các người khách có thể đồng hóa với chính mình, họ bước vào và nói tôi muốn mua một cái gì đó giống như thứ cô đang mặc đây và cô sẽ chỉ dẫn cho họ thấy hiệu quả của quần áo trên người họ. Nhưng nếu cô muốn có việc này và giảm bớt cân, cô hãy đến gặp tôi. Ngay lúc này đây, nếu cô biết chỉnh sửa quần áo, tôi có thể nhận cô vào làm thử. Tôi sẽ trình lại cho bà Lippman. - Bà Bourdine nói nhỏ nhẹ nhưng thật rạ mụ ta rất độc ác, mà - lúc đầu tôi không biết.

- Như thế Fredrica chỉnh sửa quần áo cho Richard, tiệm mà cô đã làm việc phải không?

- Khi nghe nói như thế, cô ta buồn lắm, nhưng vẫn chấp nhận. Bà Lippman vẫn làm công việc chỉnh sửa, bà là chủ và công việc thì nhiều hơn sức bà có thể làm, và như thế Fredrica làm cho bà. Bà Lippman may quần áo cho rất nhiều người, bà tạo mẫu váy nữa. Khi đến tuổi về hưu, cô con gái của bà ta không muốn bà tiếp tục công việc đó và chính Fredrica tiếp nhận hết các khách hàng. Cô ta chỉ làm công việc đó thôi và cô ta vẫn tiếp tục gặp tôi và Pam nữa. Chúng tôi đến nhà Pam ăn trưa, xem tivi, và chị thử nghĩ xem, cô ta mang theo việc để làm, không biết ngừng tay là gì.

- Thế cô ta có dịp làm tại cửa hàng để đo cho khách phải không? Cô ta gặp rất nhiều khách hàng, kể cả những người mua sỉ?

- Có vài lần, nhưng không thường xuyên. Không phải ngày nào tôi cũng làm hết.

- Còn bà Bourdine, bà ta làm mỗi ngày, bà ta có biết gì không?

- Có thể lắm.

- Fredrica không bao giờ nói với cô là cô ta làm việc cho một cửa hàng ở Chicago hay Calumet City tên là “Ông Da”, làm công việc lột các quần áo da chẳng hạn?

- Tôi không biết nữa, chính bà Lippman nhận các đơn đặt hàng.

- Cô chưa bao giờ thấy quần áo với nhãn hiệu đó à? Tại tiệm Richard hoặc ở một nơi khác?

- Không.

- Cô biết địa chỉ của bà Lippman không? Tôi muốn nói chuyện với bà ta.

- Bà ta chết rồi. Bà ta lui về ẩn cư tại Florida và chết tại đó, chính Fredrica cho tôi biết. Tôi không quen biết bà ta. Skip và tôi chỉ đến đón cô bạn của chúng tôi thôi khi cô ta có quá nhiều quần áo phải mang về. Cô có thể hỏi gia đình của bà ta. Tôi ghi địa chỉ cho cô đây.

Chết thật! Tất cả những gì Clarice muốn là các tin tức về Calumet City. Bốn mươi phút đó đã trôi qua. Đội chống khủng bố đã đến nơi. Cô đổi qua chỗ khác để không nhìn thấy cái đồng hồ và tiếp tục.

- Ngày Stacy, khi Fredrica mua quần chạy bộ hay áo len đan dài tay, cô ta lựa hiệu Juno ở đâu vậy?

- Cô ta may lấy tất cả quần áo của mình. Còn về áo len đan dài tay, tôi nghĩ cô ta mua tại cửa hàng Richard khi đến thời điểm người ta thích mặc loại áo thật rộng, xuống đến giữa đùi. Người ta có thể tìm mua ở bất cứ đâu. Vì cô ta may cho tiệm Richard nên được bớt tiền.

- Cô ta không bao giờ mua quần áo tại các cửa hàng dành cho phụ nữ to con sao?

- Chúng tôi đi đủ mọi loại cửa hàng để xem, cô biết tại sao mà. Cô ta đến những nơi đó để tìm ý tưởng mới, những kiểu thích hợp cho người to con.

- Và trong các tiệm đó, không có tên nào đến chọc ghẹo các người à? Fredrica không bao giờ có cảm tưởng rằng có một ai đó chăm chú theo dõi cô ta hay sao?

Stacy ngược mắt lên trần rồi lắc đầu phủ nhận.

- Không. Một hôm Skip và tôi có thấy trong một quán bar tại Colombus.

- Fredrica có đi chung với các người không?

- Dĩ nhiên là *không*. Chúng tôi đến đó... trong một dịp cuối tuần.

- Cô có thể ghi cho tôi tất cả địa chỉ của các cửa hàng dành cho người to con mà cô đi cùng Fredrica được không? Cô có thể nào nhớ hết không?

- Chỉ ở đây thôi hay luôn cả ở Colombus nữa?

- Ở đây và Colombus. Và luôn cả địa chỉ tiệm Richard nữa, tôi muốn nói chuyện với bà Bourdine.

- Tốt thôi. Thế làm một nhân viên FBI có thích không?

- Theo cá nhân tôi, thì rất thích.

- Chắc cô đi nhiều nơi lắm đúng không? Ý tôi muốn nói là những nơi hấp dẫn hơn ở đây?

- Có đôi khi.

- Chắc ngày nào cô cũng phải ăn mặc chỉnh tề, đúng không?

- Ừ, phải vậy. Phải ra vẻ đứng đắn mới được.

- Làm thế nào để trở thành nhân viên FBI?

- Trước hết là phải tốt nghiệp đại học, Stacy à.

- Chắc phải tốn tiền nhiều lắm.

- Đúng vậy. Nhưng người ta cũng có thể cố gắng đạt được một học bổng. Cô có muốn tôi gửi các tài liệu cho cô không?

- Có đấy. Tôi đang nghĩ đến việc này: Fredrica rất sung sướng khi tôi có được công việc này. Cô ta mừng đến phát điên lên được, cô ta không hề có được một công việc làm văn phòng, cô ta nghĩ đó là một cái gì ghê gớm lắm. Những tập hồ sơ này và Barry Manilow trên loa suốt cả ngày, cô ta cho đó là phi phạm. Không biết cô ta nhận thức được nó ra sao, con khờ đó! - Mắt của Stacy ửng lệ. Cô mở mắt thật to và ngước đầu ra sau để trang điểm lại.

- Còn danh sách của tôi?

- Tôi phải vào bàn làm việc của tôi mới được chứ. Tôi cần đến máy đánh chữ và cuốn niên giám điện thoại. - Cô bước ra ngoài, đầu vẫn ngửa lên, mắt nhìn lên trần nhà.

Khi Stacy vừa bước ra ngoài, Clarice liền chụp điện thoại, gọi Washington để hỏi tin tức.

Cũng ngay trong lúc đó, tại một điểm ở phía nam của hồ Michigan, một phản lực nhỏ dành cho doanh nhân hai mươi bốn chỗ ngồi bắt đầu hạ cánh xuống Calumet City, Illinois.

Mười hai thành viên của Biệt Đội chống khủng bố cảm thấy ruột gan lộn tùng phèo và có đây đó từ đầu này đến đầu kia lối đi vài cái ngáp ung dung có chủ ý.

Joe Randall, vị đội trưởng, ngồi ở phía trước buồng lái; tháo mũ liên lạc ra khỏi đầu và liếc qua tập ghi chú của mình trước khi lên tiếng. Ông tin rằng, mà cũng chính đáng thôi, toán của ông được huấn luyện chu đáo nhất thế giới. Nhiều thành viên trong toán của ông chưa được thử lửa, nhưng nói về mô phỏng và trắc nghiệm; đây đúng là những tay cự phách.

Randall bỏ rất nhiều thời gian đứng trên các lối đi của máy bay, nên không gặp khó khăn nào để giữ thăng bằng trong sự rung chuyển của lúc hạ cánh.

- Này các bạn, DEA, Đội Phòng Chống Ma Túy đã cung cấp cho chúng ta nhiều chiếc xe được ngụy trang. Một xe tải bán hoa và một cửa thợ ống nước. Vernon và Eddie, các anh hãy thay thường phục. Nếu chúng ta buộc phải dùng đến lựu đạn tê liệt, xin các bạn đừng quên mang mặt nạ vào.

Vernon thì thầm vào tai của Eddie:

- Nhớ bảo vệ cái má phình của mày nhé!.

- Tại sao? Ông ta có nói đến mông à? Tao cứ tưởng đã nghe là mặt mà! - Eddie đáp lại.

Vernon và Eddie, những người phải thực hiện việc tiếp cận đầu tiên, có mặc thêm một áo chống đạn thật mỏng dưới lớp quần áo dân sự. Những người còn lại có thể dùng một loại khác bền hơn, có thể chống được đạn.

- Bobbie, nhớ cung cấp cho mỗi tài xế một máy liên lạc, để chúng ta không gặp phải tình huống đang nói chuyện với bên DEA - Randall nói tiếp.

Cơ quan Phòng Chống Ma Túy thường dùng tần số siêu cao, còn FBI chỉ dùng tần số rất cao, việc này đã gây bao rắc rối trong quá khứ.

Họ được trang bị để đối mặt gần như với mọi tình huống, đêm cũng như ngày; với các bức tường họ dùng một hệ thống kéo lui được; nếu muốn nghe, họ có những micro cực nhạy; nếu muốn nhìn họ dùng hệ thống hồng ngoại. Các loại vũ khí có tầm hoạt động trong đêm tối rất giống với những dụng cụ của một dàn nhạc, trong những chiếc hộp có hông phình lên. Người ta có thể nhận thấy chiến dịch này được chuẩn bị rất chính xác như một cuộc phẫu thuật.

Các thành viên thay bộ đồng phục bằng vải trong khi chiếc phi cơ tiếp tục hạ cánh.

Randall nhận tin tức từ Calumet City từ chiếc mũ liên lạc. Ông dùng tay che micro lại để nói:

- Này các bạn, chỉ còn có hai địa chỉ mà thôi. Chúng ta sẽ chọn cái tốt nhất, còn Đội SWAT của Chicago lấy cái kia.

Họ sẽ đáp xuống phi trường Lansing, ở phía đông nam Chicago, gần Calumet City hơn. Chiếc phi cơ liền nhận được phép hạ cánh. Viên phi công thảng hết sức mình để cho chiếc phi cơ ngừng lại ngay chỗ hai chiếc xe hơi đang đậu ở đầu đường băng, rất xa ga sân bay.

Cạnh chiếc xe tải, sự tiếp đón được giảm thiểu tối đa. Vị chỉ huy của DEA trao cho Randall một cái gì đó giống như việc giao hoa tận nhà. Đó là một cây búa sáu ký lô với cán được trang trí bằng như một bó hoa, còn phần trên thì bao bằng một lá nhôm màu.

Vào cuối chiều hôm nay Gumb sẽ ra tay.

Đôi mắt vẫn tràn trề nước mắt, hắn cho hát đi hát lại cuộn băng video. Trên màn ảnh nhỏ, mẹ hắn đang leo lên rãnh trượt và cho rớt xuống hồ bơi. Nước mắt làm nhòa tầm nhìn của Jame Gumb, cho đến mức hắn có cảm tưởng chính mình cũng đang ở trong nước.

Trên bụng của hắn, một bình bonillotte nóng đang kêu ục ục, giống như bụng của con chó con khi nó nằm trên mình hắn.

Thật không thể chịu được nữa... cái mà hắn có dưới tầng hầm đang bắt Quý Báu làm con tin, đe dọa đến tính mạng của nó. Hắn biết Quý Báu đang đau khổ lắm. Hắn không chắc có thể giết chết *cái đó* trước khi nó làm cho Quý Báu bị thương nặng, nhưng vẫn phải cứ thử, không được chậm trễ nữa.

Hắn cởi hết quần áo ra và mặc áo choàng vào, vì hắn luôn trần truồng trong lúc làm công việc lột da, nên mình mẩy dính đầy máu như một đứa con nít mới chào đời.

Trong cái tủ đựng thuốc to lớn, hắn lấy ra chai thuốc dùng để chữa trị cho Quý Báu, trong cái ngày nó bị một con mèo cào. Hắn lấy thêm mấy miếng băng dính và cái vòng khóp mồm bằng nhựa mà vị bác sĩ thú y cho để ngăn nó cắn vào vết thương. Ở dưới tầng hầm có những miếng dè lưới mà hắn có thể dùng để cố định cái chân bị gãy và một bình xịt thuốc giảm đau để phòng trường hợp cái vật ngu xuẩn kia làm cho nó đau trước khi chết.

Một viên đạn bắn ngay đầu thì chỉ làm hư bộ tóc mà thôi. Quý Báú đáng hưởng được việc đó. Mái tóc là vật hiến sinh để cứu sống nó.

Hắn âm thầm bước xuống nhà bếp, nơi hắn sẽ bỏ đôi dép trước khi đi xuống cầu thang, dọc theo sát bức tường để không gây tiếng động.

Hắn sẽ không bật đèn. Một khi xuống đến dưới, hắn sẽ vào trong xưởng, mò mẫm đi trong bóng tối quen thuộc, cảm nhận được sự khác biệt của nền đất dưới đôi chân của hắn.

Tay áo hắn đụng phải cái lồng và nghe tiếng rít giận dữ của một con bướm đêm. Cái kệ đây rồi. Hắn lấy cây đèn hồng ngoại và đeo cặp kính hồng ngoại vào. Thế giới trước mắt hắn đã đổi qua màu lục. Hắn đứng im một lúc trong tiếng rì rào yên lòng của các bồn chứa, trong tiếng rít của các ống sưởi. Chủ nhân của tối tăm, chúa tể của bóng đêm.

Các con bướm được thả tự do, để lại nhiều vết phấn quang trước mắt hắn; các cánh mượt như nhung, khi vỗ trong đêm tối, chạm nhẹ vào mặt của hắn như một hơi thở nhẹ.

Hắn kiểm tra khẩu Python lại, nạp đạn cỡ 38 vào. Các viên đạn bay thẳng vào trong đầu sẽ giết chết cô ta ngay tức khắc. Nếu cái vật đó vẫn còn đứng, hắn sẽ nhắm ngay vào đỉnh đầu, viên đạn, không giống như một viên Magnum, có ít cơ may xé toạc hàm dưới và như thế làm hư da ở vùng ngực.

Không một tiếng động, hai đầu gối quỳ xuống, các móng tay và chân bám vào các lati cũ, hắn tiến lại gần cái giếng; Bước âm thầm trên nền đất, nhưng không quá chậm vì hắn không muốn để cho mùi của hắn có thời giờ bay xuống đến con chó nhỏ trong đáy giếng.

Miệng giếng tỏa ánh sáng màu lục. Hắn phân biệt rõ các viên đá và ngay cả vân của nắp gỗ. Hắn đưa cây đèn lên và cúi xuống. Họ đây rồi. Cái vật đó đang nằm nghiêng một bên như

một con tép khổng lồ. Có thể đang ngủ gà ngủ gật. Quý Báú thì cuốn người tròn sát vào nó, chắc cũng đang ngủ. Trời ơi, cầu xin cho nó không chết.

Cái đầu để trần. Bắn vào cổ... hấp dẫn quá... cứu lấy bộ tóc. Không, nguy hiểm quá.

Gumb khum người xuống nữa để nhìn cho thật rõ đáy giếng. Cái nòng tuyệt đẹp của khẩu Python cho phép hắn ngắm thật chính xác. Chỉ cần giữ cái vật đó trong tia đèn hồng ngoại. Hắn nhắm vào thái dương, nơi mà tóc đã dính lại vì mồ hôi.

Hắn không bao giờ biết được con chó được báo động vì một tiếng động hay một mùi nào đó, nhưng Quý Báú nhảy chồm lên sửa inh ỏi, Catherine Baker Martin liền ôm nó lại và chụp lấy tấm thảm phủ lên mình họ. Chỉ còn là những khối u đang cựa quậy dưới tấm thảm, làm cho hắn không thể nào phân biệt đâu là con chó đâu là *vật kia*. Hắn không tài nào xác định Catherine là khối u nào nữa.

Nhưng hắn thấy Quý Báú nhảy lên. Hắn thấy cái cẳng nó không bị sao hết và hiểu được một điều: Catherine Baker Martin không thể nào làm hại con chó con. Một sự nhẹ nhõm tuyệt vời! Bởi vì cô ta dám chia sẻ các cảm xúc của hắn nên phải bắn vào đôi chân của cô ta thôi, sau đó kết liễu bằng một viên đạn vào đầu. Không cần phải cẩn trọng nữa.

Hắn bật đèn lên, tắt cả đèn dưới tầng hầm và lấy thêm cái đèn chiếu phòng hờ. Bây giờ hắn hoàn toàn tự chủ và lý luận hết sức sáng suốt... khi băng ngang qua xưởng, hắn sẽ cho nước chảy chút ít trong bồn rửa để cho máu không vì lý do gì có thể làm nghẽn hệ thống ống được.

Ngay lúc hắn bước đến các bậc và mang theo đèn chiếu, sẵn sàng hành động, có tiếng nhấn chuông ở cửa.

Tiếng chuông rít lên và hắn phải đứng lại để suy nghĩ, tìm hiểu xem chuyện gì thế. Hắn đã không nghe nó từ nhiều năm rồi, hắn cũng không biết là nó vẫn còn hoạt động. Cái nắp chuông bằng kim loại đen đầy bụi, được gắn trong lồng cầu thang để cho nó được nghe thấy trong cả ngôi nhà, đang reo lên. Trong khi hắn đang nhìn nó, người ta lại nhấn chuông nữa, lần này thật lâu như không muốn ngừng. Hắn biết có một ai đó đang đứng ngoài cửa và nhấn vào cái nút có ghi chữ VĂN PHÒNG.

Họ sẽ bỏ đi thôi.

Gumb bật sáng cái đèn chiếu.

Họ không bỏ đi.

Có tiếng nói vang lên từ trong giếng mà hắn không thèm nghe. Tiếng chuông vẫn cứ reo.

Tốt hơn hết hắn nên lên đó xem coi có chuyện gì. Khẩu súng Python quá dài cho cái túi của áo choàng nên hắn để trên cái bàn làm việc.

Hắn đi nửa đường thì tiếng chuông im bật. Hắn đứng lại chờ, không cử động. Im lặng. Hắn quyết định cứ đi xem. Ngay khi hắn vừa bước vào nhà bếp, một tiếng động mạnh vào cánh cửa sau, làm cho hắn giật mình. Tại gian bếp phụ có một khẩu súng săn mà hắn biết là đã nạp đạn.

Cánh cửa căn hầm được đóng chặt nên không ai có thể nghe được tiếng la muốn điếc tai ở bên dưới.

Người ta lại gõ cửa. Hắn hé mở cánh cửa, được giữ bằng dây xích an toàn.

- Tôi có nhấn chuông ở phía trước nhưng không thấy ai trả lời, - Clarice Starling nói. - Tôi đang tìm gia đình của bà Lippman, ông có thể giúp tôi không?

- Họ không còn ở đây nữa - Gumb trả lời và đóng cửa lại - Hắn vừa xoay lưng bỏ đi thì có tiếng gõ cửa nữa, lần này mạnh hơn.

Hắn lại hé cửa.

Người thiếu nữ trình cho hắn một tấm thẻ qua khe hở. Hắn đọc được *Cơ Quan Điều Tra Liên Bang*.

- Xin ông thứ lỗi, chúng tôi đang tìm cách liên lạc với gia đình Lippman. Tôi biết trước đây bà ta đã ở tại ngôi nhà này. Tôi xin ông hãy giúp chúng tôi.

- Bà Lippman đã chết từ lâu rồi. Theo tôi được biết, bà ta không hề có thân nhân gì hết.

- Vậy thì một chương khế hoặc một kế toán? Một người nào đó có tiếp cận với các sổ sách của bà ta? Thế ông có biết bà Lippman không?

- Biết sơ thôi, nhưng cô thật sự muốn gì ở bà ta?

- Tôi điều tra về cái chết của Fredrica Bimmel. Nhưng xin ông cho biết ông là ai?

- Jack Gordon.

- Ông có quen biết Fredrica Bimmel khi cô này còn làm việc cho bà Lippman không?

- Không, có phải một cô gái hơi to không? Có thể tôi có gặp cô ta nhưng không chắc lắm. Tôi không muốn tỏ ra vô lễ... nhưng tôi đang ngủ... Bà Lippman có một viên chương khế, tôi

có tấm danh thiếp của ông ta ở đâu đây, để tôi xem coi có tìm được không. Cô có muốn vào không? Trời lạnh quá và con mèo tôi sẽ đến chường mặt trong giấy lát. Nó sẽ chuồn mất trước khi tôi kịp bắt được nó.

Hắn bước về cái bàn ở cuối bếp, kéo một bức rèm qua và lục trong vài ngăn tủ. Clarice bước vào trong phòng và lấy cuốn sổ tay ra.

- Câu chuyện khủng khiếp đó. Tôi vẫn run mỗi khi nghĩ đến nó. Tôi hy vọng là người ta sẽ mau chóng bắt được tên hung thủ đó chứ.

- Chúng tôi đang nỗ lực đây. Thế ông đã mua lại ngôi nhà này sau khi bà Lippman chết phải không?

- Đúng vậy. - Gumb xoay lưng lại với Clarice và thò tay vào trong một ngăn tủ và quơ lung tung trong đó.

- Vậy ở đây còn giấy tờ gì không? Sổ sách gì đó?

- Không, không còn gì cả. Thế FBI có đầu mối nào chưa? Người ta nói đám cảnh sát ở đây không biết gì cả. Thế các người có một mô tả nào không, các dấu tay chẳng hạn?

Con nhân sư đầu lâu từ từ bò ra khỏi chiếc áo ngủ của hắn. Nó dừng lại ngay giữa lưng, gần vị trí của trái tim, sẵn sàng cất cánh bay đi.

Clarice bỏ cuốn sổ tay vào trong túi xách.

Gumb, cảm ơn Trời, áo vét mình không có cài nút. Một lý do nào đó để đi ra ngoài, tìm một điện thoại. Không được, hắn biết mình là dân FBI, nếu mình bỏ đi ngay lúc này, hắn sẽ giết chết cô ta ngay. Phải tóm cổ hắn mới được. Điện thoại của hắn. Mình không thấy đâu cả,

phải hỏi hắn thôi. Phải thiết lập sự liên kết và tóm cổ hắn thôi. Phải làm cho hắn té, ấn mặt hắn xuống đất trong khi chờ đợi cảnh sát. Đúng vậy, cứ làm đi. Hắn xoay lại kia.

- Đây số điện thoại của ông ta đây. - Hắn chìa tấm danh thiếp ra.

Có lấy không?

- Hay lắm, cảm ơn ông, ông Gordon. Ông vui lòng cho tôi gọi điện thoại được không?

Ngay lúc hắn để tấm danh thiếp xuống bàn, con bướm bay đi. Nó bay ngang qua đầu của hắn và đậu trên cái kệ cạnh bồn rửa.

Hắn nhìn thấy con bướm. Khi hắn thấy Clarice không nhìn con bướm mà mắt cô ta nhìn hắn chăm chăm, hắn hiểu ngay. Ánh mắt của họ cắt ngang nhau.

Gumb nghiêng đầu qua một bên và mỉm cười.

- Tôi có một máy điện thoại không dây trong nhà bếp. Để tôi đi lấy cho cô.

Không được! Hãy ra tay ngay đi. Trong nháy mắt, cô đã rút súng ra bằng một cử chỉ nhanh như chớp mà cô đã tập dượt không biết đến mấy ngàn lần và chĩa ngay ngực hắn.

- Không được cử động.

Hắn trề môi.

- Bây giờ hãy đưa tay lên, và từ từ thôi.

Phải đưa hắn ra ngoài đi và dùng cái bàn để ngăn giữa hai người. Một khi ra đến đường lộ, bắt hắn nằm dài xuống đất và hãy kêu cầu cứu.

- Gumb... Ông đã bị bắt. Ông hãy bước từ từ ra cửa đi.

Thay vì tuân theo, hắn bước ra khỏi căn phòng. Nếu hắn giả bộ thọc tay vào trong túi hay lấy một cái gì đó ở sau lưng hắn, nếu Clarice thấy một khẩu súng chẳng hạn, cô đã có thể bắn rồi. Nhưng hắn chỉ bình thản bước ra khỏi căn phòng mà thôi.

Cô nghe hắn chạy xuống cầu thang, cô vòng qua cái bàn để phóng theo sau. Ngay trên đầu cầu thang, không thấy ai hết, cầu thang được bật đèn sáng trưng. *Một cái bẫy đây.* Trong cầu thang, cô sẽ là một cái bia lý tưởng.

Từ trong giếng vang lên một tiếng la yếu như thể một tờ giấy bị xé đôi.

Cô không thích cầu thang, thật sự không thích chút nào hết, *Clarice Starling mà hãy khẩn trương đi, hoặc là mà đi hoặc là không, đơn giản thế thôi.*

Catherine Martin hét nữa, hắn đang giết cô ta đó và Clarice bước xuống, một tay trên thành cầu thang, khẩu súng chĩa thẳng về phía dưới: khẩu súng dịch chuyển theo đầu cô trong khi cô cố nhìn về hướng hai cánh cửa đối mặt nhau ngay dưới đó.

Đèn sáng rực ở phía dưới này, cô không thể nào đi vào một cánh cửa mà xoay lưng lại với cái kia. *Mày cứ đi đi, mau lên, về bên trái, nơi có tiếng la.* Tại tầng hầm, tránh xa ngay khung cửa, hai mắt cô mở to hơn bao giờ hết. Chỗ núp duy nhất là thành giếng: cô đi men theo bức tường, hai tay đưa thẳng ra phía trước cầm chắc khẩu súng, một ngón ghì cò, cô đi vòng qua thành giếng, không có ai hết.

Một tiếng la vang lên từ miệng giếng, và cả... một tiếng chó sủa. Cô bước lại gần, mắt không rời cánh cửa, cô liềm liếc nhanh xuống cái lỗ. Cô nhìn thấy cô gái, ngược mắt lên trở lại, rồi nhìn xuống một lần nữa và nói những gì cô học được để làm yên lòng một con tin.

- FBI đây, cô được cứu rồi.

- Cứu à! MẸ KIẾP! Hắn có súng trường đấy. Hãy đưa tôi ra khỏi đây. HÃY ĐƯA TÔI RA KHỎI ĐÂY.

- Catherine ơi, mọi việc đều ổn rồi. Cô im đi. Cô có biết hắn đang ở đâu không?

- HÃY ĐƯA TÔI RA KHỎI ĐÂY. TÔI KHÔNG CẦN BIẾT HẮN ĐANG Ở ĐÂU. HÃY ĐƯA TÔI RA KHỎI ĐÂY.

- Tôi sẽ đưa cô ra khỏi đó. Cô im đi. Hãy giúp tôi. Cô im đi để tôi có thể nghe được. Cô cũng nên làm cho con chó im đi.

Cô ngồi xổm đằng sau thành giếng, nhìn về cánh cửa, tim đập như trống canh. Không thể bỏ một mình Catherine Martin ở lại một mình để đi tìm tiếp cứu trong khi cô không biết tên Gumb đang ở đâu. Cô bước trở lại cánh cửa, núp phía sau khung. Cô thấy chân cầu thang và xa hơn một chút một phần của cái xường.

Hoặc cô phải tìm tên Gumb, hoặc cô phải chắc là hắn đã trốn rồi, hoặc cô đưa Catherine Martin ra khỏi đó, cô không còn sự lựa chọn nào khác.

Cô xoay đầu lại, nhìn quanh nơi này.

- Catherine, Catherine, ở đây có cái thang nào không?

- Tôi không biết nữa. Tôi thức dậy thì đã thấy ở dưới này rồi. Hẳn thả cái xô xuống đây bằng sợi dây.

Có một cái tời nhỏ được gắn trên một cây đà, nhưng trên đó không có dây.

- Catherine, tôi phải tìm một cái gì để đưa cô ra khỏi đó. Cô bước đi được không?

- Được, nhưng đừng bỏ tôi một mình.

- Tôi phải ra khỏi căn phòng này, chỉ một phút thôi.

- Đồ khốn, cô không được bỏ tôi một mình dưới cái lỗ này, nếu không mẹ tôi sẽ làm thịt cô đó và...

- Im đi Catherine. Tôi cần sự im lặng. Cô phải im vì *lợi ích của cô* đấy, hiểu không? - Một lát sau Clarice nói lớn hơn - Máy người khác sẽ đến đây trong chốc lát thôi, vì thế cô phải im đi. Người ta sẽ đưa cô ra khỏi đó.

Phải có một sợi dây, nhưng ở đâu mới được? Phải đi tìm thôi.

Bằng một cái phóng người, cô đến được khung cửa của cái xưởng, các cánh cửa là điều tệ hại nhất, và không ngừng di chuyển dọc theo vách tường cho đến khi cô nhìn thấy toàn bộ căn phòng; nhiều thứ quen thuộc lắt lư trong các bể chứa nhưng cô không có thời giờ để tỏ ra ngạc nhiên. Cô hồi hã băng ngang cái xưởng, đi lướt qua các bể chứa, bồn rửa và cái lồng; vài con bướm bay trong đó. Cô phớt lờ chúng.

Xa hơn có một hành lang tràn đầy ánh sáng. Cái tủ lạnh đột nhiên khởi động ở sau lưng cô, cô xoay người lại, hơi khum người, mắt quan sát khắp nơi, khẩu súng vẫn lăm lăm trên tay. Hành lang. Người ta chưa dạy cô cách liếc nhìn vào trong một hành lang. Đầu và súng

cùng một lúc, nhưng thấp xuống một chút. Hành lang trống không. Ở đầu kia, một căn phòng sáng trưng. Phải chạy thật mau để vượt qua cái hành lang này, ngang qua một cánh cửa đóng để tới cánh cửa mở sáng trưng của căn phòng. Tường sơn trắng, sàn bằng gỗ sồi màu vàng. Nhất là không được đứng ngay khung cửa. Phải kiểm tra cho chính xác, đúng là các hình nhân, rằng mỗi hình nhân chỉ là một hình nhân thôi. Rằng mọi cử động trong tấm gương là của chính mày đấy.

Cánh cửa tủ lớn đang mở và trong đó không có gì cả. Ở đầu kia, một cánh cửa nhìn ra một khung tối đen, vẫn còn ở dưới tầng hầm. Không có dây, không có thang ở bất cứ đâu. Bên kia chỉ là bóng tối dày đặc. Cô đóng cánh cửa đó lại, lấy một cái ghế chẹn ngay tay nắm và đẩy một bàn máy may sát vào. Cô đã lên tìm kiếm một cái điện thoại nếu cô có thể biết chắc là hẳn không còn hiện diện ở trong phần của tầng hầm này.

Đi trở ra hành lang, cô đứng lại ngay trước cánh cửa bị đóng chặt. Phải đứng đối diện với các bản lề. Phải mở nó ra chỉ bằng một cái đập thôi. Cánh cửa đập vào trong tường, không có ai ở phía sau. Một buồng tắm cũ. Tại đó một sợi dây, mấy cái móc và một cua roa. Phải kéo Catherine lên hay đi tìm một điện thoại, ở dưới đáy giếng cô ta không sợ bị lạc đạn. Nhưng nếu Clarice chết thì Catherine cũng sẽ chết theo. Chỉ còn cách là đem Catherine theo để tìm điện thoại thôi.

Clarice không muốn ở trong cái buồng tắm này. Hẳn có thể xuất hiện bất ngờ và tạt ướm hết người cô. Cô bước ra nhìn hai bên hành lang và trở vào để lấy sợi dây. Có một bồn tắm lớn, chứa gần đầy một thứ thạch cao đỏ và khô cứng. Một bàn tay và cổ tay ló ra ngoài, bàn tay đã khô queo và đen, các móng được sơn đỏ. Ở cổ tay là một cái đồng hồ dễ thương. Clarice nhìn thấy tất cả mọi thứ chỉ với cái liếc mắt, sợi dây, bồn tắm, bàn tay, cái đồng hồ.

Sự cử động khó nhận biết của con côn trùng trên kim gió là hình ảnh cuối cùng mà cô thấy được trước khi đèn bị tắt hết.

Tim đập mạnh đến mức làm cho cô đau cả vùng ngực và hai cánh tay. Bóng tối, choáng váng, cần phải sờ vào một cái gì đó, bờ cửa bồn tắm. Cái buồng tắm. Phải ra khỏi đây không chậm trễ. Nếu hần tìm được cánh cửa, hần có thể tưới căn phòng này mà không có chỗ nào để núp cả. Trời ơi, phải ra khỏi đây. Cúi người xuống và đi ra bậc nghỉ. Không có một ánh sáng nào hết. Không hề có ánh sáng. Chắc hần đã gỡ cầu chì ra rồi; thế công tơ đặt ở đâu? Nó nằm ở đâu mới được? Gần cầu thang. Lúc nào cũng được đặt gần cầu thang. Như thế thì hần sẽ đến từ đó và hần ở giữa Catherine và mình.

Catherine Martin bắt đầu rên rỉ lại.

Chờ ở đây à? Cho đến bao giờ? Có thể hần đã đi mất rồi? Hần biết là sẽ không có sự tiếp cứu nào cả. Đúng, hần biết điều đó. Nhưng rồi đây, người ta sẽ nhận thấy sự mất tích của mình. Đêm nay, các cầu thang đều ở hướng kia, hướng của những tiếng la. Đi thôi.

Cô bước đi, không gây tiếng động, vai chỉ phớt nhẹ vách tường, quá nhẹ để gây tiếng động, một bàn tay đưa ra trước còn khẩu súng thì ở ngang tầm thắt lưng, cô tiến bước trong cái hành lang tối đen. Ngừng lại coi, nghe đi. Lại là cái xưởng. Cô cảm thấy không gian cứ lớn dần. Một căn phòng thật rộng. Ngồi xổm xuống, hai tay đưa thẳng ra trước, nắm chặt khẩu súng. Mày biết khẩu súng hướng về đâu rồi, không cao đến ngang tầm của mắt, xuống một chút nữa. Ngừng lại đi, lắng tai nghe xem. Đầu, thân hình và các tay xoay quanh cùng một lúc như cái tháp. Ngừng lại, nghe xem.

Trong bóng tối dày đặc, tiếng rít của các ống nước sưởi ấm, nước nhỏ từng giọt một.

Một mùi dê đực nồng nặc bay vào mũi cô.

Catherine vẫn cứ rên rỉ.

Gumb với cặp mắt kính hồng ngoại, đang đứng sát vào tường. Không có cơ may nào để cô vấp phải hắn, một cái bàn lớn nằm giữa hai người. Hắn rọi khắp người Clarice với cây đèn pin hồng ngoại. Người quá nhỏ để có thể dùng được bất cứ thứ gì. Lúc trong nhà bếp, hắn nhớ lại bộ tóc của cô, một mớ tóc tuyệt đẹp và điều này chỉ mất có một phút mà thôi. Hắn có thể lấy nó ngay nếu hắn muốn. Để nó lên ngay trên cái đầu của hắn. Hắn sẽ cúi người xuống cái giếng và nói “Cúc cu, tôi đây mà!”

Thật buồn cười khi thấy cô ta di chuyển mà cổ không gây tiếng động. Cái hông phớt vào bồn rửa, cô bước tới thật chậm, hướng về những tiếng la, khẩu súng chìa thẳng ra trước. Thật vui khi đuổi bắt cô ta trong một thời gian dài... Hắn chưa bao giờ làm việc này với một vật có vũ khí. Hắn sẽ *vô cùng thích thú*, nhưng tiếc thay, bây giờ không phải lúc. Tiếc thật!

Một phát ngay mặt. Rất dễ khi chỉ cách chưa đầy ba thước. Ngay tức thì.

Hắn lên cò khẩu Python, *cạch-cạch* và cái hình bóng đó mờ dần để trở nên mỗi lúc một lớn hơn và xanh lè trước mắt hắn. Khẩu súng rút khỏi tay của hắn, lưng hắn đập mạnh xuống đất, và thật mạnh bạo, cây đèn pin văng đi và hắn nhìn thấy cái trần. Clarice nằm dài dưới đất, gần như không thấy được gì cả, diếc tai vì hai phát súng, lỗ tai vẫn còn lùm bùm, làm việc thật khẩn trương trong bóng tối trong khi hắn chưa thể nghe được cô. Cô bật văng hai viên đạn ra, đưa ngón tay sờ xem coi chúng văng ra hết chưa và đưa tay xuống thắt lưng để lấy kẹp đạn dự phòng, thay nó mà không cần đụng vào đó, xoay khẩu súng lại và đóng cơ bấm lại. Cô vừa bắn bốn phát. Hai lần hai phát. Hắn chỉ bắn được có một lần thôi. Cô đã mò thấy các vỏ đạn mà cô đã bắn. Để chúng ở đâu bây giờ? Trong cái túi nhỏ đựng đạn dự phòng. Cô đứng im. Phải di chuyển trước khi hắn có thể nghe được.

Tiếng lên cò một khẩu súng không hề giống với bất cứ loại tiếng nào khác hết. Cô đã bắn ngay khi nghe âm thanh đó, không cần nhìn thấy gì khác hơn là các tia chớp phát ra từ các nòng súng. Cô hy vọng bây giờ hắn sẽ bắn trật hướng vì tia chớp sẽ giúp cho cô có thể nhắm được. Giờ cô bắt đầu nghe được rồi dù các lỗ tai vẫn bị ù.

Nhưng tiếng gì đó? Giống tiếng rít quá vậy? Có phải một ấm nước đang sôi không, nhưng không liên tục. Mà cái gì thế nhỉ? Giống như hơi thở quá. Có phải là mình không? Đúng là hơi thở rồi. Đây là tiếng của một vết thương ở ngực. Mình đã bắn trúng ngay ngực hắn rồi. Hắn đã học cách bít vết thương ngực lại, để một cái gì lên đó để không cho không khí lọt qua được, một tấm vải dầu hoặc một túi nylon, rồi buộc thật chặt. Tiếp đến thở lại cho đầy buồng phổi. Như thế đấy, cô đã bắn trúng ngực hắn. Bây giờ làm cái gì đây? Chờ đợi sao?

Phải để cho hắn mất máu và ngất đi mới được.

Gò má cô rất quá, Clarice không dám sờ tay vào. Nếu cô đã bị thương, cô không được mó tay vào đó.

Tiếng rên rỉ lại phát ra từ trong giếng. Catherine khóc, và nói lảm nhảm cái gì đó. Clarice phải chờ thôi. Cô không dám lên tiếng trả lời cho cô ta. Cô không thể cử động và nói chuyện được.

Ánh sáng vô hình của Gumb chiếu sáng trần nhà. Hắn cố gắng dịch chuyển, nhưng không được và hắn cũng không thể cử động được cái đầu của mình. Một con *Actias luna* lớn của Mã Lai bay gần đụng trần, thấy ánh đèn hồng ngoại, liền bay vòng vòng trở xuống theo chùm tia sáng. Chỉ một mình Gumb thấy nó đập cánh.

Và còn tiếng hút vào. Clarice nghe giọng nói ghê sợ của Gumb, tiếng thở hắt trong đêm tối.

- Cô cảm thấy... thế nào... khi... biết mình... đẹp như thế?

Và thêm một âm thanh khác nữa. Tiếng òng ọc, một hơi thở hắt và tiếng rít ngưng lại.

Clarice cũng biết rõ âm thanh đó. Một hôm, cô đã nghe âm thanh này trong bệnh viện, lúc cha cô chết.

Cô lấy tay mò cạnh bàn và đứng lên. Mò mẫm, cô bước theo tiếng động của Catherine, tìm thấy các bậc thang và bước lên trong bóng tối.

Có một cây đèn cầy trong ngăn tủ trong nhà bếp. Đốt nó lên, cô tìm được công tơ điện ở gần cầu thang và vặn giạt mình khi cô bật đèn sáng trở lại. Để tắt được công tơ, hấn phải rời khỏi tầng hầm bằng một ngã khác và trở xuống ở phía sau lưng cô.

Clarice phải kiểm tra lại cho chắc là hấn đã chết rồi. Cô nhắm mắt lại cho quen với ánh sáng trước khi trở xuống cái xưởng. Cô nhìn thấy đôi chân trần lòi ra dưới cái bàn thợ. Cô không rời mắt khỏi bàn tay để gần khẩu Python trước khi đá nó văng ra xa. Hấn mở mắt trao tráo - nằm trên một vũng máu dày đặc, hấn đã chết vì một viên đạn bắn xuyên thủng ngực bên phải. Clarice nhìn qua chỗ khác. Hấn chắc thể nào cũng mặc vài thứ có trong tủ quần áo.

Cô bước lại bồn rửa, để khẩu Magnum xuống cái giá để ráo nước, rửa hai bàn tay của mình với nước lạnh, rồi lau đến cái mặt với bàn tay ướt. Không có máu. Cô phải đi vòng qua cái xác để lấy khẩu Python.

Đến ngay miệng giếng, cô nói:

- Catherine, hấn đã chết rồi. Hấn không thể nào hại cô được nữa. Tôi đi lên gọi điện thoại đây...

- Không! HÃY ĐƯA TÔI RA KHỎI ĐÂY! HÃY ĐƯA TÔI RA KHỎI ĐÂY!

- Cô nghe đây, hắn đã chết thật rồi. Súng của hắn đây này. Cô có nhớ không? Bây giờ tôi đi gọi cảnh sát và lính cứu hỏa. Tôi sợ không thể đưa cô ra khỏi đây mà không làm cho cô té xuống lại.

Đám phóng viên đến ngay sau lính cứu hỏa và trước cả cảnh sát Belvedere. Viên đại úy, quá phần nộ vì các đèn chiếu, đuổi hết đám phóng viên lên trên và ra khỏi căn hầm mà ông cho đặt một giàn giáo để đưa Martin lên khỏi giếng, vì ông không tin tưởng vào cái tời được gắn trên dầm nhà của Gumb. Một người lính cứu hỏa xuống dưới giếng và đeo một đai nịt cứu hộ cho Catherine. Cô trồi lên, con chó ôm trong tay và muốn giữ nó ngay khi cô được đưa vào xe cứu thương.

Tại bệnh viện, người ta không cho con chó vào. Một người lính cứu hỏa được lệnh đưa nó đến Cơ quan bảo vệ súc vật, nhưng anh ta lại thích đem nó về nhà mình.

Tại phi trường Washington, ngay giữa đêm khuya, có khoảng năm mươi người đang chờ đợi chuyến bay từ Colombus đến. Phần lớn họ đến đón thân nhân của mình và đều tỏ vẻ mệt mỏi và quạu quọ, vạt áo bỏ ra ngoài quần hết phân nửa.

Ardelia Mapp bỏ thời giờ ngấm cho kỹ Clarice khi cô bước xuống phi cơ. Vẻ mặt cô thật uể oải với hai quầng thâm dưới mắt. Vài điểm thuốc súng còn dính lại trên gò má. Clarice nhìn thấy cô bạn mình và chạy đến ôm chầm lấy.

- Thế nào cô bạn già, - Ardelia hỏi, - mày có hành lý không.

Clarice lắc đầu phủ nhận.

- Thôi chúng ta đi chứ, Jeff đang chờ đấy.

Và cả Jack Crawford cũng đang chờ, chiếc xe của ông đậu phía sau chiếc xe tải con. Đêm vừa qua ông đã ở nhà của gia đình Bella.

- Tôi... cô có tưởng tượng được những gì cô đã làm không? Một kỳ tích đấy cô bé. - Ông sờ vào gò má Clarice. - Cái gì thế này?

- Thuốc súng ấy mà. Bác sĩ nói nó sẽ tự động biến mất trong hai ba ngày nữa... tốt hơn hết không nên cố chùi sạch nó.

Crawford ôm cô vào trong vòng tay của mình, chỉ một khắc thôi, rồi đẩy ra và hôn lên trán cô.

- Cô có tưởng tượng được không chứ? - ông lặp lại. - Cô hãy về trường đi, ngủ một giấc cho thật đã. Về ngủ đi, ngày mai chúng ta sẽ nói chuyện sau.

Chiếc xe tải con mới này thật tiện nghi, được thiết kế để thực hiện những cuộc canh chừng lâu dài. Clarice và Ardelia lên ngồi ở phía sau thùng xe.

Vì không có Jack Crawford trên xe, nên Jeff lái thật nhanh. Anh ta về đến Quantico trong một thời gian kỷ lục.

Clarice nhắm mắt lại. Sau ba cây số, Ardelia khều vào đầu gối cô: cô vừa khai hai chai Coca nhỏ, đưa cho Clarice một chai và lấy một chai rượu Jack Daniels nửa lít từ trong túi xách.

Họ uống một hơi dài Coca rồi đổ rượu Whisky thế vào chỗ đó. Họ dùng ngón cái để bít miệng chai lại rồi lắc thật mạnh.

- Aaaa - Clarice thốt lên sau khi uống một ngụm nước pha này.

- Mấy cô đừng làm đổ trong xe cho tôi nhờ. - Jeff nói.

- Anh không phải lo - Ardelia đáp lại. Rồi nói nhỏ cho một mình Clarice nghe. - Tao muốn mày thấy cái mặt của anh chàng Jeff này trong lúc chờ tao trước cửa hàng bán rượu. Tao bảo đảm với mày là anh ta lúng túng vô cùng.

Rượu Whisky bắt đầu tác động vào Ardelia thư giãn phần nào, cô hỏi:

- Chuyện mà đến đâu rồi Clarice?

- Tao cũng không biết nữa, Ardelia.

- Mà có phải trở lại đó không?

- Có thể một ngày nào đó trong tuần tới nhưng tao hy vọng là không. Viên công tố ở Colombus có nói chuyện với cảnh sát ở Belvedere. Tao phải khai đủ mọi thứ.

- Tao có vài tin mừng cho mà đây. Hồi tối này bà Thượng nghị sĩ Martin có gọi điện từ Bệnh viện Bethesda, mà có biết là người ta đã đưa Catherine về New York không? Về mặt thể chất, cô ta ổn rồi. Hắn đã không động gì đến cô ta hết. Còn về mặt tinh thần, họ chưa biết như thế nào: cô ta vẫn đang được theo dõi. Mà không có gì phải lo về phía trường học. Crawford và Brigham có gọi điện cho tao. Krendler vừa xin rút hồ sơ của ông ta lại. Cơ chế vận hành của những người đó thật hết ý, thật hoàn hảo thay vào chỗ trái tim, mà biết mà. Clarice à, mà đừng nghĩ rằng mà có thể ngủ yên trên chiến thắng nghe không. Chỉ đơn giản là thay vì ngày vào lúc tám giờ sáng mai mà phải thi về các thủ tục khám xét nhà, thì mà được dời nó lại vào sáng thứ ba với môn thể dục. Như thế mình có nguyên một cuối tuần để ôn lại bài.

Về gần đến Quantico, chai rượu nửa lít đã cạn, họ bỏ cái vỏ chai vào trong một thùng rác tại bãi đậu xe.

- Có cái anh chàng Pilcher, Tiến sĩ Pilcher của Viện Smithsonian có gọi điện ba lần. Anh ta bắt tao hứa là phải báo cáo lại cho mà biết.

- Anh ta không phải là tiến sĩ.

- Mà nghĩ là có một chút kết quả nào không?

- Có thể lắm, tao cũng chưa biết nữa.

- Anh ta có vẻ vui tính. Tao quyết định tính khôi hài là một đức tính cần thiết của người đàn ông, ý tao muốn nói là không kể đến tiền bạc và vốn kiên nhẫn của chính mày.

- Đúng và cả phép xã giao nữa. Mày không được quên điều này Ardelia.

- Không sai, và mấy thằng con hoang đó phải hiểu thế nào là trung thực.

*

Clarice đi như người chết rồi từ vò sen lên giường ngủ.

Ardelia đọc sách trong lúc chờ cho hơi thở của người bạn mình trở nên đều hơn để tắt đèn. Clarice giật mình trong giấc ngủ và cơ mặt giật mạnh một cái, khiến cô mở mắt thức dậy.

Cái cảm tưởng về căn phòng trống trơn đánh thức Ardelia vào lúc hừng sáng. Cô bật đèn lên: Clarice không có trong giường. Hai túi quần áo dơ cũng biến mất, cô biết phải tìm Clarice ở đâu.

Trong hầm giặt ẩm áp, Clarice ngủ gật, tựa người vào cái máy giặt đang rung rung, trong mùi thuốc tẩy và thuốc làm mềm quần áo. Clarice thích môn tâm lý học hơn trong khi Ardelia thì nghiêng về môn luật và chính cô này mới hiểu rằng cái máy này mới giống một trái tim khổng lồ đang đập và tiếng rì rào của nước gọi nhắc lại âm thanh mà một bào thai có thể nghe được, và đó cũng là kỷ niệm cuối cùng của hòa bình.

Jack Crawford thức dậy rất sớm trên chiếc đi văng của phòng làm việc của mình và nghe tiếng ngáy của những thành viên gia đình bên vợ ông. Trước khi sức nặng của những công việc thường nhật đè nặng lên vai mình, trong cái khoảnh khắc tự do nhỏ nhoi này, ông nhớ lại, không phải về cái chết của Bella, mà những lời nói cuối cùng của bà với ánh mắt trong suốt và bình thản “Chuyện gì đang xảy ra ngoài sân vậy?”

Ông cầm cái muỗng dùng múc hạt của Bella, và trong chiếc áo ngủ, ông bước ra cho chim ăn, đúng với những gì ông đã hứa với bà. Để lại mẫu tin nhắn cho gia đình bên vợ, ông âm thầm rời khỏi ngôi nhà trước khi mặt trời mọc. Từ trước đến giờ, ít nhiều gì ông cũng tỏ ra hòa thuận với cha mẹ của Bella, và sự hiện diện của họ đã khử trừ được sự im lặng của ngôi nhà này, nhưng ông lại cảm thấy vui khi được ẩn náu tại Quantico.

Ông lướt đọc các bản tin đến trong lúc đêm qua và chờ số báo đầu tiên của buổi sáng thì Clarice đến tì mũi vào cửa kính văn phòng ông. Ông dọn bớt một ít hồ sơ để làm chỗ cho cô ngồi và cả hai ngồi im lặng theo dõi tin trên tivi. À đây rồi!

Quang cảnh bên ngoài ngôi nhà của tên Gumb với cái cửa hàng trống không và các cửa sổ được sơn trắng tinh, có song sắt che chắn. Clarice khó lòng mà nhận ra được.

Cái tháp của nỗi kinh hoàng, người phát thanh viên gọi như thế.

Những hình ảnh quá tương phản, rung rung, của cái giếng và tầng hầm đối qua các máy ghi hình của dân truyền hình và những người lính cứu hỏa đang tức giận xua đuổi những người quay phim. Các con bướm đêm, tức giận vì các đèn chiếu, sà xuống họ, một con bướm đêm rớt xuống đất, nằm ngửa, hai cánh đập mạnh trong cái co giật cuối cùng.

Catherine Martin từ chối nằm lên cáng và bước ra xe cứu thương, người cô được trùm lên một áo vét cảnh sát, cái mồm con chó lòi ra khỏi ve áo.

Một cảnh nhìn ngang của Clarice, đầu cúi xuống, tay thọc trong túi quần, phóng thật nhanh đến chiếc xe.

Phim này được cắt nối lại để loại bỏ những hình ảnh của những dụng cụ chết chóc. Tại nơi sâu thẳm nhất của tầng hầm, các máy quay phim chỉ cho thấy các tầng nấc khác nhau, được rắc vôi trắng xóa, những căn phòng mà Gumb thực hiện các tác phẩm của hắn. Cho đến lúc này, người ta đã tìm được sáu cái xác.

Crawford nghe Clarice khịt mũi đến hai lần. Bản tin bị quảng cáo làm gián đoạn.

- Chào cô Starling.

- Xin chào ông.

- Ông chương lý ở Colombus có gửi bản fax lời khai của cô hồi đêm qua. Cô phải ký vào hai bản để gửi trả về cho ông ta... Như vậy, cô có đến nhà của Fredrica Bimmel để gặp Stacy Hubka, và từ đó hỏi cung bà Bourdine tại cửa hàng mà Bimmel làm việc, tiệm *Thời Trang Richard*, và bà Bourdine đã cung cấp cho cô địa chỉ nhà cũ của bà Lippman.

Clarice gật đầu.

- Stacy Hubka có đến đó đôi ba lần để tìm Fredrica nhưng chính người bạn trai cô ta lái xe và những chỉ dẫn của cô ta quá mơ hồ. Bà Bourdine có địa chỉ chính xác.

- Bà Bourdine không có nói với cô là có một người đàn ông trong nhà bà Lippman sao?

- Không.

Bản tin lại tiếp tục. Bệnh viện Hải quân Bethesda. Khuôn mặt của bà Thượng nghị sĩ Martin, được quay qua khung cửa kính xe limuzin.

- Đêm qua Catherine rất tỉnh táo. Nó đã ngủ rất sâu vì được uống thuốc an thần. Chúng tôi rất mừng là mọi việc đã kết thúc. Không, như tôi đã nói, nó chỉ bị choáng mà thôi nhưng rất sáng suốt. Nó chỉ bị bầm vài nơi và có một ngón tay bị gãy. Nó cũng bị mất nước. Cảm ơn.

Bà ta vỗ vai người tài xế.

- Cảm ơn, không, đêm qua nó có nói với tôi về con chó, nhưng tôi cũng chưa biết sẽ phải làm gì, vì chúng tôi đã có hai con rồi.

Phim được kết thúc bằng một lời khai không đáng quan tâm của một chuyên gia về stress, đã khám Catherine sau đó.

Crawford tắt máy.

- Cô thấy chương trình này như thế nào, Clarice?

- Tôi cảm thấy như bàng hoàng, ông thì không à?

Crawford gật đầu và nói tiếp ngay:

- Bà Thượng nghị sĩ Martin có gọi tôi hỏi đêm qua. Bà ta muốn gặp cô. Và Catherine cũng thế, ngay khi cô ta có thể đi được.

- Tôi vẫn ở đây mà.

- Và cả Krendler nữa, ông ta muốn đến đây. Ông ta đã xin rút lại hồ sơ rồi.

- Nhưng nghĩ kỹ lại, tôi không có mặt ở đây.

- Một lời khuyên nhé, Clarice. Hãy tiếp bà Thượng nghị sĩ đi. Hãy để cho bà ta bày tỏ lòng biết ơn của bà ta đi, hãy để cho bà ta ghi điểm với cô. Lòng biết ơn có mạng sống ngắn ngủi lắm. Một ngày nào đó cô có thể cần đến bà ta, theo cách cô hành động như bây giờ.

- Ardelia cũng nói thế với tôi.

- Mapp, cô bạn chung phòng với cô đó phải không? Ông giám đốc có nói với tôi là đã quyết định cho cô thi vào sáng thứ ba. Có vẻ như cô ta chỉ thua có một điểm rưỡi người đối thủ tầm cỡ Stringfellow của cô ta thì phải.

- Để trở thành thủ khoa của khóa học à?

- Nhưng anh chàng Stringfellow đó ghê gớm lắm đấy. Anh ta nói cô ta sẽ không đứng đầu mãi lớp học được đâu.

- Như thế anh ta phải đấu tranh thôi.

Trong sự rối ren trên bàn làm việc của Crawford, có hình con gà mái bằng giấy mà Lecter đã làm. Crawford ấn lên cái đuôi và con gà bắt đầu mổ.

- Chính Lecter mới là người chiến thắng, ông ta đang đứng đầu danh sách của những người bị truy nã gắt gao nhất cả nước. Nhưng người ta sẽ không bắt được ông ta đâu, trong một thời gian dài. Cô nên đề phòng mới được.

Clarice gật đầu.

- Hiện giờ ông ta có rất nhiều việc phải làm. Đến khi ông ta rảnh rỗi đôi chút, ông ta sẽ bắt đầu vui đùa đây. Phải nói điều này: cô phải biết là ông ta sẽ đối xử với cô giống như tất cả những người khác.

- Tôi cho rằng ông ta không bao giờ giăng bẫy với tôi, đó là một điều khốn nạn, vả lại tôi sẽ không còn phải trả lời các câu hỏi của ông ta nữa. Nhưng, nếu trước mắt ông, tôi không còn lợi ích nào nữa thì ông ta đã làm rồi.

- Cô ráng giữ các thói quen tốt của mình, đó là những gì tôi muốn nói với cô. Mỗi khi cô phải ra ngoài, nhớ trình thẻ cho quầy tiếp tân, mọi thông tin liên quan đến những dịch chuyển của cô sẽ được thông báo cho bất cứ người nào không được xác minh. Tôi sẽ đặt máy điện thoại của cô vào hệ thống nghe lén, nếu điều này không làm cho cô bức mình. Điều này sẽ được bảo mật.

- Tôi sẽ không làm gì để ông ta đến tìm tôi.

- Nhưng cô có nghe những gì tôi vừa nói không?

- Thưa có, tôi nghe rõ rồi.

- Cô hãy cầm các lời khai và đọc lại cho kỹ đi. Cô có thể thêm bớt gì tùy thích. Khi nào cô xong, chúng tôi sẽ chứng thực chữ ký của cô. Tôi rất hãnh diện về cô đấy, Clarice. Cả Brigham và luôn cả ông giám đốc.

Crawford tiễn cô ra đến cửa. Cô để ông lại một mình ở phía sau để bước đi trong cái hành lang trống vắng. Ông cố nói theo:

- Clarice ơi, cha cô đang ngắm nhìn cô đấy.

Các phương tiện truyền thông đại chúng quan tâm đến Jame Gumb suốt nhiều tuần liền. Các phóng viên báo chí tái lập lại cuộc đời của hắn, bằng cách truy lục vào kho lưu trữ của quận Scramento:

Mẹ của hắn đã mang thai được một tháng khi bà thất bại trong việc tranh Hoa hậu Scramento vào năm 1948. Cái tên “Jame” trong giấy khai sinh của hắn có vẻ như là một nhầm lẫn của nhân viên hộ tịch mà không người nào chịu chỉnh sửa lại.

Biết mình không thể nào trở thành tài tử điện ảnh được, mẹ hắn ta chìm trong rượu:

Hai tuổi, hắn được giao cho một gia đình làm con nuôi.

Hai tạp chí tâm lý học kết luận rằng tuổi ấu thơ đó cắt nghĩa cho hành động giết chết phụ nữ trong căn hầm của hắn, để lột da họ. Các từ điên và độc ác không hề xuất hiện trong các bài báo đó.

Cuốn phim thi hoa hậu mà Jame Gumb thường xem cho thấy bà mẹ thật sự của hắn, nhưng người phụ nữ trong cảnh tại hồ bơi lại là một người xa lạ, như việc kiểm chứng bằng số đó cho thấy.

Gumb được mười tuổi khi ông bà ngoại kéo hắn ra khỏi gia đình cha mẹ nuôi, và hắn đã giết chết hai người này hai năm sau đó.

Trong thời gian ở trong dưỡng trí viện, hắn học được nghề may mà hắn thật sự có một năng khiếu nhất định.

Cuộc đời nghề nghiệp của hắn có nhiều chỗ khuyết. Các phóng viên khám phá được ít nhất hai nhà hàng mà hắn làm công việc kế toán, và tiếp đến hắn làm đây đó cho công nghiệp may mặc. Bất chấp những gì Benjamin Raspail đã nói, người ta không thể chứng minh là vào thời đó hắn đã bắt đầu giết người.

Hắn làm nhân viên bán hàng trong cửa hàng làm các món trang sức bằng bướm bướm, khi hắn làm quen với Raspail và sống một thời gian với người nhạc sĩ này. Đến lúc đó hắn bắt đầu đam mê loài bướm ngày và đêm, và cả thời gian biến hóa của chúng nữa.

Khi Raspail chia tay với hắn, hắn giết chết người tình mới của Raspail, cắt đầu và lột đi một phần da.

Một thời gian lâu sau đó, hắn gặp lại Raspail ở vùng ven biển Đông. Raspail giới thiệu hắn với Bác sĩ Lecter.

Việc này được chứng minh trong tuần lễ sau cái chết của Gumb, khi FBI tịch thu được từ gia đình Raspail những cuộn băng cát sét những buổi chữa trị của Bác sĩ Lecter.

Nhiều năm trước, khi người ta bắt đầu giam giữ Bác sĩ Lecter, tòa án đã giao trả lại các cuộn băng những buổi chữa trị cho các nạn nhân, và họ đã tiêu hủy chúng. Ngoại trừ gia đình cà khịa của Raspail đã giữ chúng lại với hy vọng có thể sử dụng được chúng để thừa kiện về cái di chúc. Vì những cuốn băng đầu tiên chỉ chứa đựng toàn những kỷ niệm mơ hồ của thời học sinh, nên họ không quan tâm nữa. Sau những bài phóng sự về Jame Gumb, họ nghe phần còn lại và gọi điện cho Everett Yow để hăm dọa ông này là họ sẽ dùng những cuộn băng này để xin hủy bỏ tờ di chúc. Viên luật sư này gọi điện cho Clarice Starling.

Trong tất cả những cuốn băng này, có cái của lần chữa trị cuối cùng mà trong thời điểm đó Lecter đã giết chết Raspail. Cô cũng biết được Raspail đã kể khá nhiều về Jame Gumb.

Bác sĩ Lecter đã khám phá được việc Gumb rất si mê loài bướm đêm, và trước kia hắn đã lột da người, hắn đã giết chết Klaus, hắn có làm việc cho một cửa hàng bán đồ bằng da tại Calumet City có tên là “*Ông Da*”, và hắn làm tiền một phụ nữ già ở Belvedere chuyên may phần lót của hiệu may này. Một ngày nào đó hắn sẽ đoạt hết tiền của bà này thôi, Raspail đã tiên đoán như thế.

- Khi Lecter biết được nạn nhân thứ nhất là dân của thành phố Belvedere và cô ta đã bị lột da, ông đã hiểu ngay chính hắn là thủ phạm, - Crawford nói với Clarice trong khi họ đang nghe lại các cuốn băng cát sét. - Nếu Chilton không chõ mũi vào thì ông ta đã giao Gumb cho chúng ta rồi và làm ra vẻ mình là một thiên tài.

- Ông ta đã gợi ý cho tôi biết, bằng một mảnh giấy được kẹp trong hồ sơ, rằng việc lựa chọn các nơi phạm tội là do ngẫu hứng. Và tại Memphis, ông ta có hỏi tôi có biết may không. Thế ông ta làm vậy với mục đích gì?

- Ông ta chỉ muốn đùa thôi. Bác sĩ Lecter đã thích đùa giỡn từ rất lâu rồi.

Người ta không bao giờ tìm lại được các cuốn băng của Jame Gumb và các hoạt động của hắn trong những năm tiếp theo sau cái chết của Raspail được tái hiện lại, từng đoạn một, từ những lá thư kinh doanh, hóa đơn đồ xăng và những thông tin được dân buôn bán cung cấp.

Khi bà Lippman qua đời trong một chuyến đi đến Florida với Gumb, hắn thừa hưởng tất cả: cả ngôi nhà cũ kỹ với cái cửa hàng trống trơn, và nhất là tầng hầm mênh mông, cộng thêm một số tiền kha khá. Hắn nghỉ làm tại cửa hàng “*Ông Da*” nhưng vẫn giữ trong một thời gian khá lâu một căn hộ tại Calumet City và dùng cái địa chỉ thương mại để nhận lãnh các kiện hàng dưới cái tên John Grant. Hắn giữ liên lạc với các khách hàng ưa thích và tiếp

tục đi thăm viếng các cửa hàng trong vùng như lúc hắn còn làm việc cho cửa hiệu “*Ông Da*”, lấy số đo cho những bộ quần áo mà hắn may tại Belvedere. Chính trong những chuyến đi như thế mà hắn lựa chọn được các nạn nhân của hắn và vứt bỏ xác của họ, chiếc xe tải con chạy liên tục hàng nhiều giờ trên xa lộ và quần áo bằng da treo lủng lẳng ở thùng sau xe, trong một cái túi bằng cao su chứa đựng một cái xác.

Tầng hầm tạo cho hắn một sự tự do tuyệt vời. Nhiều gian phòng để đùa giỡn và nhiều phòng để làm việc. Trước tiên, là để chơi thôi, truy đuổi những người phụ nữ trần truồng trong cái mê cung tối đen, tạo những tác phẩm vui nhộn trong những hầm sâu nhất mà hắn đã đóng kín lại, chỉ mở cửa để rắc thêm một ít vui sống mà thôi.

Fredrica Bimmel khởi sự giúp đỡ cho bà Lippman khoảng một năm trước khi bà này chết. Cũng vì đến đây để xin việc làm mà cô ta làm quen với Jame Gumb, Fredrica không phải là nạn nhân đầu tiên của hắn, nhưng là người đầu tiên mà hắn giết để lột da.

Người ta tìm thấy các lá thư của Fredrica Bimmel gửi cho Gumb trong ngôi nhà của tên này.

Clarice khó nhọc lắm mới đọc hết các bức thư đó được, vì chúng chứa đựng quá nhiều hy vọng và một khao khát tình yêu ghê rợn; và cũng vì các dấu hiệu cảm xúc của Gumb mà người ta có thể suy đoán từ những câu trả lời “Người bạn thân bí mật ơi, tôi yêu anh. Tôi không nghĩ trong một ngày nào đó tôi có thể nói lời này, nhưng điều êm dịu hơn là được nghe nó rót vào tai tôi”.

Thế khi nào hắn để lộ bộ mặt thật của hắn? Cô ta có tìm thấy được tầng hầm không? Bộ mặt của Fredrica đã như thế nào khi thấy hắn đã thay đổi và hắn đã giữ cô ta sống trong bao lâu nữa?

Điều tệ hại hơn là Fredrica và Gumb cho đến phút cuối vẫn là bạn của nhau vì cô ta vẫn còn viết thư cho hắn khi bị nhốt ở dưới đáy giếng.

Các phóng viên báo giật gân đã đặt cho Gumb cái tên “*Ông Da*”, họ đã tức giận vì không nghĩ ra được ngay từ lúc đầu nên đã khởi sự lại câu chuyện ngay từ lúc bắt đầu.

Clarice đã được bảo vệ khỏi đám báo chí ngay tại trung tâm Quantico nhưng mấy tờ lá cải đó đã khai thác nguồn thông tin mà cô đã cung cấp cho họ.

Tờ *National Tatler* mua lại của Bác sĩ Frederick Chilton cuốn băng ghi âm cuộc nói chuyện giữa Clarice và Bác sĩ Hannibal Lecter. Ông ta bình luận cuộc nói chuyện này trong một loạt bài dưới nhan đề “Vị Hôn Thê của Dracula” và gợi ý rằng Clarice đã tiết lộ nhiều điều về mặt tính dục cho Lecter để đổi lấy những thông tin của ông ta, và điều này khiến cho Clarice nhận được lời đề nghị của *Lời nói êm dịu, tạp chí của điện thoại hồng*.

Tờ tuần báo *People* đăng một bài ngắn và có thiện cảm với Clarice, với những bức ảnh được chụp tại trường đại học Virginie và Tổ Ấm dòng Luther ở Bozeman. Tấm hình đẹp nhất của của con ngựa cái Hannah, đang kéo chiếc xe chở mấy đứa trẻ con trong những ngày cuối đời của nó.

Clarice cắt tấm hình của Hannah để bỏ vào trong bóp của mình, ngoài ra cô không giữ gì khác.

Cô đang trên đường bình phục.

Ardelia Mapp là một gia sư dạy kèm thật tuyệt vời, trong một bài giảng, cô nhận biết ngay một điều sẽ được ra trong đề thi còn mau hơn là một con báo đang rượt theo con mồi của nó, nhưng có điều cô không thể chạy nhanh như con báo được. Cô nói với người bạn mình là vì sức năng của sự hiểu biết của cô.

Trên đường chạy bộ, cô bị Clarice bỏ xa ở phía sau, chỉ đuổi kịp cô ngay tại chỗ đậu của chiếc phi cơ DC6 cũ được dùng trong việc mô phỏng các vụ cướp máy bay. Là ngày sáng chủ nhật, đã hai ngày rồi, hai cô dúm đầu vào trong sách vở và cái mặt trời mờ nhạt của ngày hôm nay có vẻ rất tốt cho họ.

- Thế nào, anh Pilcher đó nói gì với mày trên điện thoại? - Ardelia hỏi.

- Hai chị em anh ta có một ngôi nhà tại Vịnh Chesapeake.

- Thế à, rồi sao nữa?

- Họ chỉ chiếm có một phần thôi, đây là một ngôi nhà cũ rộng lớn ngay trên bờ biển mà họ thừa hưởng được của người bà.

- Mày nói cho ngắn gọn đi.

- Pilcher là chủ phân nửa kia. Anh ta muốn mời chúng ta đến đó vào dịp cuối tuần tới đây. Anh ta nói có phòng tắm. “Nhiều đến mức mà người ta có thể ước muốn”, tao nghĩ đó gần như là những từ anh ta đã dùng. Bà chị anh ta sẽ điện để mời tao đến đó.

- Mà y đùa à, tao không nghĩ những chuyện như thế vẫn còn xảy ra được.

- Anh ta đã tả cho tao cái viễn cảnh đó, một sự thư giãn hoàn toàn, người ta mặc đồ ấm, đi dạo trên bãi biển, có một ngọn lửa trong lò và mấy con chó nhảy lên người mình, với những bàn chân to lớn đầy cát biển của chúng.

- Thật mơ mộng, những bàn chân đầy cát, nói tiếp đi.

- Tao thấy cũng hay lắm chứ, vả lại từ trước đến giờ chưa có ai mời chúng ta đi đâu hết. Anh ta cho rằng ngủ chung với hai hoặc ba con chó là rất tuyệt khi trời quá lạnh. Anh ta nói là có đủ chỗ cho mọi người.

- Cái anh chàng Pilcher này vẽ cho mày cái hình ảnh con chó sưởi ấm xưa đó mà mày cũng chịu sao?

- Anh ta còn nói là anh ta làm bếp hay lắm. Bà chị anh ta cũng xác nhận điều này.

- À, thế là bà chị đã gọi điện cho mày rồi à?

- Đúng vậy.

- Bà ta ra sao?

- Được lắm. Có vẻ đúng như những gì anh ta nói.

- Mày trả lời như thế nào?

- Tao nói “Đồng ý, cảm ơn chị nhiều lắm”. Chỉ thế thôi.

- Đồng ý. Thật tuyệt vời. Chúng ta sẽ ăn cua. Mà hãy nắm chặt anh ta đi và cứ đùa cho thỏa thích biết không!

Anh chàng phục vụ trẻ tuổi đẩy một chiếc xe dọc theo hành lang của khách sạn Marcus. Anh ta ngừng trước căn phòng số 91 và gõ cửa nhẹ với bàn tay có mang găng trắng. Anh ta lắng tai nghe và gõ lần nữa nhưng mạnh hơn để bên trong có thể nghe được mặc cho âm nhạc đang phát ra từ trong đó. Nhạc của Bach, *Khúc phóng tác cho bè hai và ba*, với Glen Gould chơi dương cầm.

- Vào đi.

Người đàn ông lịch thiệp với cái mũi được băng trong chiếc áo mặc trong nhà, đang ngồi viết tại bàn làm việc.

- Anh hãy để cạnh cửa sổ đi. Tôi có thể xem chai rượu không?

Người phục vụ đem chai rượu tới. Người đàn ông này đưa chai rượu lên trước ánh sáng của ngọn đèn và áp miệng chai vào gò má trong một khoảnh khắc.

- Anh cứ mở nó ra đi nhưng không được để trong xô đá nhé, - ông nói, và ghi số tiền boahậu hĩnh vào trong hóa đơn. - *Chốc nữa tôi mới uống.*

Ông không muốn cho người phục vụ đụng vào cái ly vì mùi của sợi dây đồng hồ của anh ta hơi quá.

Bác sĩ Lecter cảm thấy rất sảng khoái. Cả một tuần lễ gần trôi qua rồi. Đúng là một thành công và một khi sự phai màu của lớp da đã biến mất. Ông có thể tháo băng ra và chụp hình cho thẻ chứng minh mới.

Ông tự tay làm công việc này, vài mũi Silicon vào ngay mũi. Loại thuốc Silicon nước này được bán không cần toa bác sĩ nhưng thuốc Novocaine và các ống chích thì có. Ông giải quyết trở ngại bằng cách ăn cắp một toa bác sĩ trên quầy của một cửa hàng được quá đông khách gần bệnh viện. Ông liền xóa đi những gì được viết trên đó và chụp sao y toa thuốc trắng tinh. Tiếp đến ông viết lại những gì đã được viết trên đó và trả nó lại chỗ cũ, như thế sẽ không có rắc rối nào hết.

Cái vẻ mặt tiêu tụy mà ông đã tạo cho khuôn mặt của mình không đẹp cho lắm và ông biết chất Silicon có thể dịch chuyển, vì thế ông phải thật cẩn thận mới được, nhưng việc này chỉ cần cho đến khi ông đến Rio mà thôi.

Khi dành hết thời gian cho những thú vui riêng của mình, đã lâu lắm rồi kể từ lần bị bắt đầu tiên, Bác sĩ Lecter đã chuẩn bị trước cho cái ngày mà ông trốn thoát được. Trong vách tường của một ngôi nhà nhỏ trên bờ sông Susquehanna, ông có giấu tiền và thẻ tín dụng, một hộ chiếu và một túi dụng cụ hóa trang mà ông đã sử dụng cho việc chụp các hình hộ chiếu. Cái này sắp hết hạn nhưng việc gia hạn sẽ dễ dàng thôi.

Thích qua mặt hải quan giữa một đám người với cái băng trên mũi, ông đã ghi tên cho một chuyến du lịch ghé thăm theo đoàn có tên "*Vẻ huy hoàng của vùng Nam Mỹ*" để đến Rio.

Ông nói là phải thanh toán tiền khách sạn bằng một chi phiếu của ông Lloyd Wyman quá cố và như thế ông sẽ có được kỳ hạn năm ngày cho việc chấp nhận của ngân hàng, thay vì sử dụng thẻ tín dụng của American Express mà việc thanh toán sẽ được thực hiện ngay bằng điện toán.

Tối nay ông sẽ viết vài lá thư mà một công ty chuyển tiếp sẽ thực hiện việc đó cho ông.

Trước hết ông sẽ gửi tặng cho Barney một số tiền hậu hĩnh và một lời cảm ơn về thái độ nhã nhặn của anh ta. Tiếp đến là vài chữ cho Bác sĩ Frederick Chilton, nói là ông sẽ đến thăm ông ta trong một ngày không xa. Sau cuộc viếng thăm đó, ông sẽ chỉ cho bệnh viện cách xăm lên trán ông ta các chỉ thị liên quan đến việc nuôi ông, như thế sẽ đỡ tốn tiền giấy mực.

Để kết thúc, sau khi tự thưởng cho mình một ly của loại rượu tuyệt ngon này, ông viết một lá thư cho Clarice Starling.

*

Thế nào Clarice, những con cừu còn kêu la nữa không?

Cô nợ tôi một câu trả lời đấy và cô biết là nó sẽ làm cho tôi rất vui thích.

Một lời nhắn tin ngắn trên tờ Times và International Herald Tribune số đầu tiên của bất kỳ tháng nào cũng được. Cô cũng có thể cho đăng luôn trên tờ China Mail.

Tôi sẽ không ngạc nhiên chút nào nếu câu trả lời là có và không. Hiện giờ, các con cừu sẽ im thôi. Nhưng mà, Clarice, cô phán đoán với một tâm trí của một phán quan của thời Trung Cổ, nhưng cô thường xuyên đáng được hưởng sự im lặng đó. Bởi vì những tình huống tuyệt vọng đã thúc đẩy cô hành động và sẽ luôn có những hoàn cảnh vô vọng.

Tôi không hề có ý định viếng thăm cô đâu, Clarice, vì nếu không có cô, cái thế giới này sẽ mất đi phần, hấp dẫn của nó.

Tôi tin chắc, với một người nhã nhặn như cô, cô cũng sẽ nói điều này với tôi.

Bác sĩ Lecter đưa cây bút lên miệng. Ông nhìn bầu trời đầy sao và mỉm cười.

Tôi có nhiều cửa sổ lắm.

Chòm sao Orion vừa mới xuất hiện, rất gần Jupiter, sáng hơn bất cứ lúc nào. (Tôi không có ý định nói cho cô biết lúc này là mấy giờ và độ cao của nó trên bầu trời). Nhưng tôi chắc là cô cũng thấy nó. Chúng ta có vài ngôi sao chung phải không Clarice.

Hannibal Lecter.

*

Rất xa về phía Đông, trên vịnh Chesapeake, chòm sao Orion sáng chói trên bầu trời trong xanh, trên một ngôi nhà cũ rất rộng và một căn phòng mà một ngọn lửa cháy âm ỉ trong đêm, và gió từ ống khói làm cho nó nhảy múa nhẹ nhẹ. Trên một chiếc giường lớn, hết lớp mền lông vịt này chồng trên lớp mền kia, và nằm dưới đó là vài ba con chó. Trong những khối u đó, có cái có thể thuộc về Noble Pilcher, vì người ta không thể nào nhìn thấy rõ trong cái ánh sáng xung quanh. Nhưng trên cái gối, cái khuôn mặt đỏ hồng vì lửa kia chắc chắn là của Clarice Starling, đang ngủ thật say, thật yên bình, trong sự im lặng của bầu cù.

Võ Liên Phương biên dịch từ

Le silence des agneaux của Thomas Harris.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsach.com/>

Follow us on Facebook : <https://www.facebook.com/caphebuoitoi>

